CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2026/CBTT-PCT	----------
	Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC**

* Mã chứng khoán: PCT

* Trụ sở chính: Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.

* Điện thoại: (84.28) 62582330 Fax: (84.28) 62582334

* Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Diệu Hoa (Người được ủy quyền Công bố thông tin)

* Loại thông tin công bố:

☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

2. Nội dung công bố thông tin: Cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/4/2026 tại đường dẫn www.pct.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: DH (1b)

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

M.S.D.N: 0305202372 C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Diệu Hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: Ngày 16 tháng 4 năm 2026

Địa điểm: Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.

STT	Thời gian	Nội dung
I	**ĐÓN TIẾP ĐẠI BIỂU**	
1	08:00 - 08:30	Đón tiếp Đại biểu, cổ đông tham dự Đại hội. Kiểm tra tư cách cổ đông và đăng ký thủ tục tham dự Đại hội.
II	**KHAI MẠC ĐẠI HỘI**	
2	08:30 - 08:35	Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Hướng dẫn an ninh. Tuyên bố lý do; giới thiệu và bầu Đoàn chủ toạ, Thư ký Đại hội, Tổ kiểm phiếu.
3	08:35 - 08:40	Thông qua Nội quy, Chương trình, Thể lệ biểu quyết tại Đại hội.
III	**NỘI DUNG ĐẠI HỘI**	
4	08:40 - 10:00	1. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị. 2. Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. 3. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát. 4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc. 5. Tờ trình về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025. 6. Tờ trình về việc trích lập các quỹ năm 2025. 7. Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

		8. Tờ trình về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026. 9. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026. 10. Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính. 11. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty. 12. Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty. 13. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. 14. Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh. 15. Tờ trình về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này.
5	10:00 - 10:20	Đại hội thảo luận, góp ý.
6	10:20 - 10:30	Biểu quyết thông qua các nội dung Đại hội.
7	10:30 - 10:50	Nghỉ giải lao/ Kiểm phiếu.
8	10:50 - 10:55	Biên bản kiểm phiếu.
IV	**TỔNG KẾT ĐẠI HỘI**	
9	10:55 - 11:00	Thông qua biên bản và nghị quyết của Đại hội.
10	11:00	Bế mạc Đại hội.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2026/BC-PCT-HĐQT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific xin trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 như sau:

1. Thành phần Hội đồng quản trị năm 2025:

Hội đồng quản trị từ 01/01/2025 đến 27/10/2025 bao gồm các thành viên:

1. Ông Trần Trung Quốc - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Lê Anh Nam - Thành viên độc lập HĐQT;
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên HĐQT;
4. Ông Võ Ngọc Phụng - Thành viên HĐQT.

Ngày 15/9/2025, Ông Võ Ngọc Phụng có Đơn xin từ nhiệm. Đến ngày 27/10/2025, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã phê duyệt việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Võ Ngọc Phụng. Tại ĐHĐCĐ bất thường 2025 ngày 27/10/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 là 05 thành viên và bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị. Như vậy, từ ngày 27/10/2025 đến 31/12/2025, Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên:

1. Ông Trần Trung Quốc - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Lê Anh Nam - Thành viên độc lập HĐQT;
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên HĐQT;
4. Ông Đặng Nguyên Đăng - Thành viên HĐQT;
5. Ông Trần Xuân Trường - Thành viên HĐQT.

2. Thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành

2.1. Phương thức giám sát

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên/bất thường năm 2025.
- Việc giám sát được thực hiện tại các cuộc họp của HĐQT.
- Định kỳ hoặc bất thường, Ban Giám đốc báo cáo hoạt động và giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu.
- Theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT, thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

2.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

- Kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2025: đánh giá qua việc thực hiện mục tiêu tài chính và mục tiêu chất lượng của Công ty.
- Trách nhiệm chung của Ban Giám đốc: đánh giá theo KPI của từng vị trí trong Ban Giám đốc.
- Kết quả giám sát:
  + Năm 2025, Ban Giám đốc đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao:
    - Chỉ tiêu Tổng doanh thu đạt 743.874 triệu đồng, hoàn thành 92% kế hoạch đặt ra, tăng 38% so với với thực hiện năm 2024.
    - Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 69.427 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra.
    - Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đạt 55.346 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra.
  + Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Giám đốc đã thực hiện hoàn tất 26/28 nghị quyết của HĐQT trong năm, hai (02) nghị quyết còn lại gồm số 01/2025/NQ-PCT-HĐQT (về việc triển khai phương án án Đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT) và số 25/2025/NQ-PCT- HĐQT (về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ) thì Ban Giám đốc đang tiếp tục thực hiện trong năm 2025.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan:

Trong năm 2025, HĐQT cam kết mọi giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch và phục vụ lợi ích tốt nhất cho Công ty và cổ đông. Tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được soát xét và phê duyệt theo đúng thẩm quyền, công bố tại thuyết minh của báo cáo tài chính được kiểm toán bán niên và năm 2025 tại đường dẫn: https://www.pct.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 24/3/2025 về việc phê duyệt kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025, thù lao của từng thành viên HĐQT trong năm 2025 như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao
1	Trần Trung Quốc	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Lê Anh Nam	TV độc lập HĐQT	96.000.000
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TV. HĐQT	96.000.000

4	Đặng Nguyên Đăng	TV. HĐQT	17.290.323
5	Trần Xuân Trường	TV. HĐQT	17.290.323
6	Võ Ngọc Phụng	TV. HĐQT	78.967.742

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT: Không có.

5. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết/quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
1	01/2025/NQ-PCT-HĐQT	02/01/2025	Thông qua triển khai Phương án Đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT	100%	Đang triển khai
2	02/2025/NQ-PCT-HĐQT	13/01/2025	Tái tài trợ khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt và phương án vay vốn bù đắp	100%	Đã hoàn thành
3	03/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/02/2025	Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%	Đã hoàn thành
4	04/2025/NQ-PCT-HĐQT	06/02/2025	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%	Đã hoàn thành
5	05/2025/NQ-PCT-HĐQT	25/02/2025	Phê duyệt lựa chọn đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT	100%	Đã hoàn thành
6	06/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/03/2025	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%	Đã hoàn thành
7	07/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/03/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%	Đã hoàn thành
8	08/2025/NQ-PCT-HĐQT	11/03/2025	Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%	Đã hoàn thành
9	09/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/03/2025	Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty	100%	Đã hoàn thành
10	10/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/03/2025	Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Hoàng Anh Quân	100%	Đã hoàn thành
11	11/2025/NQ-PCT-HĐQT	18/03/2025	Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường	100%	Đã hoàn thành

			niên năm 2025		
12	12/2025/NQ-PCT-HĐQT	08/05/2025	Phê duyệt Kế hoạch và ngân sách kiểm tra trên đà, kiểm tra trung gian, kiểm tra hàng năm của tàu Goby năm 2025	100%	Đã hoàn thành
13	13/2025/NQ-PCT- HĐQT	13/05/2025	Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh	100%	Đã hoàn thành
14	14/2025/NQ-PCT- HĐQT	14/05/2025	Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025	100%	Đã hoàn thành
15	15/2025/NQ-PCT- HĐQT	15/05/2025	Lựa chọn ngân hàng cấp tín dụng để phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng	100%	Đã hoàn thành
16	16/2025/NQ-PCT- HĐQT	25/06/2025	Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%	Đã hoàn thành
17	17/2025/NQ-PCT- HĐQT	25/06/2025	Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	100%	Đã hoàn thành
18	18/2025/NQ-PCT- HĐQT	05/09/2025	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%	Đã hoàn thành
19	19/2025/NQ-PCT- HĐQT	06/10/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%	Đã hoàn thành
20	20/2025/NQ-PCT- HĐQT	17/10/2025	Phê duyệt định biên lao động và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025	100%	Đã hoàn thành
21	21/2025/NQ-PCT- HĐQT	17/10/2025	Sử dụng hạn mức tín dụng bổ sung nguồn vốn ngắn hạn	100%	Đã hoàn thành
22	22/2025/NQ-PCT- HĐQT	24/10/2025	Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%	Đã hoàn thành
23	23/2025/NQ-PCT- HĐQT	12/11/2025	Phê duyệt Kế hoạch và ngân sách sửa chữa trên dock của tàu Windsor năm 2025	100%	Đã hoàn thành
24	24/2025/NQ-PCT- HĐQT	19/11/2025	Phê duyệt quyết toán kiểm tra trên đà, kiểm tra trung gian, kiểm tra hàng năm của tàu Goby năm 2025	100%	Đã hoàn thành

25	25/2025/NQ-PCT- HĐQT	12/12/2025	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%	Đang triển khai
26	26/2025/NQ-PCT- HĐQT	12/12/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%	Đã hoàn thành
27	27/2025/NQ-PCT- HĐQT	15/12/2025	Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty	100%	Đã hoàn thành
28	28/2025/NQ-PCT- HĐQT	17/12/2025	Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%	Đã hoàn thành
29	04/2025/QĐ-PCT- HĐQT	30/05/2025	Tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng	100%	Đã hoàn thành
30	07/2025/QĐ-PCT- HĐQT	31/07/2025	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc	100%	Đã hoàn thành
31	08/2025/QĐ-PCT- HĐQT	31/07/2025	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc	100%	Đã hoàn thành
32	09/2025/QĐ-PCT- HĐQT	31/07/2025	Chi khen thưởng cho các cá nhân, tập thể phòng chức năng trong Công ty từ Quỹ khen thưởng Ban điều hành	100%	Đã hoàn thành
33	10/2025/QĐ-PCT- HĐQT	29/08/2025	Phê duyệt thôi giữ chức danh Phó Giám đốc đối với ông Đoàn Nguyên Sơn	100%	Đã hoàn thành

6. Đánh giá vai trò thành viên HĐQT độc lập (trình bày tại Báo cáo riêng).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Theo nhận định của HĐQT, năm 2026 tiếp tục là giai đoạn đầy thách thức và khó đoán định khi tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu được dự báo chậm lại đáng kể (chỉ đạt mức 0,5%) do tác động của các biện pháp bảo hộ và sự phân mảnh địa chính trị. Thị trường vận tải hóa chất sẽ chịu áp lực lớn về nguồn cung khi khoảng 46% lượng tàu đóng mới trong phân khúc này dự kiến được bàn giao vào năm 2026, trong khi các quy định môi trường như hệ thống EU ETS sẽ mở rộng và yêu cầu tuân thủ phát thải khắt khe hơn. Tuy nhiên, nhu cầu vận chuyển tính theo tấn - dặm vẫn được hỗ trợ mạnh mẽ, tăng từ 30 - 70% trên các tuyến chính do tàu phải đi vòng để tránh bất ổn tại khu vực Biển Đỏ. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn là điểm sáng với bức tranh tăng trưởng GDP lạc quan trên 6% và tiếp tục thu hút mạnh dòng vốn FDI.

Do đó, để thực hiện thành công kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026, HĐQT chỉ đạo, giám sát và phối hợp chặt chẽ cùng Ban Giám đốc xây dựng và triển khai hiệu quả với các giải pháp sau:

- Phấn đấu hoàn thành và vượt mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2026 sẽ trình cho ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp thường niên.

- Theo sát kế hoạch đầu tư tài sản đảm bảo đạt hiệu quả.
- Giữ vững hoạt động quản lý và tư vấn quản lý tàu bằng cách tìm kiếm và mở rộng đối tác khách hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức và quản lý chi phí nhằm tăng cường công tác quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh mới và xu thế phát triển của công ty trong tương lai.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2026.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*

Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đã tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị Công ty. Thành viên độc lập HĐQT nhận định như sau:

1. Về việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT:

- Trong năm, HĐQT Công ty đã tổ chức 31 cuộc họp đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. HĐQT tổ chức các cuộc họp theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham gia giám sát của Trưởng Ban kiểm soát cũng như tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT. Các nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tối ưu cho công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, các rủi ro luôn được phân tích và nhận diện một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự cho Công ty hoạt động ổn định, an toàn, tuân thủ theo các quy định của pháp luật cũng như đạt được các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Biên bản cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giám sát Ban Giám đốc:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách quan trọng của Công ty đã được Ban Giám đốc báo cáo, tham vấn và nhận ý kiến chỉ đạo từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tiễn.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Giám đốc và thực hiện chia sẽ kinh nghiệm, tương tác và trao đổi với Ban Giám đốc.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông và nhà đầu tư.
- Ban Giám đốc chủ động trong công việc và nỗ lực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2025 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực về việc quản trị công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ pháp luật của Công ty.
- HĐQT cùng với Ban Giám đốc Công ty nỗ lực điều hành hoạt động SXKD theo mục tiêu đề ra và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập cho người lao động của Công ty, hoàn thành chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Lê Anh Nam

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Số: 01/2026/BC-PCT-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban Kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Về tổ chức

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific gồm có 03 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên thực hiện giám sát theo dõi các hoạt động theo sự phân công của Trưởng BKS. Nhân sự BKS trong năm 2025 gồm có:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
1	Chu Thị Mai Hương	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 24/03/2025	0%
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	TV. BKS	Bổ nhiệm ngày 31/05/2024	0%
3	Vương Thị Thu Thủy	TV. BKS	Bổ nhiệm ngày 27/10/2025	0%
4	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 24/03/2025	0%
5	Nguyễn Thị Xuân Thủy	TV. BKS	Bổ nhiệm ngày 24/03/2025 Miễn nhiệm ngày 27/10/2025	0%

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 24/03/2025 về việc phê duyệt kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025, thù lao của từng thành viên BKS trong năm 2025 như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao
1	Chu Thị Mai Hương	Trưởng BKS	54.517.000
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	TV. BKS	36.000.000

3	Vương Thị Thu Thủy	TV. BKS	6.483.871
4	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	Trưởng BKS	49.245.349
5	Nguyễn Thị Xuân Thủy	TV. BKS	21.387.903

3.Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

a) Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2025.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Chu Thị Mai Hương	02/02	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	02/02	100%	100%	
3	Vương Thị Thu Thủy	01/02	100%	100%	Bổ nhiệm 27/10/2025
4	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	0/02	0%	0%	Miễn nhiệm 24/03/2025
5	Nguyễn Thị Xuân Thủy	01/02	100%	100%	Bổ nhiệm 24/03/2025 Miễn nhiệm 27/10/2025

b) Nội dung công tác kiểm soát của BKS:

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị; soát xét, kiểm tra các văn bản của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc phát hành trong quá trình quản trị công ty.
- Giám sát công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ quy định, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định pháp luật và quy định công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giám sát về báo cáo tài chính, hình hình tài chính

- Ban Kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam làm công ty kiểm toán BCTC năm 2025.

- Báo cáo tài chính các quý, bán niên và cả năm 2025 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác dự báo và lập báo cáo tài chính; quản lý và kiểm soát tình hình thực hiện ngân sách năm 2025; tối ưu hóa dòng tiền, vận dụng linh hoạt các chính sách ưu đãi lãi suất tại các ngân hàng để tiết kiệm chi phí tài chính của Công ty.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường thủy và quản lý tàu. Đồng thời, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư và đưa tàu Artemis vào khai thác, góp phần mở rộng quy mô hoạt động. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	810.550	743.874	92
2	Lợi nhuận trước thuế	105.717	69.427	66
3	Lợi nhuận sau thuế	84.353	55.346	66
4	Nộp NSNN	21.365	14.380	67

Trong đó, kết quả kinh doanh theo loại hình như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tổng cộng	Thương mại	Dịch vụ Vận tải và dịch vụ khác
I	**DOANH THU**			
1	Doanh thu hoạt động	734.588	18.432	716.156
2	Doanh thu tài chính	9.189		
3	Thu nhập khác	97		
II	**CHI PHÍ**			
1	Giá vốn hàng bán	526.863	18.116	508.748
2	Chi phí tài chính	111.158		
3	Chi phí QLDN	36.204		
4	Chi phí khác	222		
III	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**69.427**		

3. Đầu tư, thanh lý tài sản:

Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư thành công đối với tàu Atermis như kế hoạch được duyệt tại ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 với nguyên giá 635 tỷ đồng.

4. Giám sát về tình hình hoạt động

Hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty cần tiếp tục rà soát và cập nhật các quy định nội bộ phù hợp quy định pháp luật, tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến người lao động có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động.

5. Thẩm định Báo cáo tài chính:

BCTC của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Công ty áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025;

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, các chính sách kế toán như nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền; ghi nhận hàng tồn kho, ghi nhận và khấu hao TSCĐ, ghi nhận doanh thu, chi phí… được Công ty áp dụng một cách phù hợp nhất quán;

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tại báo cáo có ý kiến của kiểm toán như sau:

"Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính".

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025. BKS nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan:

Giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan được kiểm soát ngay khi phát sinh, được đánh giá theo quy định của Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời được báo cáo đầu đủ theo quy định (tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025). BKS không phát hiện các trường hợp xung đột lợi ích trong giao dịch với các bên liên quan.

7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị , Ban Giám đốc và người quản lý khác:

BKS thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc chấp hành các nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Giám đốc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác.

Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT: tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cẩn trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết. Ban Giám đốc luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Trong năm 2025, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung sau:

- Nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài sản; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư; đồng thời tối ưu hóa dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và kết quả kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị, hướng tới gia tăng giá trị doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, chính sách phù hợp để bổ sung, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác phân tích, dự báo nhằm chủ động kiểm soát, phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026, BKS xin đề ra kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Xem xét tính hợp lý và giám sát việc ban hành và thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2026. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;
- Xem xét, thẩm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của BKS.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS PCT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0305030... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chu Thị Mai Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2026/BC-PCT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vận tải biển Global Pacific

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 24/3/2025, Nghị quyết số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 27/10/2025 của Đại hội đồng cổ đông, Giám đốc CTCP Vận tải biển Global Pacific xin tổng kết kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động từ bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động. Theo International Monetary Fund và World Bank, chính sách tiền tệ thắt chặt và lãi suất cao làm gia tăng chi phí tài chính. Đồng thời, World Trade Organization ghi nhận thương mại toàn cầu suy giảm do xung đột địa chính trị. Trong khi đó, theo Clarksons Research, thị trường vận tải biển chịu áp lực khi nguồn cung tàu tăng nhanh hơn nhu cầu, kéo giảm giá cước quốc tế. Từ đó ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH2025/ 2024 (%)	Tỷ lệ TH/KH 2025 (%)
1	Tổng doanh thu*	810.550	540.057	743.874	138	92
2	Lợi nhuận trước thuế	105.717	110.064	69.427	63	66
3	Lợi nhuận sau thuế	84.353	87.787	55.346	63	66
4	Nộp NSNN	21.365	23.614	14.380	61	67

** Tổng doanh thu bao gồm: doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu tài chính và thu nhập khác.*

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2025:

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu đạt 743.874 triệu đồng, hoàn thành 92% kế hoạch đặt ra, tăng 38% so với với thực hiện năm 2024.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 69.427 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra, đạt 63% so với thực hiện năm 2024.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đạt 55.346 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra, đạt 63% so thực hiện năm 2024.

Dù các chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kỳ vọng kế hoạch nhưng xét về giá trị tuyệt đối, Công ty vẫn ghi nhận những nỗ lực đáng kể. Đặc biệt, tổng doanh thu thực hiện đạt 743.874 triệu đồng, dù đạt 92% kế hoạch nhưng đã tăng trưởng mạnh mẽ 38% so với năm 2024. Điều này chứng tỏ quy mô và năng lực khai thác của Công ty vẫn đang trên đà mở rộng, đặc biệt là sự đóng góp quan trọng từ việc đưa vào vận hành tàu PCT-Artemis đúng tiến độ từ đầu năm.

Kết quả năm 2025 đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực quản trị trong bối cảnh nhiều biến động, đặc biệt là việc tối ưu dòng tiền và kiểm soát chi phí tài chính. Trong điều kiện chi phí đầu vào và chi phí vận hành gia tăng, biên lợi nhuận bị thu hẹp, Công ty cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

2. Đầu tư và thanh lý tài sản

Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư thành công đối với tàu số 05 - tàu PCT-Artemis theo kế hoạch được ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 phê duyệt. Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất (19.000–25.000 DWT) được triển khai từ tháng 6/2024 và hoàn tất bằng việc mua tàu PCT-Artemis (tên cũ: Opec Victory)

- Thời gian hoàn thành và đưa vào khai thác: Tháng 01/2025.
- Nguyên giá tài sản: 634.870.262.127 đồng.

3. Công tác quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ theo quy chế, đảm bảo cân đối dòng tiền kịp thời trên cơ sở nhu cầu thu – chi. Nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh và thanh lý tài sản được sử dụng hiệu quả, đồng thời linh hoạt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

4. Công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp

4.1 Công tác quản lý, nhân sự

Năm 2025, đội ngũ chuyên viên kỹ thuật, an toàn, quản lý làm việc tại văn phòng và thuyền viên đến 31/12/2025 là 184 người, trong đó đội ngũ thuyền viên là 130 người, người lao động trên bờ là 54 người.

4.2 Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện đúng quy chế trả lương, trả thưởng cho người lao động, thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- Công tác nhân sự của Công ty tiếp tục được kiện toàn, góp phần nâng cao tính kiểm soát và chuyên môn hóa công tác quản lý của Công ty, đáp ứng yêu cầu của Công ty trong giai đoạn tái cấu trúc.
- Công đoàn Công ty thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động phong trào văn hóa và thể thao; các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: gặp mặt lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10; tặng quà cho các cháu thiếu nhi ngày 1/6; tổ chức thăm hỏi chu đáo đối với người lao động và gia đình.

5. Đánh giá chung những kết quả đạt được

- Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô và những biến động khó lường của thị trường vận tải biển, Công ty vẫn ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Nổi bật là việc đầu tư thành công và đưa vào khai thác tàu PCT-Artemis đúng theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn và kỹ thuật quốc tế như SIRE, ISM Code và ISO 9001:2015, đảm bảo đội tàu luôn trong trạng thái vận hành tối ưu, đáp ứng yêu cầu của các đối tác lớn.
- Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đảm bảo vận hành an toàn, không phát sinh sự cố nghiêm trọng, đồng thời chú trọng chăm lo đời sống và phúc lợi cho người lao động, góp phần ổn định và phát triển nguồn nhân lực.

II. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Căn cứ xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch

- Các tổ chức phân tích dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu sẽ chậm lại đáng kể, chỉ đạt khoảng 0,5%, do ảnh hưởng từ xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và sự phân mảnh địa chính trị. Trong lĩnh vực vận tải hóa chất, thị trường được dự báo sẽ chịu áp lực nguồn cung lớn khi khoảng 46% số tàu đóng mới trong phân khúc này dự kiến được bàn giao vào năm 2026.
- Các quy định môi trường ngày càng khắt khe, đặc biệt là việc mở rộng áp dụng hệ thống EU ETS, sẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ, tạo thêm thách thức cho các doanh nghiệp vận tải biển.
- Tuy nhiên, nhu cầu vận chuyển tính theo tấn-dặm vẫn duy trì tích cực, với mức tăng từ 30–70% trên các tuyến vận tải chính, chủ yếu do các tàu phải điều chỉnh hải trình để tránh các khu vực bất ổn, tiêu biểu là eo biển Hormuz tại Trung Đông.
- Trong bối cảnh này, Việt Nam tiếp tục nổi bật với triển vọng tăng trưởng GDP duy trì trên 6% và khả năng thu hút mạnh dòng vốn FDI, tạo nền tảng thuận lợi cho nhu cầu vận tải và thương mại.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

2.1. Quản lý và khai thác đội tàu

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quản lý, khai thác của đội tàu Công ty sở hữu và dịch vụ quản lý tàu cho đối tác.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ và trung gian cho tàu Loyal đảm bảo đúng tiến độ với chi phí phù hợp và đáp ứng kế hoạch khai thác tàu.

2.2. Phát triển thị trường và đầu tư

- Nghiên cứu, tìm kiếm, mở rộng thị trường đối với dòng tàu dầu/hóa chất mà Công ty sở hữu và các dự án đang đầu tư trong tương lai.
- Nghiên cứu, đánh giá thị trường để thực hiện các kế hoạch đầu tư mới.
- Tiếp tục thực hiện đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải 25.900 DWT.

2.3. Quản lý, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả

- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại Công ty, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành; rà soát, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

2.4. Chính sách cổ tức

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% vốn điều lệ tại thời điểm thực hiện trong năm 2026.

3. Các chỉ tiêu tài chính của kế hoạch năm 2026

Theo nội dung được trình bày tại Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Hội đồng quản trị, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2026
Tổng doanh thu	737.804
Lợi nhuận trước thuế	80.019
Lợi nhuận sau thuế	64.015
Nộp NSNN	16.004

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

Giải pháp về kinh doanh, khai thác:

- Sắp xếp, bố trí tàu một cách tối ưu, tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp và xây dựng kế hoạch khai thác nhằm giữ vững thị trường vận tải dầu/hóa chất.
- Theo dõi sát diễn biến thị trường mua bán tàu; tích cực làm việc với các nhà môi giới, các chủ hàng trong khu vực để có thông tin diễn biến thị trường mua bán tàu, thị trường cước tàu, yêu cầu quản lý và các yếu tố chi phí để hoàn tất dự án đầu tư.

- Tiếp tục duy trì và xây dựng mối liên kết với các đối tác thuê tàu, tạo điều kiện cho hoạt động khai thác tàu được thuận lợi nhằm mục tiêu mở rộng thị trường.
- Tăng cường công tác marketing, xây dựng và mở rộng mối quan hệ, phối hợp với: khách hàng, cảng vụ, đăng kiểm, kho cảng, đại lý, mạng lưới brokers…

Giải pháp về quản lý, tổ chức:

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp kịp thời vật tư trang thiết bị, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của đội tàu luôn ở trạng thái tốt, hạn chế đến mức thấp nhất thời gian tàu dừng vì lý do kỹ thuật. Duy trì SIRE của các Oil Major cho đội tàu Công ty.
- Tập trung hoàn thiện và nâng cao công tác quản lý, quản trị và bộ máy tổ chức tại PCT. Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy chế, quy định, các định mức kinh tế kỹ thuật, Hệ thống quản lý an toàn (ISM code) và MLC 2006, nâng cấp Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2015) để góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường tiết kiệm chi phí, công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh công nợ khó đòi, không để phát sinh những khoản nợ xấu.
- Xây dựng, cải thiện môi trường làm việc tốt để người lao động được đóng góp và phát huy hết năng lực. Tích cực thu hút lao động giỏi, quan tâm và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 cũng như định hướng kinh doanh trong năm 2026 của Giám đốc. Với sự ủng hộ của cổ đông, sự chỉ đạo sát sao và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động sẽ nỗ lực, cố gắng phát huy hết năng lực của mình để hoàn thành kế hoạch năm 2026.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, DH (1b)

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thanh Huyền

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific trong năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	810.550	743.874	92
2	Lợi nhuận trước thuế	105.717	69.427	66
3	Lợi nhuận sau thuế	84.353	55.346	66
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	21.365	14.380	67

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (đính kèm);
- Phê duyệt kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305020272 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Trung Quốc

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre
3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Trung Quốc	Chủ tịch
Ông Lê Anh Nam	Thành viên độc lập
Ông Đặng Nguyên Đăng	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)
Ông Trần Xuân Trường	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Thành viên
Ông Võ Ngọc Phụng	Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)

Ban Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2025)
Ông Võ Ngọc Phụng	Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2025)
Ông Đoàn Nguyên Sơn	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2025)
Ông Hoàng Anh Quân	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Bà Chu Thị Mai Hương	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2025 và miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)
Bà Vương Thị Thu Thủy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.

M.S.D.N: 0305020272 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC C.T.C.P THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Deloitte.

Chi nhánh Công ty TNHH
Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 18, Tòa nhà Times Square
57-69F Đồng Khởi, Phường Sài Gòn
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Điện thoại: +84 28 710 14555
www.deloitte.com/vn

Số: 0424 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát**
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các hãng thành viên (gọi chung là "Tổ chức Deloitte"). DTTL (hay còn gọi là "Deloitte Toàn cầu") và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan là các pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không chịu trách nhiệm hoặc bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan chỉ chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của riêng mình, không chịu trách nhiệm cho hành vi hoặc thiếu sót của các bên còn lại. DTTL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Vui lòng truy cập www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính liên quan đến việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản cố định hữu hình. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 27 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Hoàng Quốc Trí
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4773-2024-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**146.151.406.425**	**403.056.652.360**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**		**10.938.508.375**	**23.172.556.710**
1.	Tiền	111	5	10.938.508.375	23.172.556.710
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**32.305.680.000**	**-**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	32.305.680.000	-
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**60.182.347.834**	**253.009.326.139**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	54.118.667.603	52.304.305.824
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	21.986.527.458	225.494.324.253
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	9	18.644.895.471	9.778.438.760
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(34.567.742.698)	(34.567.742.698)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**		**20.694.797.586**	**11.734.878.250**
1.	Hàng tồn kho	141	11	20.694.797.586	11.734.878.250
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**22.030.072.630**	**115.139.891.261**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	2.500.145.723	11.035.304.003
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	13	19.525.673.292	104.104.487.258
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	4.253.615	100.000
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**2.899.675.615.801**	**1.495.682.542.916**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**931.657.750.000**	**2.200.000.000**
1.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	8	929.457.750.000	-
2.	Phải thu dài hạn khác	216	9	2.200.000.000	2.200.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**1.865.702.605.014**	**1.454.379.201.348**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.865.702.605.014	1.454.379.201.348
	- Nguyên giá	*222*		2.338.792.034.755	1.705.015.090.810
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		(473.089.429.741)	(250.635.889.462)
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**36.978.741.095**	**64.928.238**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	36.978.741.095	64.928.238
IV.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**65.336.519.692**	**39.038.413.330**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	12	64.515.464.742	38.516.903.366
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	821.054.950	521.509.964
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**3.045.827.022.226**	**1.898.739.195.276**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**2.334.141.728.205**	**1.238.388.464.637**
I.	**Nợ ngắn hạn**	310		**436.401.026.005**	**288.723.375.147**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	64.942.325.428	33.274.850.892
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		136.855.360	54.677.176
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	10.095.675.745	20.628.543.978
4.	Phải trả người lao động	314		12.974.153.322	11.591.585.791
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	12.039.510.453	4.883.536.729
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		8.118.055.260	1.615.407.113
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	2.165.690.237	1.719.954.620
8.	Vay ngắn hạn	320	20	322.250.878.150	214.262.267.640
9.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	3.677.882.050	692.551.208
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**1.897.740.702.200**	**949.665.089.490**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	19	232.462.450.000	-
2.	Vay dài hạn	338	20	1.665.278.252.200	949.665.089.490
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**711.685.294.021**	**660.350.730.639**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**22**	**711.685.294.021**	**660.350.730.639**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.354.930.000	500.354.930.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		500.354.930.000	500.354.930.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		(288.400.000)	(288.400.000)
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		69.839.178.790	69.839.178.790
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.918.499.046	1.918.499.046
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		139.861.086.185	88.526.522.803
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*84.515.061.901*	*740.000.251*
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*55.346.024.284*	*87.786.522.552*
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**3.045.827.022.226**	**1.898.739.195.276**

Trần Thị Thanh Thảo	Lê Thanh Chi	Nguyễn Thị Thanh Huyền
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
		Ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**25**	**734.587.710.190**	**540.056.890.013**
2.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)**	**10**		**734.587.710.190**	**540.056.890.013**
3.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	526.863.386.922	337.616.869.782
4.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**207.724.323.268**	**202.440.020.231**
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	9.189.049.296	5.134.959.455
6.	Chi phí tài chính	22	29	111.158.080.746	74.589.960.105
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*105.857.119.767*	*72.734.156.475*
7.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	36.204.204.746	23.210.159.578
8.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)**	**30**		**69.551.087.072**	**109.774.860.003**
9.	Thu nhập khác	31		97.399.251	338.349.498
10	Chi phí khác	32		221.806.572	49.076.825
11.	**(Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)**	**40**		**(124.407.321)**	**289.272.673**
12.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**69.426.679.751**	**110.064.132.676**
13.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	14.380.200.453	21.442.897.958
14.	(Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	16	(299.544.986)	834.712.166
15.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)**	**60**		**55.346.024.284**	**87.786.522.552**
16.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	32	**1.062**	**1.684**
17.	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	**71**	32	**965**	**1.531**

M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P * THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH * CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Trần Thị Thanh Thảo	**Lê Thanh Chi**	**Nguyễn Thị Thanh Huyền**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
		Ngày 27 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***69.426.679.751***	***110.064.132.676***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định	02	223.685.358.461	153.059.821.788
	(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(120.924.097)	82.255.599
	Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.005.919.053)	(1.004.068.835)
	Chi phí lãi vay	06	105.857.119.767	72.734.156.475
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***397.842.314.829***	***334.936.297.703***
	Thay đổi các khoản phải thu	09	70.905.761.026	4.122.256.743
	Thay đổi hàng tồn kho	10	(8.959.919.336)	(6.527.752.997)
	Thay đổi các khoản phải trả	11	278.077.185.980	43.257.348.799
	Thay đổi chi phí trả trước	12	(17.463.403.096)	(40.999.129.694)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(104.452.583.646)	(71.798.323.708)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(24.727.422.666)	(4.674.282.742)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.026.130.060)	(2.575.006.620)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***590.195.803.031***	***255.741.407.484***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.393.895.024.984)	(780.591.029.856)
2.	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	(32.305.680.000)	-
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	156.527.683	1.053.145.660
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(1.426.044.177.301)***	***(779.537.884.196)***
III.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**			
1.	Tiền thu từ đi vay	33	1.795.972.352.258	669.110.000.000
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	(972.370.579.038)	(154.526.571.432)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***823.601.773.220***	***514.583.428.568***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**(12.246.601.050)**	**(9.213.048.144)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**23.172.556.710**	**32.387.160.779**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	12.552.715	(1.555.925)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	**70**	**10.938.508.375**	**23.172.556.710**

Trần Thị Thanh Thảo	Lê Thanh Chi	Nguyễn Thị Thanh Huyền
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
		Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Global Pacific (gọi tắt là "Công ty"), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305020272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 04 tháng 6 năm 2007. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 20 ngày 16 tháng 11 năm 2018 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận Tải Khí và Hóa Chất Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 27, ngày 25 tháng 3 năm 2024, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Global Pacific. Hiện nay, Công ty đang hoạt động với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305020272 thay đổi lần thứ 31 ngày 11 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12 tháng 9 năm 2011, với mã chứng khoán là PCT.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 184 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 183 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là cho thuê tàu biển, tư vấn quản lý tàu biển và mua bán hàng hóa khí hóa lỏng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200 và,
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Máy móc thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 11
Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý	03 - 08

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng của Phương tiện vận tải, truyền dẫn của Công ty là tàu Windsor từ 7 năm lên 11 năm, bắt đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác của phương tiện này. Chi tiết của việc thay đổi thời gian hữu dụng được trình bày ở Thuyết minh 14.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 5 năm.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong năm khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí đi vay để đầu tư xây dựng tài sản, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và phản ánh tình hình quyết toán chi phí sửa chữa tàu định kỳ. Các chi phí đi vay được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Các chi phí liên quan đến sửa chữa tàu định kỳ sẽ được chuyển sang chi phí trả trước và phân bổ từ thời điểm hoàn thành sửa chữa cho đến thời điểm sửa chữa tàu định kỳ tiếp theo.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ hoạt động.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm bao gồm các khoản phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, kiểm tra tàu và sửa chữa định kỳ tàu, phí thuê văn phòng, công cụ dụng cụ và các khoản phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán cho dịch vụ vận tải chưa được chuyển giao. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác nếu có sẽ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	34.938.651	279.105.188
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.903.569.724	22.893.451.522
	10.938.508.375	**23.172.556.710**

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm sẽ đáo hạn trong 2026 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và Ngân Hàng TNHH MTV Woori Việt Nam với lãi suất từ 4,3%/năm đến 4,9%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã sử dụng một số khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam làm tài sản đảm bảo cho hợp đồng cho vay hạn mức tại ngân hàng này với số tiền là 4.000.000.000 đồng.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Maersk Tankers A/S	21.175.738.310	25.090.116.102
Lucky Ocean Shipping Company Limited	15.017.952.005	15.017.952.005
Các khách hàng khác	17.820.461.158	12.196.237.717
b. Bên liên quan		
(Thuyết minh số 34)	104.516.130	-
	54.118.667.603	**52.304.305.824**

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương	-	207.485.300.000
Công ty TNHH Thủy sản HMP	13.381.028.500	13.381.028.500
Khác	8.605.498.958	4.627.995.753
	21.986.527.458	**225.494.324.253**
b. Dài hạn		
Wuhu Shipyard Co., Ltd. (*)	929.457.750.000	-

(*) Trong năm, Công ty đã ứng trước cho nhà cung cấp với tổng số tiền là 35.560.000 Đô la Mỹ (tương đương 929.457.750.000 Đồng) để thực hiện đóng 04 chở dầu/hóa chất có tải trọng khoảng 25.900 DWT mỗi tàu. Công ty đã nhận được bảo lãnh từ Ngân hàng Industrial Bank Co., Ltd Wuhu Branch cho hợp đồng giao dịch với Wuhu Shipyard Co., Ltd.

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu từ các công ty bảo hiểm (*)	4.803.494.192	6.187.916.234
Tạm ứng cho nhân viên	5.623.987.640	1.670.994.567
Các khoản ký quỹ ngắn hạn (**)	6.808.095.760	317.696.760
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.409.317.879	1.601.831.199
	18.644.895.471	**9.778.438.760**
b. Dài hạn		
Các khoản ký quỹ dài hạn	2.200.000.000	2.200.000.000

(*) Đây là các khoản phải thu bồi thường bảo hiểm cho các chi phí sửa chữa liên quan đến các sự cố tàu. Tại ngày lập báo cáo, Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để thu hồi lại các khoản bồi thường này từ các công ty bảo hiểm.

(**) Đây là khoản ký quỹ thực hiện hợp đồng của Công ty cho đơn vị vận hành theo thỏa thuận "Pool" với Maersk Tankers A/S.

10. NỢ KHÓ ĐÒI

	Số đầu năm và số cuối năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	VND	VND	VND
Các khoản phải thu khách hàng			
Lucky Ocean Shipping Company Limited	15.017.952.005	532.961.224	14.484.990.781
Công ty TNHH TMDV Khí đốt Nam Việt	3.621.148.541	-	3.621.148.541
Các khoản phải thu khách hàng khác	3.137.576.627	66.057.751	3.071.518.876
Các khoản trả trước cho người bán			
Công ty TNHH Thủy sản HMP	13.381.028.500	-	13.381.028.500
Các khoản phải thu khác	9.056.000	-	9.056.000
	35.166.761.673	**599.018.975**	**34.567.742.698**

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	15.855.694.273	7.711.616.840
Công cụ, dụng cụ	4.833.987.573	4.023.261.410
Hàng hóa	5.115.740	-
	20.694.797.586	**11.734.878.250**

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phí thuê văn phòng	-	8.507.065.933
Phí bảo hiểm	2.168.935.903	1.745.703.744
Chi phí ấn phẩm hàng hải, hải đồ điện tử	331.209.820	782.534.326
	2.500.145.723	**11.035.304.003**
b. Dài hạn		
Phí đăng kiểm, kiểm tra và sửa chữa định kỳ	50.094.290.599	34.079.470.299
Chi phí tư vấn tài chính	3.089.899.994	3.651.699.999
Chi phí bảo lãnh hợp đồng	5.082.744.337	-
Công cụ, dụng cụ	601.440.000	785.733.068
Khác	5.647.089.812	-
	64.515.464.742	**38.516.903.366**

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Các khoản phải thu	Số đầu năm	Số tăng thuần trong năm	Số đã hoàn trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ (*)	104.104.487.258	4.462.000.504	89.040.814.470	19.525.673.292
Khác	100.000	4.153.615	-	4.253.615
	104.104.587.258	**4.466.154.119**	**89.040.814.470**	**19.529.926.907**

(*) Đây là thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh từ các giao dịch mua sắm tài sản và chi phí hoạt động kinh doanh, các khoản này sẽ được hoàn lại hoặc khấu trừ với nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng đầu ra phải trả phát sinh trong tương lai.

Trong năm, Công ty đã nộp hồ sơ và nhận được khoản hoàn thuế với số tiền là 89.040.814.470 đồng.

Các khoản phải trả	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng nhập khẩu	-	293.141.467	293.141.467	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	200.488.002	200.488.002	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.442.897.958	14.380.200.453	24.727.422.666	10.095.675.745
Thuế thu nhập cá nhân	185.646.020	1.088.512.477	1.274.158.497	-
Khác	-	309.074.114	309.074.114	-
	20.628.543.978	**16.271.416.513**	**26.804.284.746**	**10.095.675.745**

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị,dụng cụ quản lý	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	623.873.636	1.703.552.931.823	838.285.351	1.705.015.090.810
Tăng trong năm	-	634.967.762.127	41.000.000	635.008.762.127
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.231.818.182)	-	(1.231.818.182)
Số dư cuối năm	623.873.636	2.337.288.875.768	879.285.351	2.338.792.034.755
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Số dư đầu năm	413.573.799	249.721.643.379	500.672.284	250.635.889.462
Khấu hao trong năm	-	223.493.299.875	192.058.586	223.685.358.461
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.231.818.182)	-	(1.231.818.182)
Số dư cuối năm	413.573.799	471.983.125.072	692.730.870	473.089.429.741
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	**210.299.837**	**1.453.831.288.444**	**337.613.067**	**1.454.379.201.348**
Tại ngày cuối năm	**210.299.837**	**1.865.305.750.696**	**186.554.481**	**1.865.702.605.014**

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp các tài sản:

- Tàu vận tải Goby có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 243.242.578.696 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 274.294.822.792 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.

- Tàu vận tải Orion có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 305.800.842.611 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 343.897.933.523 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.

- Tàu vận tải Loyal có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 252.878.198.227 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 298.169.815.819 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.

- Tàu vận tải Windsor có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 482.585.854.545 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 533.184.633.525 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng thế chấp ngày 31 tháng 7 năm 2024.

- Tàu vận tải Artemis có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 577.309.932.886 để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.

- Xe Toyota có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.824.387.481 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.385.737.485 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Công ty TNHH Một Thành Viên Tài chính Toyota Việt Nam.

Các phương tiện vận tải trên có tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 2.333.230.103.042 đồng và 1.863.641.794.446 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 1.698.359.840.915 đồng và 1.451.932.943.144 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 2.880.861.576 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.846.507.031 đồng).

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Windsor từ 7 năm sang 11 năm, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác của phương tiện này. Nếu thời gian hữu dụng trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong năm sẽ tăng với số tiền là 30.957.423.192 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm sẽ giảm với số tiền tương ứng.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là chi phí phát sinh liên quan đến việc đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất mỗi tàu có tải trọng khoảng 25.900 DWT.

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của khoản mục này trong năm:

	Chi phí lãi vay	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Chi phí phải trả	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**1.327.112.804**	**-**	**29.109.326**	**1.356.222.130**
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	(1.327.112.804)	-	492.400.638	(834.712.166)
Số dư đầu năm	**-**	**-**	**521.509.964**	**521.509.964**
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	-	(30.516.743)	330.061.729	299.544.986
Số dư cuối năm	**-**	**(30.516.743)**	**851.571.693**	**821.054.950**

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hàng hải Hưng Phát	6.713.050.526	7.428.656.400
Công ty Cổ phần Hàng hải Liên Minh	6.381.615.857	2.443.063.309
Công ty Cổ phần Thương mại Minh Dũng	4.440.693.338	1.962.458.089
Khác	46.897.365.249	21.440.673.094
b. Bên liên quan (Thuyết minh số 34)	509.600.458	-
	64.942.325.428	**33.274.850.892**

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí sửa chữa và vận hành tàu	7.210.274.491	1.834.844.988
Chi phí lãi vay	3.511.277.600	2.106.741.479
Khác	1.317.958.362	941.950.262
	12.039.510.453	**4.883.536.729**

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	182.990.470	69.502.527
Các khoản ký quỹ	937.058.585	937.058.585
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.045.641.182	713.393.508
	2.165.690.237	**1.719.954.620**
b. Dài hạn		
Các khoản ký quỹ (*) (Thuyết minh số 34)	232.462.450.000	-

(*) Đây là khoản ký quỹ từ Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, bên liên quan, để thuê 02 tàu chở dầu/hóa chất đóng mới có tải trọng mỗi tàu khoảng 25.900 DWT. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, các tàu vẫn đang trong quá trình đóng mới. Công ty đã mở bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong để đảm bảo cho khoản phải trả này.

20. VAY

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm			Số cuối năm
	VND			VND	VND
	Giá trị	Tăng	Phân loại lại	Thanh toán	Giá trị
Vay ngắn hạn	-	11.712.152.258	-	-	11.712.152.258
Vay dài hạn đến hạn trả	214.262.267.640	-	549.306.059.207	(453.029.600.955)	310.538.725.892
Vay dài hạn	949.665.089.490	1.784.260.200.000	(549.306.059.207)	(519.340.978.083)	1.665.278.252.200
	1.163.927.357.130	**1.795.972.352.258**	**-**	**(972.370.579.038)**	**1.987.529.130.350**

Chi tiết số dư các khoản vay tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Vay ngắn hạn		
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn (i)	11.712.152.258	-
b. Vay dài hạn đến hạn trả		
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (ii)	422.571.432	422.571.432
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh (iii)	250.380.458.252	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông (iv)	59.735.696.208	59.735.696.208
Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Nam Sài Gòn (v)	-	154.104.000.000
	310.538.725.892	**214.262.267.640**
c. Vay dài hạn		
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (ii)	528.214.266	950.785.698
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh (iii)	1.295.112.408.433	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông (iv)	273.788.607.584	333.524.303.792
Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Nam Sài Gòn (v)	-	339.340.000.000
Ông Lương Đức Tuấn (vi)	95.849.021.917	165.850.000.000
Bà Lương Diệu Linh	-	110.000.000.000
	1.665.278.252.200	**949.665.089.490**

(i) Vay ngắn hạn tại Ngân Hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số VN125009886/WBVN201 ngày 09 tháng 12 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động với hạn mức 30 tỷ đồng có thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 07 tháng 12 năm 2026 và có lãi suất từ 5,5%/năm đến 5,8%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty tại ngân hàng này (Thuyết minh số 5) và được bảo lãnh bởi ông Đặng Nguyên Đăng, cổ đông lớn. Số tiền vay được hoàn trả vào cuối thời hạn vay.

(ii) Vay Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1000576636 ngày 17 tháng 3 năm 2021 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất ban đầu là 6,99%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo từ bên cho vay, thời hạn vay 84 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty là xe Toyota (xem Thuyết minh số 14).

(iii) Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 274242.25.151.1108803 ngày 13 tháng 01 năm 2025 để tài trợ và bù đắp cho chi phí mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8,2%/năm (áp dụng trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên), được điều chỉnh 3 tháng/lần. Số tiền gốc vay được hoàn trả theo lịch thanh toán nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Goby, tàu Orion và tàu Loyal (xem Thuyết minh số 14).

- Hợp đồng tín dụng số 271098.24.151.1108803.TD ngày 02 tháng 01 năm 2025 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8,2%/năm (áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên), được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả vào ngày 10 hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 10 tháng 02 năm 2025. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Artemis (xem Thuyết minh số 14).

- Hợp đồng tín dụng số 301281.25.151.1108803.TD ngày 14 tháng 5 năm 2025 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8,2%/năm (áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên), được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay là 180 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch trả nợ hằng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp 4 tàu chở dầu/hóa chất đang trong quá trình đóng mới có trọng tải mỗi tàu là 25.900 DWT.

(iv) Vay Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng số 0076/2024/HĐTD-OCB-DN ngày 27 tháng 6 năm 2024 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8%/năm (cố định trong 12 tháng đầu), được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo từ bên cho vay, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2024. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 1 năm 2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Windsor (xem thuyết minh số 14).

(v) Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Nam Sài Gòn theo các hợp đồng tín dụng để mua sắm phương tiện vận tải. Trong năm, Công ty đã tất toán sớm các khoản nợ này.

(vi) Các khoản vay với Ông Lương Đức Tuấn bao gồm Hợp đồng vay tiền số 109/2024/PCT-LDT ngày 19 tháng 09 năm 2024 với mục đích bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9,4%/năm, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2024. Theo hợp đồng, 20% số tiền vay được hoàn trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày giải ngân và 80% khoản vay còn lại được trả vào cuối kỳ hoặc có thỏa thuận khác. Trong năm 2025, Công ty đã nhận được thông báo của ông Lương Đức Tuấn về việc không tính lãi suất của hợp đồng vay này cho đến khi có thỏa thuận khác. Hợp đồng vay tiền số 111/2024/PCT-LDT ngày 24 tháng 12 năm 2024 với mục đích bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9,4%/năm đối với năm đầu tiên, năm tiếp theo điều chỉnh lãi suất định kỳ 6 tháng/lần, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2024. Trong năm 2025, Công ty đã thanh toán một phần gốc vay của hợp đồng này cho ông Lương Đức Tuấn. Khoản vay còn lại sẽ được trả vào cuối kỳ hoặc khi có thỏa thuận khác.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	310.538.725.892	214.262.267.640
Trong năm thứ hai	307.041.981.898	949.665.089.490
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	549.580.722.434	-
Sau năm năm	808.655.547.868	-
	1.975.816.978.092	**1.163.927.357.130**
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng	(310.538.725.892)	(214.262.267.640)
Số phải trả sau 12 tháng	**1.665.278.252.200**	**949.665.089.490**

21. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Số đầu năm VND	Trích lập từ lợi nhuận trong năm VND	Chi quỹ trong năm VND	Số cuối năm VND
Quỹ khen thưởng	264.616.764	1.700.000.000	68.000.000	1.896.616.764
Quỹ phúc lợi	427.934.444	1.811.460.902	458.130.060	1.781.265.286
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	500.000.000	500.000.000	-
Cộng	**692.551.208**	**4.011.460.902**	**1.026.130.060**	**3.677.882.050**

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phần	VND	Số cổ phần	VND
Được phép phát hành	50.035.493	500.354.930.000	50.035.493	500.354.930.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	50.035.493	500.354.930.000	50.035.493	500.354.930.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết cổ phần sở hữu của các cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ quyền sở hữu (%)	VND	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ quyền sở hữu (%)
Ông Đỗ Anh Việt	-	0,00	0,00	132.960.000.000	26,57	26,57
Bà Trần Thị Thu Hà	111.552.800.000	22,29	22,29	111.552.800.000	22,29	22,29
Ông Trần Vọng Phúc	110.730.520.000	22,13	22,13	110.730.520.000	22,13	22,13
Ông Cao Đức Sơn	117.882.800.000	23,56	23,56	92.862.800.000	18,56	18,56
Ông Đặng Nguyên Đăng	107.940.000.000	21,57	21,57	-	-	-
Các cổ đông khác	52.248.810.000	10,44	10,44	52.248.810.000	10,44	10,44
	500.354.930.000	**100,00**	**100,00**	**500.354.930.000**	**100,00**	**100,00**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**500.354.930.000**	**(223.600.000)**	**839.178.790**	**1.918.499.046**	**72.880.683.447**	**575.769.691.283**
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-		87.786.522.552	87.786.522.552
Lợi nhuận trong năm	-	-	69.000.000.000		(69.000.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(2.640.683.196)	(2.640.683.196)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Khác	-	(64.800.000)	-	-	-	(64.800.000)
Số dư cuối năm trước	**500.354.930.000**	**(288.400.000)**	**69.839.178.790**	**1.918.499.046**	**88.526.522.803**	**660.350.730.639**
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	55.346.024.284	55.346.024.284
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(3.511.460.902)	(3.511.460.902)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)
Số dư cuối năm này	**500.354.930.000**	**(288.400.000)**	**69.839.178.790**	**1.918.499.046**	**139.861.086.185**	**711.685.294.021**

(*) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành của Công ty với số tiền lần lượt là 3.511.460.902 đồng, và 500.000.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025.

Trong năm, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty cũng đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 50.035.493.000 đồng. Đến ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ, Công ty đã tạm hoãn việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đến hết Quý 2 năm 2026.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025, Công ty quyết định ngừng phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trước đó và đổi thành phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 30.000.000 cổ phiếu tương ứng với số tiền theo mệnh giá là 300.000.000.000 đồng. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán số 80/2025/PCT-GĐK ngày 23 tháng 12 năm 2025. Ngày 16 tháng 01 năm 2026, Công ty đã nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tiếp nhận Hồ sơ đăng ký chào bán nói trên và đề nghị Công ty công bố thông tin và thực hiện theo quy định tại điều 48 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020. Công ty đang thực hiện việc chào bán cổ phiếu, gửi thông báo và yêu cầu chuẩn bị góp vốn đến các cổ đông theo Phương án tăng vốn.

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	178.961	672.099,36
Euro ("EUR")	796,76	160,96

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Long Tân	643.278.863	643.278.863
Tạm ứng của lái xe Taxi đội 1	406.826.607	406.826.607
Tạm ứng mua nhiên liệu cho lái xe Taxi	584.972.173	584.972.173
Các đối tượng khác	1.270.557.482	1.270.557.482
	2.905.635.125	**2.905.635.125**

Các khoản nợ phải thu trên đã được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi theo Quyết định số 253/QĐ-PCT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Công ty.

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành ba bộ phận hoạt động: Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải, Bộ phận kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý tàu và Bộ phận kinh doanh thương mại và dịch vụ khác. Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải.
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý tàu.
- Bộ phận kinh doanh thương mại và dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

31/12/2025	Thương mại và dịch vụ khác	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	10.612.489.639	2.813.817.011.200	7.703.720.664	2.832.133.221.503
Tài sản không phân bổ				213.693.800.723
Tổng Tài sản				**3.045.827.022.226**
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	-	2.125.760.319.737	-	2.125.760.319.737
Nợ phải trả không phân bổ				208.381.408.468
Tổng Nợ phải trả				**2.334.141.728.205**

31/12/2024	Thương mại và dịch vụ khác	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	10.456.714.185	1.476.373.818.520	1.327.508.641	1.488.158.041.346
Tài sản không phân bổ				410.581.153.930
Tổng Tài sản				**1.898.739.195.276**
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	-	903.400.313.639	-	903.400.313.639
Nợ phải trả không phân bổ				334.988.150.998
Tổng Nợ phải trả				**1.238.388.464.637**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025	Thương mại và dịch vụ khác	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.432.011.035	696.148.187.634	20.007.511.521	734.587.710.190
Giá vốn	(18.115.612.814)	(496.595.337.657)	(12.152.436.451)	(526.863.386.922)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**316.398.221**	**199.552.849.977**	**7.855.075.070**	**207.724.323.268**
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ				(36.204.204.746)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				171.520.118.522
Doanh thu hoạt động tài chính				9.189.049.296
Chi phí tài chính				(111.158.080.746)
Lợi nhuận khác				(124.407.321)
Lợi nhuận kế toán trước thuế				69.426.679.751
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.380.200.453)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				299.544.986
Lợi nhuận trong năm				**55.346.024.284**
Thông tin khác				
Khấu hao				223.685.358.461

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	Thương mại và dịch vụ khác VND	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu VND	Tổng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.996.005.250	498.200.884.763	32.860.000.000	540.056.890.013
Giá vốn	(8.836.210.699)	(310.874.181.342)	(17.906.477.741)	(337.616.869.782)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**159.794.551**	**187.326.703.421**	**14.953.522.259**	**202.440.020.231**
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ				(23.210.159.578)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				179.229.860.653
Doanh thu hoạt động tài chính				5.134.959.455
Chi phí tài chính				(74.589.960.105)
Lợi nhuận khác				289.272.673
Lợi nhuận kế toán trước thuế				110.064.132.676
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(21.442.897.958)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(834.712.166)
Lợi nhuận trong năm				**87.786.522.552**
Thông tin khác				
Khấu hao				153.059.821.788

Bộ phận theo khu vực địa lý

Về mặt địa lý, doanh thu từ dịch vụ tư vấn quản lý tàu, bán hàng thương mại và dịch vụ khác toàn bộ được thực hiện ở Việt Nam (trình bày tại Thuyết minh số 25 và 26), trong khi doanh thu dịch vụ vận tải được thực hiện ở quốc tế.

Chi tiết doanh thu và giá vốn theo khu vực địa lý như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu theo khu vực địa lý		
Doanh thu quốc tế	696.148.187.634	506.759.253.648
Doanh thu nội địa	38.439.522.556	33.297.636.365
	734.587.710.190	**540.056.890.013**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn theo khu vực địa lý		
Giá vốn quốc tế	496.595.337.657	319.517.457.365
Giá vốn nội địa	30.268.049.265	18.099.412.417
	526.863.386.922	**337.616.869.782**

Do đặc thù kinh doanh vận tải bằng tàu biển, tàu biển có thể vừa chạy tuyến nội địa, vừa chạy tuyến quốc tế nên Ban Giám đốc không tách được tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế. Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không tách và trình bày tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 "Báo cáo bộ phận" và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ vận tải	696.148.187.634	498.200.884.763
Doanh thu dịch vụ tư vấn quản lý tàu	20.007.511.521	32.860.000.000
Doanh thu bán hàng thương mại và dịch vụ khác	18.432.011.035	8.996.005.250
	734.587.710.190	**540.056.890.013**

26. GIÁ VỐN HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ vận tải	496.595.337.657	310.874.181.342
Giá vốn dịch vụ tư vấn quản lý tàu	12.152.436.451	17.906.477.741
Giá vốn bán hàng thương mại và dịch vụ khác	18.115.612.814	8.836.210.699
	526.863.386.922	**337.616.869.782**

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.259.588.766	24.140.104.501
Chi phí nhân công	91.365.653.661	77.943.356.838
Chi phí khấu hao tài sản cố định	223.685.358.461	153.059.821.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	207.743.990.780	105.383.246.233
Chi phí khác bằng tiền	13.000.000	300.500.000
	563.067.591.668	**360.827.029.360**

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.005.919.053	35.423.308
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.183.128.435	4.081.813.795
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.808	1.017.722.352
	9.189.049.296	**5.134.959.455**

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	105.857.119.767	72.734.156.475
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.599.237.884	1.451.307.628
Chi phí tài chính khác	2.701.723.095	404.496.002
	111.158.080.746	**74.589.960.105**

Trong năm, Công ty đã vốn hóa chi phí lãi vay với số tiền là 35.744.809.007 vào giá trị Chi phí xây dựng dở dang dài hạn liên quan đến việc đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất (Thuyết minh số 15)

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.453.068	149.150.425
Chi phí cho nhân viên	12.487.454.877	4.626.439.298
Chi phí khấu hao tài sản cố định	982.646.090	717.152.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.708.650.711	17.416.916.992
Chi phí khác	13.000.000	300.500.000
	36.204.204.746	**23.210.159.578**

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	69.426.679.751	110.064.132.676
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	*5.047.899.682*	*3.973.674.683*
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	*2.905.680.165*	*6.823.317.575*
Thu nhập tính thuế	**71.568.899.268**	**107.214.489.784**
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	**14.313.779.854**	**21.442.897.958**
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	66.420.599	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**14.380.200.453**	**21.442.897.958**

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế.

32. LÃI CƠ BẢN/LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	55.346.024.284	87.786.522.552
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.213.840.971)	(3.511.460.902)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**53.132.183.313**	**84.275.061.650**
Cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phần)	50.035.493	50.035.493
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.062**	**1.684**

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế của năm tài chính như trên và số liệu ước tính quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 4% lợi nhuận sau thuế. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng của số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

	Số đã báo cáo VND	Thay đổi VND	Số trình bày lại VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	87.786.522.552	-	87.786.522.552
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(6.145.056.579)	2.633.595.677	(3.511.460.902)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	**81.641.465.973**	**2.633.595.677**	**84.275.061.650**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	50.035.493	-	50.035.493
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**1.632**	**53**	**1.684**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 22, Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2025 đã phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2024 với tỷ lệ là 10%. Theo đó, việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu phần bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Lợi nhuận:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	53.132.183.313	84.275.061.650

Số cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.035.493	50.035.493
Ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng	5.003.549	5.003.549
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	**55.039.042**	**55.039.042**

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	53.132.183.313	84.275.061.650
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	55.039.042	55.039.042
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**965**	**1.531**

33. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	9.773.730.433	8.086.487.332

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	8.409.170.000	6.681.572.543
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	19.616.394.000	29.773.058.000
	28.025.564.000	**36.454.630.543**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê Công ty phải thanh toán cho việc thuê văn phòng Công ty và các khoản thuê hoạt động khác. Hợp đồng thuê văn phòng được ký mới với thời hạn thuê từ ngày 01 tháng 02 năm 2024 đến ngày 14 tháng 11 năm 2028.

Công ty là bên cho thuê:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	696.865.187.634	498.638.521.128

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	702.657.081.079	509.260.210.005
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	900.915.355.177	1.308.364.200.000
	1.603.572.436.256	**1.817.624.410.005**

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền Công ty sẽ thu từ Seastar Maritime Co. Ltd và Maersk Tankers A/S từ việc cho thuê các tàu Loyal, Goby, Orion, Windsor và Artemis. Khoản ước tính này dựa trên đơn giá cho thuê tàu mới cập nhật tại thời điểm lập báo cáo và có thể thay đổi tùy theo tình hình thị trường.

Trong năm, Công ty đã ký kết hợp đồng cho thuê tàu trần với Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, bên liên quan, để cho thuê 2 tàu dầu/hóa chất đóng mới với thời hạn thuê là 10 năm bắt đầu từ thời điểm bàn giao tàu.

Cam kết đầu tư tài sản có giá trị lớn

Căn cứ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-PCT-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt phương án đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có tải trọng mỗi tàu khoảng 25.900 DWT với giá trị đầu tư không vượt quá 48.155.800 Đô la Mỹ/tàu. Đến ngày 24 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết 01/2025/NQ-PCT-ĐHĐCĐ có nội dung phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư không vượt quá 47.987.800 Đô la Mỹ/tàu.

Theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc nhận chuyển nhượng 04 hợp đồng đóng mới từ Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương với giá đóng mới là 44.825.000 Đô la Mỹ/tàu để thực hiện phương án đầu tư đóng mới 04 tàu nêu trên. Tại ngày 26 tháng 02 năm 2025, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng nhận chuyển nhượng này với Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương và Wuhu Shipyard Co., Ltd.

Trong năm, Công ty đã ứng trước cho Wuhu Shipyard Co., Ltd. với tổng số tiền là 35.560.000 Đô la Mỹ (Thuyết minh số 8) để thực hiện hợp đồng.

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đỗ Anh Việt	Cổ đông sở hữu 26,57% vốn góp đến ngày 13 tháng 5 năm 2025
Bà Trần Thị Thu Hà	Cổ đông sở hữu 22,29% vốn góp
Ông Trần Vọng Phúc	Cổ đông sở hữu 22,13% vốn góp
Ông Cao Đức Sơn	Cổ đông sở hữu 23,56% vốn góp
Ông Đặng Nguyên Đăng	Cổ đông sở hữu 21,57% vốn góp từ ngày 13 tháng 5 năm 2025
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Công ty chung người quản lý
Công ty Cổ phần Nguồn lực Thuyền viên KPI	Công ty chung người quản lý
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	Công ty chung người quản lý

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu		
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	390.000.000	-
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	96.774.194	-
	486.774.194	-
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	240.802.080	-
Công ty Cổ phần Nguồn lực Thuyền viên KPI	1.531.810.703	-
	1.772.612.783	-
Nhận tiền đặt cọc		
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	232.462.450.000	-

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	104.516.130	-
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Nguồn lực Thuyền viên KPI	382.353.428	-
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	127.247.030	-
	509.600.458	**-**

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Trần Trung Quốc	132.031.312	70.000.000
Ông Lê Anh Nam	108.031.312	56.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	116.481.269	71.000.000
Ông Võ Ngọc Phụng	78.967.742	56.000.000
Ông Đặng Nguyên Đăng	17.290.323	-
Ông Trần Xuân Trường	17.290.323	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	-	273.445.840
Ông Phạm Xuân Quang	-	56.000.000
Ông Hoàng Anh Quân	-	15.000.000
Bà Lê Thị Mai	-	15.000.000
Ông Nguyễn Sơn Lâm	-	15.000.000
Ông Lê Hoàng Phương	-	6.000.000
	470.092.281	**633.445.840**
Ban Điều hành		
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	361.215.600	-
Ông Võ Ngọc Phụng	520.423.669	680.987.280
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	384.703.908	359.311.477
Ông Đoàn Nguyên Sơn	563.082.538	708.737.000
Ông Hoàng Anh Quân	151.366.248	179.844.000
Bà Lê Thanh Chi	683.198.990	482.254.495
Bà Lê Thị Mai	-	82.585.759
Ông Nguyễn Sơn Lâm	-	220.744.563
Ông Nguyễn Văn Kiều	-	111.103.545
Ông Phạm Xuân Quang	-	276.535.914
	2.663.990.953	**3.102.104.033**
Ban Kiểm soát		
Bà Chu Thị Mai Hương	66.548.312	21.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	69.726.615	221.306.880
Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	48.031.313	21.000.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy	21.387.903	-
Bà Vương Thị Thu Thủy	6.483.871	-
Bà Đặng Thị Dung	8.505.871	10.000.000
Bà Đào Ngọc Mai	8.505.871	7.500.000
Bà Vũ Thị Thanh Thanh	8.505.871	7.500.000
	237.695.627	**288.306.880**

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 3.511.277.600 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.106.741.479 đồng), là số tiền lãi phát sinh trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm bao gồm 929.457.750.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 207.485.300.000 đồng), là số tiền Công ty đã trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong tương lai. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu từ cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia không bao gồm số tiền 849.391.370 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: không phát sinh), là số tiền trích trước lãi tiền gửi chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

36. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, Công ty đã nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tiếp nhận Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đề nghị Công ty công bố thông tin và thực hiện theo Quy định tại Điều 48 Nghị định 155/2020/ND-CP. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang thực hiện việc chào bán cổ phiếu, gửi thông báo và yêu cầu chuẩn bị góp vốn đến các cổ đông theo Phương án tăng vốn. Đồng thời, các cổ đông đăng ký mua cổ phiếu riêng lẻ đang thực hiện việc góp vốn này.

Trần Thị Thanh Thảo	**Lê Thanh Chi**	**Nguyễn Thị Thanh Huyền**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
		Ngày 27 tháng 3 năm 2026



Văn phòng Hà Nội

Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza,
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84 24 7107 0000

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 28 7101 4555

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

© Deloitte Vietnam

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific được kiểu toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc trích lập các quỹ từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2025 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo BCTC năm 2025 đã được kiểm toán**	139.861.086.185	
1.1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	84.515.061.901	
1.2	Lợi nhuận thực hiện năm 2025	55.346.024.284	(1)
2	**Lợi nhuận phân phối**	53.302.794.214	
2.1	Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.767.301.214	5%*(1)
2.2	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	500.000.000	
2.3	Chia cổ tức bằng cổ phiếu*	50.035.493.000	
3	**Lợi nhuận còn lại**	86.558.291.971	

(*) Mức chi cổ tức bằng cổ phiếu là 10% vốn điều lệ theo Nghị quyết số 01/2025/NQ_PCT-ĐHCĐ ngày 24/3/2025. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được triển khai sau khi Công ty hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 02/2025/NQ_PCT-ĐHCĐ ngày 27/10/2025.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung nêu trên.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*

Căn cứ tình hình thị trường và năng lực của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu Kế hoạch tài chính năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026
1	Tổng doanh thu	737.804
2	Lợi nhuận trước thuế	80.019
3	Lợi nhuận sau thuế	64.015
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	16.004

2. Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (nếu cần) để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2026.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) thực hiện năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific, cụ thể như sau:

1. Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm 2025:
   - Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: Tiền lương, tiền thưởng thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
   - Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:
     - Mức thù lao năm 2025 được phê duyệt tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 24/3/2025 như sau:
       + Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/người/tháng.
       + Thành viên HĐQT : 8.000.000 đồng/người/tháng.
       + Trưởng BKS : 5.000.000 đồng/người/tháng.
       + Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
     - Tổng thù lao đã trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2025: 543.937.161 đồng (Năm trăm bốn mươi ba triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn một trăm sáu mươi mốt đồng).
2. Kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT và BKS dự kiến năm 2026:
   - Đối với thành viên HĐQT, BKS chuyên trách: Tiền lương, tiền thưởng thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
   - Đối với thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách:
     - Mức thù lao chi trả năm 2026 như sau:
       + Chủ tịch HĐQT :10.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên HĐQT : 8.000.000 đồng/người/tháng.
+ Trưởng BKS : 5.000.000 đồng/người/tháng.
+ Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Tổng thù lao dự kiến trả cho thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2026 là 636.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2026/TTr-PCT-BKS	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*

Liên quan đến việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của Công ty cho năm 2026, Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các công ty kiểm toán có nhiều kinh nghiệm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận. Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2026, cụ thể:
   1.1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.
   1.2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
   1.3. Công ty TNHH KPMG.
2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm; soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của năm tài chính 2026 theo quy định hiện hành.

Trân trọng kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, BKS (1b).

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 0305020... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chu Thị Mai Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty.*

Nhằm tối ưu hóa công tác quản trị và chi phí vận hành trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính, cụ thể như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính:
   - Địa chỉ trụ sở chính đã đăng ký: Phòng 2-3, tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
   - Địa chỉ trụ sở chính dự kiến thay đổi: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
2. Sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty … 2. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 2-3, tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty … 2. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

3. Giao Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh địa chỉ trụ sở chính, sửa đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp và thực hiện các công việc cần thiết khác phát sinh từ việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305[illegible]2 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi Điều lệ công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*

Trong bối cảnh các quy định về quản trị công ty có nhiều thay đổi đáng kể, việc cập nhật Điều lệ cho thấy trách nhiệm tuân thủ và tạo nền tảng nhằm duy trì sự minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty trên nguyên tắc đảm bảo sự tương thích với các khuôn khổ pháp lý hiện hành.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

ĐIỀU LỆ

(Sửa đổi và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày …/…/2026)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG 7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông 7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 9
Điều 9. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 9
Điều 10. Quyền của cổ đông 9
Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông 11
Điều 12. Đại hội đồng cổ đông 11
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 15. Thay đổi các quyền 15
Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 19
Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 19
Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 21
Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 21
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 21
Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 22
Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 24
Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị 24
Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 25
Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 26
Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty 27

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 27
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý 27
Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp 27
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 28
IX. BAN KIỂM SOÁT 28
Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 28
Điều 35. Kiểm soát viên 29
Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát 29
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 31
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 31
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 33
Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 33
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn 33
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 34
Điều 44. Phân phối lợi nhuận 34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 34
Điều 45. Tài khoản ngân hàng 34
Điều 46. Năm tài chính 34
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 35
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 35
Điều 50. Kiểm toán 35
XVII. DẤU CỦA CÔNG TY 36
Điều 51. Dấu của Công ty 36
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 36
Điều 52. Giải thể Công ty 36
Điều 53. Gia hạn hoạt động 36
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 37
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 37
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 38
Điều 56. Điều lệ công ty 38
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 38

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 25 tháng 06 năm 2021, được sửa đổi lần 2 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 tổ chức vào ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 07 tháng 09 năm 2023, được sửa đổi lần 3 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 27 tháng 3 năm 2024, được sửa đổi lần 4 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 16 tháng 04 năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. *"Vốn điều lệ"* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. *"Vốn có quyền biểu quyết"* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. *"Luật Doanh nghiệp"* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

d. *"Luật Chứng khoán"* là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

e. *"Việt Nam"* là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

f. *"Ngày thành lập"* là ngày Công ty được cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g. *"Người điều hành doanh nghiệp"* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc phù hợp với cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

h. *"Người quản lý doanh nghiệp"* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;

i. *"Người có liên quan"* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

j. *"Cổ đông"* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;

k. *"Cổ đông lớn"* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

l. *"Chủ sở hữu hưởng lợi"* là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty;

m. *"Thời hạn hoạt động"* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

n. *"Sở Giao dịch chứng khoán"* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
- Tên công ty viết bằng tiếng Anh: GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: (028) 62582 330/6 2582 331
- Fax: (028) 62582 334
- Email: info.pct@tanker.com.vn
- Website: www.pct.com.vn

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Cung ứng nguồn nhân lực khác;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác;
- Sản xuất điện từ nguồn không tái tạo;
- Sản xuất điện từ nguồn tái tạo;
- Truyền tải và phân phối điện;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn thực thẩm;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Quảng cáo;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu;
- Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu;
- Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác;
- Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hoá;
- Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các lĩnh vực, ngành nghề đã đăng ký đảm bảo bảo toàn, phát triển nguồn vốn và tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các Cổ đông; Cung cấp dịch vụ quản lý tàu chuyên nghiệp và đem lại sự hài lòng cho khách hàng; Đảm bảo công việc ổn định và các quyền lợi - lợi ích cho người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông

1. Vốn điều lệ của Công ty là 500.354.930.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.035.493 (*Bằng chữ: Năm mươi triệu ba mười lăm nghìn bốn trăm chín mươi ba cổ phần*) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (*mười nghìn*) đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 10, Điều 11 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông thì cổ phần phổ thông được chào bán phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần phổ thông mà cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và các đối tượng khác với điều kiện và cách thức không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành trái phiếu và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật. Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán Công ty, trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

1. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
2. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 9. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 10. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện quyền biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo Điều lệ công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, các nghĩa vụ khác và sau các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có);

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc (ii) khi Hội đồng quản trị vi phạm Điều lệ Công ty hoặc thực hiện trái với các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 23, Điều 34 của Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 11. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định

của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định;

c. Số lượng thành viên Hội đồng quản bị giảm quá một phần ba so với số được quy định tại Điều lệ Công ty;

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;

e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp theo quy định tại điểm d Khoản 3 Điều này hoặc trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm cho từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp nhận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; được sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025.

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự cuộc họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 15. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 17, 18 và 19 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Uỷ ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
c. Phiếu biểu quyết;
d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn quy định tại khoản 4 Điều này;
b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ này.
c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy

định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Nếu không đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp hủy cuộc họp.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông. Trình tự đăng ký cổ đông dự họp được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
11. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp sau đây:

a. Định hướng phát triển công ty;

b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

c. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

d. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

e. Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước ngày thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

3. Các nội dung chủ yếu của phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty, điều kiện để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu lấy ý kiến và biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức danh quản lý Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Các quy định chi tiết về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.
4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 22 Điều lệ này thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Toà án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc Đại hội.

Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là

thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo như sau:

(i) Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

(ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

(iii) Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

b. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

c. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo số lượng sau:

(i) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

(ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

(iii) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.

Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025.

Điều 26. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 27. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác tùy thuộc vào từng thời điểm nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

7. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 23 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định pháp luật;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Phó Giám đốc;

d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

3. Kiểm soát viên không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 36. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học

trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

b. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 38. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần làm rõ.

Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
7. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Yêu cầu kiểm tra của đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính

sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải là những công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 51. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa (i) Cổ đông với Công ty; (ii) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác thì giải quyết theo trình tự sau:

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều lệ này, hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người quản lý Công ty hoặc giữa các chủ thể này với nhau trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận hòa giải trong thời hạn sáu (06) tuần kể từ ngày một bên có văn bản yêu cầu hòa giải gửi cho bên còn lại hoặc kết quả hòa giải không được các bên chấp thuận, bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.

3. Các cổ đông, người quản lý và Công ty được coi là đã chấp thuận điều khoản trọng tài này khi tham gia vào Công ty. Thỏa thuận trọng tài này có hiệu lực ràng buộc đối với các bên theo quy định của pháp luật.

4. Việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án chỉ được thực hiện trong các trường hợp pháp luật có quy định hoặc khi thỏa thuận trọng tài không có hiệu lực.

5. Các bên tự chịu chi phí liên quan đến thương lượng và hòa giải. Chi phí trọng tài do Hội đồng trọng tài quyết định theo quy định của pháp luật.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định mới của pháp luật khác với điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm ba mươi tám (38) trang, hai mươi mốt (21) chương, năm mươi bảy (57) điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 16 tháng 04 năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific tại Phòng 2-3, tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Huyền

PHỤ LỤC ĐIỀU LỆ

Các lần bổ sung, điều chỉnh Điều lệ được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Lần bổ sung, điều chỉnh	Thời gian	Nội dung cũ	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi
Lần 1	12/12/2022	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** 1. Vốn điều lệ của Công ty là 230.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 23.000.000 (hai mươi ba triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** 1. Vốn điều lệ của Công ty là 275.998.960.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 27.599.896 (hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi sáu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.
Lần 2	20/09/2023	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** 1. Vốn điều lệ của Công ty là 275.998.960.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi lăm tỷ chín trăm chín mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 27.599.896 (hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi sáu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** 1. Vốn điều lệ của Công ty là 500.354.930.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm tỷ ba trăm năm mươi bốn triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.035.493 (năm mươi triệu ba mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi ba) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Lần bổ sung, điều chỉnh	Thời gian	Nội dung cũ	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi
Lần 3	29/02/2024	**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty** 1. Tên công ty Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam. Tên công ty viết bằng tiếng Anh: Viet Nam Gas and Chemicals Transportation Corporation. 2. Trụ sở đăng ký của Công ty là Trụ sở chính: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam **Điều 58: Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm ba mươi tám (38) trang, hai mươi mốt (21) chương, năm mươi tám (58) điều được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 tổ chức vào ngày 25 tháng 10 năm 2022 và Hội đồng quản trị ngày 07 tháng 09 năm 2023 của Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam tại Khu dịch vụ số 04, Tầng 6, Tháp R2, Cao ốc The Everrich, số 968 Đường 3/2, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua và	**Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty** 1. Tên công ty Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Anh: GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY 2. Trụ sở đăng ký của Công ty là Tầng 10, Tháp 1 thuộc dự án khu Văn phòng - Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn (The Nexus), 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh **Điều 58: Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm ba mươi chín (39) trang, hai mươi mốt (21) chương, năm mươi tám (58) điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Hội đồng quản trị ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific tại tầng 10, tháp 1 thuộc dự án khu Văn phòng – Thương mại – Dịch vụ - Khách sạn (The Nexus), 3A-3B đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP.

Lần bổ sung, điều chỉnh	Thời gian	Nội dung cũ	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi
		cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	HCM thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
Lần 4	16/04/2026	Như đính kèm.	Như đính kèm.

PHỤ LỤC: THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ (LẦN 4)

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
1	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;	Bổ sung: **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 **và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);**	Nhằm đảm bảo các quy định mới (đương nhiên được áp dụng mà không cần sửa đổi Điều lệ liên tục.
2	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … d. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Bổ sung: **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … d. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 **và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)**;	Nhằm đảm bảo các quy định mới (đương nhiên được áp dụng mà không cần sửa đổi Điều lệ liên tục.
3	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;	Bổ sung: **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … f. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được **cơ quan đăng ký kinh doanh** cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;	Nhằm làm rõ chủ thể cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
4	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;	Bổ sung: **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … g. "Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác **do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc phù hợp với cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty**;	Cụ thể hóa cách thức xác định để phù hợp với cơ cấu quản lý thực tế của Công ty.
5	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;	Bổ sung: **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … h. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc **hoặc Tổng Giám đốc** và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;	
6	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … k. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;	Sửa đổi: **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … k. ~~"Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty;~~	Khái niệm này bị bãi bỏ do trong toàn bộ nội dung Điều lệ mới không còn điều khoản nào dẫn chiếu đến khái niệm này.
7		Bổ sung: **Điều 1. Giải thích thuật ngữ** … l. **"Chủ sở hữu hưởng lợi" là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với Công ty;**	Nhằm tuân thủ Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
8	**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty** Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc.	Bổ sung: **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty** 1. Công ty có một người đại diện theo pháp luật là Giám đốc. 2. **Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.** **3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:** **a. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;** **b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;** **c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật.** **4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho Công ty do vi**	Nhằm tuân thủ Điều 12 và Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2025.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
		phạm trách nhiệm quy định tại khoản 3 Điều này.	
	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; - Bán buôn kim loại và quặng kim loại; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động; - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;	Sửa đổi: **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty** 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là: - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; - Bán buôn kim loại và quặng kim loại; - **Cung ứng nguồn nhân lực khác**; - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; - Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; - Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; - **Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự;** - **Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác;** - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;	Theo tờ trình về điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	- Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; - Sản xuất điện; - Truyền tải và phân phối điện; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; - Bán buôn thực thẩm; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Quảng cáo; - Hoạt động thiết kế chuyên dụng; - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; - Đóng tàu và cấu kiện nổi; - Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; - Sửa chữa thiết bị khác; - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; - Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; - Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa; - Vận tải hành khách đường bộ khác; - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ;	- **Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác;** - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; - Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác; - **Sản xuất điện từ nguồn không tái tạo;** - **Sản xuất điện từ nguồn tái tạo;** - Truyền tải và phân phối điện; - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; - Bán buôn thực thẩm; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; - Quảng cáo; - Hoạt động thiết kế chuyên dụng; - Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; - Đóng tàu và cấu kiện nổi; - Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu; - **Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác**; - Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu; - Cho thuê xe có động cơ; - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; - Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống); - Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; - Bốc xếp hàng hoá; - Hoạt động tư vấn quản lý.	- **Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;** - **Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;** - Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa; - Vận tải hành khách đường bộ khác; - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thuỷ; - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; - Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác **còn lại** chưa được phân vào đâu; - Cho thuê xe có động cơ; - **Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác;** - **Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác;** - **Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa**; - Bốc xếp hàng hoá; - **Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác.**	
9	**Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty** 1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ	Sửa đổi: **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty** 1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ	Theo khoản 8 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	này và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. …	này và đã công bố trên **Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp**. …	
10	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** … 5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	Sửa đổi: **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** … 5. **Trong trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông mới thì** cổ phần phổ thông **được chào bán** phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của **từng cổ đông** trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần **phổ thông mà** cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho **các** cổ đông và **các đối tượng** khác với điều kiện **và cách thức** không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác **hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác**.	Làm rõ đối tượng và phương thức phân phối cổ phần không được cổ đông hiện hữu đăng ký mua hết.
11	**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** … 7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	Sửa đổi: **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông** … 7. Công ty có thể phát hành **trái phiếu** và các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật. **Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng**	Gộp điều 8 (Điều lệ hiện hành) vào khoản 7 (Điều lệ sửa đổi, bổ sung). Bổ sung thêm phát hành trái phiếu theo khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
		khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	
12	**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu** 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu. 2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp. 3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	Sửa đổi: **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu** ~~1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.~~ ~~2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.~~ 3. ~~Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.~~	Lược bỏ các quy định về thủ tục cấp mới vì Công ty là doanh nghiệp niêm yết (giao dịch qua hệ thống lưu ký), chỉ giữ lại quy định cấp lại cho cổ đông chưa lưu ký.
13	**Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu** … 4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông	Sửa đổi: **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu** … **Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán Công ty**, trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng	Lược bỏ các quy định về thủ tục cấp mới vì Công ty là doanh nghiệp niêm yết (giao dịch qua hệ thống lưu ký), chỉ giữ lại

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: 1. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; 2. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.	quy định cấp lại cho cổ đông chưa lưu ký.
14	**Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác** Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	Sửa đổi: ~~**Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**~~ ~~Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.~~	Nội dung về việc phát hành và ký đóng dấu trên chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng khoán khác đã được **gộp vào khoản 7 Điều 6** của Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
15	**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần** 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ	Sửa đổi: ~~**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**~~ ~~3. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.~~ ~~Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở~~	Không còn phù hợp với tình hình Công ty hiện tại.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	~~hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.~~	
16	**Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Sửa đổi: **Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền **hoặc thực hiện quyền biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác** theo Điều lệ công ty **và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành**. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Bổ sung hình thức họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử theo điểm c Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.
17	**Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: … c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;	Sửa đổi: **Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: … c. Ưu tiên mua cổ phần mới **chào bán** tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;	Làm rõ quyền này của cổ đông phổ thông.
18	**Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: …	Sửa đổi: **Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: …	Nêu rõ các quy định được dẫn chiếu.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;	d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác**, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty**;	
19	**Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: … g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty; …	Sửa đổi: **Điều 10. Quyền của cổ đông** … 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: … g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty **sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, các nghĩa vụ khác và sau các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có);**	Theo quy định về trình tự, thủ tục giải thể doanh nghiệp tại khoản 6 Điều 208 Luật Doanh nghiệp 2020.
20	**Điều 10. Quyền của cổ đông** … 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi: **Điều 10. Quyền của cổ đông** … 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông **trong trường hợp: (i) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc (ii) khi Hội đồng quản trị vi phạm Điều lệ Công ty hoặc thực hiện trái với các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**	Nêu rõ các quy định được dẫn chiếu và theo quy định tại Khoản 18 Điều 1 Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
		Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;	
21	**Điều 10. Quyền của cổ đông** … 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp năm (05) ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 25 và Điều 35 của Điều lệ này.	Sửa đổi: **Điều 10. Quyền của cổ đông** … 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát **thực hiện như sau**: a. **Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát** phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. b. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Điều 23, Điều 34 của Điều lệ này **và Quy chế nội bộ về quản trị công ty**.	Làm rõ nghĩa về cách thức thực hiện việc đề cử và dẫn chiếu đến quy chế nội bộ của Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
22	**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông** … 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Sửa đổi: **Điều 12. Đại hội đồng cổ đông** … 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định; c. **Số lượng thành viên Hội đồng quản bị giảm quá một phần ba so với số được quy định tại Điều lệ Công ty**; d. **Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên**; e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Theo quy định tại khoản 2 Điều 115, điểm a khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020.
23	**Điều 14. Đại hội đồng cổ đông** … 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này;	Sửa đổi: **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông** … 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ **ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp theo quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này hoặc trong thời hạn sáu mươi (60)**	Theo quy định tại khoản 2 Điều 140, điểm a Khoản 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
		ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;	
24	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** … 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: … r. Chấp thuận các giao dịch tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Bổ sung: **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông** … 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: … r. Chấp thuận các giao dịch tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; **được sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;**	Theo quy định Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025.
25	**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** ... 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.	Sửa đổi **Điều 14. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** … 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.	Nội dung này đã được điều chỉnh theo các quy định của pháp luật dân sự nên việc lặp lại trong Điều lệ là không cần thiết.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
26	**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** ... 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. Người được uỷ quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại. 4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	**Điều 14. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** … 3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; c. **Người uỷ quyền** đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền. Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Điều chỉnh lỗi đánh máy.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
27	**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** ... 4. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.	Sửa đổi: **Điều 14. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông** … 4. ~~Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền cho từng người đại diện thì số cổ phần và số phiếu bầu ủy quyền sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.~~	Nội dung này đã được điều chỉnh theo các quy định của pháp luật dân sự nên việc lặp lại trong Điều lệ là không cần thiết.
28	**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông** … 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. …	Sửa đổi: **Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông** … 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ **đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên** có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. …	Cụ thể hóa nội dung dẫn chiếu từ khoản 2 Điều 12 Điều lệ.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
29	**Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. …	Sửa đổi: **Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông** **1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. **Nếu không đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp hủy cuộc họp.** …	Chi tiết quy định để áp dụng trên thực tế.
30	**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau: a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc	**Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông. **Trình tự đăng ký cổ đông dự họp được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**	Đã được quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	họp. Đại hội bầu người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. …		
31	**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** 1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: **…**	Sửa đổi: **Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** 1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: …	
32	**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** … 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp	**Điều 19. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua** … 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông **tham dự và biểu quyết tại cuộc**	Theo khoản 5 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2022.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	**họp tán thành**, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
33	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi: **Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … **1.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, **trừ trường hợp sau đây:** **a. Định hướng phát triển công ty;** **b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;** **c. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;** **d. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;** **e. Tổ chức lại, giải thể công ty.**	Quy định chi tiết các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
34	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích lấy ý kiến;	Sửa đổi: **Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … 3. **Các nội dung chủ yếu của phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty, điều kiện để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu lấy ý kiến**	Đã được quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông; d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã	**và biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.		
35	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức danh quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết; d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới	Sửa đổi: **Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức danh quản lý Công ty. ~~Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:~~ ~~a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;~~ ~~b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;~~ ~~c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;~~ ~~d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;~~ ~~e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;~~ ~~f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.~~	Lược bỏ do đã quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
36	**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. …	Sửa đổi: **Điều 20. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** … 5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu. …	
37	**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây: a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;	Sửa đổi: **Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** **1.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. **Các quy định chi tiết về biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**	Do đã quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	d. Họ, tên chủ tọa và thư ký; e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp; f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. 2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.		

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.		
38	**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** … 7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Đại hội.	Sửa đổi: **Điều 21. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông** **…** **2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc Đại hội.**	Theo Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
39	**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: ….	Sửa đổi: **Điều 22. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông** Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ **đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên** có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: …	Cụ thể hóa nội dung dẫn chiếu từ khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
40	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	Sửa đổi: **Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố **theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**	Đã được quy định tại Quy chế nội bộ của Công ty.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
41	**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** ... 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật. 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Sửa đổi: **Điều 23. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** ... 2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. i. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật. ii. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Đánh số lại các mục cho phù hợp với nội dung quy định.
42	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** … 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa	Sửa đổi: **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** … 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:	Theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập. …	**a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của Công ty phải đảm bảo như sau:** **(i) Có tối thiểu một (01) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;** **(ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;** **(iii) Có tối thiểu ba (03) thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chin (09) đến mười một (11) thành viên.** b. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. **c. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo đảm bảo số lượng sau:** **(i) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;** **(ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;**	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
		(iii) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.	
43	**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	Sửa đổi: **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị** … **7. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác.**	Theo quy định tại Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
44	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** … 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Bổ sung: **Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** … 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: … **q. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;**	Theo quy định tại Điểm b Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
45	**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** …	Bổ sung: **Điều 25. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị** …	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	**3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Khoản 82 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025.**	
46	**Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** … 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. …	Sửa đổi: **Điều 28. Cuộc họp của Hội đồng quản trị** … 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác **tùy thuộc vào từng thời điểm nhưng phải** bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. …	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
47		Bổ sung: **Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị** 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	Theo Điều lệ mẫu quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.
48	**Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp** 1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty. 2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp nhận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của	Sửa đổi: **Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp** 1. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	Khoản 1 Điều 33 (Điều lệ hiện hành) đã được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ (sửa đổi bổ sung).

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. 4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	
49	**Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát** … 2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.	Sửa đổi: **Điều 35. Kiểm soát viên** … 2. Kiểm soát viên phải **đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:** **a. Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định pháp luật;** **b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;** **c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Phó Giám đốc;**	Cụ thể hóa Cụ thể hóa nội dung dẫn chiếu từ Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
		d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. 1. Kiểm soát viên không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.	
50	**Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** ...	Bổ sung: **Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi** **…** **6. Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.**	Theo quy định tại Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP.
51	**Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** … 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành	Sửa đổi: **Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường** … 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang làm thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	soát viên, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty **với điều kiện người đó đã** hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.	
52	**Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ** 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: … b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	Sửa đổi: **Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ** 1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: … b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền **trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được** xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. **Yêu cầu kiểm tra của đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.** …	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
53	**Điều 48. Chế độ kế toán** 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận. …	Sửa đổi: **Điều 47. Chế độ kế toán** 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc **chế độ kế toán đặc thù được Bộ Tài chính chấp thuận**. …	
54	**Điều 51. Kiểm toán** 1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. …	Sửa đổi: **Điều 50. Kiểm toán** 1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. **Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải là những công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.** …	Theo quy định tại Nghị định 84/2016/NĐ-CP.
55	**Điều 53. Giải thể Công ty** 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: …	Bổ sung: **Điều 52. Giải thể Công ty** 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: … **d. Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;**	Theo quy định tại Điều 8 Luật Phá sản 2014.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
56	**Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ** 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa: a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác; Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp thuận, một bên nào có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án. 3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi	Sửa đổi: **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ** Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa (i) Cổ đông với Công ty; (ii) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác thì giải quyết theo trình tự sau: 1. **Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Điều lệ này, hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người quản lý Công ty hoặc giữa các chủ thể này với nhau trước hết sẽ được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải.** Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận hòa giải trong thời hạn sáu (06) tuần kể từ ngày một bên có văn bản yêu cầu hòa giải gửi cho bên còn lại hoặc kết quả hòa giải không được các bên	Quy định cụ thể cơ chế giải quyết tranh chấp và lựa chọn Trọng tài.

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
	phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.	chấp thuận, bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp **ra giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm này.** 3. **Các cổ đông, người quản lý và Công ty được coi là đã chấp thuận điều khoản trọng tài này khi tham gia vào Công ty. Thỏa thuận trọng tài này có hiệu lực ràng buộc đối với các bên theo quy định của pháp luật.** 4. **Việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án chỉ được thực hiện trong các trường hợp pháp luật có quy định hoặc khi thỏa thuận trọng tài không có hiệu lực.** 5. **Các bên tự chịu chi phí liên quan đến thương lượng và hòa giải. Chi phí trọng tài do Hội đồng trọng tài quyết định theo quy định của pháp luật.**	
57		Sửa đổi: **Điều 57. Ngày hiệu lực** 1. Bản điều lệ này gồm ba mươi tám (38) trang, hai mươi mốt (21) chương, năm mươi bảy (57) điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tổ chức vào ngày 16 tháng 04 năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific tại Phòng 2-3, tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh thông qua và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau.	

STT	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi bổ sung, sửa đổi	Lý do
		3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	
58		Thay tất cả cụm từ "thành viên Ban kiểm soát" thành "Kiểm soát viên".	Phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*
- *Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 25/6/2021.*

Nhằm cập nhật các quy định mới nhất của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và đặc biệt là Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới để thay thế cho quy chế cũ đã ban hành theo Nghị quyết số 01/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 25/6/2021. Nội dung trọng tâm của Quy chế mới bao gồm minh bạch hóa cơ chế ra quyết định, kiểm soát chặt chẽ xung đột lợi ích và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Đại hội đồng cổ đông để bảo vệ tối đa quyền lợi cổ đông.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành theo Nghị quyết số ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày ……/...../2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific)

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/ 2024 của Quốc hội và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày ……/...../2026;*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vị điều chỉnh

Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy định hiện hành khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan khác.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty sẽ có ý nghĩa tương tự như được quy định trong Quy chế này.

CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 13 của Điều lệ Công ty. Một số quyền và nghĩa vụ được hiểu và quy định như sau:

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty bao gồm phương hướng hoạt động và cấu trúc của Công ty; phạm vi hoạt động và những ngành, nghề cốt lõi mà Công ty sẽ đầu tư và đẩy mạnh hoạt động.

2. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty bao gồm các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bảng cân đối kế toán, bảng thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo ý kiến của kiểm toán viên độc lập về báo cáo tài chính của Công ty.

3. Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty bao gồm kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, trong đó bao gồm những nội dung sau:

a. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.

b. Báo cáo giám sát và đánh giá Giám đốc và Ban Giám đốc.

c. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan sau đây:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của công ty và/hoặc người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và/hoặc người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp;
- Doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

d. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

e. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

f. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

g. Các kế hoạch trong tương lai.

5. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc, trong đó bao gồm những nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên.

b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát.

c. Kết quả giảm sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

d. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan sau đây:

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của công ty và/hoặc người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và/hoặc người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp;
- Doanh nghiệp mà Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên mười phần trăm (10%) vốn điều lệ.

e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty.

f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các Phó Giám Đốc.

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

h. Các nội dung khác theo quy định của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

MỤC 1. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

2.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường có thể do: (i) Hội đồng quản trị; hoặc (ii) Ban kiểm soát; hoặc (iii) Cổ đông hay nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên triệu tập.

2.2. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Điều lệ của Công ty, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu mà pháp luật quy định;

b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong các trường hợp sau:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc
- Khi Hội đồng quản trị vi phạm Điều lệ Công ty hoặc thực hiện trái với các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau:

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
- Số lượng cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty;
- Lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- Các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo quy định tại Khoản 2.2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

2.4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp theo quy định tại Khoản 2.3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm b Khoản 2.2 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

2.5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày xảy ra các trường hợp sau đây:

a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số được quy định tại Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống và không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

2.6. Hội đồng quản trị còn có thể triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Theo đó, việc triệu tập họp được xem là cần thiết khi:

a. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; và/hoặc

b. Các kiểm toán viên độc lập thấy rằng cuộc họp là quan trọng để thảo luận về báo cáo kiểm toán hoặc về tình hình tài chính của Công ty và Hội đồng quản trị cũng nhất trí với ý kiến này của kiểm toán viên.

Điều 6. Thông báo về việc triệu tập họp và chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định các vấn đề liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như xác định ngày đăng ký cuối cùng để làm cơ sở lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, phân công nhiệm vụ chuẩn bị và công tác tổ chức cho các phòng, ban chuyên môn của Công ty. Theo đó, Giám đốc thành lập Ban tổ chức đại hội để chuẩn bị và triển khai các công tác phục vụ cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("Ban tổ chức").

2. Sau khi họp Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong đó nêu rõ lý do triệu tập, ngày chốt danh sách cổ đông tham dự (ngày đăng ký cuối cùng), ngày diễn ra cuộc họp và địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên triệu tập thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông này phải thông báo về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Trong thông báo nêu rõ lý do triệu tập họp, thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự và phải nêu rõ Hội đồng quản trị đã từ chối triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông này. Đính kèm thông báo là danh sách cổ đông, nhóm cổ đông thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông (nêu rõ thông tin của từng cổ đông và số cổ phần mà các cổ đông sở hữu tại thời điểm triệu tập họp) và văn bản yêu cầu mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên đã gửi cho Hội đồng quản trị để yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Thời hạn để cổ đông, nhóm cổ đông này đại diện Công ty triệu tập Đại hội đồng cổ đông không được sớm hơn ba mươi (30) ngày so với ngày gửi yêu cầu cho Hội đồng quản trị yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
5. Thông báo về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch và trên website của Công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ phải thực hiện các công việc sau đây:
a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
e. Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có trong danh sách cổ đông có quyền dự họp;
h. Các công việc khác phục vụ cho cuộc họp.

Điều 7. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp được thực hiện như sau:
a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ chuẩn bị và gửi hồ sơ thông báo thực hiện quyền cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") để đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty danh sách cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng.
b. Hồ sơ đề nghị VSDC lập danh sách cổ đông có quyền dự họp được thực hiện theo quy định và/hoặc hướng dẫn của VSDC được ban hành và có hiệu lực vào thời điểm đề nghị lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có các thông tin sau:
a. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức.
b. Số lượng cổ phần nắm giữ.

Điều 8. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày

khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.

2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi bằng đường bưu điện, thư điện tử (email), tin nhắn điện thoại, fax, và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, trong đó bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

b. Tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông.

c. Thời gian và địa điểm họp.

d. Nội dung cuộc họp.

e. Những yêu cầu đối với người dự họp nhằm đảm bảo cuộc họp được diễn ra thành công.

f. Đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp (trong trường hợp tài liệu họp không được gửi kèm theo thông báo mời họp).

4. Các tài liệu sử dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được gửi kèm theo Thông báo mời họp hoặc/và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có bầu cử).

d. Dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với các vấn đề trong chương trình họp.

Điều 9. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm chuẩn bị nội dung chương trình họp Đại hội. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải

bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều 10 và khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 16 Điều lệ Công ty vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 16 Điều lệ Công ty; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 10. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác ("Người được ủy quyền dự họp") tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền dự họp không nhất thiết phải là cổ đông. Ngoài ra, cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc làm đại diện cho mình tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Văn bản ủy quyền phải được lập theo mẫu của Công ty và phải đáp ứng các yêu cầu sau theo đúng quy định của pháp luật về dân sự:

a. Phải nêu rõ thông tin của cổ đông và Người được ủy quyền dự họp. Nếu cổ đông và Người được ủy quyền dự họp là cá nhân thì nêu rõ tên, số giấy tờ pháp lý của cá nhân. Trường hợp cổ đông và Người được ủy quyền dự họp là tổ chức thì nêu rõ tên, mã số doanh nghiệp của tổ chức và địa chỉ trụ sở chính.

b. Số lượng cổ phần được ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền dự họp thì phải xác định cụ thể số lượng cổ phần được ủy quyền của từng Người được ủy quyền dự họp. Trường hợp cổ đông không xác định rõ số lượng cổ phần được ủy quyền tương ứng cho từng Người được ủy quyền dự họp thì tự động được hiểu là số cổ phần của cổ đông sẽ được chia đều cho các Người được ủy quyền dự họp.

c. Nội dung ủy quyền và phạm vi ủy quyền: trong đó nêu cụ thể phạm vi và nội dung ủy quyền mà Người được ủy quyền dự họp được phép thực hiện.

d. Thời hạn ủy quyền (phải đảm bảo văn bản ủy quyền phải còn hiệu lực cho đến khi hoàn thành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông).

e. Chữ ký của cổ đông (trường hợp cổ đông là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông (trường hợp cổ đông là tổ chức) và chữ ký của Người được ủy quyền dự họp

(trường hợp Người được ủy quyền dự họp là tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện hợp pháp).

2. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký dự họp hoặc có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc đại hội. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty). Phạm vi ủy quyền lại phải giống với phạm vi ủy quyền ban đầu của cổ đông.

3. Cổ đông chấm dứt hoặc thay đổi Người được ủy quyền dự họp phải thông báo bằng văn bản đến Công ty trước ngày khai mạc đại hội.

Điều 11. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty trước ngày khai mạc bằng nhiều hình thức (miễn việc đăng ký tham dự này được thực hiện trong thời hạn được nêu trong Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông) cụ thể như: (1) gửi thư điện tử về Công ty; hoặc (2) đăng ký qua điện thoại; hoặc (3) gửi thư qua đường bưu điện. Trong trường hợp đã đăng ký trước, cổ đông và Người được ủy quyền dự họp vẫn phải mang theo và xuất trình giấy tờ tùy thân, văn bản ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết cho Ban tổ chức đại hội để kiểm tra, đối chiếu và đăng ký tại nơi tổ chức đại hội.

2. Trường hợp cổ đông không đăng ký tham dự họp trước ngày khai mạc, cổ đông vẫn có thể đăng ký tham dự trực tiếp tại Đại hội.

3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Ban tổ chức phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông đến dự họp. Ban tổ chức đại hội sẽ phân công cho một hoặc một số người để thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông ("Tổ kiểm tra tư cách cổ đông"). Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký tại bàn đăng ký trước khi vào tham dự đại hội và ký tên xác nhận vào danh sách cổ đông tham dự đã được soạn sẵn.

4. Tổ kiểm tra tư cách cổ đông sẽ kiểm tra tư cách cổ đông khi cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp làm thủ tục đăng ký tham dự. Căn cứ vào danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội, Tổ kiểm tra tư cách cổ đông sẽ đối chiếu giấy tờ cá nhân của cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp, kiểm tra thư mời, văn bản ủy quyền (nếu có). Trong trường hợp cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp không đáp ứng yêu cầu về tư cách cổ đông thì Tổ kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc tham dự đại hội của cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó.

5. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Khi đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông, dựa trên các tài liệu họp đã được gửi kèm theo thư mời họp và/hoặc được đăng tải lên website của Công ty, cổ đông chịu trách nhiệm kê khai chi tiết và trung thực về các lợi ích có liên quan của mình đối với các nội dung của chương trình họp Đại hội đồng cổ đông để Ban kiểm phiếu xác định quyền biểu quyết của cổ đông đối với các nội dung có xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Việc không kê khai hoặc kê khai không trung thực dẫn đến vi phạm quy định về biểu quyết sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thì số cổ đông và Người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đáp ứng một tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Điều 17 Điều lệ Công ty, cụ thể:

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những Người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

b. Hết ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà vẫn chưa đủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như được nêu ở mục a nói trên, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời tham dự cuộc họp lần hai phải được gửi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những Người được ủy quyền dự họp tham dự đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

c. Hết ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà vẫn chưa đủ điều kiện tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai như được nêu ở trên, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay Người được uỷ quyền dự họp tham dự.

2. Trong trường hợp triệu tập họp lần hai và lần ba như nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không cần lập lại danh sách cổ đông có quyền dự họp và có thể sử dụng danh sách mà VSDC đã cung cấp trong lần triệu tập họp thứ nhất.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp lần hai và/hoặc lần ba vẫn sẽ được giữ nguyên như chương trình và nội dung cuộc họp đã được chuẩn bị cho lần họp thứ nhất.

Điều 13. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông phổ thông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Tham dự và biểu quyết điện tử thông qua hệ thống họp trực tuyến; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Công ty khi tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu

1. Phiếu biểu quyết sẽ được gửi cho cổ đông kèm theo thư mời họp, được đăng tải trên website của Công ty hoặc được Ban tổ chức cấp cho từng cổ đông hoặc Người được uỷ quyền dự họp tại thời điểm tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông trước khi vào họp, trên đó thể hiện các nội dung chủ yếu sau:

a. Họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên Người được uỷ quyền dự họp (nếu có).

b. Số cổ phần mà cổ đông đó đang nắm giữ hoặc Người được ủy quyền dự họp được ủy quyền.

c. Vấn đề cần biểu quyết.

d. Tình trạng biểu quyết (gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến).

2. Nội dung của Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nội dung cuộc họp có thực hiện việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì Công ty sẽ cấp cho cổ đông phiếu bầu cử. Trong đó, phiếu bầu cử sẽ bao gồm các thông tin sau:

a. Họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên Người được uỷ quyền dự họp (nếu có).

b. Tổng số cổ phần mà cổ đông đó đang nắm giữ hoặc Người được ủy quyền dự họp được ủy quyền.

c. Tên ứng viên.

d. Tổng số phiếu bầu tối đa của (từng) cổ đông.

3. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông và Người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết cho từng vấn đề trong nội dung chương trình họp trên Phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách đánh dấu vào một trong các tình trạng biểu quyết "tán thành", "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" cho từng vấn đề. Đồng thời, các cổ đông và Người được ủy quyền dự họp phải tuân theo sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

4. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải thể hiện rõ ý kiến "tán thành", "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" đối với từng vấn đề cụ thể và được cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp ký tên hợp lệ.

5. Khi thực hiện biểu quyết xong, cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp bỏ các Phiếu biểu quyết và/hoặc bầu cử vào thùng phiếu được niêm phong để Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu.

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp cũng có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua thư/fax/thư điện tử. Các cổ đông được bảo đảm rằng việc biểu quyết bằng hình thức gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư/fax/thư điện tử có giá trị tương đương với cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

7. Để đảm bảo tránh các trường hợp xung đột lợi ích, các cổ đông có lợi ích liên quan sẽ không tham gia biểu quyết đối với các vấn đề mà cổ đông đó hoặc Người có liên quan của cổ đông được xác định là có quyền và lợi ích liên quan để đảm bảo tính minh bạch và công bằng của cuộc họp. Đối với các nội dung khác, cổ đông đó vẫn có quyền biểu quyết bình thường.

8. Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội quyết định biểu quyết công khai: Ban Tổ chức sẽ phát Thẻ biểu quyết riêng cho các nội dung này để các cổ đông/Người được ủy quyền dự họp thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

1. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ vào đề nghị của chủ tọa.

2. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử.

b. Lập biên bản và công bố công khai Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

c. Bàn giao các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử đã niêm phong cho Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

d. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

3. Trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm phiếu được xác định như sau:

a. Trưởng ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết và bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b. Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở công tác nhập số liệu, tính toán, thống kê số liệu về liên quan đến việc tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và số liệu kiểm phiếu.

c. Thành viên giám sát kiểm phiếu: chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện kiểm phiếu bởi các thành viên khác của Ban kiểm phiếu.

4. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra các phiếu biểu quyết và tổng hợp các nội dung sau:

a. Số cổ đông đã tham gia biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết.

b. Số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ.

c. Tổng số phiếu "tán thành", "không tán thành", "không có ý kiến" đối với từng vấn đề.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sử dụng các phần mềm điện tử, tự động có áp dụng mã vạch, mã QR và/hoặc các công nghệ nhận dạng khác để thực hiện kiểm phiếu nhằm đảm bảo tính chính xác và rút ngắn thời gian của việc kiểm phiếu.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng các thiết bị, công cụ, phần mềm này.

6. Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ký vào biên bản kiểm phiếu để xác nhận kết quả kiểm phiếu.

Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

1. Các vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu đáp ứng được tỷ lệ thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Ngoài ra, Đại hội sẽ thực hiện thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc đại hội. Việc thông qua Biên bản họp và toàn văn Nghị quyết sẽ được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai tại đại hội.

Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung:

a. Thời gian và địa điểm diễn ra việc kiểm phiếu.

b. Thành phần Ban kiểm phiếu.

c. Tổng số cổ đông tham gia biểu quyết và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông này.

d. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không ý kiến đối với từng vấn đề; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

3. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong trường hợp cổ đông phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì việc phản đối này phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ họ tên, số giấy tờ pháp lý của cá nhân hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, nội dung phản đối và lý do của việc phản đối.

2. Văn bản này sẽ được chuyển đến Người phụ trách quản trị công ty để xem xét và ghi nhận.

3. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày

Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 19. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 10 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 19 của Điều lệ Công ty;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp Toà án huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thì Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi có quyết định huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Toà án có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty.

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp.

d. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông/đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

Trong trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp thì biên bản này vẫn có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy

đủ nội dung theo quy định nêu trên. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản.

2. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Trong trường hợp này thì Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm được thông qua.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua, biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu có liên quan khác đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 21. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi nhận tại Nghị quyết đó.

2. Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu kèm theo trong biên bản họp, nghị quyết (nếu có) phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

MỤC 2. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 22. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông đều có thể thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trừ các trường hợp được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty. Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Thông báo về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

a. Khi xét thấy cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành họp để thống nhất các vấn đề cần lấy ý kiến, phân công nhiệm vụ chuẩn bị và công tác tổ chức lấy ý kiến.

b. Tại cuộc họp, Hội đồng quản trị phải xác định được mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến, đồng thời chốt ngày đăng ký cuối cùng để làm cơ sở lập danh sách cổ đông được lấy ý kiến. Các nội dung này được phải được thể hiện bằng Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

c. Hội đồng quản trị phải thực hiện công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

d. Thông báo về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết, đăng ký giao dịch.

3. Lập danh sách cổ đông được lấy ý kiến

a. Danh sách cổ đông được lấy ý kiến là danh sách cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng.

b. Khi xét thấy cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc sẽ gửi hồ sơ thông báo đến VSDC để yêu cầu lập danh sách cổ đông của Công ty dựa trên dữ liệu của VSDC.

c. Danh mục các hồ sơ thông báo gửi cho VSDC sẽ theo quy định tại quy chế và/hoặc hướng dẫn của VSDC được ban hành tùy từng thời điểm.

d. Danh sách cổ đông cần lấy ý kiến được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

e. Danh sách cổ đông cần lấy ý kiến phải có các thông tin như quy định tại Điều 7.3 của Quy chế này.

4. Phiếu lấy ý kiến và thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến

a. Hội đồng quản trị sẽ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

b. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty.

(ii) Mục đích lấy ý kiến.

(iii) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức và họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số

giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

(iv) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.

(v) Phương án biểu quyết bao gồm: "tán thành", "không tán thành" và "không có ý kiến".

(vi) Thời hạn phải gửi phiếu biểu quyết đã được trả lời về Công ty, theo đó cổ đông phải gửi phiếu biểu quyết đã trả lời về Công ty trước thời gian được quy định trong phiếu biểu quyết và thời hạn gửi được tính từ ngày phiếu biểu quyết được gửi đi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ.

(vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cách thức gửi phiếu lấy ý kiến

a. Hội đồng quản trị gửi phiếu lấy ý kiến đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông bằng đường bưu điện, thư điện tử (email), fax và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác để đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của từng cổ đông.

b. Các tài liệu giải trình cho dự thảo Nghị quyết và các nội dung cần lấy ý kiến có thể được gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến hoặc đăng tải trên website của Công ty để các cổ đông xem xét trước khi thực hiện trả lời phiếu lấy ý kiến.

c. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư qua đường bưu điện, fax hoặc thư điện tử, trong đó, phải đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Trường hợp gửi thư qua đường bưu điện: phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín, được Công ty tập hợp, lưu trữ riêng và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

(ii) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được tập hợp lại, lưu trữ riêng và giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

d. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư qua đường bưu điện hoặc đã bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax/thư điện tử sẽ được xem là không hợp lệ.

e. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

a. Hội đồng quản trị sẽ thành lập Ban kiểm phiếu để thực hiện việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

b. Việc kiểm phiếu được thực hiện cho từng vấn đề lấy ý kiến và tổng hợp theo kết quả biểu quyết "tán thành", "không tán thành" và "không có ý kiến".

c. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty.

(ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.

(iii) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

(iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.

(v) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.

(vi) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

d. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Thông báo kết quả kiểm phiếu và công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

a. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

c. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN

Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến trong trường hợp (i) xảy ra các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước; và/hoặc (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và/hoặc không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như trình bày tại các Điều dưới đây. Tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến.

Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cụ thể người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ gửi thông báo mời họp và các tài liệu của cuộc họp cho các cổ đông của Công ty hoặc đăng tải các tài liệu này lên website của Công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.

Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội đã được gửi cho cổ đông và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Theo đó, cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Ban tổ chức đại hội công bố và thực hiện kê khai, xác thực tư cách cổ đông để tham dự họp.

2. Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi đã kê khai và xác thực tư cách cổ đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của cổ đông là duy nhất và mỗi cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.

3. Ban tổ chức cũng sẽ cung cấp cho các cổ đông thông tin của người hỗ trợ kỹ thuật cũng như đường dây nóng để hỗ trợ cổ đông truy cập và tham gia cuộc họp.

Điều 26. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội trực tuyến. Quy định cụ thể về ủy quyền sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và thông báo cho cổ đông cùng với tài liệu Đại hội.

Điều 27. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Điều 28. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

1. Ban tổ chức sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các cổ đông trước mỗi kỳ đại hội.

2. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp cũng có thể thực hiện biểu quyết thông qua thư điện tử/fax hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ email, số fax hoặc địa chỉ nhận thư do Ban tổ chức cung cấp với điều kiện Ban tổ chức phải nhận được phiếu biểu quyết của cổ đông trước khi kết thúc kiểm phiếu.

Điều 29. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Ban tổ chức sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng hình thức biểu quyết trực tuyến (e-voting), bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và số lượng Phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp gửi về bằng đường bưu điện, thư điện tử và fax.

Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Điều 30. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 31. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức và bao gồm các nội dung như việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định cụ thể tại Điều 20 của Quy chế này.

Điều 32. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

MỤC 4. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Bên cạnh việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo cách thức như nêu tại Mục 2 và Mục 3 của Quy chế này, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thực hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thực hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến sẽ bao gồm các nội dung chính như dưới đây, tuy nhiên, trong trường hợp xét thấy cần thiết, Người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông có thể ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông để hướng dẫn chi tiết một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Điều 33. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Ban tổ chức sẽ bố

trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các cổ đông.

2. Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện như sau:

a. Đối với các cổ đông tham dự họp trực tiếp: thực hiện đăng ký tại bàn kiểm tra tư cách cổ đông được bố trí tại địa điểm diễn ra đại hội như cách thức đăng ký họp trực tiếp được quy định tại Điều 11 Quy chế này.

b. Đối với các cổ đông tham dự họp trực tuyến: thực hiện đăng ký như hướng dẫn tại Điều 25 Quy chế này.

Điều 34. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Tùy thuộc vào hình thức lựa chọn tham dự Đại hội, cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 11 và Điều 25 Quy chế này.

Điều 35. Ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Cổ đông thực hiện việc ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 10 và Điều 26 Quy chế này.

Điều 36. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 12 của Quy chế này.

Điều 37. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp (bao gồm cả việc bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử/ trực tuyến).

Điều 38. Cách thức bỏ phiếu

Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức: (i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội, (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, hoặc (iii) bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.

Điều 39. Cách thức kiểm phiếu

1. Công ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên (i) số lượng phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác; (ii) số phiếu mà cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu); và (iii) số lượng Phiếu biểu quyết mà cổ đông và/hoặc Người Được ủy quyền dự họp gửi qua bưu điện, thư điện tử hoặc fax.

2. Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp và chia cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội để xác định tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến tương ứng cho từng vấn đề được biểu quyết, từ đó xác định vấn đề cần biểu quyết có đủ tỷ lệ để thông qua hay không.

Điều 40. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 41. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp và trình cho Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định tại Điều 20 Quy chế này.

Điều 42. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 43. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.
3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, các Phó Giám Đốc cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty, với điều kiện là việc cung cấp thông tin đó phải phục vụ cho mục đích thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng quản trị và việc cung cấp thông tin đó phải được thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Chủ tịch Uỷ ban trực thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) mà thành viên Hội đồng quản trị có yêu cầu là thành viên. Yêu cầu phải được lập bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do yêu cầu, mục đích sử dụng thông tin, kèm theo cam kết sử dụng đúng mục đích và bảo mật các thông tin, tài liệu được cung cấp và văn bản yêu cầu phải được gửi cho Giám đốc trước ít nhất hai mươi tư (24) giờ. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị sử dụng sai mục đích hoặc tiết lộ/làm lộ thông tin, thành viên đó sẽ phải chịu toàn bộ cá nhân về các thiệt hại mà Công ty phải gánh chịu.

Điều 44. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:

a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo như sau:

(i) Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;

(ii) Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;

(iii) Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

a. Khi Công ty thực hiện bầu thành viên Hội đồng quản trị, các ứng viên có thể gửi hồ sơ đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để ứng cử.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được thực hiện quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bằng cách gửi hồ sơ đề cử, ứng cử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để xem xét.

Hồ sơ ứng cử/đề cử bao gồm:

(i) Văn bản ứng cử/đề cử trong đó thể hiện (i) ứng viên chấp nhận việc đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; (ii) cam kết sẽ hành động, thực hiện công việc một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị; và (iii) cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp.

(ii) Lý lịch của người được ứng cử/đề cử, bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên hoặc cũng đang ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan; Quan hệ của ứng viên với các đối tác kinh doanh chính của Công ty; Những thông tin liên quan tới tình hình tài chính của ứng viên và những vấn đề khác có thể có ảnh hưởng tới nhiệm vụ và tính độc lập của ứng viên với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị;

(iii) Nếu ứng viên được đề cử bởi nhóm cổ đông, cần cung cấp thêm: (i) danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; (ii) tổng số cổ phần mà nhóm cổ đông hiện đang nắm giữ; (iii) văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực trong việc công bố thông tin về ứng viên trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật, tùy tính sẵn sàng của thông tin ứng viên để cổ đông có thể tìm hiểu về ứng viên trước khi bỏ phiếu. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên, Hội đồng quản trị phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

(i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

(ii) Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;

(iii) Quá trình công tác;

(iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên của Công ty khác);

(v) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

(vi) Các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có);

(vii) Các thông tin khác (nếu có).

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

a. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở

hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

b. Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

c. Số lượng ứng viên được lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu.

d. Căn cứ vào số lượng thành viên Hội đồng quản trị được phê chuẩn, người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại Điều lệ Công ty.

e. Các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

f. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì thành viên này sẽ được chọn như sau:

(i) Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.

(ii) Nếu ứng viên không là cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội đồng quản trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

Trường hợp không chọn được ứng cử viên theo các tiêu chí (i) và (ii) nêu trên thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và chọn ứng viên có số phiếu cao nhất.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty thì việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:

(i) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị của Công ty: Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập cáo cáo đánh giá, giải trình về việc thành viên đó không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện. Sau đó, Hội đồng quản trị biểu quyết để quyết định trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

(ii) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức: Đơn từ chức phải được gửi cho Người phụ trách quản trị Công ty ở trụ sở chính của Công ty. Hội đồng quản trị tiếp nhận và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Việc miễn nhiệm trong trường hợp này chỉ có hiệu lực khi có Nghị quyết bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông.

(iii) Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Việc miễn nhiệm này sẽ có hiệu lực tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông ban hành nghị quyết hoặc tại thời điểm được quy định cụ thể trên nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

(iv) Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng. Việc không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm việc không tham gia họp Hội đồng quản trị, không hoàn thành nhiệm vụ và/hoặc không thực hiện các nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị phân công. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị xem xét và quyết định trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

b. Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện trong các trường hợp sau:

(i) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty và quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

(ii) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật;

(iii) Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế thành viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị sẽ được bầu dựa trên danh sách ứng viên do (i) ứng viên ứng cử, (ii) cổ đông, nhóm cổ đông đề cử và/hoặc (iii) Hội đồng quản trị giới thiệu.

7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Hội đồng quản trị và Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật của Công ty) phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu

bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

c. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 45. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị được xác định theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổng mức này là một con số tuyệt đối.

2. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Lợi ích khác: Các lợi ích khác có thể là chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm (nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông), gói bảo hiểm sức khỏe… cho các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 46. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường để thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc có thể thông qua quyết định bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp các cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường trong trường hợp sau:

- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

- Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị nêu trên. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty. Người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

a. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp.

b. Trong trường hợp họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý, việc mời họp Hội đồng quản trị sẽ do Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện. Trường hợp họp Hội đồng quản trị bất thường, việc mời họp sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị thực hiện.

c. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tùy thuộc vào từng thời điểm, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

d. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, đồng thời có thể kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

e. Địa điểm họp Hội đồng quản trị có thể là tại trụ sở chính của Công ty hoặc địa chỉ khác tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

a. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.

b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định nêu trên thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

c. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

(i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

(ii) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;

(iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

(iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

(v) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác nếu được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Cách thức biểu quyết:

a. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

b. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền (nếu có) tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết.

c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đã trả lời đến cuộc họp thông qua bưu điện, fax, thư điện tử. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua đường bưu điện, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải gửi trước khi kết thúc kiểm phiếu.

d. Trong trường hợp cuộc họp hội đồng quản trị được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hay các phương tiện điện tử khác, các thành viên Hội đồng quản trị có thể biểu quyết bằng cách phát biểu "tán thành", "không tán thành" hoặc "không có ý kiến" hoặc biểu quyết bằng cách giơ tay đối với mỗi vấn đề được biểu quyết.

e. Thành viên Hội đồng quản trị không được quyền biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch mà thành viên đó hoặc Người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

f. Bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch với Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng hoặc giao dịch đó.

g. Theo quy định nêu trên, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

6. Điều kiện thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành (>50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, thì quyết định cuối cùng sẽ thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như được thông qua tại cuộc họp.

7. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số các thành viên Hội đồng quản trị chấp nhận.

b. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và thông báo trước cho Hội đồng quản trị để phê duyệt trước khi khai mạc cuộc họp.

c. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình giấy ủy quyền và giấy tờ pháp lý khác của cá nhân khi tham gia họp Hội đồng quản trị.

8. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được Người phụ trách quản trị Công ty ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác.

b. Biên bản họp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

(i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii) Thời gian, địa điểm họp;

(iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

(iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

(v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

(vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

(vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

(ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

c. Trường hợp chủ tọa hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung nêu trên thì biên bản này vẫn có hiệu lực thi hành. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

d. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản (nếu có) phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

e. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Trong trường hợp này, biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

f. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty ít nhất là năm (05) năm.

9. Thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị:

a. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị đã ký đến các thành viên thông qua thư hoặc thư điện tử/fax đến địa chỉ mà thành viên đó đã đăng ký và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

b. Nghị quyết Hội đồng quản trị về một số nội dung quy định bắt buộc phải thực hiện công bố thông tin, Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định.

Điều 47. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
   - Có hiểu biết về pháp luật;
   - Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
   - Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

4. Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty thực hiện theo Điều 30 Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IV. BAN KIỂM SOÁT

Điều 48. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên thực hiện theo Điều 37 của Điều lệ Công ty.

Điều 49. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu, Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện

quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Thành phần và cơ cấu Kiểm soát viên

a. Ban kiểm soát có một (01) Trưởng ban do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty.

b. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam.

Điều 50. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

1. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

2. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó;

3. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 51. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

1. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:

a. Khi Công ty thực hiện bầu Kiểm soát viên, các ứng viên có thể gửi hồ sơ đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để ứng cử.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được thực hiện quyền đề cử, ứng cử Kiểm soát viên của Công ty bằng cách gửi hồ sơ đề cử, ứng cử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông để xem xét.

Hồ sơ ứng cử/đề cử bao gồm:

(i) Văn bản ứng cử/đề cử trong đó thể hiện (i) ứng viên chấp nhận việc đề cử của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; (ii) cam kết sẽ hành động, thực hiện công việc một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên; và (iii) cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được cung cấp.

(ii) Lý lịch của người được đề cử/ứng cử, bao gồm: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Quan hệ của ứng viên với các Người có liên quan;

(iii) Nếu ứng viên được đề cử bởi nhóm cổ đông, cần cung cấp thêm: (i) danh sách đầy đủ của nhóm cổ đông đề cử; (ii) tổng số cổ phần mà nhóm cổ đông hiện đang nắm giữ; (iii) văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử Kiểm soát viên.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

(i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
(ii) Trình độ học vấn, trình độ chuyên môn;
(iii) Quá trình công tác;
(iv) Các chức danh quản lý khác;
(v) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
(vi) Các thông tin khác (nếu có).

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên:

1. Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Số lượng ứng viên được lựa chọn không được vượt quá số lượng Kiểm soát viên cần bầu.

3. Căn cứ vào số lượng Kiểm soát viên được phê chuẩn, người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì thành viên này sẽ được chọn như sau:

a. Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.

b. Nếu ứng viên không là cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm Kiểm soát viên lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.

5. Trường hợp không chọn được ứng cử viên theo các tiêu chí (i) và (ii) nêu trên thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang và chọn ứng viên có số phiếu cao nhất.

Điều 53. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty thì việc miễn nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện như sau:

a. Trường hợp Kiểm soát viên không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên của Công ty: Ban kiểm soát chịu trách nhiệm thu thập bằng chứng, thông tin và lập cáo cáo đánh giá, giải trình về việc thành viên đó không còn đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện. Sau đó, Ban kiểm soát biểu quyết để thống nhất và gửi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

b. Trường hợp Kiểm soát viên có đơn từ chức: Đơn từ chức phải được gửi cho Người phụ trách quản trị Công ty ở trụ sở chính của Công ty. Hội đồng quản trị tiếp nhận và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Việc miễn nhiệm trong trường hợp này chỉ có hiệu lực khi có Nghị quyết bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông.

2. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 35 Điều lệ Công ty thì việc bãi nhiệm Kiểm soát viên được thực hiện như sau:

a. Trường hợp Kiểm soát viên không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công: Trưởng Ban Kiểm soát thu thập bằng chứng, thông tin và lập cáo cáo đánh giá, xem xét và quyết định trước khi gửi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

b. Trường hợp Kiểm soát viên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng: Trưởng Ban Kiểm soát thu thập bằng chứng, thông tin và lập cáo cáo đánh giá, xem xét và quyết định trước khi gửi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

c. Trường hợp Kiểm soát viên vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát thu thập bằng chứng, thông tin và lập cáo cáo đánh giá, xem xét và quyết định trước khi gửi Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

d. Trong trường hợp Kiểm soát viên bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Việc bãi nhiệm này sẽ có hiệu lực tại thời điểm Đại hội đồng cổ đông ban hành nghị quyết hoặc tại thời điểm được quy định cụ thể trên nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 54. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc bầu bổ sung Kiểm soát viên được thực hiện trong các trường hợp sau:

a. Số Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b. Đại hội đồng cổ đông bầu Kiểm soát viên mới để thay thế thành viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Việc bầu bổ sung Kiểm soát viên sẽ được bầu dựa trên danh sách ứng viên do (i) ứng viên ứng cử, (ii) cổ đông, nhóm cổ đông đề cử và/hoặc (iii) Ban Kiểm soát giới thiệu.

2. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Tất cả các trường hợp thay đổi Kiểm soát viên liên quan đến việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Hội đồng quản trị và Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật của Công ty) phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát:

a. Trưởng Ban kiểm soát được bầu trong số các Kiểm soát viên theo nguyên tắc đa số.

b. Trưởng Ban kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Ban Kiểm soát trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban Kiểm soát đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Ban Kiểm soát.

Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban kiểm soát phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 55. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

1. Thù lao và thưởng của Ban kiểm soát được xác định theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tổng mức này là một con số tuyệt đối.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Thù lao của từng Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Lợi ích khác: Các lợi ích khác có thể là chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm (nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông), gói bảo hiểm sức khỏe… cho các thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V. GIÁM ĐỐC

Điều 56. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế hoạt động của Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều

hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

3. Đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các thành viên bộ máy quản lý khác là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo các hoạt động của Công ty diễn ra bình thường và có hiệu quả.

4. Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, địch hoạ, hoả hoạn hoặc sự cố bất ngờ nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các quyết định đó.

5. Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của cổ đông. Trong trường hợp này, Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản.

Điều 57. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc:

a. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b. Giám đốc phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, cụ thể:

(i) Không thuộc các đối tượng không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;

(ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty.

2. Đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc:

a. Đề cử Giám đốc

Thành viên HĐQT được phân công phụ trách công tác nhân sự hoặc Tiểu ban nhân sự, lương thưởng (nếu có) gửi Tờ trình bằng văn bản việc bổ nhiệm Giám đốc đến Hội đồng quản trị sau khi chọn lọc, đánh giá hồ sơ ứng viên.

b. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc

(i) Hội đồng quản trị có thể họp để biểu quyết thông qua việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

(ii) Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Hết hợp đồng lao động;
- Nghỉ hưu và/hoặc không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng.

(iii) Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty;

- Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

(iv) Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm sẽ được thể hiện bằng nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Giám đốc:

a. Bổ nhiệm

(i) Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc sau khi xem xét Tờ trình của Ban Giám đốc.

(ii) Việc bổ nhiệm sẽ được thể hiện bằng nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.

b. Ký hợp đồng lao động với Giám đốc

(i) Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động của Giám đốc.

(ii) Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc.

4. Chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc:

Công ty tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc sau khi Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Giám đốc. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Giám đốc phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế này và các quy định khác của Công ty. Trường hợp sau khi miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, Giám đốc tiếp tục làm việc tại Công ty với vị trí công việc khác thì Công ty ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng lao động phù hợp với công việc mới.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc:

Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.

6. Tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc:

a. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương, thưởng, trợ cấp và các quyền lợi khác của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Tiền lương của Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải được báo cáo tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

CHƯƠNG VI. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 58. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc thực hiện theo Điều 46 Quy chế này. Người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty, chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành quản trị Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, quyết định, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng Quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Giám đốc vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

4. Giám đốc có trách nhiệm thực hiện các báo cáo định kỳ và bất thường theo yêu cầu cho Hội đồng quản trị về các vấn đề cụ thể như sau:

a. Định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị Công ty về tình hình thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao theo quy định tại khoản 4 điều 33 Điều lệ Công ty và các công việc khác được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện;

b. Báo cáo Hội đồng quản trị về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;

c. Thực hiện báo cáo đột xuất về các vấn đề theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Giám đốc phải báo cáo và giải trình trước Đại hội đồng cổ đông về:

a. Tình hình thực hiện định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm trên cơ sở các nghị quyết đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

b. Tình hình sử dụng vốn; đầu tư mua sắm, cầm cố, thuê, cho thuê, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản cố định, sử dụng lao động và các vấn đề khác thuộc quyền hạn của Giám đốc theo quy định tại khoản 4 điều 33 Điều lệ Công ty;

c. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện quản lý việc cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, thay đổi thông tin cổ đông, quản lý việc thực hiện các quyền khác của cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

d. Các nội dung khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế nội bộ về việc phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Giám đốc theo các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật.

Điều 59. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp

Hội đồng quản trị Công ty căn cứ quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và các Người điều hành doanh nghiệp để ban hành các Quy chế về việc đánh giá hoàn thành kế hoạch, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và Người điều hành của Công ty.

CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 60. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific bao gồm bảy (07) chương, sáu mươi (60) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quy chế này thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific ban hành kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 26/10/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các nội dung khác liên quan đến quản trị Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*

Nhằm cập nhật các quy định mới nhất của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán và đặc biệt là Bộ nguyên tắc quản trị công ty Việt Nam do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành năm 2026, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung trọng tâm của Quy chế bao gồm việc chuẩn hóa trình tự, thủ tục bầu, miễn nhiệm và cơ chế vận hành của Hội đồng quản trị theo hướng chuyên nghiệp hóa.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận: - Như trên; - BKS; - Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Trần Trung Quốc**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành theo Nghị quyết số ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày ……/...../2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific)

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/ 2024 của Quốc hội và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày ……/...../2026;*

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific bao gồm các nội dung sau:

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác của Công ty;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trong đó, Công ty phải đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa năm (05) công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo các hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị;

f) Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Giám đốc;

g) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Giám đốc để hạn chế những tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại

cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng quản trị có thể trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Nếu các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết ít nhất mười lăm (15) ngày trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

c) Số lượng ứng viên tối đa mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 1 Điều này có quyền đề cử, ứng cử được xác định như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên với số phiếu cụ thể hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng

số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trong đó, các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

5. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì:

- Nếu ứng viên là cổ đông thì ứng viên nào nắm giữ nhiều cổ phần hơn sẽ ưu tiên được chọn.
- Nếu ứng viên không là cổ đông thì ứng viên nào có số nhiệm kỳ làm thành viên Hội đồng quản trị lâu hơn sẽ ưu tiên được chọn. Trong trường hợp cùng nhiệm kỳ thì sẽ xét theo số năm đảm nhiệm.
- Trường hợp không chọn được ứng cử viên theo hai tiêu chí nêu trên thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau và chọn ứng viên có số phiếu cao nhất.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố theo quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần

ba so với quy định tại Điều lệ Công ty hoặc số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định của pháp luật;
c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị thành lập Uỷ ban Kiểm toán, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Ngoài các Ủy ban này, Hội đồng quản trị có thể thành lập các Ủy ban đặc biệt khác sau khi có nghị quyết chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
2. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Mỗi tiểu ban có thể có quy chế hoạt động riêng, tuy nhiên hoạt động của tiểu ban phải đảm bảo không trái với các quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy định của Hội đồng quản trị và các quy định của pháp luật. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi: (i) có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban và (ii) được Hội đồng quản trị phê duyệt.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị. Trong trường hợp này, các thành viên Hội đồng quản trị sẽ bầu chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số và người đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị sẽ có quyền tham gia cuộc họp.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác tùy thuộc từng thời điểm và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07)

ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác nếu được sự đồng ý của đa số các thành viên Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư (bằng đường bưu điện), phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản và gửi đến cho Người phụ trách quản trị công ty ít nhất một (01) ngày trước ngày khai mạc. Người được ủy quyền tham dự họp Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến cuộc họp, trường hợp vi phạm thì phải bồi thường cho Công ty mọi thiệt hại xảy ra.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trừ trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc phải được ít nhất hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết tán thành (không tính phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó kiêm Giám đốc). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
Biên bản sẽ được Người phụ trách quản trị công ty gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Trường hợp chủ tọa và/hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
b) Báo cáo tài chính;
c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc, thưởng và các lợi ích khác. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông

báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty, trong trường hợp bắt buộc phải thực hiện công việc nhân danh cá nhân thì phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific bao gồm bảy (07) chương, hai mươi bốn (24) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Trung Quốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản có liên quan;*
- *Căn cư Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.*

Ngày 29/09/2025, Thủ tướng Chính Phủ đã ban hành Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 15/11/2025 (sau đây gọi tắt là "Quyết định 36/2025/QĐ-TTg"). Theo đó một số ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty thuộc phạm vi điều chỉnh theo Quyết định này. Do đó, Công ty cần rà soát, cập nhật lại danh sách các ngành, nghề kinh doanh của mình để phù hợp với Quyết định 36/2025/QĐ-TTg nêu trên. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chi tiết tại phụ lục đính kèm.
- Ủy quyền cho Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật và/hoặc theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận: - Như trên; - BKS; - Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC ★ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Trần Trung Quốc**

PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

STT	Ngành nghề kinh doanh hiện tại	Ngành nghề kinh doanh sau điều chỉnh	Ghi chú
1	4669: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)	4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bá n buôn hóa chất tại trụ sở)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **4679**, tên ngành thay đổi thành "**Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu"**. Chi tiết ngành nghề kinh doanh được lược bỏ đoạn "thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản, thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh", do 02 Quyết định này đã hết hiệu lực.
2	4662: Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4672: Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **4672**, tên ngành không thay đổi, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
3	7830: Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động nước ngoài)	7822: Cung ứng nguồn nhân lực khác (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động nước ngoài)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **7822**, tên ngành thay đổi thành **"Cung ứng nguồn nhân lực khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
4	4661: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở)	4671: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **4671**, tên ngành không thay đổi, chi tiết ngành nghề

			kinh doanh không thay đổi.
5	5510: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở)	5510: Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự (không kinh doanh tại trụ sở) 5520: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác (không kinh doanh tại trụ sở)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, tách thành 02 mã ngành là **5510** và **5520**, tên ngành thay đổi thành **"Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự" và "Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
6	4520: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	9531: Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **9531**, tên ngành thay đổi thành **"Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
7	4663: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4673: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **4673**, tên ngành không thay đổi, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
8	3319: Sửa chữa thiết bị khác (không hoạt động tại trụ sở)	3319: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác (không hoạt động tại trụ sở)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành không thay đổi, tên ngành thay đổi thành **"Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi
9	4530: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	4662: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở) 4782: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **4662** (đối với bán buôn) và **4782** (đối với bán lẻ), tên ngành thay đổi thành **"Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác"** và **"Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
10	7490: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa	7499: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành

	được phân vào đâu. Chi tiết: cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hóa kỹ thuật gia tăng tuổi thọ công trình công nghiệp	lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hóa kỹ thuật gia tăng tuổi thọ công trình công nghiệp	**7499**, tên ngành thay đổi thành **"Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
11	7020: Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020: Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành không thay đổi, tên ngành thay đổi thành **"Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
12	8560: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8569: Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **8569**, tên ngành thay đổi thành **"Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
13	4513: Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4610: Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa.	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **4610**, tên ngành thay đổi thành **"Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh thay đổi thành **"Đại lý bán hàng hóa"** (Mã 46101)
14	3511: Sản xuất điện	3511: Sản xuất điện từ nguồn không tái tạo 3512: Sản xuất điện từ nguồn tái tạo	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành không thay đổi (3511) hoặc thêm mã **3512**, tên ngành thay đổi thành **"Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo"** (3511) và **"Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo"** (3512), chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi.
15	3512: Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhà máy thủy điện	3513: Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Thủy điện.	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **3513**, tên ngành thay đổi thành **"Truyền tải và phân phối điện"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh thay đổi thành **"Thủy điện"** (Mã 35121)

16	4512: Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4781: Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	Ngành nghề kinh doanh bị điều chỉnh theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg, mã ngành thay đổi thành **4781**, tên ngành thay đổi thành **"Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác"**, chi tiết ngành nghề kinh doanh không thay đổi (Bán lẻ ô tô con loại 9 chỗ ngồi trở xuống tương ứng mã 47811)

Ghi chú: Chi tiết các ngành nghề kinh doanh có thể tiếp tục được điều chỉnh theo yêu cầu hoặc hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Trong trường hợp này, các điều chỉnh đó được xem là đã được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, với điều kiện vẫn phù hợp với mục đích và bản chất của các hoạt động kinh doanh như đã trình bày ở trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 10/2026/TTr-PCT-HĐQT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025;*
- *Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng và đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 27/10/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific; kèm Tờ trình số 12/2025/TTr-PCT-HĐQT ngày 06/10/2025 về việc thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;*
- *Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 12/12/2025 của Hội đồng quản trị về việc thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ (NQ HĐQT số 25);*
- *Căn cứ Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ số 01/BC-PCT ngày 30/3/2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ Công văn số 2593/UBCK-QLCB ngày 03/4/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;*
- *Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty.*

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan đến việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ ngày 27/10/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 như sau:

1. Báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025:

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025, Hội đồng quản trị đã triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ với kết quả như sau:

- Ngày kết thúc đợt chào bán là 27/3/2026.
- Số lượng cổ phiếu đã chào bán thành công: 30.000.000 cổ phiếu, đạt tỷ lệ 100% số cổ phiếu đăng ký chào bán.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là 300.000.000.000 đồng.

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 25, Công ty dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ để trả nợ ngân hàng. Đến nay, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán chưa được sử dụng.

2. Thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025:

Căn cứ tình hình tài chính của Công ty, theo Báo cáo tài chính kiểm toán 2025 về tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức thấp hơn trung bình ngành, Công ty cần phải ưu tiên cơ cấu lại các khoản vay dài hạn để giảm hệ số nợ/vốn chủ sở hữu giúp tăng khả năng thanh khoản;

Căn cứ Đề nghị trả nợ trước hạn đối với các hợp đồng vay cá nhân;

Căn cứ tình tình thị trường vận tải tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất hiện nay và nhu cầu tăng doanh thu, thị phần của Công ty, đặc biệt trong bối cảnh đội tàu do Công ty quản lý, vận hành đã đáp ứng được tiêu chuẩn của các Oij Major lớn như BP, Shell, Exon, Chevron...

Do đó, với mục đích tối ưu hóa cấu trúc tài chính, tăng khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty; giải quyết dứt điểm các nghĩa vụ thanh toán nợ với chủ nợ và tận dụng nguồn vốn để thực hiện phương án kinh doanh mới mang lại hiệu quả cho Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 như sau:

STT	Mục đích sử dụng	Phương án sử dụng vốn theo NQ HĐQT số 25 (đồng)	Phương án sử dụng vốn điều chỉnh (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Trả nợ Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh	248.000.000.000	41.673.003.389	Quý II/2026
-	Hợp đồng tín dụng số	178.103.999.976		

STT	Mục đích sử dụng	Phương án sử dụng vốn theo NQ HĐQT số 25 (đồng)	Phương án sử dụng vốn điều chỉnh (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
	274242.25.151.1108803.TD ngày 13/01/2025			
-	Hợp đồng tín dụng số 271098.24.151.1108803.TD ngày 02/01/2025	69.896.000.024		
2	Trả nợ Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Tân Bình	52.000.000.000	4.977.974.694	Quý II/2026
-	Hợp đồng tín dụng số 0076/2024/HĐTD-OCB-DN ngày 27/06/2024	52.000.000.000		
3	Trả nợ vay cá nhân	0	95.849.021.917	Quý II/2026
4	Phương án Thuê bareboat 01 tàu dầu/hóa chất (khoảng 20.000 DWT)	0	157.500.000.000	Quý II/2026
	Tổng cộng	**300.000.000.000**	**300.000.000.000**	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305020272 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Trung Quốc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY -------- No: 09/2026/CBTT-PCT	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness** ---------- *Ho Chi Minh City, April 15, 2026*

DISCLOSURE OF INFORMATION

To: - The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

1. Name of company: **GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY**

* Stock symbol: PCT

* Address of headoffice: Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Ton Duc Thang, Saigon Ward, Ho Chi Minh City.

* Telephone: (84.28) 62582330 Fax: (84.28) 62582334

* Person making the information disclosure: Ms. Nguyen Dieu Hoa (Authorized Information Disclosure Officer)

* Information disclosure type:

☒ 24 hours ☐ On demand ☐ Irregular ☐ Periodic

3. Content of information disclosure: Provision of updated documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

This information is also published on the Company's website on April 15, 2026 at the following link: www.pct.com.vn.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we take full responsibility before the law for the content of the information disclosed.

Sincerely yours.

Recipients:
- As above;
- Board of Directors, Board of Supervisors (for reporting);
- Archived: DH (1b).

REPRESENTATIVE OF THE ORGANIZATION
INFORMATION DISCLOSURE OFFICER

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Nguyen Dieu Hoa

GLOBAL PACIFIC SHIPPING
JOINT STOCK COMPANY

MEETING DOCUMENTATION
2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Ho Chi Minh City, April 2026

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 01/2026/BC-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

REPORT OF THE BOARD OF DIRECTORS AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. OPERATIONAL STATUS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025

The Board of Directors (BOD) of Global Pacific Shipping Joint Stock Company hereby presents the BOD's Activity Report for 2025 as follows:

1. Composition of the Board of Directors in 2025:

From January 1, 2025 to October 27, 2025, the BOD consisted of:

1. Mr. Tran Trung Quoc - Chairman;
2. Mr. Le Anh Nam - Independent Member;
3. Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen - Member;
4. Mr. Vo Ngoc Phung - Member.

On September 15, 2025, Mr. Vo Ngoc Phung submitted a resignation letter. On October 27, 2025, the General Meeting of Shareholders (GMS) approved the cessation of membership for Mr. Vo Ngoc Phung. Subsequently, at the Extraordinary General Meeting of Shareholders on the same day, the GMS approved the total number of Board members for the 2023-2028 term to be five (05) and elected two (02) additional members. Thus, from October 27, 2025 to December 31, 2025, the BOD comprised:

1. Mr. Tran Trung Quoc - Chairman;
2. Mr. Le Anh Nam - Independent Member;
3. Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen - Member;
4. Mr. Dang Nguyen Dang - Member;
5. Mr. Tran Xuan Truong - Member.

2. Performance of Duties and Oversight of the Management Board.

2.1. Oversight Methodology

- The BOD supervises the Management Board in organizing and executing Resolutions passed by the BOD and the 2025 Annual and Extraordinary General Meetings of Shareholders.
- Oversight is primarily conducted through formal Board meetings.
- Periodically or upon request, the BOD reports on its operations and provides clarifications regarding matters raised by the Supervisory Board.
- Based on assigned duties, BOD members maintain regular communication with the Management Board to monitor key issues and operational concerns.

2.2. BOD's evaluation of the Management Board

- Performance Assessment: The Management Board's performance in 2025 is evaluated based on the achievement of the Company's financial targets and operational quality objectives.
- Accountability: Overall responsibility is assessed against Key Performance Indicators (KPIs) defined for each executive position.
- Monitoring Results:
    + In 2025, the Management Board demonstrated significant effort and fulfilled its assigned mandates:
        - Total Revenue: Reached VND 743,874 million, achieving 92% of the annual plan and representing a 38% year-on-year increase compared to 2024.
        - Profit Before Tax (PBT): Reached VND 69,427 million, achieving 66% of the annual plan.
        - Profit After Tax (PAT): Reached VND 55,346 million, achieving 66% of the annual plan.
    + Compliance: The Company strictly adhered to prevailing laws and internal governance protocols. The Management Board successfully executed 26 out of 28 Board Resolutions during the year. The remaining two (02) Resolutions - No. 01/2025/NQ-PCT-HĐQT (regarding the investment in four 25,900 DWT oil/chemical tankers) and No. 25/2025/NQ-PCT-HĐQT (regarding the private placement of shares) - are currently in progress.

3. Report on Related Party Transactions:

In 2025, the BOD covenants that all transactions with related parties involving Board members were conducted on an arm's length basis (market-based), ensuring transparency and the best interests of the Company and its shareholders. All related party transactions were reviewed and ratified by the competent authorities and are fully disclosed in the Notes to the 2025 Audited Interim and Annual Financial Statements, available at: https://www.pct.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh.

4. Remuneration, operating expenses, and other benefits for the BOD and individual member:

Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated March 24, 2025, approving the remuneration scheme for the BOD and the Supervisory Board for 2025, the specific remuneration for each Board member is detailed as follows:

Unit: Vietnamese Dong

No.	Full name	Position	Total remuneration
1	Tran Trung Quoc	Chairman	120,000,000
2	Le Anh Nam	Independent member	96,000,000

3	Nguyen Thi Thanh Huyen	Member	96,000,000
4	Dang Nguyen Dang	Member	17,290,323
5	Tran Xuan Truong	Member	17,290,323
6	Vo Ngoc Phung	Member	78,967,742

Operating expenses and other benefits for the BOD and individual members of the Board: None.

5. Summary of Board of Directors meetings and resolutions/decisions:

No.	Resolution/ Decision Number	Date	Content	Approval rate	Implement ation status
1	01/2025/NQ-PCT-HĐQT	02/01/2025	Ratifying the investment plan for the construction of 04 newbuilding oil/chemical tankers (approx. 25,900 DWT each).	100%	Currently underway
2	02/2025/NQ-PCT-HĐQT	13/01/2025	Refinancing the loan at Bao Viet Commercial Bank and approving the deficit financing option.	100%	Completed
3	03/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/02/2025	Approval of related party transactions.	100%	Completed
4	04/2025/NQ-PCT-HĐQT	06/02/2025	Approval of the shareholder entitlement list for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders (AGM).	100%	Completed
5	05/2025/NQ-PCT-HĐQT	25/02/2025	Approval of the technical specifications and selection for 04 oil/chemical tankers (approx. 25,900 DWT).	100%	Completed
6	06/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/03/2025	Approval of the 2025 Business and Operational Plan.	100%	Completed
7	07/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/03/2025	Approval of the convening documents for the 2025 Annual AGM.	100%	Completed
8	08/2025/NQ-PCT-HĐQT	11/03/2025	Approval of the revised documents for the 2025 Annual AGM.	100%	Completed
9	09/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/03/2025	Strengthening the company's organizational structure.	100%	Completed
10	10/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/03/2025	Cessation of the Deputy Director position for Mr. Hoang Anh Quan.	100%	Completed
11	11/2025/NQ-	18/03/2025	Approval of the revised	100%	Completed

	PCT-HĐQT		documents for the 2025 Annual AGM.		
12	12/2025/NQ-PCT-HĐQT	08/05/2025	Approval of the scope of work and budget for dry-docking, intermediate, and annual surveys of the Goby vessel in 2025.	100%	Completed
13	13/2025/NQ-PCT-HĐQT	13/05/2025	Credit facility application at Military Commercial Joint Stock Bank (MB) – East Ho Chi Minh City Branch.	100%	Completed
14	14/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/05/2025	Selection of the independent auditing firm for the 2025 fiscal year.	100%	Completed
15	15/2025/NQ-PCT-HĐQT	15/05/2025	Selection of a credit institution for the issuance of performance guarantees.	100%	Completed
16	16/2025/NQ-PCT-HĐQT	25/06/2025	Approval of related party transactions.	100%	Completed
17	17/2025/NQ-PCT-HĐQT	25/06/2025	Cessation of the Deputy Director position for Ms. Nguyen Thi Hong Thuy.	100%	Completed
18	18/2025/NQ-PCT-HĐQT	05/09/2025	Approval of the shareholder entitlement list for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM).	100%	Completed
19	19/2025/NQ-PCT-HĐQT	06/10/2025	Approval of the convening documents for the 2025 EGM.	100%	Completed
20	20/2025/NQ-PCT-HĐQT	17/10/2025	Approval of the 2025 headcount and payroll budget.	100%	Completed
21	21/2025/NQ-PCT-HĐQT	17/10/2025	Utilization of credit limits for working capital supplements.	100%	Completed
22	22/2025/NQ-PCT-HĐQT	24/10/2025	Approval of the revised documents for the 2025 EGM.	100%	Completed
23	23/2025/NQ-PCT-HĐQT	12/11/2025	Approval of the dry-docking repair plan and budget for the Windsor vessel in 2025.	100%	Completed
24	24/2025/NQ-PCT-HĐQT	19/11/2025	Approval of settlement accounts for dry-docking, intermediate, and annual surveys of the Goby vessel.	100%	Completed
25	25/2025/NQ-PCT-HĐQT	12/12/2025	Approval of the private placement of shares issuance plan.	100%	Currently underway
26	26/2025/NQ-	12/12/2025	Approval of the registration	100%	Completed

	PCT-HĐQT		dossier for the private placement of shares.		
27	27/2025/NQ-PCT-HĐQT	15/12/2025	Further restructuring of the Company's organizational apparatus.	100%	Completed
28	28/2025/NQ-PCT-HĐQT	17/12/2025	Approval of related party transactions.	100%	Completed
29	04/2025/QD-PCT-HDQT	30/05/2025	Re-appointment of the Chief Accountant.	100%	Completed
30	07/2025/QD-PCT-HĐQT	31/07/2025	Cessation of the Director position.	100%	Completed
31	08/2025/QD-PCT-HĐQT	31/07/2025	Appointment of the Director.	100%	Completed
32	09/2025/QD-PCT-HDQT	31/07/2025	Approval of incentives and bonuses for individuals and departments from the Executive Board's Bonus Fund.	100%	Completed
33	10/2025/QD-PCT-HDQT	29/08/2025	Approval of the dismissal of Mr. Doan Nguyen Son from the position of Deputy Director.	100%	Completed

6. Evaluating the role of independent board members (Presented in a separate report).

II. THE BOD'S STRATEGIC OPERATIONAL PLAN FOR 2026

The BOD assesses that 2026 will continue to be a challenging and unpredictable period. Global merchandise trade growth is projected to slow significantly (to approximately 0.5%) due to rising protectionism and geopolitical fragmentation. The chemical tanker market will face substantial supply-side pressure, with nearly 46% of the global orderbook in this segment expected to be delivered in 2026. Furthermore, environmental regulations, such as the EU Emissions Trading System (EU ETS), will expand, necessitating stricter carbon compliance.

However, ton-mile demand remains strongly supported, increasing by 30-70% on major routes as vessels continue to reroute to avoid instability in the Red Sea region. Against this backdrop, Vietnam remains a bright spot with an optimistic GDP growth outlook of over 6% and sustained strength in attracting Foreign Direct Investment (FDI).

To successfully execute the 2026 targets and key mandates, the BOD will direct, supervise, and closely coordinate with the Management Board to implement the following strategic solutions:

- Strive to achieve and surpass the 2026 revenue and profit targets submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.
- Rigorously monitor the investment plan to ensure the operational efficiency and security of collateral assets.

- Maintain momentum in ship management and maritime consulting services by actively expanding the client base.
- Strengthen corporate governance by directing and supervising the implementation of internal regulations, standards, and stringent cost control measures.
- Prioritize talent acquisition, professional training, and human resource development to meet the requirements of new business ventures and future growth trends.
- Uphold and safeguard the legitimate rights of shareholders while ensuring optimal welfare and working conditions for employees.
- Exercise authority over other matters within the Board's mandate to ensure the flexible and effective implementation of the 2026 plan.

Respectfully submitted./.

Recipient:
- As above;
- The SB;
- Archived: VT, BOD.

ON BEHALF OF THE BOD
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026

REPORT ON THE PERFORMANCE OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025 BY AN INDEPENDENT BOARD MEMBER

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC.

- *Pursuant to the Law on Enterprises 2020 and its guiding regulations;*
- *Pursuant to the Law on Securities 2019 and its guiding regulations;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*
- *Pursuant to the actual operations of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*

In 2025, the Board of Directors (BOD) comprised five (05) members, including one (01) independent member. All members actively participated in strategic planning, compliance monitoring, and ensuring best practices in corporate governance. As the independent member of the BOD, I hereby present my assessment as follows:

1. Oversight of Board of Directors meetings:
   - During the year, the BOD convened 31 meetings to resolve matters within its jurisdiction. These meetings were conducted in strict adherence to the procedures stipulated in the Company Charter, the Corporate Governance Regulations, and the Internal Regulations on Corporate Governance. Meeting invitations, agendas, and relevant documentation were distributed to all members in a timely and transparent manner.
   - All Board of Directors meetings are overseen by the Head of the Supervisory Board and attended by all members of the BOD. Meeting agendas are rigorously discussed and evluated to formulate strategic directions and optimal solutions for the Company.
   - Material matters concerning business and financial strategies, corporate culture, and the development of governance systems are extensively discussed and closely monitored through continuous coordination between the Board of Directors and the Management Board. The Company's operations follow a robust delegation of authority framework, where risks are proactively identified and analyzed to ensure stable, safe operations, full regulatory compliance, and successful achievement of targets approved by the General Meeting of Shareholders.
   - All resolutions/decisions issued by the Board of Directors fully comply with the Law, the Company's Charter, the Corporate Governance Regulations, and the Board’s Internal Operating Regulations. Minutes of all Board meetings are comprehensively

documented and signed by all attending members in strict adherence to legal requirements.

2. Oversight of the Board of Directors' Activities:
   - Overall, the Board of Directors has exercised effective oversight of the Management Board, ensuring that the Company's operations are closely monitored and consistently aligned with its strategic direction. Furthermore, decisions are adjusted proactively to remain responsive to evolving market conditions
   - Board members who concurrently hold positions within the Management Board regularly attend both periodic and extraordinary executive meetings. Material corporate decisions are reported to, consulted with, and guided by the Board of Directors to ensure optimal outcomes for the Company's benefit. Through this integrated process, the Board of Directors remains fully informed of operational realities and receives the most up-to-date insights for strategic planning.
   - Board members proactively fulfill their roles and responsibilities, actively sharing professional expertise and maintaining continuous information exchange with the Board of Directors to support collective decision-making.
   - The Board of Directors prioritizes robust risk management frameworks, aiming to support the Management Team in early-stage problem identification. This proactive approach helps the Company maintain long-term sustainability and operational stability, thereby safeguarding the interests of shareholders and investors.
   - The Board of Directors demonstrates high professional diligence and a strong commitment to fulfilling its assigned mandates. Oversight activities are maintained regularly and rigorously, ensuring that the Company's operations are stable, safe, and in full compliance with statutory regulations.
3. Overall assessment of the Board of Directors' performance:
   - In according with the Board of Directors' operational plan, the activities performed in 2025 were strictly focused on execcuting the resolutions passed by the General Meeting of Shareholders. All actions remained in full compliance with the Company's Charter, the Corporate Governance Regulations, and international best practices in corporate governance.
   - All Board members demonstrated exceptional professional diligence and a clear understanding of their fiduciary responsibilities. They have been consistently proactive in safeguarding the Company's interests and dedicated to fulfilling their respective roles.
   - The Board of Directors proposed numerous strategic and timely interventions, effectively supporting the Management Board in navigating operational challenges and ensuring rigorous legal and regulatory compliance.

- Through collaborative efforts with the Management Board, the BOD successfully steered business operations toward the established objectives. The Company fulfilled its statutory obligations to the State budget, delivered sustainable value to shareholders, and ensure stable income for employees, achieving the targets approved by the General Meeting of Shareholders despite the complexities of business expansion.

INDEPENDENT MEMBER OF THE BOARD OF DIRECTORS

Le Anh Nam

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence – Freedom – Happiness**
No.: /2026/BC-PCT-BKS	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD
AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Dear Shareholders!

On behalf of the Supervisory Board, I would like to report to the General Meeting the results of the inspection and oversight work in 2025 as follows:

I. OPERATIONAL STATUS OF THE SUPERVISORY BOARD IN 2025

1. Regarding Organization

The Supervisory Board (SB) of Global Pacific Shipping Joint Stock Company consists of 03 members, including 01 Chairperson in charge of overall management and 02 members who perform supervisory duties as assigned. The by the Chairman of the Supervisory Board. The composition of the SB in 2025 was as follows:

STT	Supervisory Board Member	Position	Date of commencement/ cessation of membership in the Supervisory Board	Percentage of voting shares
1	Chu Thi Mai Huong	Head of the SB	Appointed: March 24, 2025	0%
2	Nguyen Thi Thu Tam	Member	Appointed: May 31, 2024	0%
3	Vuong Thi Thu Thuy	Member	Appointed: October 27, 2025	0%
4	Nguyen Thi Ngoc Dep	Head of the SB	Resigned: March 24, 2025	0%
5	Nguyen Thi Xuan Thuy	Member	Appointed: March 24, 2025 Resigned: October 27, 2025	0%

2. Remuneration, operating expenses, and other benefits for the Supervisory Board and each Supervisor:

Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated March 24, 2025, which approved the remuneration scheme for the Board of Directors and the SB for the 2025 fiscal year, the specific remuneration for each member of the SB is detailed as follows:

Unit: Vietnamese Dong

STT	Full name	Position	Total remuneration
1	Chu Thi Mai Huong	Head of the SB	54,517,000

2	Nguyen Thi Thu Tam	TV. BKS	36,000,000
3	Vuong Thi Thu Thuy	TV. BKS	6,483,871
4	Nguyen Thi Ngoc Dep	Head of the SB	49,245,349
5	Nguyen Thi Xuan Thuy	TV. BKS	21,387,903

3. Summary of the Supervisory Board meetings:

a) Summary of the Supervisory Board meetings:

Throughout 2025, the Supervisory Board convened two (02) formal sessions to evaluate the Company's accounting and financial framework, operational results, as well as its corporate governance and executive management performance for both the interim period and the full year.

STT	Supervisory Board Member	Number of meetings attended	Meeting attendance rate	Voting ratio	Reasons for not attending the meeting
1	Chu Thi Mai Huong	02/02	100%	100%	
2	Nguyen Thi Thu Tam	02/02	100%	100%	
3	Vuong Thi Thu Thuy	01/02	100%	100%	Appointed: October 27, 2025
4	Nguyen Thi Ngoc Dep	0/02	0%	0%	Resigned: March 24, 2025
5	Nguyen Thi Xuan Thuy	01/02	100%	100%	Appointed: March 24, 2025 Resigned: October 27, 2025

b) Scope of the Supervisory Board's Oversight Activities:

- Attending Board of Directors meetings; reviewing and evaluating resolutions, decisions, and documents issued by the Board of Directors and the Management Board throughout the Company's governance and operational processes.
- Monitoring the timely disclosure of periodic and extraordinary information, and verifying the accuracy of disclosures provided to shareholders.
- Supervising compliance with the Charter, Resolutions, and Decisions of the General Meeting of Shareholders, as well as statutory regulations and internal policies in the management and operation of business activities by the Board of Directors and the Management Board.
- Evaluating the reasonableness, legality, integrity, and degree of due care in the organization of accounting, statistics, and financial reporting. Reviewing the Company's interim report and the 2025 financial statements, which were reviewed and audited by Deloitte Vietnam Audit Co., Ltd.

II. RESULTS OF THE SUPERVISORY BOARD'S INSPECTION AND OVERSIGHT ACTIVITIES

1. Oversight of Financial Reporting and Operational Performance.

- The Supervisory Board highly values the selection of Deloitte Vietnam Co., Ltd. as the independent auditor for the 2025 financial statements.
- The quarterly, semi-annual (interim), and annual financial reports for 2025 faithfully reflect the Company's operational results and financial position. These reports prepared and presented fairly, in accordance with Vietnamese Accounting Standards and prevailing regulations.
- The Company has fully complied with periodic reporting and disclosure obligations for listed entities, in strict adherence to regulations on information disclosure in the securities market.
- The Company has demonstrated strong performance in financial forecasting and reporting; rigorously managing and controlling the 2025 budget execution; optimizing cash flow, and strategically utilizing preferential interest rate policies at banks to minimize financial costs.

2. Implementation Status of the 2025 Business and Operational Plan:

Throughout 2025, the Company maintained its core operations in maritime transport and ship management. Notably, the Company finalized the investment and commissioned the PCT-Artemis vessel, facilitating the strategic expansion of its fleet and operations. Specific business results are as follows:

Unit: million VND

No.	Key indicators	Plan 2025	To be implemented by 2025	Percentage (%)
1	Total revenue	810,550	743,874	92
2	Profit before tax	105,717	69,427	66
3	Net profit after tax	84,353	55,346	66
4	Statutory obligations to the State budget	21,365	14,380	67

The business results by segment are as follows:

Unit: million VND

No.	Targets	Total	Trading	Transportation & services
I	**REVENUE**			
1	Net Revenue from Operations	734,588	18,432	716,156
2	Financial Income	9,189		
3	Other income	97		
II	**EXPENSE**			
1	Cost of Sales & Services	526,863	18,116	508,748

2	Financial Expenses	111,158		
3	General & Administrative Expenses	36,204		
4	Other expenses	222		
III	**PROFIT BEFORE TAX**	**69,427**		

3. Asset Investment and Disposal:

In 2025, the Company successfully finalized the investment in the PCT-Atermis vessel, in strict accordance with the plan approved at the 2024 first Extraordinary General Meeting of Shareholders. The asset was recorded with an original cost (historical cost) of VND 635 billion.

4. Oversight of Corporate Governance and Compliance:

Throughout 2025, the Company's operations fully adhered to prevailing laws, statutory regulations, and its Corporate Charter. Furthermore, the Company maintained high standards of transparency by fully complying with disclosure obligations for listed entities on the Hanoi Stock Exchange (HNX).

The Company is advised to continuously review and update its internal management protocols to remain aligned with evolving legal requirements. Additionally, it should prioritize specialized training and internal communications to further reinforce a culture of compliance across all departments.

5. Financial Statement Review:

The Company's financial statements are prepared in accordance with prevailing Vietnamese Accounting Standards and regulations.

The Company applies Circular 200/2014/TT-BTC, hich provides guidance on the corporate accounting regime, for the preparation and presentation of financial statements for the fiscal year ending on December 31, 2025;

The financial statements are prepared under the historical cost principle. Key accounting including the recognition of cash and cash equivalents, inventory, and fixed assets (including depreciation), as well as revenue and expense recognition – have been applied by the Company in a consistent and appropriate manner.

The Company's 2025 financial statements were audited by Deloitte Vietnam Audit Co., Ltd. The Independent Auditors' Report expressed the following opinion:

"In our opinion, the financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at December 31, 2025, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal, regulations relating to financial reporting."

The Supervisory Board has reviewed the Company's quarterly and annual financial statements for the period from January 1, 2025, to December 31, 2025. The Supervisory

Board concurs with the audit findings provided by Deloitte Vietnam Co., Ltd. regarding the Company's financial position as of December 31, 2025.

6. Report on Related Party Transactions:

Transactions between the Company and related parties are strictly monitored from the outset, evaluated in compliance with the Corporate Charter and the Company's internal regulations, and approved by the competent authorities. All such transactions are fully disclosed in accordance with statutory requirements (refer to the 2025 Audited Financial Statements). The Supervisory Board has not identified any conflicts of interest regarding these related party transactions.

7. Evaluation of Oversight for the Board of Directors, Management Board, and Other Executives:

The Supervisory Board monitors the Board of Directors' activities by attending meetings, participating in discussions, and reviewing the protocols for formulating Resolutions. Furthermore, it oversees the Management Board performance by evaluating their adherence to Board Resolutions and the defined delegation of authority between the Board of Directors and the Management Board.

Throughout the execution of its duties, the Supervisory Board has maintained effective and seamless collaboration with the members of the Board of Directors, the Management Board, and relevant senior management. The Board has consistently received full cooperation from all parties.

Implementation of Resolutions: All material matters are discussed transparently and democratically within the Board of Directors. Strategic issues are rigorously evaluated to reach a consensus before Resolutions are ratified. The Management Board consistently adheres to and strictly executes all Resolutions issued by the Board of Directors.

8. Evaluation of Coordination between the Supervisory Board, the Board of Directors, the Director, and Shareholders:

Throughout 2025, the Supervisory Board received proactive cooperation and was provided with favorable conditions to execute its oversight mandate. The Board of Directors, the Management Board, and the senior staff ensured the timely provision of comprehensive and accurate information, reports, and documentation regarding the Company's corporate governance, operational performance, and financial position.

III. CONCLUSIONS AND RECOMMENDATIONS

The Company's operations over the past year have fully adhered to the Law on Enterprise, the Company Charter, prevailing statutory regulations, and the resolutions passed by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

For the 2026 fiscal year, the Supervisory Board proposes the following strategic recommendations to the Board of Directors and the Management Board:

- Enhance the efficiency of asset utilization and exploitation; conduct regular performance evaluatuons of investment projects; and optimize working capital and cash flow management.
- Strengthen rigorous monitoring of operational expenditures to drive improved profitability and business performance.
- Continuously refine and elevate the quality of corporate governance and executve management, aiming to enhance enterprise value and maximize shareholder returns.
- Develop and implement robust human resources strategies to attract and retain talent, meeting the evolving demands of the Company's business expansion.
- Prioritize market analysis and forecasting capabilities to proactively identify, mitigate, and control risks within business operations.

IV. SUPERVISORY BOARD'S OPERATIONAL PLAN FOR 2026

Based on the Supervisory Board's performance in 2025 and the Company's business plan for 2026, the Supervisory Board proposes the following operational priorities for 2026:

- Monitoring compliance with statutory regulations, the Company Charter, and the implementation of Resolutions passed by the General Meeting of Shareholders, ass well as Resolutions and Decisions of the Board of Directors;
- Reviewing the reasonableness and monitoring the issuance and implementation of the Company's internal management protocols and policies;
- Inspecting and overseeing the execution of the annual business and operational plan;
- Appraising the business performance report, financial statements, and the Board of Directors' management evaluation report for 2026. Conducting in-depth analysis and assessment of the Company's financial position, management practices, capital efficiency, operational productivity, and solvency;
- Reviewing and verifying the procedures for executing material economic contracts;
- Monitoring and supervising the Company's investment activities and capital expenditure;
- Coordinating activities between the Supervisory Board, the Board of Directors, the Management Board, and shareholders in a spirit of collaboration to achieve optimal efficiency and safeguard the legitimate interests of shareholders;
- Reporting to the Annual General Meeting of Shareholders;
- Addressing other matters within the statutory jurisdiction of the Supervisory Board.

The above is the Supervisory Board's activity report for 2025 and the operational plan for 2026. We respectfully submit it to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Wishing the Congress great success!

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE BOARD

Chu Thi Mai Huong

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 02/2026/BC-PCT

Ho Chi Minh City, Mar 30, 2026

REPORT ON 2025 BUSINESS PERFORMANCE AND 2026 OPERATIONAL PLAN

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated March 24, 2025, and Resolution No. 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated October 27, 2025, the Director of Global Pacific Shipping Joint Stock Company hereby summarizes the 2025 operational results and presents the 2026 business plan as follows:

I. 2025 BUSINESS PERFORMANCE RESULTS

1. Business and Operational Context in 2025

In 2025, the Company's operations were impacted by a volatile global macroeconomic environment. According to the International Monetary Fund and the World Bank, tight monetary policy and high interest rates significantly increased financing costs. Simultaneously, the World Trade Organization notes a decline in global trade due to geopolitical conflicts. According to Clarksons Research, the shipping market faced pressure as vessel supply growth outpaced demand, driving down international freight rates and affecting the Company's overall performance. The financial targets for 2025 are as follows:

Unit: Million VND

No.	Indicators	2025 Plan	2024 Actual	2025 Actual	% 2025/ 2024	% Actual/ Plan 2025
1	Total revenue*	810.550	540.057	743.874	138	92
2	Profit before tax	105.717	110.064	69.427	63	66
3	Net profit after tax	84.353	87.787	55.346	63	66
4	Statutory Obligations	21.365	23.614	14.380	61	67

** Total revenue includes: Revenue from core operations, financial income, and other income.*

2025 Performance Summary:

- Total revenue reached VND 743,874 million, achieving 92% of the annual plan and representing a strong 38% increase compared to 2024.

- Profit Before Tax reached VND 69,427 million, achieving 66% of the plan and 63% of the 2024 performance.
- Profit After Tax reached VND 55,346 million, achieving 66% of the plan and 63% of the 2024 performance.

Despite falling short of profit targets, the Company demonstrated significant resilience. The 38% revenue growth highlights the expansion of operational scale, largely driven by the timely connissioning of the PCT -Artemis vessel early in the year. These results underscore the need to enhance management capabilities in a volatile environment, specifically in optimizing working capital and stringent cost control to improve future profit margins.

2. Asset Investment and Disposal

In 2025, the Company successfully finalized the investment in vessel No. 05 - PCT-Artemis, in accordance with the plan approved by the 2024 First Extraordinary General Meeting of Shareholders. The investment project for a product/chemical tanker (19,000–25,000 DWT) commenced in June 2024 and was completed with the purchase of the PCT-Artemis (formerly named Opec Victory).

- Completion and commissioning date: January 2025.
- Original cost: VND 634,870,262,127.

3. Financial management

Financial activities were conducted in strictly compliance with regulations, ensuring optimal cash flow balancing for operational needs. Capital from business activities and asset disposals was utilized efficiently, including strategic placements in time deposits at reputable credit institutions.

4. Corporate Administration and Human Resources

4.1 Human resource management

As of December 31, 2025, the total headcount was 184, comprising 130 crew members and 54 onshore staff.

4.2 Social welfare work, group activities

- Throughout 2025, the Company strictly adhered to payroll and bonus regulations, ensuring the timely and full implementation of statutory insurance (social, health, and unemployment insurance) and other employee benefits in accordance with legal requirements and internal policies.
- The Company’s human resource management framework continues to be refined, fostering enhanced organizational control and professional specialization. These improvements are instrumental in meeting the Company’s strategic requirements during its restructuring phase.
- The Company’s Trade Union maintains proactive collaboration in organizing cultural and sports initiatives aimed at enhancing employee well-being. Key activities include

formal events for female employees on International Women's Day (March 8) and Vietnamese Women's Day (October 20), gift programs for children on International Children's Day (June 1), and compassionate outreach to employees and their families.

5. Overall assessment

- Despite falling short of financial targets due to macroeconomic headwinds and unpredictable shipping market volatility, the Company achieved several noteworthy milestones. Most significantly, the successful investment and commissioning of the PCT-Artemis vessel were fully aligned with the strategic directives of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
- Furthermore, the Company continues to strictly adhere to international maritime safety and technical standards, including SIRE, the ISM Code, and ISO 9001:2015. These efforts ensure optimal vessel availability and operational readiness, consistently meeting the rigorous requirements of our major global partners.
- Alongside core business activities, the Company maintained a commendable safety record with zero serious incidents. We also remained dedicated to employee well-being and welfare, fostering a stable and committed workforce to support the Company's sustainable development.

II. 2026 BUSINESS AND OPERATIONAL PLAN

1. Basis for Planning Targets

- Analysts forecast a significant slowdown in global merchandise trade growth (projected at 0.5%) due to rising protectionism and geopolitical fragmentation. The chemicaltanker segment is expected to face supply-side pressure, with approximately 46% of the global orderbook scheduled for delivery by 2026.
- Stringent environmental regulations, particularly the expanded scope of the EU Emissions Trading System (EU ETS), will increase compliance costs and pose challenges for shipping operators.
- Conversely, ton-miles demand remains robust, with projected increases of 30-70% on major routes as vessel reroute to avoid high-risk areas, notably the Red Sea and regions impacting the Middle East.
- Vietnam remains a resilient economy with a GDP growth outlook exceeding 6% and strong FDI attraction, providing a solid foundation for transportation, logistics, and trading demand.

2. Key Operational Tasks

2.1. Fleet Management and Operations

- Strengthen the management and operation of the owned fleet while providing specialized ship management services to partners.
- Execute dry-docking and intermediate surveys for the Loyal vessel, ensuring timely completion at optimized costs to maintain the vessel's operational schedule.

2.2. Market development and investment

- Expand market reach for the existing oil/chemical tanker fleet and prepare for upcoming investment projects.
- Conduct rigorous market research to evaluate and develop new investment opportunities.
- Continue the newbuilding project for four (04) oil/chemical tankers (approx. 25,900 DWT each).

2.3. Cost Control and Operational Efficiency

- Enhance corporate governance, focusing on the quality of technical and safety management. Implement thorough cost-saving measures and strictly monitor fuel consumption, maintenance expenses, and cargo loss.
- Refine the organizational structure; improve human resource quality through specialized training and strategic recruitment to meet the Company's expansion needs.

2.4. Dividend policy

- Dividends are planned to be distributed in the form of shares at a rate of 10% of the charter capital at the time of implementation in 2026.

3. 2026 Financial Targets

According to the content presented in the Board of Directors' report on the approval of the 2025 business plan, the main financial indicators are as follows:

Unit: Million VND

Key indicators	2026 Plan
Total revenue	737,804
Profit before tax	80,019
Net profit after tax	64,015
Statutory Obligations	16,004

4. Implementation Solutions

Commercial & Operational Solutions:

- Optimize vessel allocation and fleet deployment; maintain robust coordination mechanisms and develop strategic operational plans to consolidate and secure the oil/chemical transportation market share.
- Closely monitor the Sale and Purchase (S&P) market; actively engage with regional brokers and charterers to gather intelligence on market trends, freight rates, management standards, and cost factors to successfully execute investment projects.
- Continue to nurture and expand relationships with chartering partners, ensuring seamless vessel operations with the ultimate goal of market expansion.
- Strengthen marketing initiatives and broaden strategic networks with customers, port authorities, classification societies, warehouses, agents, and brokerage networks.

Management & Organizational Solutions:

- Enhance maintenance, repair protocols, and the supply chain for materials and equipment to ensure the fleet remains in prime technical condition, thereby minimizing off-hire downtime. Maintain the SIRE status required by Oil Majors for the Company's fleet.
- Focus on refining the organizational structure and enhancing executive management at PCT. Periodically review and perfect internal regulations, economic-technical standards, the Safety Management System (ISM Code), and MLC 2006, while upgrading the Quality Management System (ISO 9001:2015) to drive cost efficiency and operational excellence.
- Strengthen cost-optimization measures and internal controls; rigorously manage accounts receivable to mitigate credit risks and ensure zero bad debts.
- Cultivate a high-performance working environment that empowers employees to reach their full potential. Prioritize talent acquisition, enhance employee well-being, and foster a cohesive, supportive corporate culture.

The above is the Director's Report on 2025 business performance and the strategic orientation for 2026. With the continued trust of our Shareholders and the close guidance of the Board of Directors, the Management Board and all employees are committed to utilizing our collective strengths to successfully achieve the 2026 plan.

Thank you very much./.

Recipient:
- As above;
- Board of Directors, Supervisory Board;
- Archived: VT, DH (1b)

DIRECTOR

Nguyen Thi Thanh Huyen

Deloitte.

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

(Incorporated in the Socialist Republic of Vietnam)

AUDITED FINANCIAL STATEMENTS

For the year ended 31 December 2025

TABLE OF CONTENTS

CONTENTS	PAGE(S)
STATEMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS	1 - 2
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	3 - 4
BALANCE SHEET	5 - 6
INCOME STATEMENT	7
CASH FLOW STATEMENT	8
NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS	9 - 34

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY
Room 2-3, 10th Floor, Riverfront Financial Centre
3A-3B Ton Duc Thang Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City

STATEMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS

The Board of Executive Officers of Global Pacific Shipping Joint Stock Company (Previously: Vietnam Gas and Chemical Transportation Joint Stock Company) (the "Company") presents this report together with the Company's financial statements for the year ended 31 December 2025.

THE BOARDS OF DIRECTORS, EXECUTIVE OFFICERS AND SUPERVISORS

The members of the Boards of Directors, Executive Officers and Supervisors of the Company during the year and to the date of this report are as follows:

Board of Directors

Mr. Tran Trung Quoc	Chairman
Mr. Le Anh Nam	Independent Member
Mr. Dang Nguyen Dang	Member (appointed on 27 October 2025)
Mr. Tran Xuan Truong	Member (appointed on 27 October 2025)
Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen	Member
Mr. Vo Ngoc Phung	Member (resigned on 27 October 2025)

Board of Executive Officers

Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen	Chief Executive Officer (appointed on 1 August 2025)
Mr. Vo Ngoc Phung	Chief Executive Officer (resigned on 1 August 2025)
Mr. Doan Nguyen Son	Deputy Chief Executive Officer (resigned on 1 September 2025)
Mr. Hoang Anh Quan	Deputy Chief Executive Officer (resigned on 14 March 2025)
Ms. Nguyen Thi Hong Thuy	Deputy Chief Executive Officer (resigned on 1 July 2025)

Board of Supervisors

Ms. Chu Thi Mai Huong	Head of the Board (appointed on 24 March 2025)
Ms. Nguyen Thi Ngoc Dep	Head of the Board (resigned on 24 March 2025)
Ms. Nguyen Thi Thu Tam	Member
Ms. Nguyen Thi Xuan Thuy	Member (appointed on 24 March 2025 and resigned on 27 October 2025)
Ms. Vuong Thi Thu Thuy	Member (appointed on 27 October 2025)

STATEMENT OF THE BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS (Continued)

BOARD OF EXECUTIVE OFFICERS' STATEMENT OF RESPONSIBILITY

The Board of Executive Officers of the Company is responsible for preparing the financial statements, which give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2025, and of its financial performance and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. In preparing these financial statements, the Board of Executive Officers is required to:

- select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- state whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements;
- prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparing and presenting the financial statements so as to minimize errors and frauds.

The Board of Executive Officers is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and that the financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. The Board of Executive Officers is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of frauds and other irregularities.

The Board of Executive Officers confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing these financial statements.

For and on behalf of the Board of Executive Officers,

M.S.D.N: 0305020272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyen Thi Thanh Huyen
Chief Executive Officer
27 March 2026

Deloitte.

Branch of Deloitte Vietnam Audit Co. Ltd
18th Floor, Times Square Building
57-69F Dong Khoi, Saigon Ward
Ho Chi Minh City
Vietnam
Tel : +84 28 710 14555
www.deloitte.com/vn

No.: 0424 /VN1A-HC-BC

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: **The Shareholders, the Board of Directors, and the Board of Executive Officers**
Global Pacific Shipping Joint Stock Company

We have audited the accompanying financial statements of Global Pacific Shipping Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 27 March 2026 as set out from page 5 to page 34, which comprise the balance sheet as at 31 December 2025, the income statement and cash flow statement for the year then ended, and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

The Board of Executive Officers' Responsibility for the Financial Statements

The Board of Executive Officers is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting and for such internal control as the Board of Executive Officers determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by the Board of Executive Officers, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Auditors' Opinion

In our opinion, the financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2025, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.

Deloitte refers to one or more of Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), its global network of member firms, and their related entities (collectively, the "Deloitte organization"). DTTL (also referred to as "Deloitte Global") and each of its member firms and related entities are legally separate and independent entities, which cannot obligate or bind each other in respect of third parties. DTTL and each DTTL member firm and related entity is liable only for its own acts and omissions, and not those of each other. DTTL does not provide services to clients. Please see www.deloitte.com/about to learn more.

Deloitte.

Emphasis of matter

We would like to draw user's attention to Note 14 of the Notes to the financial statements, which relates to the change in the useful life of tangible fixed assets. Our opinion is not modified in respect of this matter.

Nguyen Quang Trung
Audit Partner
Audit Practising Registration Certificate
No. 0733-2023-001-1
BRANCH OF DELOITTE VIETNAM AUDIT COMPANY LIMITED
27 March 2026
Ho Chi Minh City, S.R. Vietnam

Nguyen Hoang Quoc Tri
Auditor
Audit Practising Registration Certificate
No. 4773-2024-001-1

BALANCE SHEET

As at 31 December 2025

Unit: VND

	ASSETS	Codes	Notes	Closing balance	Opening balance
A.	**CURRENT ASSETS**	**100**		**146,151,406,425**	**403,056,652,360**
I.	**Cash and cash equivalents**	**110**		**10,938,508,375**	**23,172,556,710**
1.	Cash	111	5	10,938,508,375	23,172,556,710
II.	**Short-term financial investments**	**120**		**32,305,680,000**	-
1.	Held-to-maturity investments	123	6	32,305,680,000	-
III.	**Short-term receivables**	**130**		**60,182,347,834**	**253,009,326,139**
1.	Short-term trade receivables	131	7	54,118,667,603	52,304,305,824
2.	Short-term advances to suppliers	132	8	21,986,527,458	225,494,324,253
3.	Other short-term receivables	136	9	18,644,895,471	9,778,438,760
4.	Provision for short-term doubtful debts	137	10	(34,567,742,698)	(34,567,742,698)
IV.	**Inventories**	**140**		**20,694,797,586**	**11,734,878,250**
1.	Inventories	141	11	20,694,797,586	11,734,878,250
V.	**Other short-term assets**	**150**		**22,030,072,630**	**115,139,891,261**
1.	Short-term prepayments	151	12	2,500,145,723	11,035,304,003
2.	Value added tax deductibles	152	13	19,525,673,292	104,104,487,258
3.	Taxes and other receivables from the State budget	153	13	4,253,615	100,000
B.	**NON-CURRENT ASSETS**	**200**		**2,899,675,615,801**	**1,495,682,542,916**
I.	**Long-term receivables**	**210**		**931,657,750,000**	**2,200,000,000**
1.	Long-term advances to suppliers	212	8	929,457,750,000	-
2.	Other long-term receivables	216	9	2,200,000,000	2,200,000,000
II.	**Fixed assets**	**220**		**1,865,702,605,014**	**1,454,379,201,348**
1.	Tangible fixed assets	221	14	1,865,702,605,014	1,454,379,201,348
	- Cost	*222*		2,338,792,034,755	1,705,015,090,810
	- Accumulated depreciation	*223*		(473,089,429,741)	(250,635,889,462)
III.	**Long-term assets in progress**	**240**		**36,978,741,095**	**64,928,238**
1.	Long-term construction in progress	242	15	36,978,741,095	64,928,238
IV.	**Other long-term assets**	**260**		**65,336,519,692**	**39,038,413,330**
1.	Long-term prepayments	261	12	64,515,464,742	38,516,903,366
2.	Deferred tax assets	262	16	821,054,950	521,509,964
	TOTAL ASSETS (270=100+200)	**270**		**3,045,827,022,226**	**1,898,739,195,276**

BALANCE SHEET (Continued)

As at 31 December 2025

Unit: VND

	RESOURCES	Codes	Notes	Closing balance	Opening balance
C.	**LIABILITIES**	**300**		**2,334,141,728,205**	**1,238,388,464,637**
I.	**Current liabilities**	**310**		**436,401,026,005**	**288,723,375,147**
1.	Short-term trade payables	311	17	64,942,325,428	33,274,850,892
2.	Short-term advances from customers	312		136,855,360	54,677,176
3.	Taxes and amounts payable to the State budget	313	13	10,095,675,745	20,628,543,978
4.	Payables to employees	314		12,974,153,322	11,591,585,791
5.	Short-term accrued expenses	315	18	12,039,510,453	4,883,536,729
6.	Short-term unearned revenue	318		8,118,055,260	1,615,407,113
7.	Other current payables	319	19	2,165,690,237	1,719,954,620
8.	Short-term loans	320	20	322,250,878,150	214,262,267,640
9.	Bonus and welfare funds	322	21	3,677,882,050	692,551,208
II.	**Long-term liabilities**	**330**		**1,897,740,702,200**	**949,665,089,490**
1.	Other long-term payables	337	19	232,462,450,000	-
2.	Long-term loans	338	20	1,665,278,252,200	949,665,089,490
D.	**EQUITY**	**400**		**711,685,294,021**	**660,350,730,639**
I.	**Owner's equity**	**410**	**22**	**711,685,294,021**	**660,350,730,639**
1.	Owner's contributed capital	411		500,354,930,000	500,354,930,000
	- Ordinary shares carrying voting rights	*411a*		500,354,930,000	500,354,930,000
2.	Share premium	412		(288,400,000)	(288,400,000)
3.	Investment and development fund	418		69,839,178,790	69,839,178,790
4.	Other reserves	420		1,918,499,046	1,918,499,046
5.	Retained earnings	421		139,861,086,185	88,526,522,803
	- Retained earnings accumulated to the prior year end	*421a*		*84,515,061,901*	*740,000,251*
	- Retained earnings of the current year	*421b*		*55,346,024,284*	*87,786,522,552*
	TOTAL RESOURCES (440=300+400)	**440**		**3,045,827,022,226**	**1,898,739,195,276**

Tran Thi Thanh Thao	Le Thanh Chi	Nguyen Thi Thanh Huyen
Preparer	**Chief Accountant**	**Chief Executive Officer**
		27 March 2026

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

INCOME STATEMENT

For the year ended 31 December 2025

Unit: VND

	ITEMS	Codes	Notes	Current year	Prior year
1.	**Gross revenue from goods sold and services rendered**	**01**	**25**	**734,587,710,190**	**540,056,890,013**
2.	**Net revenue from goods sold and services rendered (10=01)**	**10**		**734,587,710,190**	**540,056,890,013**
3.	Cost of sales	11	26	526,863,386,922	337,616,869,782
4.	**Gross profit from goods sold and services rendered (20=10-11)**	**20**		**207,724,323,268**	**202,440,020,231**
5.	Financial income	21	28	9,189,049,296	5,134,959,455
6.	Financial expenses	22	29	111,158,080,746	74,589,960,105
	- In which: Interest expense	*23*		*105,857,119,767*	*72,734,156,475*
7.	General and administration expenses	26	30	36,204,204,746	23,210,159,578
8.	**Operating profit (30=20+(21-22)-26)**	**30**		**69,551,087,072**	**109,774,860,003**
9.	Other income	31		97,399,251	338,349,498
10.	Other expenses	32		221,806,572	49,076,825
11.	**Profit from other activities (40=31-32)**	**40**		**(124,407,321)**	**289,272,673**
12.	**Accounting profit before tax (50=30+40)**	**50**		**69,426,679,751**	**110,064,132,676**
13.	Current corporate income tax expense	51	31	14,380,200,453	21,442,897,958
14.	Deferred corporate tax (income)/ expense	52	16	(299,544,986)	834,712,166
15.	**Net profit after corporate income tax (60=50-51-52)**	**60**		**55,346,024,284**	**87,786,522,552**
16.	**Basic earnings per share**	**70**	32	**1,062**	**1,684**
17.	**Diluted earnings per share**	**71**	32	**965**	**1,531**

M.S.D.N: 0305928272 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tran Thi Thanh Thao	Le Thanh Chi	Nguyen Thi Thanh Huyen
Preparer	**Chief Accountant**	**Chief Executive Officer**
		27 March 2026

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

CASH FLOW STATEMENT

For the year ended 31 December 2025

Unit: VND

	ITEMS	Codes	Current year	Prior year
I.	**CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES**			
1.	***Profit before tax***	***01***	***69,426,679,751***	***110,064,132,676***
2.	***Adjustments for:***			
	Depreciation and amortization of fixed assets	02	223,685,358,461	153,059,821,788
	Foreign exchange (gain)/loss arising from translating foreign currency items	04	(120,924,097)	82,255,599
	Gain from investing activities	05	(1,005,919,053)	(1,004,068,835)
	Interest expense	06	105,857,119,767	72,734,156,475
3.	***Operating profit before movements in working capital***	***08***	***397,842,314,829***	***334,936,297,703***
	Changes in receivables	09	70,905,761,026	4,122,256,743
	Changes in inventories	10	(8,959,919,336)	(6,527,752,997)
	Changes in payables	11	278,077,185,980	43,257,348,799
	Changes in prepaid expenses	12	(17,463,403,096)	(40,999,129,694)
	Interest paid	14	(104,452,583,646)	(71,798,323,708)
	Corporate income tax paid	15	(24,727,422,666)	(4,674,282,742)
	Other cash outflows	17	(1,026,130,060)	(2,575,006,620)
	Net cash generated by operating activities	***20***	***590,195,803,031***	***255,741,407,484***
II.	**CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES**			
1.	Acquisition of fixed assets	21	(1,393,895,024,984)	(780,591,029,856)
2.	Cash outflow for time deposits	23	(32,305,680,000)	-
3.	Interest earned	27	156,527,683	1,053,145,660
	Net cash used in investing activities	***30***	***(1,426,044,177,301)***	***(779,537,884,196)***
III.	**CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES**			
1.	Proceeds from borrowings	33	1,795,972,352,258	669,110,000,000
2.	Repayment of borrowings	34	(972,370,579,038)	(154,526,571,432)
	Net cash generated by financing activities	***40***	***823,601,773,220***	***514,583,428,568***
	Net (decrease)/increase in cash (50=20+30+40)	**50**	**(12,246,601,050)**	**(9,213,048,144)**
	Cash and cash equivalents at the beginning of the year	**60**	**23,172,556,710**	**32,387,160,779**
	Effects of changes in foreign exchange rates	61	12,552,715	(1,555,925)
	Cash and cash equivalents at the end of the year (70=50+60+61)	**70**	**10,938,508,375**	**23,172,556,710**

Tran Thi Thanh Thao	Le Thanh Chi	Nguyen Thi Thanh Huyen
Preparer	**Chief Accountant**	**Chief Executive Officer**
		27 March 2026

The accompanying notes are an integral part of these financial statements

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

1. GENERAL INFORMATION

Structure of ownership

Global Pacific Shipping Joint Stock Company (referred to as "the Company"), operates under Business Registration Certificate No. 0305020272, first registered on 4 June 2007 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City (now the Department of Finance of Ho Chi Minh City). According to the 20th amended Business Registration Certificate dated 16 November 2018, the Company changed its name to Vietnam Gas and Chemical Transportation Joint Stock Company. According to the 27th amended Business Registration Certificate dated 25 March 2024, the Company changed its name to Global Pacific Shipping Joint Stock Company. Currently, the Company is operating with Business Registration Certificate No. 0305020272, according to the 31st amended on 11 November 2025, issued by the Department of Finance of Ho Chi Minh City.

The company was officially listed on the Hanoi Stock Exchange on 12 September 2011, with the stock code PCT.

The number of employees as at 31 December 2025 was 184 (as at 31 December 2024: 183).

Operating industry and principal activities

The Company's main activities are leasing ships, consulting on ship management and buying and selling liquefied petroleum gas goods.

Normal production and business cycle

The Company's normal production and business cycle is carried out for a time period of 12 months or less.

Disclosure of information comparability in the financial statements

Comparative figures for the financial statements are the figures of the audited financial statements for the year ended 31 December 2024.

2. ACCOUNTING CONVENTION AND FINANCIAL YEAR

Accounting convention

The accompanying financial statements, expressed in Vietnam Dong (VND), are prepared under the historical cost convention and in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.

The accompanying financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.

Financial year

The Company's financial year begins on 01 January and ends on 31 December.

3. NEW ACCOUNTING GUIDANCE IN ISSUE

On 27 October 2025, the Ministry of Finance issued Circular No. 99/2025/TT-BTC ("Circular 99") guiding the application of accounting regime for enterprises. Circular 99 is effective from 1 January 2026 and apply for financial years beginning on or after 1 January 2026. This Circular will supersede the following regulations:

- Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014 of the Ministry of Finance ("Circular 200") providing guidance on the corporate accounting regime (except for contents relating to accounting guidance for the equitization of State-owned enterprises);
- Circular No. 75/2015/TT-BTC dated 18 May 2015 of the Ministry of Finance on amendments to Article 128 of Circular 200;
- Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of the Ministry of Finance amending and adding some articles of Circular 200; and
- Circular No. 195/2012/TT-BTC dated 15 November 2012 of the Ministry of Finance providing accounting guidance for investors.

The Board of Executive Officers is considering the extent of impact of the adoption of Circular 99 on the Company's financial statements for future accounting periods, beginning on or after 1 January 2026.

4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

The significant accounting policies, which have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements, are as follows:

Estimates

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting requires the Board of Executive Officers to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the reporting year. Although these accounting estimates are based on the Board of Executive Officers' best knowledge, actual results may differ from those estimates.

Cash and cash equivalents

Cash and cash equivalents comprise cash on hand, demand deposits and short-term, highly liquid investments (not exceeding 3 months) that are readily convertible to known amounts of cash and which are subject to an insignificant risk of changes in value.

Financial investments

Held-to-maturity investments

Held-to-maturity investments comprise investments that the Company has the positive intent or ability to hold to maturity, including term deposits (commercial bills), bonds, preference shares which the issuer shall redeem at a certain date in the future, loans held to maturity to earn periodic interest and other held-to-maturity investments.

Held-to-maturity investments are recognised on a trade date basis and are initially measured at acquisition price plus directly attributable transaction costs. Post-acquisition interest income from held-to-maturity investments is recognised in the income statement on accrual basis. Pre-acquisition interest is deducted from the cost of such investments at the acquisition date.

Held-to-maturity investments are measured at cost less provision for impairment of held-to-maturity invesments.

Provision for impairment of held-to-maturity investments is made in accordance with prevailing accounting regulations.

Receivables

Receivables represent the amounts recoverable from customers or other debtors and are stated at book value less provision for doubtful debts.

Provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue for six months or more or when the debtor is in dissolution, in bankruptcy, or is experiencing similar difficulties and so may be unable to repay the debt.

Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value, Cost comprises direct materials and where applicable, direct labour costs and those overheads that have been incurred in bringing the inventories to their present location and condition. The Company applies perpetual method to account for inventories. Cost is calculated using the weighted average method. Net realisable value represents the estimated selling price less all estimated costs to completion and costs to be incurred in marketing, selling and distribution.

The evaluation of necessary provision for inventory obsolescence follows current prevailing accounting regulations which allow provisions to be made for obsolete, damaged, or sub-standard inventories and for those which have costs higher than net realisable values as at the balance sheet date.

Tangible fixed assets and depreciation

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The costs of purchased tangible fixed assets comprise their purchase prices and any directly attributable costs of bringing the assets to their working condition and location for their intended use.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives as follows:

	Years
Machinery and equipment	03 - 05
Transport vehicles	06 - 11
Office equipment	03 - 08

During the year, the Company's Board of Executive Officers revised the useful life of the Company's transportation is the vessel Windsor, from 7 years to 11 years, effective from 01 January 2025. The Board of Executive Officers believes that this change is appropriate based on the actual usage, technical condition, and operating plan of the asset. Details of this change in useful life are in Note 14.

Intangible fixed assets and amortization

Intangible fixed assets are computer software, stated at cost less accumulated amortization. Intangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives from 2 to 5 years.

Leasing

Leases are classified as finance leases whenever the terms of the lease transfer substantially all the risks and rewards of ownership to the lessee.

The Company as lessor

Rental income from operating leases is recognized on a straight-line basis over the term of the relevant lease. Initial direct costs incurred in negotiating and arranging an operating lease are charged to the income statement when incurred or charged to the income statement on a straight-line basis over the lease term.

The Company as lessee

Leases where substantially all the rewards and risks of ownership of assets remain with the leasing company are accounted for as operating leases. Rentals payable under operating leases are charged to the income statement on a straight-line basis over the term of the relevant lease. Benefits received and receivable as an incentive to enter into an operating lease are also spread on a straight-line basis over the lease term.

Construction in progress

Properties in the course of purchasing fixed assets for the purpose of production, lease, administration, or other purposes are carried at cost includes costs that are necessary to form the assets including construction, equipment and other related costs in accordance with the Company's accounting policy. These costs will be transferred to the original cost of fixed assets at the estimated amount (if there is no finalized settlement) when the assets are ready for their intended use.

Construction in progress includes periodic ship repair costs and reflects the settlement of periodic ship repair costs. These costs will be transferred to prepaid expenses and allocated from the time of repair completion to the time of the next periodic ship repair.

Prepayments

Prepayments are expenses which have already been paid but relate to results of operations of multiple accounting periods.

These expenses include ship insurance fee, ship registration fees, overhauling expenses, assets rentals, office rentals, and other types of prepayments which are expected to provide future economic benefits to the Corporation in future. These expenditures have been capitalized as prepayments and are allocated to the consolidated income statement using the straight-line method in accordance with the current prevailing accounting regulations.

Vessels are required to be dry-docked periodically, it comprises costs of repair and maintenance of the vessel in accordance with technical requirements to restore operating condition and capability of the vessel. Major repair and periodical maintenance costs are recognised when incurred and allocated to the income statement using the straight-line method over the period through the next dry-docking.

Payable provisions

Payable provisions are recognized when the Company has a present obligation as a result of a past event, and it is probable that the Company will be required to settle that obligation. Provisions are measured at the Board of Executive Officers' best estimate of the expenditure required to settle the obligation as at the balance sheet date.

Unearned Revenue

Unearned revenue is the amounts received in advance relating to results of operations of for multiple accounting periods for transportation services that have been yet provided or delivered. The Company recognizes unearned revenue in proportion to its obligations that the Company will have to perform in the future. When the revenue recognition conditions are satisfied, unearned revenue will be recognized in the income statement for the year corresponding to the portion that meets the revenue recognition conditions.

Revenue recognition

Revenue from the sale of goods is recognized when all five (5) following conditions are satisfied:

(a) The Corporation has transferred to the buyer the significant risks and rewards of ownership of the goods;
(b) The Corporation retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the goods sold;
(c) The amount of revenue can be measured reliably;
(d) It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Corporation; and
(e) The costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

Revenue of a transaction involving the rendering of services is recognized when the outcome of such transactions can be measured reliably. Where a transaction involving the rendering of services is attributable to several years, revenue is recognized in each year by reference to the percentage of completion of the transaction at the balance sheet date of that year. The outcome of a transaction can be measured reliably when all four (4) following conditions are satisfied:

(a) the amount of revenue can be measured reliably;
(b) it is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company;
(c) the percentage of completion of the transaction at the balance sheet date can be measured reliably; and
(d) the costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

Interest income is recognized on an accrual basis, based on the outstanding balance of deposits and interest rates.

Foreign currencies

Transactions arising in foreign currencies are translated at exchange rates ruling at the transaction date. The balances of monetary items denominated in foreign currencies as at the balance sheet date are retranslated at the exchange rates of commercial bank where the Company usually transacts on the same date. Exchange differences arising from the translation of these accounts are recognized in the income statement.

Borrowing costs

Borrowing costs are recognized in the income statement in the year when incurred unless they are capitalized in accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 16 "Borrowing costs". Accordingly, borrowing costs directly attributable to the acquisition, construction or production of qualifying assets, which are assets that necessarily take a substantial period of time to get ready for their intended use or sale, are added to the cost of those assets, until such time as the assets are substantially ready for their intended use or sale. Investment income earned on the temporary investment of specific borrowings pending their expenditure on qualifying assets is deducted from the cost of those assets. For specific borrowings for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, borrowing costs are capitalized even when the construction period is under 12 months.

Taxation

Income tax expense represents the sum of the tax currently payable and deferred tax.

The tax currently payable is based on taxable profit for the year. Taxable profit differs from profit before tax as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years (including loss carried forward, if any) and it further excludes items that are never taxable or deductible.

Deferred tax is recognized on significant differences between carrying amounts of assets and liabilities in the financial statements and the corresponding tax bases used in the computation of taxable profit and is accounted for using balance sheet liability method. Deferred tax liabilities are generally recognized for all temporary differences and deferred tax assets are recognized to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences can be utilized.

Deferred tax is calculated at the tax rates that are expected to apply in the year when the liability is settled or the asset realized. Deferred tax is charged or credited to profit or loss, except when it relates to items charged or credited directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in equity.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same tax authority and the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

The determination of the tax currently payable is based on the current interpretation of tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Other taxes are paid in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

Profit distribution and fund allocation

Profit distribution and fund allocation for development investment, reward, welfare and other funds, if any, will be implemented according to the Resolution of the Company's General Meeting of Shareholders.

Related parties

Parties are considered to be related to the Company if one party has the ability, directly or indirectly, to control the other or exercise significant influence over the other in making financial and operating decisions, or when the Company and the other party are subject to common control or common significant influence. Related parties may be entities or individuals, including their close family members.

5. CASH AND CASH EQUIVALENTS

	Closing balance VND	Opening balance VND
Cash on hand	34,938,651	279,105,188
Bank demand deposits	10,903,569,724	22,893,451,522
	10,938,508,375	**23,172,556,710**

6. HELP-TO-MATURITY INVESTMENTS

The short-term held-to-maturity investment represents 1-year term deposits maturing in May 2026 at Tien Phong Commercial Joint Stock Bank, Military Commercial Joint Stock Bank and Woori Bank Vietnam Limited with an interest rate ranging from 4.3% to 4.9% per annum.

As at 31 December 2025, the Company pledged certain held-to-maturity investments at Woori Bank Vietnam Limited as collateral for a credit facility with the same bank, amounting to VND 4,000,000,000.

7. SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES

	Closing balance VND	Opening balance VND
a. Third parties		
Maersk Tankers A/S	21,175,738,310	25,090,116,102
Lucky Ocean Shipping Company Limited	15,017,952,005	15,017,952,005
Others	17,820,461,158	12,196,237,717
b. Related parties		
(Note 34)	104,516,130	-
	54,118,667,603	**52,304,305,824**

8. SHORT-TERM ADVANCES TO SUPPLIERS

	Closing balance VND	Opening balance VND
a. Current		
Asia Pacific Shipping Company Limited (*)	-	207,485,300,000
HMP Agricultural Product Company Limited	13,381,028,500	13,381,028,500
Others	8,605,498,958	4,627,995,753
	21,986,527,458	**225,494,324,253**
b. Non-current		
Wuhu Shipyard Co., Ltd. (*)	929,457,750,000	-

(*) During the year, the Company had made an advance payment to the supplier totaling USD 35,560,000 (equivalent to VND 929,457,750,000) for the construction of four oil/chemical tankers with 25,900 DWT/tanker. The Company has received a bank guarantee from Industrial Bank Co., Ltd. Wuhu Branch for the transaction contract with Wuhu Shipyard Co., Ltd.

9. OTHER RECEIVABLES

	Closing balance VND	Opening balance VND
a. Current		
Other receivables from insurance companies (*)	4,803,494,192	6,187,916,234
Advances to employees	5,623,987,640	1,670,994,567
Short-term deposit (**)	6,808,095,760	317,696,760
Others	1,409,317,879	1,601,831,199
	18,644,895,471	**9,778,438,760**
b. Non-current		
Long-term deposit	2,200,000,000	2,200,000,000

(*) These are insurance claims receivables for repair costs related to ship incidents. As of the reporting date, the Company is still in the process of completing procedures and documents to recover these claims from insurance companies.

(**) This is a deposit made by the shipowner to the commercial operator according to the Pool agreement with the customer Maersk Tankers A/S.

10. BAD-DEBTS

	Opening balance and ending balance		
	Cost VND	Recoverable amount VND	Provision VND
Trade receivables			
Lucky Ocean Shipping Company Limited	15.017.952.005	532.961.224	14.484.990.781
Nam Viet Gas Trading and Service Co., Ltd.	3.621.148.541	-	3.621.148.541
Other trade receivables	3.137.576.627	66.057.751	3.071.518.876
Advances To Suppliers			
H.M.P Seafood Co., Ltd	13.381.028.500	-	13.381.028.500
Other receivables	9.056.000	-	9.056.000
	35.166.761.673	**599.018.975**	**34.567.742.698**

11. INVENTORIES

	Closing balance VND	Opening balance VND
Raw materials	15,855,694,273	7,711,616,840
Tool and supplies	4,833,987,573	4,023,261,410
Merchandize	5,115,740	-
	20,694,797,586	**11,734,878,250**

12. PREPAYMENTS

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
a. Short-term		
Office Rental fees	-	8,507,065,933
Insurance	2,168,935,903	1,745,703,744
Nautical publications, electronic navigational chart	331,209,820	782,534,326
	2,500,145,723	**11,035,304,003**
b. Long-term		
Fees for registration, ship inspection and periodic repairs	50,094,290,599	34,079,470,299
Financial advisory fee	3,089,899,994	3,651,699,999
Contract guarantee fee	5,082,744,337	-
Tools and supplies	601,440,000	785,733,068
Others	5,647,089,812	-
	64,515,464,742	**38,516,903,366**

13. TAXES AND OTHER RECEIVABLES FROM/AMOUNTS PAYABLE TO THE STATE BUDGET

Receivables	Opening balance	Receivable during the year	Received/ Deductible during the year	Closing balance
	VND	VND	VND	VND
Deductible value-added tax (*)	104,104,487,258	4,462,000,504	89,040,814,470	19,525,673,292
Others	100,000	4,153,615	-	4,253,615
	104,104,587,258	**4,466,154,119**	**89,040,814,470**	**19,529,926,907**

(*) This is input value-added tax arising from the purchase of assets and business operating expenses, which will be refunded or offset against future output value-added tax liabilities.

During the period, the Company submitted the application and received a tax refund amounting to VND 89,040,814,470.

Payables	Opening balance	Payable during the year	Paid during the year	Closing balance
	VND	VND	VND	VND
Import VAT	-	293,141,467	293,141,467	-
Export and Import Tax	-	200,488,002	200,488,002	-
Corporate Income Tax	20,442,897,958	14,380,200,453	24,727,422,666	10,095,675,745
Personal Income Tax	185,646,020	1,088,512,477	1,274,158,497	-
Other taxes	-	309,074,114	309,074,114	-
	20,628,543,978	**16,271,416,513**	**26,804,284,746**	**10,095,675,745**

14. INCREASES, DECREASES IN TANGIBLE FIXED ASSETS

	Machinery and equipment	Transportation vehicles	Office equipment	Total
	VND	VND	VND	VND
COST				
Opening balance	623,873,636	1,703,552,931,823	838,285,351	1,705,015,090,810
Additions	-	634,967,762,127	41,000,000	635,008,762,127
Disposal	-	(1,231,818,182)	-	(1,231,818,182)
Closing balance	623,873,636	2,337,288,875,768	879,285,351	2,338,792,034,755
ACCUMULATED DEPRECIATION				
Opening balance	413,573,799	249,721,643,379	500,672,284	250,635,889,462
Charge for the year	-	223,493,299,875	192,058,586	223,685,358,461
Disposal	-	(1,231,818,182)	-	(1,231,818,182)
Closing balance	413,573,799	249,721,643,379	500,672,284	250,635,889,462
NET BOOK VALUE				
Opening balance	**210,299,837**	**1,453,831,288,444**	**337,613,067**	**1,454,379,201,348**
Closing balance	**210,299,837**	**1,865,305,750,696**	**186,554,481**	**1,865,702,605,014**

As presented in Note 20, the Company has mortgaged the following assets:

- As at 31 December 2025, the Goby ship has a carrying amount of VND 243,242,578,696 (as at 31 December 2024: VND 274,294,822,792) to secure a long-term loan at Military Commercial Joint Stock Bank – Dong Ho Chi Minh Branch under mortgage contract dated 13 January 2025.
- As at 31 December 2025, the Orion ship has a carrying amount of VND 305,800,842,611 (as at 31 December 2024: VND 343,897,933,523) to secure a long-term loan at Military Commercial Joint Stock Bank – Dong Ho Chi Minh Branch under mortgage contract dated 13 January 2025
- As at 31 December 2025, the Loyal ship has a carrying amount of VND 252,878,198,227 (as at 31 December 2024: VND 298,169,815,819) to secure a long-term loan at Military Commercial Joint Stock Bank – Dong Ho Chi Minh Branch under mortgage contract dated 13 January 2025
- As at 31 December 2025, the Windsor ship has a carrying amount of VND 482,585,854,545 (as at 31 December 2024: VND 533,184,633,525) to secure a long-term loan at Orient Commercial Joint Stock Bank – Tan Binh Branch under Ship Mortgage Contract dated 31 July 2024.
- As at 31 December 2025, the Artemis ship has a carrying amount of VND 577,309,932,886 was pledged as collateral for a long-term loan at Military Commercial Joint Stock Bank – Dong Ho Chi Minh Branch, under the mortgage contract dated 13 January 2025.
- As at 31 December 2025, the Toyota vehicle has a carrying amount of VND 1,824,387,481 (as at 31 December 2024: VND 2,385,737,485) to secure a long-term loan at Toyota Vietnam Finance Company Limited under Contract.

The total original cost and the carrying amount of the above mentioned transportation assets as at 31 December 2025 were VND 2,333,230,103,042 and VND 1,863,641,794,446, respectively (as at 31 December 2024: VND 1,698,359,840,915 and VND 1,451,932,943,144, respectively).

The cost of tangible fixed assets as at 31 December 2025 comprises fully depreciated fixed assets which are still in use with the total amount of VND 2,880,861,576 (as at 31 December 2024: VND 2,846,507,031).

During the year, the Company's Board of Executive Officers changed the useful life of the Company's transportation asset, the vessel Windsor, from 7 years to 11 years, effective from 01 January 2025. The Board of Executive Officers assesses and believes that the change in the asset's useful life is appropriate, reflecting its actual usage, technical condition, and the operational plan for the vessel. Had the previous useful life been applied, cost of goods sold and services rendered during the period would have increased by VND 30,957,423,192, and profit before tax for the year would have decreased by the same amount.

15. LONG-TERM CONSTRUCTION IN PROGRESS

The construction in progress cost as of 31 December 2025 represents expenses incurred in connection with the new building of 04 oil/chemical tankers, with 25,900 DWT/tanker.

16. DEFERRED TAX ASSETS

The following are the deferred income tax assets recognized by the Company and the movements during the year:

	Loan interest expenses	Foreign exchange difference	Accrued expenses	Total
	VND	VND	VND	VND
Prior year's opening balance	**1,327,112,804**	**-**	**29,109,326**	**1,356,222,130**
Charge for the year	(1,327,112,804)	-	492,400,638	(834,712,166)
Current year's opening balance	**-**	**-**	**521,509,964**	**521,509,964**
Charge for the year	-	(30,516,743)	330,061,729	299,544,986
Current year's closing balance	**-**	**(30,516,743)**	**851,571,693**	**821,054,950**

The corporate income tax rate used for determining deferred income tax assets is 20%.

17. SHORT-TERM TRADE PAYABLES

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
a. Third parties		
Hung Phat Maritime Trading and Service JSC	6,713,050,526	7,428,656,400
Alliance Maritime JSC	6,381,615,857	2,443,063,309
Minh Dung Trading JSC	4,440,693,338	1,962,458,089
Others	46,897,365,249	21,440,673,094
b. Related parties		
(Note 34)	509,600,458	-
	64,942,325,428	**33,274,850,892**

18. ACCRUED EXPENSES

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Accrued expenses related to vessel repairs and operations	7,210,274,491	1,834,844,988
Interest expense	3,511,277,600	2,106,741,479
Other	1,317,958,362	941,950,262
	12,039,510,453	**4,883,536,729**

19. OTHER CURRENT PAYABLES

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
a. Current		
Union funds	182,990,470	69,502,527
Deposits	937,058,585	937,058,585
Others	1,045,641,182	713,393,508
	2,165,690,237	**1,719,954,620**
b. Non-current		
Deposits (*) (Note 34)	232,462,450,000	-

(*) This is a deposit from Nhat Viet Transportation Joint Stock Company, a related party, for the lease of 02 newly built oil/chemical tankers, each with a deadweight tonnage (DWT) of approximately 25,900. As of the date of this financial statements, these vessels are still under construction. The Company has obtained a guarantee from Tien Phong Commercial Joint Stock Bank to secure this payable.

20. LOANS

	Opening balance VND Amount	In the year Increase	Reclassification	VND Payment	Closing balance VND Amount
Short-term loans	-	11,712,152,258	-	-	11,712,152,258
Current portion of long-term loans	214,262,267,640	-	549,306,059,207	(453,029,600,955)	310,538,725,892
Long-term loans	949,665,089,490	1,784,260,200,000	(549,306,059,207)	(519,340,978,083)	1,665,278,252,200
	1,163,927,357,130	**1,795,972,352,258**	**-**	**(972,370,579,038)**	**1,987,529,130,350**

In which:

	Closing balance VND	Opening balance VND
a. Short-term loan		
Woori Bank Vietnam Limited - Sai Gon Branch (i)	11,712,152,258	-
b. Current portion of long-term loans		
Toyota Financial Services Vietnam Co., Ltd. (ii)	422,571,432	422,571,432
Military Commercial Joint Stock Bank - Dong Ho Chi Minh Branch (iii)	250,380,458,252	-
Orient Commercial Joint Stock Bank (iv)	59,735,696,208	59,735,696,208
Bao Viet Joint Stock Commercial Bank - South Saigon Branch (v)	-	154,104,000,000
	310,538,725,892	**214,262,267,640**
c. Long-term loans		
Toyota Financial Services Vietnam Co., Ltd. (ii)	528,214,266	950,785,698
Military Commercial Joint Stock Bank - Dong Ho Chi Minh Branch (iii)	1,295,112,408,433	-
Orient Commercial Joint Stock Bank (iv)	273,788,607,584	333,524,303,792
Bao Viet Joint Stock Commercial Bank - South Saigon Branch (v)	-	339,340,000,000
Mr. Luong Duc Tuan (vi)	95,849,021,917	165,850,000,000
Ms. Luong Dieu Linh	-	110,000,000,000
	1,665,278,252,200	**949,665,089,490**

(i) Short-term loan from Woori Bank Vietnam Limited - Saigon Branch under Credit Agreement No. VN125009886/WBVN201 dated 09 December 2025, for working capital purposes, with a credit limit of VND 30 billion and an availability period up to 07 December 2026, bearing interest at rates ranging from 5.5% to 5.8% per annum. The loan is secured by the Company's held-to-maturity investments at the same bank (Note 5) and is guaranteed by Mr. Dang Nguyen Dang, a major shareholder. The loan principal is repayable at maturity.

(ii) Loan from Toyota Financial Services Vietnam Company Limited under Credit Agreement No. 1000576636 dated 17 March 2021 for the purchase of transportation vehicles with an interest rate of 6.99% per annum, adjusted every 3 months according to the lender's notice. The loan term is 84 months. This loan is secured by mortgaging the transportation vehicles owned by the Company, including the Toyota vehicle (see Notes 14).

(iii) Loans from Military Commercial Joint Stock Bank – Dong Ho Chi Minh Branch under the following credit contracts:

- Credit contract No. 274242.25.151.1108803 dated 13 January 2025, was signed to finance and reimburse the cost of acquiring transport vessels, with an interest rate of 8.2% per annum (applicable for the first 03 months from the initial disbursement date), adjusted every 03 months thereafter. The loan principal is to be repaid according to the debt repayment schedule. The loan is secured by the mortgages of the vessels Goby, Orion, and Loyal (see Note 14).

- Credit contract No. 271098.24.151.1108803.TD dated 02 January 2025, was signed for the acquisition of transport vessels, with an interest rate of 8.2% per annum (applicable for the first 03 months from the initial disbursement date), adjusted every 03 months. The loan term is 84 months from the initial disbursement date. The loan is to be repaid on the 10th of each month, with the first payment due on 10 February 2025. The loan is secured by the mortgage of the vessel Artemis (see Note 14).

- Credit contract No. 301281.25.151.1108803.TD dated 14 May 2025, was signed for the acquisition of transport vessels, with an interest rate of 8.2% per annum (applicable for the first 03 months from the initial disbursement date), adjusted every 03 months. The loan term is 180 months from the initial disbursement date. The loan principal is to be repaid on a monthly repayment schedule. The loan is secured by the mortgages of 04 oil/chemical tankers under construction, each with a deadweight tonnage (DWT) of 25,900.

(iv) Loan from Orient Commercial Joint Stock Bank – Tan Binh Branch, under Credit Contract No. 0076/2024/HĐTD-OCB-DN dated 27 June 2024, for the purchase of transportation vehicles, with a fixed interest rate of 8% per annum for the first 12 months, adjusted every 6 months thereafter as notified by the lender. The loan term is 84 months starting from 17 July 2024. Repayment is made monthly, with the first installment on 25 January 2025. The loan is secured by vessel Windsor (see Notes 14).

(v) Loans from Bao Viet Commercial Joint Stock Bank – Nam Sai Gon Branch under credit contracts for the acquisition of transport vehicles. During the year, the Company has made early repayments of these loans.

(vi) Loan Loans from Mr. Luong Duc Tuan include Loan Agreement No. 109/2024/PCT-LDT dated 19 September 2024, for the purpose of supplementing working capital, with an interest rate of 9.4% per annum and a term of 60 months from the disbursement date. Under the agreement, 20% of the loan principal is repayable within 60 days from the disbursement date, while the remaining 80% is repayable at maturity or otherwise as mutually agreed. During 2025, the Company received a notice from Mr. Luong Duc Tuan stating that no interest would be charged on this loan until further agreement. Loan Agreement No. 111/2024/PCT-LDT dated 24 December 2024 was also entered into for working capital purposes, with an interest rate of 9.4% per annum for the first year, and thereafter subject to adjustment every six months. The loan term is 60 months from 24 December 2024. During 2025, the Company partially repaid the principal under this agreement. The remaining balance will be settled at maturity or otherwise as agreed.

Long-term loans are repayable as follows:

	Closing balance VND	Opening balance VND
On demand or withing one year	322,250,878,150	214,262,267,640
In the second year	307,041,981,898	949,665,089,490
In the third year to fifth year inclusive	549,580,722,434	-
After 5 years	808,655,547,868	-
	1,987,529,130,350	**1,163,927,357,130**
Deduct: amount payable within 12 months	(322,250,878,150)	(214,262,267,640)
Amount due for settlement after 12 months	**1,665,278,252,200**	**949,665,089,490**

21. WELFARE AND BONUS FUND

	Opening balance VND	Increase due to appropriation from profit VND	Disbursement during the year VND	Closing balance VND
Bonus fund	264,616,764	1,700,000,000	68,000,000	1,896,616,764
Welfare fund	427,934,444	1,811,460,902	458,130,060	1,781,265,286
Bonus fund for the Executive Officers	-	500,000,000	500,000,000	-
Total	**692,551,208**	**4,011,460,902**	**1,026,130,060**	**3,677,882,050**

22. OWNER'S EQUITY

	Closing balance		Opening balance	
	Number of shares	VND	Number of shares	VND
Authorized	50,035,493	500,354,930,000	50,035,493	500,354,930,000
Issued and fully contributed	50,035,493	500,354,930,000	50,035,493	500,354,930,000

The Company only issued one ordinary share which was not entitled to a fixed dividend with a par value of VND 10,000/share. Shareholders owning ordinary shares are entitled to receive dividends when they are announced and have the right to vote at the rate of each voting right per share held at the shareholders' meetings of the Company. All shares have the same right to inherit the Company's net assets.

The details of owned shared of the shareholders as at the balance sheet date had been fully made as follows:

	Closing balance			Opening balance		
	VND	% voting rights	% ownership	VND	% voting rights	% ownership
Mr. Do Anh Viet	-	0.00	0.00	132,960,000,000	26,57	26,57
Ms. Tran Thi Thu Ha	111.552.800.000	22.29	22.29	111,552,800,000	22,29	22,29
Mr. Tran Vong Phuc	110.730.520.000	22.13	22.13	110,730,520,000	22,13	22,13
Mr. Cao Duc Son	117.882.800.000	23.56	23.56	92,862,800,000	18,56	18,56
Mr. Dang Nguyen Dang	107.940.000.000	21.57	21.57	-	-	-
Others	52.248.810.000	10.44	10.44	52,248,810,000	10,44	10,44
	500.354.930.000	**100.00**	**100.00**	**500,354,930,000**	**100,00**	**100,00**

Movement in owner's equity

	Owner's contributed capital	Share premium	Owner's contributed capital	Investment and development fund	Retained earnings	Total
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Prior year's opening balance	**500,354,930,000**	**(223,600,000)**	**839,178,790**	**1,918,499,046**	**72,880,683,447**	**575,769,691,283**
Capital raised from issuance of shares	-	-	-	-	87,786,522,552	87,786,522,552
Profit for the year	-	-	69,000,000,000	-	(69,000,000,000)	-
Transfer to bonus and welfare funds	-	-	-	-	(2,640,683,196)	(2,640,683,196)
Bonus of Board of executive management	-	-	-	-	(500,000,000)	(500,000,000)
Others	-	(64,800,000)	-	-	-	(64,800,000)
Prior year's closing balance	**500,354,930,000**	**(288,400,000)**	**69,839,178,790**	**1,918,499,046**	**88,526,522,803**	**660,350,730,639**
Profit for the year	-	-	-	-	55,346,024,284	55,346,024,284
Transfer to bonus and welfare funds (*)	-	-	-	-	(3,511,460,902)	(3,511,460,902)
Bonus of Board of Executive management (*)	-	-	-	-	(500,000,000)	(500,000,000)
Current year's closing balance	**500,354,930,000**	**(288,400,000)**	**69,839,178,790**	**1,918,499,046**	**139,861,086,185**	**711,685,294,021**

(*) The amounts allocated to the reserves during the year include additional allocations to the bonus and welfare fund, the management and executive bonus fund, and the Company's investment and development fund, with amounts of VND 3,511,460,902, and VND 500,000,000 respectively, from the retained earnings of 2024, according to Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated 24 March 2025.

During the year, the General Meeting of Shareholders of the Corporation approved a plan to distribute dividends in the form of shares, derived from after-tax retained earnings, at a rate of 10% of the charter capital, equivalent to VND 50,035,493,000. As at 27 October 2025, according to Resolution No. 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ of the Extraordinary General Meeting of Shareholders, the Company decided to defer the share dividend distribution until the end of the second quarter of 2026.

According to Resolution No. 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated 27 October 2025 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders, the Company decided to terminate the previously approved plan to issue additional shares to existing shareholders and replace it with a private placement plan of 30,000,000 shares, equivalent to a total par value of VND 300,000,000,000. Accordingly, the Company submitted the registration dossier for the private share placement under Registration No. 80/2025/PCT-GĐK dated 23 December 2025. On 16 January 2026, the Company received a notification from the State Securities Commission confirming receipt of the registration dossier and requesting the Company to disclose information and implement the offering in accordance with Article 48 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020. The Company is currently in the process of implementing the share issuance, including sending notifications and requests for capital contribution to the committed investors under the capital increase plan.

23. OFF BALANCE SHEET ITEMS

Foreign currencies:

	Closing balance	Opening balance
United States Dollar ("USD")	178,961	672,099.36
Euro ("EUR")	796.76	160.96

Bad debts written off:

	Closing balance VND	Opening balance VND
Long Tan Company Limited	643,278,863	643,278,863
Advance for taxi drivers of Group 1	406,826,607	406,826,607
Advance for purchasing fuel for taxi drivers	584,972,173	584,972,173
Other subjects	1,270,557,482	1,270,557,482
	2,905,635,125	**2,905,635,125**

The foregoing receivables have been written off due to irrecoverableness under the Decision No. 253/QĐ-PCT dated 28 December 2021 of the Company's Chief Executive Officer.

24. BUSINESS AND GEOGRAPHICAL SEGMENTS

Business segments

For management purposes, the Company's structure is currently organized into three business divisions: transportation services, ship management consulting services, trading and other services. The Company prepared the segment income statement based on these three business segments, The main operation of these business is as follows:

- Transportation services.
- Ship management consulting services.
- Trading and other services.

The information of the Company's business activities is as follows:

Balance sheet

31/12/2025	Trading and other services VND	Transportation services VND	Ship management consulting services VND	Total VND
Assets				
Segment assets	10,612,489,639	2,813,817,011,200	7,703,720,664	2,832,133,221,503
Unallocated assets				213,693,800,723
Total assets				**3,045,827,022,226**
Liabilities				
Segment liabilities	-	2,125,760,319,737	-	2,125,760,319,737
Unallocated liabilities				208,381,408,468
Total liabilities				**2,334,141,728,205**

31/12/2024	Trading and other services	Transportation services	Ship management consulting services	Total
	VND	VND	VND	VND
Assets				
Segment assets	10,456,714,185	1,476,373,818,520	1,327,508,641	1,488,158,041,346
Unallocated assets				410,581,153,930
Total assets				**1,898,739,195,276**
Liabilities				
Segment liabilities	-	903,400,313,639	-	903,400,313,639
Unallocated liabilities				334,988,150,998
Total liabilities				**1,238,388,464,637**

Income statement

For the year ended 31/12/2025	Trading and other services	Transportation services	Ship management consulting services	Total
	VND	VND	VND	VND
Net revenue from goods sold and service rendered	18,432,011,035	696,148,187,634	20,007,511,521	734,587,710,190
Cost of sales	(18,115,612,814)	(496,595,337,657)	(12,152,436,451)	(526,863,386,922)
Gross profit from goods sold and services rendered	**316,398,221**	**199,552,849,977**	**7,855,075,070**	**207,724,323,268**
Unallocated general and administration expenses				(36,204,204,746)
Profit from operating activities				171,520,118,522
Financial income				9,189,049,296
Financial expenses				(111,158,080,746)
Unallocated general and administration expenses				(124,407,321)
Profit from operating activities				69,426,679,751
Current corporate income tax expense				(14,380,200,453)
Deferred corporate tax expense				299,544,986
Profit for the year				**55,346,024,284**
Other information				
Depreciation and amortization				223,685,358,461

For the year ended 31/12/2024	Trading and other services	Transportation services	Ship management consulting services	Total
	VND	VND	VND	VND
Net revenue from goods sold and service rendered	8,996,005,250	498,200,884,763	32,860,000,000	540,056,890,013
Cost of sales	(8,836,210,699)	(310,874,181,342)	(17,906,477,741)	(337,616,869,782)
Gross profit from goods sold and services rendered	**159,794,551**	**187,326,703,421**	**14,953,522,259**	**202,440,020,231**
Unallocated general and administration expenses				(23,210,159,578)
Profit from operating activities				179,229,860,653
Financial income				5,134,959,455
Financial expenses				(74,589,960,105)
Unallocated general and administration expenses				289,272,673
Profit from operating activities				110,064,132,676
Current corporate income tax expense				(21,442,897,958)
Deferred corporate tax expense				(834,712,166)
Profit for the year				**87,786,522,552**
Other information				
Depreciation and amortization				153,059,821,788

Report by geographical segment

Geographically, revenue from ship management consulting services, trading and other services was entirely generated in Vietnam (as detailed in Notes 25 and 26), while transportation service revenue was generated internationally.

A breakdown of revenue and cost of goods sold by geographic region is as follows:

	Current year	Prior year
	VND	VND
Revenue by geographical segment		
Foreign revenue	696,148,187,634	506,759,253,648
Domestic revenue	38,439,522,556	33,297,636,365
	734,587,710,190	**540,056,890,013**

	Current year	Prior year
	VND	VND
Cost of sales by geographical segment		
Foreign cost of sales	496,595,337,657	319,517,457,365
Domestic cost of sales	30,268,049,265	18,099,412,417
	526,863,386,922	**337,616,869,782**

Given the nature of our shipping business where ships can operate on both domestic and international routes, the Board of Directors has determined that it is impracticable to separately identify assets and liabilities attributable to domestic and international operations. Consequently, the Board of Directors believes that the consolidated presentation of assets and liabilities aligns with Vietnam Accounting Standard 28 "Segment Report" and is appropriate for the Company's current business circumstances.

25. NET REVENUE FROM GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED

	Current year VND	Prior year VND
Sales of transportation services	696,148,187,634	498,200,884,763
Sales of ship management consulting services	20,007,511,521	32,860,000,000
Sales of trading and other services	18,432,011,035	8,996,005,250
	734,587,710,190	**540,056,890,013**

26. COST OF SALES

	Current year VND	Prior year VND
Cost of transportation services	496,595,337,657	310,874,181,342
Cost of ship management consulting services	12,152,436,451	17,906,477,741
Cost of trading and other services	18,115,612,814	8,836,210,699
	526,863,386,922	**337,616,869,782**

27. COST BY NATURE

	Current year VND	Prior year VND
Raw materials and consumables	40,259,588,766	24,140,104,501
Labor	91,365,653,661	77,943,356,838
Depreciation and amortization	223,685,358,461	153,059,821,788
Out-sourced services	207,743,990,780	105,383,246,233
Other monetary expenses	13,000,000	300,500,000
	563,067,591,668	**360,827,029,360**

28. FINANCIAL INCOME

	Current year VND	Prior year VND
Bank and loan interest	1,005,919,053	35,423,308
Foreign exchange gain	8,183,128,435	4,081,813,795
Other	1,808	1,017,722,352
	9,189,049,296	**5,134,959,455**

29. FINANCIAL EXPENSES

	Current year VND	Prior year VND
Interest expense	105,857,119,767	72,734,156,475
Foreign exchange loss	2,599,237,884	1,451,307,628
Other	2,701,723,095	404,496,002
	111,158,080,746	**74,589,960,105**

During the year, the Company capitalized interest expense amounting to VND 35,744,809,007 to long-term construction in progress relating to the construction of four oil/chemical tankers (Note 15).

30. GENERAL AND ADMINISTRATION EXPENSES

	Current year VND	Prior year VND
Raw materials and consumables	12,453,068	149,150,425
Labor cost	12,487,454,877	4,626,439,298
Depreciation and amortization	982,646,090	717,152,863
Out-sourced services	22,708,650,711	17,416,916,992
Other expenses	13,000,000	300,500,000
	36,204,204,746	**23,210,159,578**

31. CORPORATE INCOME TAX EXPENSE

The current corporate income tax expense for the year was computed as follows:

	Current year VND	Prior year VND
Profit before tax	69,426,679,751	110,064,132,676
Adjustments for taxable income		
Add back: non-deductible expenses	*5,047,899,682*	*3,973,674,683*
Deduct: taxable revenue	*2,905,680,165*	*6,823,317,575*
Taxable income	**71,568,899,268**	**107,214,489,784**
Tax rate	20%	20%
Corporate income tax expense based on taxable income in the current year	**14,313,779,854**	**21,442,897,958**
Adjust corporate income tax expense of previous years into current income tax expense	66,420,599	-
Total current corporate income tax expense	**14,380,200,453**	**21,442,897,958**

The Company is obliged to pay corporate income tax at the rate of 20%.

32. BASIC EARNINGS PER SHARE/DILLUTED EARNINGS PER SHARE

The calculation of the basic earnings per share attributable to the ordinary equity holders of the Company is based on the following data:

	Current year VND	Prior year (Restated) VND
Accounting profit after corporate income tax	55,346,024,284	87,786,522,552
Estimated bonus and welfare fund (*)	(2,213,840,971)	(3,511,460,902)
Earnings for the purpose of calculating basic earnings per share	**53,132,183,313**	**84,275,061,650**
Average ordinary shares in circulation for the year	50,035,493	50,035,493
Basic earnings per share	**1,062**	**1,684**

(*) Basic earnings per share for the year ended 31 December 2025 is calculated basing on profit for the year then ended and estimated the amount of bonus and welfare funds of 4% of profit after tax of the Company. The calculation of basic earnings per share by this method is only for comparability of figures in the two years because the Company has not had any plan for appropriation of bonus and welfare funds for the year ending 31 December 2025.

The Company has restated basic earnings per share for the year ended 31 December 2024 due to the impact of actual amount of bonus and welfare fund as approved at the Company's General Meeting of Shareholders.

	Previously reported VND	Changes VND	Restated figures VND
Undistributed profits after-tax	87,786,522,552	-	87,786,522,552
Exclude bonus and welfare funds	(6,145,056,579)	2,633,595,677	(3,511,460,902)
Profit to calculate basic earnings per share	**81,641,465,973**	**2,633,595,677**	**84,275,061,650**
Average common shares outstanding during the year (shares)	50,035,493	-	50,035,493
Basic earnings per share (VND/share)	**1,632**	**53**	**1,684**

Dilluted earnings per share

As presented in Note 22, the Company's 2025 General Meeting of Shareholders approved a stock dividend from the 2024 profits at a rate of 10%. Accordingly, the calculation of diluted earnings per share attributable to common shareholders of the Company is based on the following data:

Profit:

	Current year VND	Prior year (Restated) VND
Profit used to calculate diluted earnings per share	53,132,183,313	84,275,061,650

Number of shares

	Current year	Prior year
Weighted average number of common shares used to calculate basic earnings per share	50,035,493	50,035,493
Effect of potential common shares	5,003,549	5,003,549
Weighted average number of common shares used to calculate diluted earnings per share	**55,039,042**	**55,039,042**

The calculation of diluted earnings per share is based on the following data:

	Current year	Prior year (Restated)
Profit used to calculate diluted earnings per share	53,132,183,313	84,275,061,650
Weighted average number of common shares used to calculate diluted earnings per share	55,039,042	55,039,042
Dilluted earnings per share	**965**	**1,531**

33. COMMITMENTS

Operating lease commitments

The Company as lessee

	Current year VND	Prior year VND
Minimum lease payments under operating leases recognized in income statement for the year	9,773,730,433	8,086,487,332

At the balance sheet date, the Company had outstanding commitments under non-cancellable operating leases, which fall due as follows:

	Closing balance VND	Opening balance VND
Within one year	8,409,170,000	6,681,572,543
In the second to fifth year inclusive	19,616,394,000	29,773,058,000
	28,025,564,000	**36,454,630,543**

Operating lease represent total payment for office lease and other operating leases. The office lease is renewed for a term from 01 February 2024 to 14 November 2028.

The Company as lessor

	Current year VND	Prior year VND
Minimum lease incomes under operating leases recognized in income statement for the year	696,865,187,634	498,638,521,128

At the balance sheet date, the Company had not yet been collected commitments under non-cancellable operating leases, which fall due as follows:

	Closing balance VND	Opening balance VND
Within one year	702,657,081,079	509,260,210,005
In the second to fifth year inclusive	900,915,355,177	1,308,364,200,000
	1,603,572,436,256	**1,817,624,410,005**

The operating lease commitment represents the amount the Company expects to receive from Seastar Maritime Co. Ltd and Maersk Tankers A/S for the chartering of the vessels Loyal, Goby, Orion, Windsor, and Artemis. This estimate is based on the most recently updated charter rates available at the time of reporting and is subject to change depending on market conditions.

During the year, the Company entered into bareboat charter agreements with Nhat Viet Transportation Joint Stock Company, a related party, for the lease of 02 newly built oil/chemical tankers, with a lease term of 10 years starting from the date of vessel delivery.

Commitment to investing in high-value assets

Based on Resolution No. 03/2024/NQ-PCT-ĐHCĐ dated 3 December 2024, the General Meeting of Shareholders approved the investment plan to build 4 new oil/chemical tankers with a carrying capacity of approximately 25,900 DWT, with an investment value not exceeding USD 48,155,800 per vessel. As of 24 March 2025, the Company's General Meeting of Shareholders passed Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ approving an adjustment to the total investment amount, not exceeding USD 47,987,800 per vessel.

According to Resolution No. 05/2025/NQ-PCT-HĐQT dated 25 February 2025, the Board of Directors approved the acquisition of 4 newbuilding contracts from Asia Pacific Marine Transport Co., Ltd., with a construction price of USD 44,825,000 per vessel, for the purpose of implementing the investment plan for the construction of the four vessels mentioned above. On 26 February 2025, the Company signed the transfer contracts with Asia Pacific Marine Transport Co., Ltd. and Wuhu Shipyard Co., Ltd.

During the year, the Company made an advance payment to Wuhu Shipyard Co., Ltd. totaling USD 35,560,000 (see Note 8) for the execution of the contract.

34. RELATED PARTY TRANSACTIONS AND BALANCES

Related parties	Related parties
Mr. Do Anh Viet	The shareholder owns 26.57% of the capital contribution as of 13 May 2025.
Ms. Tran Thi Thu Ha	Shareholder holding 22.29% of contributed capital
Mr. Tran Vong Phuc	Shareholder holding 22.13% of contributed capital
Mr. Cao Duc Son	Shareholder holding 23.56% of contributed capital
Mr. Dang Nguyen Dang	Shareholder holding 21.57% of contributed capital from 13 May 2025
Nhat Viet Transportation Corporation	Company with same management personnel
KPI Seaman Resource Corporation	Company with same management personnel
Ocean Express Shipping Co., Ltd.	Company with same management personnel

During the year, the Company had significant transactions with related parties:

	Current year VND	Prior year VND
Sales		
Nhat Viet Transportation Corporation	390,000,000	-
Ocean Express Shipping Co., Ltd.	96,774,194	-
	486,774,194	-
Purchases		
Ocean Express Shipping Co., Ltd.	240,802,080	-
KPI Seaman Resource Corporation	1,531,810,703	-
	1,772,612,783	-
Deposit received		
Nhat Viet Transportation Corporation	232,462,450,000	-

Significant related party balances as at the balance sheet date were as follows:

	Closing balance	Opening balance
	VND	VND
Payables to suppliers		
Ocean Express Shipping Co., Ltd.	104,516,130	-
Other long-term payables		
KPI Seaman Resource Corporation	382,353,428	-
Ocean Express Shipping Co., Ltd.	127,247,030	-
	509,600,458	**-**

Remuneration paid to the Company's Board of Directors, Board of Executive Officers and Board of Supervisors during the year was as follows:

	Current year	Prior year
	VND	VND
Board of Directors		
Mr. Tran Trung Quoc	132,031,312	70,000,000
Mr. Le Anh Nam	108,031,312	56,000,000
Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen	116,481,269	71,000,000
Mr. Vo Ngoc Phung	78,967,742	56,000,000
Mr. Dang Nguyen Dang	17,290,323	-
Mr. Tran Xuan Truong	17,290,323	-
Ms. Nguyen Thi Ngoc Dep	-	273,445,840
Mr. Pham Xuan Quang	-	56,000,000
Mr. Hoang Anh Quan	-	15,000,000
Ms. Le Thi Mai	-	15,000,000
Mr. Nguyen Son Lam	-	15,000,000
Mr. Le Hoang Phuong	-	6,000,000
	470,092,281	**633,445,840**
Board of Executive Officers		
Ms. Nguyen Thi Thanh Huyen	361,215,600	-
Mr. Vo Ngoc Phung	520,423,669	680,987,280
Ms. Nguyen Thi Hong Thuy	384,703,908	359,311,477
Mr. Doan Nguyen Son	563,082,538	708,737,000
Mr. Hoang Anh Quan	151,366,248	179,844,000
Ms. Le Thanh Chi	683,198,990	482,254,495
Ms. Le Thi Mai	-	82,585,759
Mr. Nguyen Son Lam	-	220,744,563
Mr. Nguyen Van Kieu	-	111,103,545
Mr. Pham Xuan Quang	-	276,535,914
	2,663,990,953	**3,102,104,033**
Board of Supervisors		
Ms. Chu Thi Mai Huong	66,548,312	21,000,000
Ms. Nguyen Thi Ngoc Dep	69,726,615	221,306,880
Ms. Nguyen Thi Thu Tam	48,031,313	21,000,000
Ms. Nguyen Thi Xuan Thuy	21,387,903	-
Ms. Vuong Thi Thu Thuy	6,483,871	-
Ms. Dang Thi Dung	8,505,871	10,000,000
Ms. Dao Ngoc Mai	8,505,871	7,500,000
Ms. Vu Thi Thanh Thanh	8,505,871	7,500,000
	237,695,627	**288,306,880**

35. SUPPLEMENTAL DISCLOSURES OF CASH FLOW INFORMATION

Cash outflows for interest expenses in the year excludes the amount of VND 3,511,277,600 (as of 31 December 2024: VND 2,106,741,479), representing the interest expenses incurred during the year that has not yet been paid. Therefore, a corresponding amount has been adjusted on the change in account payables.

Cash outflows for the acquisition and construction of fixed assets during the year include an amount of VND 929.457.750.000 (2024: VND 207.485.300,000), representing advances to suppliers by the Company for additions in fixed assets and construction in progress in future. Consequently, a corresponding amount has been adjusted on the change in accounts receivable.

Interest income from loans, dividends, and profit distributions does not include the amount of VND 849,391,370 (as at 31 December 2024: nil), which is the accrued interest on deposits not yet received. Therefore, a corresponding amount has been adjusted under changes in accounts receivable.

36. SUBSEQUENT EVENTS

On 16 January 2026, the Company received a notification from the State Securities Commission regarding the receipt of the registration dossier for the private share placement and requesting the Company to disclose information and implement the offering in accordance with Article 48 of Decree No. 155/2020/ND-CP. As at the date of the financial statements, the Company is in the process of implementing the share issuance, including sending notifications and requests for capital contribution to shareholders under the capital increase plan. Meanwhile, shareholders who register to purchase shares are making this capital contribution.

Tran Thi Thanh Thao	Le Thanh Chi	Nguyen Thi Thanh Huyen
Preparer	**Chief Accountant**	**Chief Executive Officer**
		27 March 2026



Ha Noi Office

12th Floor, Diamond Park Plaza Building,
16 Lang Ha, Giang Vo Ward,
Hanoi City, Vietnam
Tel: +84 24 7107 0000

Ho Chi Minh City Office

18th Floor, Times Square Building
57-69F Dong Khoi Street, Sai Gon Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: +84 28 7101 4555

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

© Deloitte Vietnam

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 01/2026/TTr -PCT-HĐQT

Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026

SUBMISSION

For approval of the 2025 Business Performance Results and the 2025 Audited Financial Statements

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

1. 2025 Business Performance Results:

Pursuant to the audited financial statements for the fiscal year 2025, the business performance of Global Pacific Shipping Joint Stock Company is summarized as follows:

Unit: Million VND

No.	Indicator	2025 Plan	2025 Actual	% Actual/Plan
1	Total revenue and other income	810,550	743,874	92
2	Profit before tax	105,717	69,427	66
3	Net profit after tax	84,353	55,346	66
4	Statutory Obligations	21,365	14,380	67

2. The Board of Directors respectfully submits the following matters to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval:

- The Audited Financial Statements for the fiscal year ended December 31, 2025 (as attached);
- The 2025 Business Performance Results as presented above, based on the audited financial data.

Respectfully submitted.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 02/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
For 2025 Profit Distribution and Appropriation of Funds

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and related documents;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*
- *Pursuant to the 2025 Audited Financial Statements of Global Pacific Shipping Joint Stock Company, audited by the Branch of Deloitte Vietnam Audit Company Limited.*

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the appropriation of funds from 2025 undistributed after-tax profits, as detailed below:

Unit: Vietnamese Dong

No.	Content	Amount	Note
1	**Total undistributed after-tax profit**	139,861,086,185	
1.1	Retained earnings carried forward from previous years	84,515,061,901	
1.2	Net profit realized in 2025	55,346,024,284	(1)
2	**Profit Distribution & Fund Appropriation**	53,302,794,214	
2.1	Appropriation for bonus and welfare fund	2,767,301,214	5%*(1)
2.2	Bonus fund for the Management Board	500,000,000	
2.3	Stock Dividend Distribution*	50,035,493,000	
3	**Remaining Undistributed Profit**	86,558,291,971	

(*) The stock dividend payout rate is 10% of the charter capital, pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated March 24, 2025. The distribution will be executed following the completion of the private placement plan as per Resolution No. 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated October 27, 2025.

The Board of Directors respectfully requests the General Meeting to approve this submission and authorize the Board of Directors to oversee the implementation of the aforementioned contents.

Respectfully submitted.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 03/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
For approval of the 2026 Business and Operational Plan

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and related documents;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*

Based on current market dynamics and the Company's operational capabilities, the Board of Directors (BOD) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (GMS) for consideration and approval the 2026 Financial Plan of Global Pacific Shipping Joint Stock Company, with key targets as follows:

1. 2026 Financial Plan Targets:

Unit: million VND

No.	Indicator	2026 Plan
1	Total revenue	737,804
2	Profit before tax	80,019
3	Net profit after tax	64,015
4	Statutory Obligations	16,004

2. The General Meeting of Shareholders hereby approves and authorizes the Board of Directors to adjust the 2026 Business Plan (where necessary) to ensure alignment with the Company's actual operational performance during the year.

Respectfully submitted.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No.: 04/2026/TTr-PCT-HĐQT

Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026

SUBMISSION
For the approval of 2025 Remuneration and the 2026 Remuneration Plan for the Board of Directors and the Supervisory Board

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and related documents;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the Report on Remuneration for 2025 and the Remuneration Plan for members of the Board of Directors and the Supervisory Board, as follows:

1. Report on 2025 Remuneration:
   - For full-time members: Salaries and bonuses were paid in according with the Company's Salary and Bonus Regulations.
   - For non-executive members:
     - The remuneration levels for 2025, approved in Resolution No. 01/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated March 24, 2025, were:
       + Chairman of the Board : VND 10,000,000/person/month.
       + Board Member : VND 8,000,000/person/month.
       + Head of the Supervisory Board : VND 5,000,000/person/month.
       + Supervisory Board Member : VND 3,000,000/person/month.
     - Total remuneration paid to non-executive members in 2025 was VND 543,937,161 (Five hundred forty-three million, nine hundred thirty-seven thousand, one hundred sixty-one Vietnamese dong).
2. Proposed Remuneration Plan for 2026:
   - For full-time members: Salaries and bonuses will be paid in according with the Company's Salary and Bonus Regulations.
   - For non-executive members:
     - The proposed monthly remuneration rates for 2026 are:
       + Chairman of the Board : VND 10,000,000/person/month.
       + Board Member : VND 8,000,000/person/month.

+ Head of the Supervisory Board : VND 5,000,000/person/month.
+ Supervisory Board Member : VND 3,000,000/person/month.

- The total projected remuneration for non-executive members in 2026 is VND 636,000,000 (Six hundred and thirty-six million Vietnamese dong).

Respectfully submitted.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 01/2026/TTr-PCT-BKS	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
For the selection of an Independent Auditing Company
For the 2026 Fiscal Year

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and related documents;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*

Regarding the selection of the Company's independent auditor for 2026, the Supervisory Board has evaluated several reputable firms from the list of auditing organizations approved by the State Securities Commission (SSC). The Supervisory Board respectfully submits the following proposal to the General Meeting of Shareholders (GMS) for consideration and approval.

The GMS is requested to approve the following shortlist of independent auditing firms to provide audit and review services for the Company's 2026 financial statements:

1. Deloitte Vietnam Audit Company Limited.
2. Ernst & Young Vietnam Company Limited.
3. KPMG Limited Company.

The GMS is requested to authorize the Board of Directors to select one (01) of the three aforementioned firms to perform the audit of the annual financial statements and the review of the interim financial statements for the 2026 fiscal year, in accordance with prevailing statutory regulations.

Respectfully submitted.

Recipient: - As above; - Board of Directors; - Archived: VT, SB (1b).	**HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD** **Chu Thi Mai Huong**

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 05/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
For the change of the head office address

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and related documents;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*
- *Pursuant to the company's actual operational requirements.*

To optimize administrative and operating costs in the coming period, the Board of Directors (BOD) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (GMS) for consideration and approval the change of the Company's head office address, as follows:

1. Change of head office address:
   - Current registered head office address: Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
   - The proposed new head office address: Service Area No. 04, 6th Floor, R2 Tower, The Everrich Building, 968 3/2 Street, Phu Tho Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
2. Amendment to the Company's Charter:

Current content	Revised content
Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and operating period of the Company … 2. The company's registered office is: - Head office address: Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.	Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and operating period of the Company … 2. The company's registered office is: - Head office address: Service Area No. 04, 6th Floor, R2 Tower, The Everrich Building, 968 3/2 Street, Phu Tho Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

3. The GMS authorizes the Director – the legal representative – to execute all necessary procedures regarding to the change of the registered office address, including updating the Enterprise Registration Certificate and performing other relevent tasks arising from this change in accordance with the law.

Respectfully submitted.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 06/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
For amendments to the company's Charter

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and related documents;*
- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019 and related documents;*
- *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and related documents;*
- *Pursuant to Government Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law and related documents;*
- *Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding some provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree 155/2020/ND-CP guiding the Securities Law;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*

In the context of significant changes in corporate governance regulations, updating the Charter demonstrates a commitment to compliance and lays the groundwork for maintaining transparency and protecting the legitimate rights of stakeholders. The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the amendments and additions to the Company's Charter, ensuring compatibility with current legal frameworks.

Respectfully submitted.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

CHARTER

(Revised and effective from …/…/2026)

Ho Chi Minh City, [date] [month] 2026

INDEX

INTRODUCTION 5
I. DEFINITION OF TERMS IN THE STATUTES 5
Article 1. Explanation of Terms 5
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION OF THE COMPANY AND THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE 6
Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and operating period of the Company 6
Article 3. Legal Representative of the Company 6
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY 7
Article 4. Objectives of the Company's Operations 7
Article 5. Scope of Business and Activities of the Company 8
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS 8
Article 6. Charter capital, shares, and shareholders 8
Article 7. Stock Certificate 9
Article 8. Transfer of shares 9
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL 10
Article 9. Organizational structure, governance and control 10
VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 10
Article 10. Rights of Shareholders 10
Article 11. Obligations of Shareholders 12
Article 12. General Meeting of Shareholders 13
Article 13. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders 14
Article 14. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders 16
Article 15. Changes to Rights 16
Article 16. Convening the meeting, meeting agenda, and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. 17
Article 17. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders 18
Article 18. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders 19
Article 19. Conditions for the adoption of a Resolution of the General Meeting of Shareholders 21
Article 20. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders. 21
Article 21. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders 22
Article 22. Request for annulment of a Shareholders' General Meeting Resolution 23
VII. BOARD OF DIRECTORS 23

Article 23. Nomination and candidacy of Board of Directors members 23
Article 24. Composition and term of office of the Board of Directors members 24
Article 25. Powers and obligations of the Board of Directors 25
Article 26. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors 26
Article 28. Meetings of the Board of Directors 28
Article 29. Subcommittees of the Board of Directors 29
Article 30. Person in charge of corporate governance 30
VIII. DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES 30
Article 31. Organizational structure of the management apparatus 30
Article 32. Business Managers 31
Article 33. Appointment, dismissal, duties and powers of the Director 31
IX. SUPERVISORY BOARD 32
Article 34. Candidacy and Nomination of Supervisors 32
Article 35. Inspectors 32
Article 36. Head of the Supervisory Board 33
Article 37. Rights and obligations of the Supervisory Board 33
Article 38. Meetings of the Supervisory Board 34
Article 39. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of the Auditor 34
X. RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, AUDITORS, DIRECTORS, AND OTHER EXECUTIVES 34
Article 40. Responsibility for honesty and avoiding conflicts of interest 34
Article 41. Liability for damages and compensation 35
XI. RIGHT TO EXAMINE COMPANY RECORDS AND ACCOUNTING 36
Article 42. Right to access books and records 36
XII. WORKERS AND TRADE UNIONS 37
Article 43. Workers and trade unions 37
XIII. PROFIT DISTRIBUTION 37
Article 44. Profit Distribution 37
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM 37
Article 45. Bank Accounts 37
Article 46. Fiscal Year 38
Article 47. Accounting System 38
XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES 38
Article 48. Annual, semi-annual and quarterly financial reports 38
Article 49. Annual Report 38

XVI. COMPANY AUDIT 38
Article 50. Auditing 38
XVII. SIGN OF THE COMPANY 39
Article 51. Company Seal 39
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY 39
Article 52. Dissolution of the Company 39
Article 53. Extension of operation 39
Article 54. Liquidation 40
XIX. RESOLVING INTERNAL DISPUTES 40
Article 55. Resolution of Internal Disputes 40
XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE STATUTES 41
Article 56. Company Charter 41
XXI. EFFECTIVE DATE 41
Article 57. Effective Date 41

INTRODUCTION

This Charter was adopted by Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders held on June 25, 2021, amended for the second time by Resolution of the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2022 held on October 25, 2022, and Resolution of the Board of Directors dated September 7, 2023, amended for the third time by Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2024 dated February 29, 2024, and Resolution of the Board of Directors dated March 27, 2024, amended for the fourth time by Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders 2026 dated April 16, 2026, of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE STATUTES

Article 1. Explanation of Terms

1. In these Regulations, the following terms are understood as follows:

a. *"Charter capital"* is the total par value of shares sold or subscribed for upon the company's establishment and as stipulated in Article 6 of these Charters;

b. *"Capital with voting rights"* is equity capital, whereby the owner has the right to vote on matters within the authority of the General Meeting of Shareholders;

c. *"Enterprise Law"* refers to the Enterprise Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and any amendments or supplements thereto (if any).

d. *"Securities Law"* refers to the Securities Law No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and any amendments or supplements thereto (if any).

e. *"Vietnam"* is the Socialist Republic of Vietnam.

f. *"Founding date"* is the date the company was registered with the business registration authority. Issuance of the Certificate of Business Registration (Business Registration Certificate and equivalent documents) for the first time;

g. *"Business executives"* are the Director, Deputy Director, Chief Accountant, and other executives are appointed by the Board of Directors upon the recommendation of the Director, in accordance with the Company's organizational structure and internal management regulations;

h. *"Business Manager"* includes the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Directors or General Directors, and individuals holding other managerial positions as stipulated in the Company's Charter and applicable laws;

i. *"The person involved"* are individuals and organizations as stipulated in Clause 23, Article 4 of the Enterprise Law and Clause 46, Article 4 of the Securities Law;

j. *"Shareholders"* mean individual or organization that owns at least one share of the Company;

k. *"Major shareholder"* is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;

l. *"The owner benefits"* mean an individual who has de facto ownership of the company's charter capital or has controlling power over the company;

m. *"Operating period"* refers to the Company's operating period as stipulated in Article 2 of these Charters and any extension period (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;

n. *"Stock Exchange"* refers to the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. In these Statutes, references to one or more other regulations or documents, including amendments or replacements, are prohibited.

3. The headings (chapters, articles of these Statutes) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of these Statutes.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, TERM OF OPERATION OF THE COMPANY AND THE COMPANY'S LEGAL REPRESENTATIVE

Article 2. Name, form, head office, branches, representative offices and operating period of the Company

1. Company Name

- Company name written in Vietnamese: GLOBAL PACIFIC MARITIME TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
- Company name in English:GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

The company is a joint-stock company with legal personality in accordance with current Vietnamese law.

2. The company's registered office is:

- Head office address: Service Area No. 04, 6th Floor, Tower R2, The Everrich Building, 968 3/2 Street, Phu Tho Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Phone: (028) 62582 330/6 2582 331
- Fax: (028) 62582 334
- Email: info.pct@tanker.com.vn
- Website: www.pct.com.vn

3. The company may establish branches and representative offices in its business area to pursue its operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the limits permitted by law.

4. Unless the Company terminates its operations prematurely in accordance with Clause 2 of Article 52 or extends its operations as stipulated in Article 53 of these Charters, its operating period begins from the date of establishment and is indefinite.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The company has one legal representative, who is the Director.

2. The legal representative of the Company is an individual who represents the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company's transactions, representing the Company as a party requesting the resolution of civil matters, plaintiff,

defendant, or party with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.

3. The legal representative of the Company has the following responsibilities:

a. To exercise assigned rights and obligations honestly, carefully, and to the best of their ability in order to ensure the legitimate interests of the business;

b. To be loyal to the interests of the Company; not to abuse one's position, title, or use the Company's information, know-how, business opportunities, or other assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c. Provide timely, complete, and accurate information to the Company regarding businesses that you or your related parties own or have shares or capital contributions in, as required by law.

4. The legal representative of the Company shall be held personally liable, in accordance with the law, for damages to the Company resulting from a breach of the responsibilities stipulated in Clause 3 of this Article.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company's Operations

1. The company's business lines are:

- Other specialized wholesale not elsewhere classified;
- Wholesale of metals and metal ores;
- Other human resources provision;
- Wholesale of solid, liquid, and gaseous fuels and related products;
- Urban and suburban passenger land transport;
- Freight transport by road;
- Inland waterway freight transport;
- Coastal and ocean freight transport;
- Real estate activities with own or leased land use rights;
- Hotels and similar accommodation;
- Other short-term accommodation;
- Restaurants and mobile food service activities;
- Repair and maintenance of motor vehicles and other motor vehicles;
- Leasing of machinery, equipment, and other tangible goods without operators;
- Manufacture of motor vehicles and other motor vehicles;
- Power generation from non-renewable sources;
- Power generation from renewable sources;
- Transmission and distribution of electric power;
- Wholesale of agricultural and forestry raw materials and live animals;
- Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts;
- Wholesale of food products;

- Wholesale of construction materials and other installation equipment;
- Advertising;
- Specialized design activities;
- Other mining and quarrying not elsewhere classified;
- Building of ships and floating structures;
- Manufacture of other transport equipment not elsewhere classified;
- Repair and maintenance of other equipment;
- Installation of industrial machinery and equipment;
- Wholesale of motor vehicle parts and accessories;
- Retail sale of motor vehicle parts and accessories;
- Agencies, brokers, and auctioneers of goods;
- Other passenger land transport;
- Service activities directly supporting water transport;
- Other support activities related to transport;
- Technical testing and analysis;
- Other remaining professional, scientific, and technical activities not elsewhere classified;
- Leasing of motor vehicles;
- Other educational support activities;
- Retail sale of motor vehicles and other motor vehicles;
- Agencies, brokers, and auctioneers of goods;
- Cargo handling;
- Business and other management consultancy activities.

2. The company's operational objectives are:

Continuously developing production and business activities in the registered fields and industries to ensure the preservation and development of capital and maximize profits for the Company and its shareholders; providing professional ship management services and ensuring customer satisfaction; and guaranteeing stable employment and benefits for employees.

Article 5. Scope of Business and Activities of the Company

1. The company is permitted to conduct business activities in the sectors specified in this Charter and published on the National Business Registration Portal.

2. The company may conduct business in industries and professions that are not prohibited by law and are approved by the General Meeting of Shareholders.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, and shareholders

1. The company's charter capital is VND 500,354,930,000 (*In words: Five hundred billion three hundred fifty-four million nine hundred thirty thousand dong*).

The total charter capital of the Company is divided into 50,035,493 (*In words: Fifty million thirty-five thousand four hundred and ninety-three*) shares with a par value of 10,000 (*ten thousand)* VND/share.

2. The company may change its charter capital with the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

3. The Company's shares on the date of adoption of these Articles of Association are common shares. The rights and obligations of shareholders are stipulated in Articles 10 and 11 of these Articles of Association.

4. The company may issue other types of preferred shares after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

5. In the event that the Company issues additional common shares, the common shares offered must be preferentially offered to existing shareholders in proportion to their respective common shareholdings in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of common shares not subscribed for by shareholders will be decided by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to other shareholders and parties under conditions and methods less favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or as stipulated by securities law.

6. The Company may repurchase shares issued by itself in the manner prescribed in these Articles of Association and applicable law.

7. The company may issue bonds and other securities upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law. Bond certificates or other securities certificates issued by the Company bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 7. Stock Certificate

For shareholders who have not deposited their securities with the Company, In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued the certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following information:

1. Information regarding the stock has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
2. We commit to taking responsibility for any disputes arising from the reissuance of new shares.

Article 8. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by these Articles of Association and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange are transferable in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

2. Unpaid shares are not transferable and do not entitle the holder to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive newly issued shares to increase share

capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as stipulated by law.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 9. Organizational structure, governance and control

The Company's organizational structure for management, administration, and control includes:

1. General Shareholders' Meeting;
2. Board of Directors;
3. Supervisory Board;
4. Manager.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 10. Rights of Shareholders

1. Common shareholders have the following rights:

a. Shareholders are entitled to attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise their voting rights directly or through authorized representatives, or through online conferences, electronic voting, or other electronic forms in accordance with the company's charter and applicable laws. Each common share has one voting right.

b. Receive dividends at the rate determined by the General Meeting of Shareholders;

c. Shareholders have the right to purchase newly offered shares in proportion to their ownership of common shares in the Company.

d. You are free to transfer your shares to others, except in cases where transfer is restricted by law and the Company's Articles of Association;

e. Review, search, and retrieve information regarding names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights, and request correction of inaccurate information.

f. Review, search, extract, or copy the Company's Articles of Association, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

g. When the company is dissolved or goes bankrupt, shareholders are entitled to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding in the company after the company has paid all debts and other obligations, and after preferred shareholders (if any) have been granted a share.

h. Requiring the company to repurchase shares in the cases stipulated in Article 132 of the Enterprise Law;

i. Equal treatment is guaranteed. Each share of the same class confers equal rights, obligations, and benefits on the shareholder. In cases where the Company has preferred shares, the rights and obligations associated with those preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to the shareholders.

j. To have full access to regular and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;

k. To protect their legitimate rights and interests; to request the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Enterprise Law;

l. Other rights as prescribed by law and these Statutes.

2. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total number of common shares have the following rights:

a. The Board of Directors may request the convening of a General Meeting of Shareholders in the following cases: (i) the Board of Directors seriously violates the rights of shareholders, the obligations of managers, or makes decisions exceeding its delegated authority; or (ii) when the Board of Directors violates the Company's Charter or acts contrary to the resolutions of the General Meeting of Shareholders. The request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing and must include the contents stipulated in the internal regulations on corporate governance. The request must be accompanied by documents and evidence regarding the violations of the Board of Directors, the extent of the violations, or decisions exceeding its authority. Shareholders or groups of shareholders are fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authority when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders.

b. Review, search, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval from the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;

c. The Supervisory Board is required to examine specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and must include the following information: full name, contact address, nationality, and legal document number of individual shareholders; name, business registration number or legal document number, and registered office address of corporate shareholders; number of shares and registration date of each shareholder, total number of shares of the entire shareholder group, and ownership percentage in the total shares of the Company; the issue to be examined and the purpose of the examination;

d. Proposals for inclusion in the General Meeting of Shareholders' agenda must be in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of share held by the shareholder, and the proposed issue to be included in the meeting agenda;

e. Other rights are provided for by law and in these Statutes.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate individuals to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination process for the Board of Directors and the Supervisory Board is as follows:

a. Ordinary shareholders forming a group to nominate people to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the shareholders attending the meeting of the group meeting at least five (05) working days before the opening of the General Meeting of Shareholders.

b. The nomination of individuals to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out in accordance with Articles 23 and 34 of this Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 11. Obligations of Shareholders

Shareholders have the following obligations:

1. Pay for the shares you committed to purchase in full and on time.
2. Shareholders are not permitted to withdraw contributed capital in the form of common shares from the Company in any form, except in cases where the shares are repurchased by the Company or another party. If a shareholder withdraws part or all of their contributed capital in violation of this provision, that shareholder and any related parties in the Company shall be jointly and severally liable for the Company's debts and other financial obligations to the extent of the value of the withdrawn shares and any resulting damages.
3. Comply with the Company's Articles of Association and internal management regulations.
4. Comply with the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. The Company is responsible for protecting the information it provides in accordance with its Articles of Association and applicable laws; it shall only use the provided information to exercise and protect its legitimate rights and interests; and it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. Attend the General Shareholders' Meeting and exercise your voting rights through the following methods:

a. Attend and vote directly at the meeting;

b. Authorize other individuals or organizations to attend and vote at the meeting;

c. Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;

d. Send the voting ballot to the meeting via mail, fax, or email.

7. Individuals shall be held personally liable for any of the following acts committed in the name of the Company:

a. Violation of the law;

b. Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

c. Pay off debts that are not yet due in order to mitigate financial risks to the Company.

8. Fulfill other obligations as required by applicable law.

Article 12. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders, comprising all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders meets annually once (01) a year and within four (04) months from the end of the financial year. The Board of Directors decides to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than six (06) months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined by where the chair attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors convenes the Annual General Meeting of Shareholders and selects a suitable venue. The Annual General Meeting of Shareholders decides on matters as prescribed by law and the Company's Articles of Association, particularly approving the audited annual financial statements. If the audited annual financial statements contain material exceptions, adverse audit opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative from the approved auditing firm that audited the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders. This representative from the approved auditing firm is obligated to attend the Annual General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary general meeting of shareholders in the following cases:

a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

b. The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members required by law;

c. The number of Board of Directors members has been reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the Company's Articles of Association;

d. At the request of a shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares;

e. As requested by the Supervisory Board;

f. Other cases as prescribed by law and these Regulations.

4. Convening an extraordinary general meeting of shareholders.

a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date of occurrence of the case specified in point b, Clause 3 of this Article or upon receipt of a request to convene a meeting as prescribed in point d, Clause 3 of this Article, or within sixty (60) days from the date of occurrence of the case specified in point c, Clause 3 of this Article;

b. In the event that the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in point a, clause 4 of this Article, then within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening a General Meeting of Shareholders as prescribed in clause 3, Article 140 of the Enterprise Law;

c. If the Supervisory Board fails to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in point b, clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in point d, clause 3 of this Article has the right to represent the Company in convening a General Meeting of Shareholders as prescribed in the Enterprise Law.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders will be reimbursed by the Company. This does not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

d. The procedure for organizing a General Meeting of Shareholders is regulated by Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.

Article 13. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

a. Through the company's development strategy;

b. Deciding on the types of shares and the total number of shares of each type authorized for sale; determining the annual dividend rate for each type of share;

c. Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

d. Decisions to invest in or sell assets worth 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;

e. Decision to amend and supplement the Company's Charter;

f. Through annual financial reports;

g. The decision is to repurchase more than 10% of the total shares sold of each class;

h. Review and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;

i. Decision to reorganize or dissolve the Company;

j. Deciding on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

k. Approve the Internal Governance Regulations; the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Supervisory Board;

l. Approve the list of approved auditing firms; decide which auditing firms are approved to conduct audits of the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary;

m. Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Shareholders' Meeting discussed and approved the following matters:

a. The company's annual business plan;

b. The annual financial statements have been audited;

c. The Board of Directors' report on the governance and performance of the Board of Directors and each individual member of the Board of Directors;

d. Report of the Supervisory Board on the Company's business results, the performance of the Board of Directors and the Director;

e. Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and its members;

f. Dividend rates per share for each class;

g. Number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

h. Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;

i. Deciding on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

j. Approve the list of approved auditing firms; decide which auditing firms are approved to conduct audits of the company's operations when deemed necessary;

k. Supplementing and amending the Company's Articles of Association;

l. The type of shares and the number of new shares issued for each type of share and the transfer of shares by founding members within the first three (03) years from the date of establishment;

m. Dividing, separating, merging, consolidating, or transforming the Company;

n. Reorganize and dissolve (liquidate) the company and appoint a liquidator;

o. Decisions to invest in or sell assets worth 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement;

p. The decision is to repurchase more than 10% of the total shares sold of each class;

q. The company enters into contracts and transactions with entities specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law with a value equal to or greater than 35% of the total value of the company's assets as recorded in the most recent financial statement;

r. Approving transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law; amended by Clause 84, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.

s. Approve the internal regulations on corporate governance, the regulations on the operation of the Board of Directors, and the regulations on the operation of the Supervisory Board;

t. Other matters as prescribed by law and these Statutes.

3. All resolutions and matters on the agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 14. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, or authorized representatives of shareholders that are organizations, may attend the meeting in person or authorize one or more other individuals or organizations to attend, or attend the meeting through one of the forms stipulated in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.

2. The authorization for individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with the provisions of civil law.

Authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization document when registering to attend. In case of sub-authorization, the representative must also present the original authorization document from the shareholder or the authorized representative of the shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The vote of an authorized representative attending the meeting within the scope of their authorization remains valid in the event that any of the following situations occur:

a. The grantor has died, is restricted in their legal capacity, or has lost their legal capacity;

b. The principal has revoked the designation of authorization;

c. The grantor has revoked the authority of the grantee.

This clause does not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 15. Changes to Rights

1. Changes or cancellations of special rights associated with a class of preferred shares take effect when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders present at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders concerning adverse changes to the rights and obligations of preferred shareholders shall only be adopted if approved by preferred shareholders of the same class present at the meeting who own 75% or more of the total preferred shares of that class, or approved by preferred shareholders of the same class who own 75% or more of the total preferred shares of that class in the case of a resolution adopted by written ballot.

2. The holding of a meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the aforementioned change of rights is only valid when there are at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) and holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. If there are not enough representatives as stated above, the meeting shall be held again within the next thirty (30) days and those holding shares of that class (regardless of the number of people and shares) present in person or through

authorized representatives shall be considered to have met the required number of representatives. At the meetings of shareholders holding the aforementioned preferred shares, those holding shares of that class present in person or through their representatives may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions of Articles 17, 18 and 19 of these Regulations.

4. Unless otherwise stipulated in the terms of the share issuance, the special rights associated with preferred shares concerning some or all matters relating to the distribution of the Company's profits or assets shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Article 16. Convening the meeting, meeting agenda, and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.

1. The Board of Directors convenes an annual or extraordinary general meeting of shareholders. The Board of Directors may also convene an extraordinary general meeting of shareholders in the cases stipulated in Clause 3, Article 12 of these Charters.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days before the last registration date;

b. Prepare the program and content for the congress;

c. Prepare documents for the conference;

d. Draft resolution of the General Shareholders' Meeting based on the agenda of the meeting;

e. Determine the time and location for holding the congress;

f. Notify and send notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g. Other tasks related to the congress.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures delivery to the shareholders' contact addresses, and shall also be published on the Company's website and the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convenor of the General Meeting of Shareholders must send the notice of meeting to all shareholders on the List of those entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is duly sent or

transmitted). The agenda of the General Meeting of Shareholders, and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice of meeting must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

a. Meeting agenda and materials to be used in the meeting;

b. List and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors or Supervisory Board;

c. Voting slip;

d. Draft resolutions for each item on the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of common shares have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the meeting. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the proposed issue to be included in the agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject the proposal stipulated in Clause 4 of this Article if it falls under one of the following cases:

a. The petition was submitted after the deadline stipulated in Clause 4 of this Article;

b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the common shares as stipulated in Clause 2, Article 10 of these Charters.

c. The proposed issue falls outside the scope of authority of the General Meeting of Shareholders;

d. Other cases as prescribed by law and these Regulations.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except as provided in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 17. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders is conducted when the number of shareholders present represents more than 50% of the total voting rights. If the required quorum is not met within thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the meeting, the convener shall cancel the meeting.

2. If the first meeting does not meet the quorum requirements as stipulated in Clause 1 of this Article, a notice of the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the date of the first planned meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be held when the number of shareholders attending the meeting represents 33% or more of the total voting rights.

3. If the second meeting does not meet the quorum requirements as stipulated in Clause 2 of this Article, the notice of the third meeting must be sent within twenty (20) days from the date of the planned second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the total number of votes of the shareholders present.

Article 18. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the meeting commences, the Company must carry out the shareholder registration procedure. The procedure for registering shareholders to attend the meeting is specified in detail in the Company's internal regulations on corporate governance.

2. The election of the chairperson, secretary, and vote counting committee is regulated as follows:

a. The Chairman of the Board of Directors presides over or authorizes another member of the Board of Directors to preside over the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to preside over the meeting by majority vote. If no one can be elected to preside, the Head of the Supervisory Board shall direct the General Meeting of Shareholders to elect a presiding officer from among those present, and the person with the highest number of votes shall preside over the meeting;

b. Except as provided in point a of this clause, the signatory convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the meeting so that the General Meeting of Shareholders can elect the chairman of the meeting, and the person with the highest number of votes shall be the chairman of the meeting;

c. The chairperson appoints one or more people to act as meeting secretaries;

d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more members to the vote counting committee upon the recommendation of the meeting chairman.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time allocated to each item on the agenda.

4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a. Arrange seating at the Shareholders' General Meeting venue;

b. Ensure the safety of everyone present at the meeting venues;

c. Facilitating shareholder attendance (or continued attendance) at the general meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above-mentioned measures and apply all necessary measures. These measures may include issuing entry passes or using other selection methods.

5. The General Meeting of Shareholders will discuss and vote on each item on the agenda. Voting will be conducted by vote of approval, disapproval, and abstention. The results of the vote count will be announced by the chairperson immediately before the meeting adjourns.
6. Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of any previously voted-on items remains unchanged.
7. The person convening or presiding over the General Meeting of Shareholders has the following rights:
a. Require all meeting attendees to undergo security checks or other lawful and reasonable security measures;
b. Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order, hinder the normal progress of the meeting, or fail to comply with security checks from the Shareholders' General Meeting.
8. The Chairperson has the right to postpone a General Meeting of Shareholders that has reached the maximum number of registered attendees for no more than three (03) working days from the date the meeting is scheduled to commence and may only postpone or change the meeting place in the following cases:
a. The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;
b. The communication facilities at the meeting venue do not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss, and vote;
c. Some attendees obstruct or disrupt the meeting, potentially preventing it from being conducted fairly and lawfully.
9. If the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders in violation of the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at that meeting shall be effective and enforceable.
10. In cases where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic ballot or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Government Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.
11. Every year, the Company holds a General Meeting of Shareholders at least once (01). The annual General Meeting of Shareholders is not held in the form of taking shareholder opinions in writing.

Article 19. Conditions for the adoption of a Resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting, except as provided in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law:

a. Types of shares and the total number of shares of each type;

b. Changes in industry, occupation, and business sector;

c. Changes to the company's organizational and management structure;

d. An investment project or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement, unless the Company's Articles of Association stipulate a different percentage or value;

e. Reorganize or dissolve the company.

2. Resolutions are passed when the number of shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders present and voting at the meeting. approved, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.

3. Resolutions passed by 100% of the total voting shares at the General Meeting of Shareholders are legal and effective even if the procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Enterprise Law and the company's charter.

Article 20. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.

The authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to approve resolutions of the General Meeting of Shareholders are carried out according to the following regulations:

1. The Board of Directors has the right to solicit shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, except in the following cases:

a. Company development strategy;

b. Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

c. Decisions to invest in or sell assets worth 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement, unless the company's charter stipulates a different percentage or value;

d. Through annual financial reports;

e. Reorganize or dissolve the company.

2. The Board of Directors must prepare ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions and send them to all

shareholders with voting rights no later than ten (10) days before the deadline for returning the ballots. The requirements and methods for sending ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3, Article 16 of this Charter.

3. The main contents of the opinion poll form, the method of submitting the opinion poll form to the Company, the conditions for ensuring the validity of the opinion poll form, and the minutes of the opinion poll counting are specifically stipulated in the Company's internal regulations on corporate governance.

4. The Board of Directors counts the votes and prepares the vote count report in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company. Members of the Board of Directors, the vote counters, and the vote supervisors are jointly responsible for the honesty and accuracy of the vote count report; and jointly responsible for any damages arising from decisions made due to dishonest or inaccurate vote counting.

5. The vote count minutes and resolution must be posted on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time the vote count ends.

6. The completed survey forms, vote counting records, adopted resolutions, and related documents accompanying the survey forms must all be kept at the Company's head office.

7. A resolution is adopted by written shareholder consultation if it is approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote, and it has the same value as a resolution adopted at the General Meeting of Shareholders.

Article 21. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders' General Meetings must be recorded in minutes and may also be audio or video recorded and stored in other electronic forms. Detailed regulations regarding the minutes of Shareholders' General Meetings are implemented according to the Company's Internal Regulations on Corporate Governance.

2. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, appendices listing registered shareholders with their signatures, proxies for attending the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and related documents accompanying the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders take effect from the date of their adoption or from the effective date specified in the Resolution.

4. In the event that a shareholder or group of shareholders requests the Court to annul a resolution or part thereof of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 22 of these Charters, that resolution shall remain in effect until a Court decision annuls the resolution or part thereof takes effect, except in cases where interim injunctive measures are applied by a competent authority.

5. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours from the date of the closing of the Meeting.

Article 22. Request for annulment of a Shareholders' General Meeting Resolution

Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote count of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total number of common shares has the right to request the Court or Arbitration to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedures for convening meetings and making decisions by the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except as stipulated in Clause 3, Article 19 of these Charters.

2. The content of the resolution violates the law or these Statutes.

In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by a court decision, the person who convened the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days in accordance with the procedures stipulated in the Enterprise Law and this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 23. Nomination and candidacy of Board of Directors members

1. If the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors shall be published in accordance with the provisions of the Company's internal regulations on corporate governance.

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Articles of Association.

3. If the number of candidates for the Board of Directors, through nominations and candidacies, is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must

be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors as required by law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2 of Article 155 of the Enterprise Law and the company's charter.

Article 24. Composition and term of office of the Board of Directors members

1. Number of Board of Directors membersThere are at least three (03) people and at most eleven (11) people. The specific number of Board of Directors members will be decided by the General Meeting of Shareholders.

2. The term of office of a Board of Directors member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Company's Board of Directors for no more than two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors complete their term at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of the Board of Directors is as follows:

a. The number of non-executive members of the Company's Board of Directors must be as follows:

(i) There must be at least one (01) non-executive member in case the company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;

(ii) There must be at least two (02) non-executive members in case the company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;

(iii) There must be at least three (03) non-executive members in the case of a company with nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.

b. The company minimizes the number of Board members holding executive positions within the company to ensure the independence of the Board.

c. The total number of independent members of the Board of Directors must meet the following criteria:

(i) There must be at least one (01) independent member in case the company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;

(ii) There must be at least two (02) independent members in the case where the company has 06 to 08 members of the Board of Directors;

(iii) There must be at least three (03) independent members in the case of a company with nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.

4. A member of the Board of Directors loses their status as a member of the Board of Directors if they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law.

5. The appointment of Board members must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market.

6. Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.

7. A member of the Board of Directors may only simultaneously be a member of the Board of Directors or Board of Members in a maximum of five (05) other companies.

Article 25. Powers and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Articles of Association, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:

a. The company's strategic decisions, medium-term development plans, and annual business plans;

b. Propose the types of shares and the total number of shares authorized for sale for each type;

c. Decisions to sell unsold shares within the permitted number of shares for each class; decisions to raise additional capital through other means;

d. Deciding on the selling price of the Company's shares and bonds;

e. The decision to repurchase shares is governed by Clauses 1 and 2 of Article 133 of the Enterprise Law;

f. Decisions on investment options and investment projects are made within the authority and limits prescribed by law;

g. Deciding on solutions for market development, marketing, and technology;

h. Through purchase, sale, loan, lending contracts and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statement, excluding contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in point d, clause 2, Article 138, clauses 1 and 3, Article 167 of the Enterprise Law;

i. Electing, dismissing, and removing the Chairman of the Board of Directors; appointing, dismissing, signing contracts with, and terminating contracts with the Director and other key managers as stipulated in the Company's Charter; deciding on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of those managers; appointing authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, and deciding on the remuneration and other benefits of those representatives;

j. Supervise and direct the Director and other managers in the daily operation of the Company's business;

k. Deciding on the organizational structure and internal management regulations of the Company, deciding on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares in other enterprises;
l. Reviewing the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convening the General Meeting of Shareholders, or soliciting opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
m. The audited annual financial statements are presented to the General Meeting of Shareholders;
n. Proposing the dividend rate to be paid; deciding on the timeframe and procedures for paying dividends or handling losses incurred during business operations;
o. Proposing the reorganization or dissolution of the Company; requesting the Company's bankruptcy;
p. Decisions to issue the Regulations on the operation of the Board of Directors, the Internal Regulations on corporate governance after approval by the General Meeting of Shareholders; and the Regulations on the disclosure of company information;
q. Dividend payments to shareholders shall be made in accordance with the law after being approved by the Annual General Meeting of Shareholders;
r. Other rights and obligations as stipulated by the Enterprise Law, the Securities Law, other legal regulations, and the company's charter.
3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' activities as prescribed in Article 280 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities. Amended by Clause 82, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.

Article 26. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of the Board member and the daily rate. The Board of Directors determines the remuneration for each member by mutual agreement. The total amount of remuneration and bonuses for the Board of Directors is decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Members of the Board of Directors holding executive positions, or members of the Board of Directors working in subcommittees of the Board of Directors, or performing other duties outside the normal scope of a member's duties, may receive additional compensation in the form of a lump-sum payment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, meals, and other reasonable expenses incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may be insured by the Company for liability insurance after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover the liability of Board members related to violations of the law and the Company's Articles of Association.

Article 27. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed from office by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman of the Board of Directors may not also hold the position of Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
a. Develop the program and activity plan for the Board of Directors;
b. Prepare the agenda, content, and documents for the meeting; convene, chair, and preside over the Board of Directors meeting;
c. Organizing the adoption of resolutions and decisions by the Board of Directors;
d. Monitoring the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;
e. Presiding over the General Meeting of Shareholders;
f. Other rights and obligations as stipulated in the Enterprise Law and the Company's Articles of Association.
4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed from office.
5. In the absence of the Chairman of the Board of Directors or inability to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. If there is no authorized person, or if the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative sanctions at a compulsory rehabilitation center or compulsory education facility, has absconded from his/her residence, is incapacitated or has lost his/her civil capacity, has difficulties in understanding or controlling his/her

behavior, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or engaging in a specific job, then the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors by a majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 28. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of the end of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In the event that more than one (01) member has the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall vote by majority to choose one (01) person among them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors must meet at least once every quarter (01) and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors convenes a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a. A proposal may be made by the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b. There is a proposal from the Director or at least five (05) other managers;

c. There is a proposal from at least two (02) members of the Board of Directors;

The proposals stipulated in Clause 3 of this Article must be in writing, clearly stating the purpose, the issues to be discussed, and the decisions falling within the authority of the Board of Directors.

4. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the proposal specified in Clause 3 of this Article. If the meeting is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages incurred by the Company; the person making the request has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening the meeting of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a notice of meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballot of the members.

Notices inviting the Board of Directors to a meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods depending on the time, but must Ensure that the message reaches the contact address of each Board member registered with the Company.

6. The Chairman of the Board of Directors or the convener sends the notice of meeting and accompanying documents to the Supervisors as they would to the members of the Board of Directors.
7. Auditors have the right to attend Board of Directors meetings; they have the right to participate in discussions but not to vote.
8. The Board of Directors meeting shall be held when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If the meeting convened in accordance with this clause does not have the required number of members present, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half (1/2) of the members of the Board of Directors are present.
9. A member of the Board of Directors is deemed to have attended and voted at the meeting in the following circumstances:
a. Attend and vote in person at the meeting;
b. Authorize another person to attend the meeting and vote as stipulated in Clause 11 of this Article;
c. Participate and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;
d. Submit your ballot to the meeting via mail, fax, or email.
10. If ballots are sent to the meeting by mail, they must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one hour before the meeting begins. Ballots may only be opened in the presence of all attendees.
11. Members must attend all Board of Directors meetings. Members may authorize another person to attend meetings and vote on their behalf if approved by a majority of the Board of Directors members.
12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are adopted if approved by a majority of the members present; in case of a tie, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the Board of Directors.

Article 29. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish a subcommittee to be responsible for development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee shall be decided by the Board of Directors and shall be at least three (03) people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors shall constitute a majority in the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the subcommittee shall only be effective when a majority of members attend and vote to approve them at the subcommittee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, must comply with applicable laws and regulations and the provisions of the company's charter and internal regulations on corporate governance.

Article 30. Person in charge of corporate governance

1. The Company's Board of Directors must appoint at least one (01) person in charge of corporate governance to support corporate governance work at the enterprise. The person in charge of corporate governance may also serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

2. The person in charge of corporate governance may not simultaneously work for an approved auditing firm that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of company administration has the following rights and responsibilities:

a. Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on related matters between the Company and shareholders;

b. Prepare for meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board;

c. Providing advice on meeting procedures;

d. Attend meetings;

e. Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;

f. Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes, and other information to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

g. Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;

h. To serve as the point of contact with relevant stakeholders;

i. Confidentiality of information in accordance with legal regulations and the Company's Articles of Association.

k. Other rights and obligations as prescribed by law and the Company's Articles of Association.

VIII. DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES

Article 31. Organizational structure of the management apparatus

The Company's management system must ensure that the management team is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a Director, Deputy Directors, Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 32. Business Managers

1. Business executives have a responsibility to support the company in achieving its operational and organizational goals.

2. The director receives a salary and bonuses. The director's salary and bonuses are determined by the Board of Directors.

3. Executive salaries are included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations, are presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Shareholders' Meeting at the annual meeting.

Article 33. Appointment, dismissal, duties and powers of the Director

1. The Board of Directors appoints one (01) member of the Board of Directors or hires another person to be the Director.

2. The Director is responsible for managing the Company's day-to-day business operations, is supervised by the Board of Directors, and is accountable to the Board of Directors and to the law for the exercise of assigned rights and obligations.

3. The Director's term of office shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms. The Director must meet the standards and conditions prescribed by law and the Company's Charter.

4. The director has the following rights and responsibilities:

a. To make decisions on matters relating to the Company's day-to-day business operations that do not fall within the authority of the Board of Directors;

b. To implement the resolutions and decisions of the Board of Directors;

c. To organize and implement the company's business plan and investment strategy;

d. Proposing a plan for the company's organizational structure and internal management regulations;

e. Appointing, dismissing, and removing management positions within the Company, except for those positions under the authority of the Board of Directors;

f. Decisions regarding salaries and other benefits for employees in the Company, including managers, fall under the Director's appointing authority.

g. Recruitment of workers;

h. Proposing a plan for paying dividends or handling business losses;

i. Other rights and obligations as prescribed by law, the Company's Articles of Association, and resolutions and decisions of the Board of Directors.

5. The Director is accountable to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the performance of assigned duties and responsibilities and must report to these levels when requested.

6. The Board of Directors may dismiss the Director when a majority of the Board members with voting rights present at the meeting approve and appoint a new Director to replace him.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 34. Candidacy and Nomination of Supervisors

1. The nomination and candidacy of Supervisors shall be conducted in accordance with the provisions of Clauses 1 and 2 of Article 23 of these Regulations.

2. If the number of candidates for the Supervisory Board nominated through candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the company's charter, internal regulations on corporate governance, and the Supervisory Board's operating regulations. The incumbent Supervisory Board's nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect the Supervisory Board members in accordance with the law.

Article 35. Inspectors

1. The Company has three (03) Supervisors. The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. The inspector must meet the following standards and conditions:

a. Not subject to the legal restrictions on establishing and managing businesses in Vietnam;

b. Trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise;

c. Not a family member of a member of the Board of Directors, Director, or Deputy Director;

d. Not necessarily a company manager; not necessarily a shareholder or employee of the Company.

3. The inspector does not fall under the following categories:

a. Working in the accounting and finance department of the company;

b. Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the company's financial statements for the three (03) consecutive years prior to that.

4. The supervisor is dismissed in the following circumstances:

a. No longer meets the qualifications and conditions to be an Inspector as prescribed in Clause 2 of this Article;

b. A resignation letter was submitted and accepted;

c. Other cases as prescribed by law.

5. Supervisors are dismissed in the following circumstances:

a. Failure to complete assigned tasks or duties;

b. Failure to exercise one's rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

b. Repeated and serious violations of the duties of the Auditor as stipulated in the Enterprise Law and the company's charter;

c. Other cases as decided by the General Meeting of Shareholders.

Article 36. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among its Supervisors; the election, dismissal, and removal are based on a majority vote. More than half of the members of the Supervisory Board must be residents of Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the business operations of the enterprise.
2. Rights and responsibilities of the Head of the Supervisory Board:

a. Convene a meeting of the Supervisory Board;

b. Request the Board of Directors, Directors, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;

b. Prepare and sign the Supervisory Board's report after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 37. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations as stipulated in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and obligations:

1. Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of auditing firms approved to audit the Company's financial statements; decide on the auditing firm approved to conduct the Company's operational inspection, and dismiss approved auditors when deemed necessary.
2. Accountable to shareholders for their supervisory activities.
3. Monitoring the company's financial situation and ensuring compliance with the law in the operations of board members, directors, and other managers.
4. Ensure coordinated operations with the Board of Directors, the CEO, and shareholders.
5. In case of detecting violations of the law or violations of the company's charter by members of the Board of Directors, Directors and other business executives, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, requesting the person committing the violation to cease the violation and take measures to remedy the consequences;
6. Develop the operating regulations for the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Reporting to the General Meeting of Shareholders as stipulated in Article 290 of Government Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing a number of provisions of the Securities Law.
8. They have the right to access the company's records and documents kept at the head office, branches, and other locations; and the right to visit the workplaces of the company's managers and employees during working hours.
9. They have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, Directors, and other managers to provide complete, accurate, and timely

information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Company.

10. Other rights and obligations as prescribed by law and these Statutes.

Article 38. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least two (02) times a year, with at least two-thirds (2/3) of the Supervisors attending. Minutes of the Supervisory Board meetings must be detailed and clear. The person recording the minutes and the Supervisors attending the meeting must sign the minutes. Minutes of the Supervisory Board meetings must be kept to determine the responsibilities of each Supervisor.

2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the Director, and representatives of approved auditing firms to attend and answer questions requiring clarification.

Article 39. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of the Auditor

1. The Supervisory Board is paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides on the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. The Supervisory Board is reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total amount of these remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.

3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other relevant laws, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements..

X. RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, AUDITORS, DIRECTORS, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, and other executives are responsible for performing their duties, including those as members of subcommittees of the Board of Directors, in good faith and with due diligence for the benefit of the Company.

Article 40. Responsibility for honesty and avoiding conflicts of interest

1. Board members, supervisors, directors, and other managers must disclose their related interests as required by the Enterprise Law and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other managers, and their related parties may only use information obtained in their capacity as part of their roles to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, and other managers are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of

transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds a controlling stake of 50% or more of the charter capital, and those entities themselves or their related parties, as stipulated by law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information regarding these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.

4. Board members are not permitted to vote on transactions that benefit that member or their related parties, as stipulated by the Enterprise Law and the Company's Articles of Association.

5. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other managers, and related parties of these entities are prohibited from using or disclosing insider information to others for the purpose of conducting related transactions.

6. The director must not be a related person of the business manager, the company's and parent company's auditor, the representative of state capital, or the representative of the enterprise's capital in the company and parent company as stipulated in point d, clause 46, Article 4 of the Securities Law.

7. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, Directors, other executives, and individuals or organizations related to these entities shall not be invalidated in the following cases:

a. For transactions with a value less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the significant contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of the Board members, Supervisors, Directors, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by a majority vote of the Board members who have no vested interest;

b. For transactions of greater than 35% or transactions resulting in a transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction of a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the significant contents of this transaction as well as the relationship and interests of the Board of Directors, Supervisors, Directors, and other executives have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by a vote of shareholders without an interest.

Article 41. Liability for damages and compensation

1. Board members, supervisors, directors, and other executives who breach their duties and responsibilities of integrity and care, or fail to fulfill their obligations, shall be liable for damages caused by their misconduct.

2. The Company shall compensate persons who have been, are, or may become parties involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-civil cases initiated by the Company) if such persons have been or are members of the Board of Directors, Supervisory Board, Directors, other executives, employees, or authorized

representatives of the Company who have been or are performing duties under the Company's authorization, provided that such persons have acted in good faith and due diligence in the interests of the Company in compliance with the law and there is no evidence to confirm that such persons have violated their responsibilities.

3. Compensation costs include incidental expenses (including attorney fees), judgment costs, fines, and payments actually incurred or deemed reasonable in resolving these cases within the framework of the law. The company may purchase insurance for these individuals to avoid the aforementioned compensation liabilities.

XI. RIGHT TO EXAMINE COMPANY RECORDS AND ACCOUNTING

Article 42. Right to access books and records

1. Ordinary shareholders have the right to access the books and records, specifically as follows:

a. Ordinary shareholders have the right to review, search, and extract information about their name and contact address in the list of shareholders with voting rights; request correction of inaccurate information about themselves; review, search, extract, or copy the company's charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right, directly or through an authorized representative, to submit a written request. The authorized representative of a shareholder may review, examine, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval from the Board of Directors, and other documents, except those relating to the Company's trade secrets and business secrets. Requests for inspection by an authorized representative of a shareholder must be accompanied by a letter of authorization from the shareholder they represent or a notarized copy of such authorization.

2. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, and other executives have the right to access the Company's shareholder register, shareholder list, books, and other records for purposes related to their positions, provided that such information is kept confidential.

3. The company must keep these Articles of Association and any amendments to them, the Certificate of Business Registration, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at its head office or another location provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

4. The company's charter must be published on the company's website.

XII. WORKERS AND TRADE UNIONS

Article 43. Workers and trade unions

1. The director must develop a plan for the Board of Directors to approve matters related to recruitment, employee termination, salaries, social insurance, benefits, rewards, and disciplinary actions for employees and business executives.
2. The Director shall plan for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies set forth in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 44. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides on the dividend payout rate and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The company does not pay interest on dividend payments or payments related to a particular stock.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the approval of the payment of all or part of the dividend in shares, and the Board of Directors is the body responsible for implementing this decision.
4. In the event that dividends or other payments related to a stock are paid in cash, the Company must make the payment in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred the funds according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company is not liable for the amount transferred to that shareholder. Dividend payments for listed/registered shares on the stock exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository Center.
5. Based on the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors passes a resolution or decision to determine a specific date for closing the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive notices or other documents.
6. Other matters related to profit distribution are handled in accordance with the law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 45. Bank Accounts

1. The company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.
2. With prior approval from the competent authority, the Company may, if necessary, open bank accounts overseas in accordance with the law.
3. The company conducts all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the company has opened accounts.

Article 46. Fiscal Year

The Company's fiscal year begins on January 1st of each year and ends on December 31st of each year. The first fiscal year begins on the date of issuance of the Business Registration Certificate and ends on December 31st of the year of issuance of that Business Registration Certificate.

Article 47. Accounting System

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), the enterprise accounting system, or a specific accounting system approved by the Ministry of Finance.
2. The company maintains accounting records in Vietnamese and keeps accounting records in accordance with accounting laws and related legislation. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the company's transactions.
3. The company uses the Vietnamese Dong as its accounting currency. If the company's economic transactions are primarily conducted in a foreign currency, it may choose that foreign currency as its accounting currency, is legally responsible for that choice, and must notify the relevant tax authority.

XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES

Article 48. Annual, semi-annual and quarterly financial reports

1. The company must prepare annual financial statements, and these statements must be audited in accordance with the law. The company must publish the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authority.
2. Annual financial statements must include all reports, appendices, and explanatory notes as required by law on corporate accounting. Annual financial statements must truthfully and objectively reflect the company's operational situation.
3. The company must prepare and publish audited semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the legal regulations on information disclosure in the securities market and submit them to the competent State authority.

Article 49. Annual Report

The company must prepare and publish an Annual Report in accordance with the laws and regulations on securities and the securities market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 50. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of

Directors. The independent auditing firm performing the audit for the Company must be one approved by the State Securities Commission.

2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. Independent auditors conducting the audit of the Company are entitled to attend the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders, and express their opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. SIGN OF THE COMPANY

Article 51. Company Seal

1. The seal includes seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures as prescribed by law on electronic transactions.

2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form, and content of the seals of the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the Director shall use and manage the seal in accordance with current laws and regulations.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 52. Dissolution of the Company

1. A company may be dissolved in the following circumstances:

a. The company's operating period, as stated in its charter, has expired without a decision to extend it.

b. According to resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders;

c. The business registration certificate is revoked, except where the Law on Tax Administration provides otherwise;

d. The competent court of Vietnam declares the company bankrupt in accordance with current law;

e. Other cases as prescribed by law.

2. The premature dissolution of the Company (including any extended term) is decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) as prescribed by law.

Article 53. Extension of operation

1. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before the end of the operating term so that shareholders can vote on the extension of the Company's operating term as proposed by the Board of Directors.

2. The operating period is extended when the number of shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders attending and voting at the meeting is reached. The shareholders' general meeting approved.

Article 54. Liquidation

1. At least six (06) months before the Company ceases operations or after the decision to dissolve the Company is made, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee of three (03) members, of which two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be paid by the Company before other debts of the Company.
2. The Liquidation Committee is responsible for reporting the date of establishment and the date of commencement of operations to the Business Registration Authority. From that point onwards, the Liquidation Committee acts on behalf of the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Courts and administrative agencies.
3. The proceeds from the liquidation will be paid out in the following order:

a. Liquidation costs;

b. Wage arrears, severance pay, social insurance, and other employee benefits as stipulated in collective bargaining agreements and signed employment contracts;

c. Tax debt;

d. Other liabilities of the Company;

e. The remaining amount after all debts from items (a) to (d) above have been paid is distributed to the shareholders. Preferred shares are given priority in payment.

XIX. RESOLVING INTERNAL DISPUTES

Article 55. Resolution of Internal Disputes

In the event of disputes or claims arising concerning the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Enterprise Law, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between (i) Shareholders and the Company; (ii) Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, Director, or other executives, the following procedures shall apply:

1. Any disputes arising from or relating to these Articles of Association, the Company's operations, the rights and obligations of shareholders, Company managers, or between these entities shall first be resolved through negotiation and conciliation. Except in cases involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In the case of a dispute involving the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request the Company's Trade Union Executive Committee to appoint an independent expert to act as a conciliator in the dispute resolution process.

2. In the event that the parties fail to reach a conciliation agreement within six (06) weeks from the date one party sends a written request for conciliation to the other party, or the conciliation result is not accepted by the parties, either party has the right to submit the dispute to the Vietnam International Arbitration Center (VIAC) for resolution in accordance with the arbitration rules of this Center.

3. Shareholders, managers, and the Company are deemed to have accepted this arbitration agreement by engaging with the Company. This arbitration agreement is legally binding on the parties.

4. Dispute resolution in court is only permitted in cases where the law so provides or when the arbitration agreement is invalid.

5. The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation. Arbitration fees shall be determined by the Arbitration Panel in accordance with the law.

XX. SUPPLEMENTS AND AMENDMENTS TO THE STATUTES

Article 56. Company Charter

1. Amendments and additions to these Charters must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

2. In the event that there are legal provisions relating to the Company's operations not addressed in these Charters, or in the event that new legal provisions differ from the provisions in these Charters, those provisions shall automatically apply to govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 57. Effective Date

1. This charter consists of thirty-eight (38) pages, twenty-one (21) chapters, and fifty-seven (57) articles, which were approved and accepted by the General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping Joint Stock Company at Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, at Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City.

2. The regulations are made in five (05) copies, all of which are of equal value.

3. These bylaws are the sole and official document of the Company.

4. Copies or extracts of the Company's charter are valid only when signed by the Company's legal representative.

LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR

Nguyen Thi Thanh Huyen

APPENDIX TO THE STATUTES

Amendments and revisions to the Charter are adopted by decision of General Shareholders' Meeting

This is the latest update/ amendment	Time	Old content	Content after additions and revisions
First time	12/12/2022	**Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** 1. The company's charter capital is VND 230,000,000,000 (In words: Two hundred and thirty billion Vietnamese Dong). The total charter capital of the Company is divided into 23,000,000 (twenty-three million) shares with a par value of VND 10,000 per share.	**Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** 1. The company's charter capital is VND 275,998,960,000 (In words: Two hundred seventy-five billion nine hundred ninety-eight million nine hundred sixty thousand dong). The total charter capital of the Company is divided into 27,599,896 (twenty-seven million five hundred ninety-nine thousand eight hundred ninety-six) shares with a par value of VND 10,000 per share.
Second time	20/09/2023	**Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** 1. The company's charter capital is VND 275,998,960,000 (In words: Two hundred seventy-five billion nine hundred ninety-eight million nine hundred sixty thousand dong). The total charter capital of the Company is divided into 27,599,896 (twenty-seven million five hundred ninety-nine thousand eight hundred ninety-six) shares with a par value of VND 10,000 per share.	**Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** 1. The company's charter capital is VND 500,354,930,000 (In words: Five hundred billion three hundred fifty-four million nine hundred thirty thousand dong). The company's total charter capital is divided into 50,035,493 (fifty million thirty-five thousand four hundred and ninety-three) shares with a par value of VND 10,000 per share.

This is the latest update/ amendment	Time	Old content	Content after additions and revisions
Third time	29/02/2024	**Article 2: Name, form, head office, branches, representative offices and operating period of the Company** 1. Company name Company name in Vietnamese: Vietnam Gas and Chemical Transport Joint Stock Company. The company name in English is: Viet Nam Gas and Chemicals Transportation Corporation. 2. The company's registered office is Headquarters: Service Area No. 04, 6th Floor, R2 Tower, The Everrich Building, 968 3/2 Street, Ward 15, District 11, Ho Chi Minh City, Vietnam **Article 58: Effective date** 1. This Charter consists of thirty-eight (38) pages, twenty-one (21) chapters, and fifty-eight (58) articles, which were approved by the 2nd Extraordinary General Meeting of Shareholders of Vietnam Gas and Chemical Transport Joint Stock Company on October 25, 2022, held on October 25, 2022, and the Board of Directors on September 7, 2023, at Service Area No. 04, 6th Floor, Tower R2, The Everrich Building, 968 3/2 Street, Ward 15, District 11, Ho Chi Minh City, and the full text of this Charter was accepted and approved by the Board of Directors.	**Article 2: Name, form, head office, branches, representative offices and operating period of the Company** 1. Company name Company name in Vietnamese: GLOBAL PACIFIC SEA TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY Business name in English: GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY 2. The company's registered office is Floor 10, Tower 1 of The Nexus (Office - Commercial - Service - Hotel Complex) project, 3A-3B Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City **Article 58: Effective date** 1. This charter consists of thirty-nine (39) pages, twenty-one (21) chapters, and fifty-eight (58) articles, which were approved and accepted by the Annual General Meeting of Shareholders on February 29, 2024, held on March 27, 2024, of Global Pacific Shipping Joint Stock Company at the 10th floor, Tower 1 of the Office - Commercial - Service - Hotel complex project (The Nexus), 3A-3B Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, at the full text of this charter.

This is the latest update/ amendment	Time	Old content	Content after additions and revisions
Fourth time	16/04/2026	As attached.	As attached.

APPENDIX: AMENDMENTS TO THE CHARTER (4TH EDITION)

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
1	**Article 1. Explanation of Terms** … c. "The Law on Enterprises" refers to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;	Additional: **Article 1. Explanation of Terms** … c. "Law on Enterprises" refers to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 **and any amendments or supplements to the text (if any);**	To ensure that new regulations are applied (naturally, without the need for continuous amendments to the Charter).
2	**Article 1. Explanation of Terms** … d. "The Law on Securities" refers to Law on Securities No. 54/2019/QH14 on Securities, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;	Additional: **Article 1. Explanation of Terms** … d. "The Law on Securities" refers to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 on Securities, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019 **and any amendments or supplements to the text (if any)**;	To ensure that new regulations (which are naturally applied without the need for continuous amendments to the Charter).
3	**Article 1. Explanation of Terms** … f. "Establishment date" is the date on which the Company is first granted its Business Registration Certificate (Business Registration Certificate and other equivalent documents);	Additional: **Article 1. Explanation of Terms** … f. "Establishment date" is the date on which the Company was founded **business registration agency** issuance of the Certificate of Business Registration (Business Registration Certificate and equivalent documents) for the first time;	To clarify the authority responsible for issuing the Business Registration Certificate.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
4	**Article 1. Explanation of Terms** … g. "Business executives" refers to the Director, Deputy Director, Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter;	Additional: **Article 1. Explanation of Terms** … g. "Business executives" include the Director, Deputy Director, Chief Accountant, and other executives **appointed by the Board of Directors upon the recommendation of the Director, in accordance with the organizational structure and internal management regulations of the Company**;	Specify the method of determination to suit the company's actual management structure.
5	**Article 1. Explanation of Terms** … h. "Business managers" are individuals who manage a company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Directors, and individuals holding other managerial positions as stipulated in the Company's Charter;	Additional: **Article 1. Explanation of Terms** … h. "Business managers" include the Chairman of the Board, members of the Board, and Directors **or General Director** and individuals holding other managerial positions as stipulated in the Company's Charter;	
6	**Article 1. Explanation of Terms** … k. A "founding shareholder" is a shareholder who owns at least one common share and signs the list of founding shareholders of the Company;	Modify: **Article 1. Explanation of Terms** … k. ~~A "founding shareholder" is a shareholder who owns at least one common share and signs the list of founding shareholders of the Company;~~	This concept has been abolished because the entire content of the new Charter no longer contains any provisions referring to it.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
7		Additional: **Article 1. Explanation of Terms** … l. **"Beneficial owner" is an individual who has de facto ownership of the company's charter capital or has controlling power over the company;**	In order to comply with the amended and supplemented Law on Enterprise of 2025.
8	**Article 3. Legal Representative of the Company** The company has one legal representative, who is the Director.	Additional: **Article 3. Legal Representative of the Company** 1. The company has one legal representative, who is the Director. 2. **The legal representative of the Company is an individual who represents the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company's transactions, representing the Company as a party requesting the resolution of civil matters, plaintiff, defendant, or party with related rights and obligations before Arbitration, Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.** **3. The legal representative of the Company has the following responsibilities:** **a. To exercise assigned rights and obligations honestly, carefully, and to the best of one's ability in order to ensure the legitimate interests of the enterprise;** **b. To be loyal to the interests of the Company; not to abuse one's position, title, or use the Company's information, know-how, business opportunities, or other assets for personal gain**	In order to comply with Articles 12 and 13 of the 2020 Law on Enterprise, and Clause 4, Article 1 of the amending and supplementing 2025 Law on Enterprise.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
		or to serve the interests of other organizations or individuals; **c. Provide timely, complete, and accurate information to the Company regarding businesses that you or your related parties own or have shares or capital contributions in, as required by law.** **4. The legal representative of the Company shall be held personally liable, in accordance with the law, for damages to the Company resulting from a breach of the responsibilities stipulated in Clause 3 of this Article.**	
	Article 4. Business Objectives of the Company **1. The business lines of the Company are as follows:** - Other specialized wholesale not elsewhere classified; - Wholesale of metals and metal ores; - Labor supply and management services; - Wholesale of solid, liquid, and gaseous fuels and related products; - Urban and suburban passenger land transport; - Freight transport by road; - Inland waterway freight transport; - Coastal and ocean freight transport;	Amendment: Article 4. Business Objectives of the Company **1. The business lines of the Company are as follows:** - Other specialized wholesale not elsewhere classified; - Wholesale of metals and metal ores; - **Other human resources provision;** - Wholesale of solid, liquid, and gaseous fuels and related products; - Urban and suburban passenger land transport; - Freight transport by road; - Inland waterway freight transport; - Coastal and ocean freight transport; - Real estate activities with own or leased land use rights;	In accordance with the Submission on the adjustment of business lines.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	- Real estate activities with own or leased land use rights; - Short-term accommodation activities; - Restaurants and mobile food service activities; - Maintenance and repair of motor vehicles and other motor vehicles; - Leasing of machinery, equipment, and other tangible goods without operators; - Manufacture of motor vehicles and other motor vehicles; - Power generation; - Transmission and distribution of electric power; - Wholesale of agricultural and forestry raw materials and live animals; - Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts; - Wholesale of food products; - Wholesale of construction materials and other installation equipment; - Advertising; - Specialized design activities; - Other mining and quarrying not elsewhere classified;	- **Hotels and similar accommodation;** - **Other short-term accommodation;** - Restaurants and mobile food service activities; - **Repair and maintenance of motor vehicles and other motor vehicles;** - Leasing of machinery, equipment, and other tangible goods without operators; - Manufacture of motor vehicles and other motor vehicles; - **Power generation from non-renewable sources;** - **Power generation from renewable sources;** - Transmission and distribution of electric power; - Wholesale of agricultural and forestry raw materials and live animals; - Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts; - Wholesale of food products; - Wholesale of construction materials and other installation equipment; - Advertising; - Specialized design activities; - Other mining and quarrying not elsewhere classified; - Building of ships and floating structures;	

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	- Building of ships and floating structures; - Manufacture of other transport equipment not elsewhere classified; - Repair of other equipment; - Installation of industrial machinery and equipment; - Sale of motor vehicle parts and accessories; - Agencies, brokers, and auctioneers of goods; - Other passenger land transport; - Service activities directly supporting water transport; - Other support activities related to transport; - Technical testing and analysis; - Other professional, scientific, and technical activities not elsewhere classified; - Leasing of motor vehicles; - Educational support services; - Retail sale of small automobiles (9 seats or fewer); - Sale of automobiles and other motor vehicles; - Cargo handling; - Management consultancy activities.	- Manufacture of other transport equipment not elsewhere classified; - **Repair and maintenance of other equipment;** - Installation of industrial machinery and equipment; - **Wholesale of motor vehicle parts and accessories;** - **Retail sale of motor vehicle parts and accessories;** - Agencies, brokers, and auctioneers of goods; - Other passenger land transport; - Service activities directly supporting water transport; - Other support activities related to transport; - Technical testing and analysis; - Other **remaining** professional, scientific, and technical activities not elsewhere classified; - Leasing of motor vehicles; - **Other educational support activities**; - **Retail sale of motor vehicles and other motor vehicles**; - **Agencies, brokers, and auctioneers of goods**; - Cargo handling; - **Business and other management consultancy activities.**	

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
9	**Article 5. Scope of Business and Activities of the Company** 1. The company is permitted to conduct business activities in the sectors specified in this Charter and published on the National Business Registration Portal. …	Modify: **Article 5. Scope of Business and Activities of the Company** 1. The company is permitted to conduct business in the sectors specified in this Charter and published in the relevant publications **national portal for business registration**. …	According to Clause 8, Article 4 of the 2020 Law on Enterprise.
10	**Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** … 5. Common shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their shareholding in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares not subscribed for by shareholders will be decided by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute these shares to shareholders and other parties under conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.	Modify: **Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** … 5. **In the event that the Company issues additional new common shares, then** common stock **offered for sale** The shares must be offered preferentially to existing shareholders in proportion to their shareholding in common stock **each shareholder** in the Company, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise. Number of shares **common** Shareholders who do not subscribe to all the shares will be subject to the decision of the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute those shares to others **the** shareholders and **subjects** different from the condition **and how** no more favorable than the terms offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders **or securities law provides otherwise.**	Clarify the target group and method for distributing shares that are not fully subscribed by existing shareholders.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
11	**Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** … 7. The company may issue other types of securities as prescribed by law.	Modify: **Article 6. Charter capital, shares, and shareholders** … 7. The company may issue **bonds** and other securities when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law. **The Company's bond certificates or other securities certificates are issued bearing the signature of the legal representative and the Company's seal.**	Combine Article 8 (Current Charter) into Clause 7 (Amended Charter). Add the issuance of bonds as stipulated in Clause 3, Article 111 of the 2020 Law on Enterprise.
12	**Article 7. Certificate of Shares** 1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own. 2. Shares are securities that confirm the legal rights and interests of the owner in a portion of the company's share capital. Shares must contain all the information stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprise. 3. Within 30 days from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within two (02) months (or other period as prescribed in the issuance terms) from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's share issuance plan, the shareholder shall be issued a share certificate. The shareholder shall not pay the Company the cost of printing the share certificate.	Modify: **Article 7. Stock Certificate** ~~1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number and type of shares they own.~~ ~~2. Shares are securities that confirm the legal rights and interests of the owner in a portion of the company's share capital. Shares must contain all the information stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprise.~~ 3. ~~Within 30 days from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership as prescribed by the Company or within two (02) months (or other period as prescribed in the issuance terms) from the date of full payment of the share purchase price as prescribed in the Company's share issuance plan, the shareholder shall be issued a share certificate.~~	The regulations regarding the new issuance procedure are omitted because the Company is a listed company (trading through the depository system), retaining only the regulation for reissuing shares to shareholders who have not deposited their shares.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
		~~The shareholder shall not pay the Company the cost of printing the share certificate.~~	
13	**Article 7. Stock Certificate** … 4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued the certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following information: a. Information regarding the stock has been lost, damaged, or otherwise destroyed; b. We commit to taking responsibility for any disputes arising from the reissuance of new shares.	Modify: **Article 7. Certificate of Shares** … **For shareholders whose securities have not been deposited with the Company,** in the event that a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued the certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following information: 1. Information regarding the stock has been lost, damaged, or otherwise destroyed; 2. We commit to taking responsibility for any disputes arising from the reissuance of new shares.	The regulations regarding the new issuance procedure are omitted because the Company is a listed company (trading through the depository system), retaining only the regulation for reissuing shares to shareholders who have not deposited their shares.
14	**Article 8. Other securities certificates** The Company's bond certificates or other securities certificates are issued bearing the signature of the legal representative and the Company's seal.	Modify: ~~**Article 8. Other securities certificates**~~ ~~The Company's bond certificates or other securities certificates are issued bearing the signature of the legal representative and the Company's seal.~~	The content regarding the issuance and signing/stamping on bond certificates or other securities has been included **incorporated into Clause 7 of Article 6** of the amended and supplemented Charter.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
15	**Article 9. Transfer of shares** 1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by these Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the stock exchange are transferable in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market. 2. Unpaid shares are not transferable and do not entitle the holder to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive newly issued shares to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as stipulated by law.	Modify: ~~**Article 9. Transfer of shares**~~ ~~3. All shares are freely transferable unless otherwise provided by these Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the stock exchange are transferable in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.~~ ~~Unpaid shares are not transferable and do not entitle the holder to related rights such as the right to receive dividends, the right to receive newly issued shares to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as stipulated by law.~~	It is no longer suitable for the company's current situation.
16	**Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: a. Shareholders are entitled to attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise their voting rights directly or through authorized representatives or in other forms as prescribed by the Company's Charter and the law. Each common share has one voting right;	Modify: **Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: a. Attend and speak at General Meetings of Shareholders and exercise voting rights directly or through authorized representatives **or exercise the right to vote through online conferencing, electronic voting, or other electronic means** according to the company's charter.**and comply with current laws and regulations.** Each common share has one voting right;	Adding online meetings and electronic voting as permitted under point c, Clause 3, Article 144 of the 2020 Law on Enterprise.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
17	**Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: … c. Priority will be given to purchasing new shares in proportion to each shareholder's existing shareholding in the Company;	Modify: **Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: … c. Priority is given to purchasing new shares **for sale** corresponding to the proportion of common stock each shareholder owns in the Company;	Clarify this right of common shareholders.
18	**Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: … d. Freely transfer one's shares to others, except as stipulated in Clause 3 of Article 120, Clause 1 of Article 127 of the Law on Enterprise and other relevant legal provisions;	Modify: **Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: … d. Free to transfer one's shares to others **except in cases where transfer is restricted by law and the Company's Charter**;	Clearly state the regulations being referenced.
19	**Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: … g. When the company is dissolved or goes bankrupt, the recipient is entitled to a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding in the company. …	Modify: **Article 10. Rights of Shareholders** … 1. Common shareholders have the following rights: … g. When the company is dissolved or goes bankrupt, the recipient is entitled to a share of the remaining assets in proportion to their shareholding in the company.**after the Company has paid all its debts and other obligations, and after the preferred shareholders (if any);**	According to the regulations on the procedures for dissolving a business in Clause 6, Article 208 of the 2020 Law on Enterprise.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
20	**Article 10. Rights of Shareholders** … 2. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total number of common shares have the following rights: a. Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprise;	Modify: **Article 10. Rights of Shareholders** … 2. Shareholders or groups of shareholders holding 5% or more of the total number of common shares have the following rights: a. Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders **in the following cases: (i) the Board of Directors seriously violates the rights of shareholders, the duties of managers, or makes decisions exceeding its delegated authority; or (ii) when the Board of Directors violates the Company's Charter or acts contrary to the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.** **The request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing and must include the contents stipulated in the Internal Regulations on Corporate Governance. The request must be accompanied by documents and evidence regarding violations by the Board of Directors, the extent of the violations, or decisions exceeding their authority. Shareholders (or groups of shareholders) are fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authority when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders.**	Clearly state the regulations being referenced and as stipulated in Clause 18, Article 1 of the amended and supplemented Law on Enterprise of 2025.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
21	**Article 10. Rights of Shareholders** … 3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate people to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of people to the Board of Directors and the Supervisory Board must be announced to the shareholders attending the meeting five (05) working days before the opening of the General Meeting of Shareholders. The nomination of people to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out in accordance with Articles 25 and 35 of this Charter.	Modify: **Article 10. Rights of Shareholders** … 3. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate individuals to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of individuals to the Board of Directors and the Supervisory Board is governed by this procedure **proceed as follows**: a. **Common shareholders form groups to nominate candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board.** The meeting must be announced to shareholders at least five (05) working days before the opening of the General Meeting of Shareholders. b. The nomination of individuals to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out in accordance with Articles 23 and 34 of these Charters **and the Internal Regulations on Corporate Governance**.	Clarify the meaning of the nomination process and refer to the Company's internal regulations.
22	**Article 14. General Meeting of Shareholders** … 3. The Board of Directors must convene an extraordinary general meeting of shareholders in the following cases: a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company; b. The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is	Modify: **Article 12. General Meeting of Shareholders** … 3. The Board of Directors must convene an extraordinary general meeting of shareholders in the following cases: a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;	According to the provisions of Clause 2, Article 115, and Point a, Clause 4, Article 160 of the 2020 Law on Enterprise.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	less than the minimum number of members required by law; c. As requested by a shareholder or group of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprise, the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, with sufficient signatures of the relevant shareholders, or the request must be made in multiple copies and include sufficient signatures of the relevant shareholders; d. As requested by the Supervisory Board; e. Other cases as prescribed by law and these Regulations.	b. The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members required by law; c. **The number of Board of Directors members has been reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the Company's Charter**; d. **At the request of a shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares**; e. As requested by the Supervisory Board; Other cases as prescribed by law and these Regulations.	
23	**Article 14. General Meeting of Shareholders** … 4. Convening an extraordinary general meeting of shareholders. a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board is as prescribed in point b, Clause 3 of this Article or receives the request prescribed in points c and d, Clause 3 of this Article;	Modify: **Article 14. General Meeting of Shareholders** … 4. Convening an extraordinary general meeting of shareholders. a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from **date of occurrence of the event specified in Point b, Clause 3 of this Article or receive a request to convene a meeting as prescribed in Point d, Clause 3 of this Article or within sixty (60) days from the date of occurrence of the case prescribed in Point c, Clause 3 of this Article**;	According to the provisions of Clause 2, Article 140 and Point a, Clause 4, Article 160 of the 2020 Law on Enterprise.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
24	**Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders** … 2. The General Meeting of Shareholders discussed and approved the following matters: … r. Approving transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law;	Additional: **Article 13. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders** … 2. The General Meeting of Shareholders discussed and approved the following matters: … r. Approving transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Securities Law; **amended by Clause 84, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;**	According to Clause 84, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.
25	**Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders** ... 2. The authorization of individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the content of the authorization, the scope of the authorization, the duration of the authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party.	Modify **Article 14. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders** … 2. The authorization of individuals or organizations to represent shareholders at the General Meeting of Shareholders as stipulated in Clause 1 of this Article must be in writing. The authorization document shall be prepared in accordance with the provisions of civil law.	This content has already been adapted to the provisions of civil law, so repetition in the Charter is unnecessary.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
26	**Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders** ... 3. The voting ballot of a person authorized to attend the meeting within the scope of their authorization remains valid in the following cases, except in the following case: a. The grantor has died, is restricted in their legal capacity, or has lost their legal capacity; b. The principal has revoked the designation of authorization; c. The authorized person has revoked the authority of the person who granted the authorization. This clause does not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened. 4If there is more than one authorized representative, the number of shares and votes authorized for each representative must be specifically determined. If the Company's shareholders do not specifically determine the number of shares and votes authorized for each representative, the number of shares and votes authorized will be divided equally among the number of authorized representatives.	**Article 14. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders** … 3. The voting ballot of an authorized representative attending the meeting within the scope of their authorization remains valid in the event of any of the following circumstances: a. The grantor has died, is restricted in their legal capacity, or has lost their legal capacity; b. The principal has revoked the designation of authorization; c. **Authorized person** who delegated the power has been revoked. This clause does not apply if the Company receives notice of any of the above events before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.	Correct typos.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
27	**Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders** ... 4If there is more than one authorized representative, the number of shares and votes authorized for each representative must be specifically determined. If the Company's shareholders do not specifically determine the number of shares and votes authorized for each representative, the number of shares and votes authorized will be divided equally among the number of authorized representatives.	Modify: **Article 14. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders** … 4. ~~If there is more than one authorized representative, the number of shares and votes authorized for each representative must be specifically determined. If the Company's shareholders do not specifically determine the number of shares and votes authorized for each representative, the number of shares and votes authorized will be divided equally among the number of authorized representatives.~~	This content has already been adapted to the provisions of civil law, so repetition in the Charter is unnecessary.
28	**Article 18. Convening the meeting, meeting agenda, and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.** … 4. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 12 of this Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the meeting. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the proposed issue to be included in the agenda. …	Modify: **Article 16. Convening the meeting, meeting agenda, and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders.** … 4. Shareholders or groups of shareholders **owns 5% or more of the total number of common shares** have the right to propose issues to be included in the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company no later than three (03) working days before the opening of the meeting. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares held by the shareholder, and the proposed issue to be included in the meeting agenda. …	Specifically, this clarifies the content derived from Clause 2, Article 12 of the Charter.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
29	**Article 19. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders** 1. A General Meeting of Shareholders is convened when the number of shareholders present represents more than 50% of the total voting rights. …	Modify: **Article 17. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders** **1.** A general meeting of shareholders is considered valid when the number of shareholders present represents more than 50% of the total voting rights. **If the required quorum is not reached within thirty (30) minutes of the scheduled opening time of the meeting, the convener cancels the meeting.** …	Detailed regulations for practical application.
30	**Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders** 1. Before the meeting commences, the Company must conduct shareholder registration and continue the registration process until all shareholders entitled to attend the meeting have registered, following this procedure: a. When registering shareholders, the Company issues each shareholder or authorized representative a voting card, which includes the registration number, the shareholder's full name, the authorized representative's full name, and the shareholder's voting number. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each item on the agenda. Voting is conducted by vote in favor, against, or abstention. At the meeting, the voting cards for the resolution are collected first, followed by those for the	**Article 18. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders** 1. Before the meeting commences, the Company must complete the shareholder registration procedure. **The procedure for registering shareholders to attend the meeting is specified in detail in the Company's Internal Regulations on Corporate Governance.**	This is stipulated in the Company's internal regulations.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	resolution. Finally, the total number of votes in favor or against is counted to make a decision. The results of the vote count are announced by the Chairman immediately before the meeting adjourns. The General Meeting elects a person responsible for counting or supervising the vote count as proposed by the Chairman. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the Chairman's proposal. b. Shareholders, authorized representatives of shareholders (if organizational), or authorized persons arriving after the meeting has commenced have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The chairperson is not obligated to stop the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of any previously voted-on items remains unchanged. …		
31	**Article 21. Conditions for the adoption of a Resolution of the General Meeting of Shareholders** 1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders present at the meeting, except as provided in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprise:	Modify: **Article 19. Conditions for the adoption of a Resolution of the General Meeting of Shareholders** 1. Resolutions on the following matters shall be adopted if they are approved by shareholders representing 65% or more of the total voting rights of all shareholders **attend and vote at the**	

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	…	**meeting** approved, except as provided in Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprise: …	
32	**Article 21. Conditions for the adoption of a Resolution of the General Meeting of Shareholders** … 2. Resolutions are adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders present at the meeting, except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprise.	**Article 19. Conditions for the adoption of a Resolution of the General Meeting of Shareholders** … 2. Resolutions are passed when the number of shareholders holding more than 50% of the total voting rights of all shareholders is reached **attend and vote at the approval meeting** except as provided in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprise.	According to Clause 5, Article 7 of the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Enterprise 2022.
33	**Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … 1. The Board of Directors has the right to solicit shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, except as provided in Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprise.	Modify: **Article 20. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … **1.** The Board of Directors has the right to solicit shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company.**except in the following case:** **a. Company development strategy;** **b. Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors and the Supervisory Board;**	The regulations detail the circumstances under which shareholder opinions cannot be obtained in writing.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
		c. Decisions to invest in or sell assets worth 35% or more of the total asset value recorded in the company's most recent financial statement, unless the company's charter stipulates a different percentage or value; **d. Through annual financial reports;** **e. Reorganize or dissolve the company.**	
34	**Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … 3. The feedback form must include the following key information: a. Name, registered office address, and business registration number; b. Purpose of soliciting opinions; c. Full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder; name, business registration number or legal document number of the organization, and head office address of the organization shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the representative of the organization shareholder; number of shares of each class and voting rights of the shareholder; d. Issues requiring consultation before a decision can be made;	Modify: **Article 20. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … 3. **The main contents of the opinion poll form, the method of submitting the opinion poll form to the Company, the conditions for ensuring the validity of the opinion poll form, and the minutes of the opinion poll counting are specifically stipulated in the Internal Regulations on Corporate Governance.**	This is stipulated in the Company's internal regulations.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	e. The voting options include "agree," "disagree," and "no opinion" for each issue being considered; f. Deadline for returning the answered feedback forms to the Company; g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors. 4. Shareholders may submit their completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following regulations: a. In the case of mailing, the answered opinion ballot must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the organizational shareholder. Opinion ballots sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope, and no one is allowed to open it before the ballots are counted; b. In case of sending by fax or email, the opinion poll forms sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting; c. Opinion ballots sent to the Company after the deadline specified in the ballot, or that have been opened in the case of mail submissions or disclosed in the case of fax or email submissions, are invalid. Unsubmitted ballots will be considered as non-voting ballots.		

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
35	**Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … 5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting report in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote counting report must include the following main contents: a. Name, registered office address, and business registration number; b. The purpose and issues requiring consultation for the resolution's adoption; c. The number of shareholders and the total number of votes cast, distinguishing between valid and invalid votes, and the method of submitting the ballots, along with an appendix listing the shareholders who participated in the vote; d. The total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue; e. The issue has been approved and the corresponding percentage of votes in favor; f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor. Board members, vote counters, and vote supervisors shall be jointly liable for the integrity and accuracy of the vote count record; and jointly	Modify: **Article 20. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … 5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote counting report in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company.~~The vote counting record must include the following key information:~~ ~~a. Name, registered office address, and business registration number;~~ ~~b. The purpose and issues requiring consultation for the resolution's adoption;~~ ~~c. The number of shareholders and the total number of votes cast, distinguishing between valid and invalid votes, and the method of submitting the ballots, along with an appendix listing the shareholders who participated in the vote;~~ ~~d. The total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue;~~ ~~e. The issue has been approved and the corresponding percentage of votes in favor;~~ ~~f. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote counting supervisor.~~ Board members, vote counters, and vote supervisors shall be jointly liable for the integrity	Omitted due to regulations already in place within the Company's internal rules.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	liable for any damages arising from decisions made due to dishonest or inaccurate vote counting.	and accuracy of the vote count record; and jointly liable for any damages arising from decisions made due to dishonest or inaccurate vote counting.	
36	**Article 22. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … 6. The vote count minutes and resolution must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the date of the end of the vote count. Sending the vote count minutes and resolution may be replaced by posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of the end of the vote count. …	Modify: **Article 20. Authority and procedures for obtaining shareholder opinions in writing to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders.** … 5. The vote count minutes and resolution must be posted on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time the vote count ends. …	
37	**Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders** 1. Shareholders' General Meetings must be recorded in minutes and may also be audio or video recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be written in Vietnamese, and may also be written in English, and must include the following main contents: a. Name, registered office address, and business registration number; b. Time and location of the General Shareholders' Meeting;	Modify: **Article 21. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders** **1.** Shareholders' general meetings must be recorded in minutes and may also be audio or video recorded and stored in other electronic forms. **The detailed regulations regarding the minutes of the General Shareholders' Meeting are implemented in accordance with the Company's Internal Regulations on Corporate Governance.**	As stipulated in the Company's internal regulations.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	c. Meeting agenda and content; d. Full names of the chairperson and secretary; e. Summarize the proceedings and the opinions expressed at the General Shareholders' Meeting on each item on the agenda; f. The number of shareholders and the total number of voting shares of the shareholders attending the meeting, an appendix listing the registered shareholders, and the shareholder representatives attending the meeting with their corresponding shareholdings and voting rights; g. The total number of votes cast for each voting issue, specifying the voting method, the total number of valid, invalid, affirmative, and abstention votes; and the corresponding percentage of the total votes cast by shareholders present at the meeting; h. Issues that were approved and the corresponding percentage of votes in favor; i. Full name and signature of the chairperson and secretary. If the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, these minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors present at the meeting and contain all the content as stipulated in this clause. The meeting minutes shall clearly state the reason why the chairperson or secretary refused to sign the minutes. 2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved		

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	before the meeting concludes. The chairperson and secretary of the meeting, or any other person signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents. 3. Minutes drawn up in both Vietnamese and foreign languages have equal legal validity. In case of discrepancies in content between the Vietnamese and foreign-language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.		
38	**Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders** … 7. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within one (01) working day from the date of the closing of the General Meeting.	Modify: **Article 21. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders** **…** **2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours from the date of the closing of the Meeting.**	According to Article 10 of Circular 96/2020/TT-BTC.
39	**Article 24. Request for annulment of a Shareholders' General Meeting Resolution** Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote count of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprise has the right to request the Court or Arbitration to review and annul the	Modify: **Article 22. Request for annulment of a Shareholders' General Meeting Resolution** Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote count of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders**A s owns 5% or more of the total number of common shares** have the right to	Specifically, this refers to the content of Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprise.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases: ….	request a court or arbitration panel to review and annul a resolution or part thereof of a General Meeting of Shareholders in the following cases: …	
40	**Article 25. Nomination and candidacy of Board of Directors members** 1. In the event that candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the published personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors that is published includes: a. Full name, date of birth (day, month, year); b. Professional qualifications; c. Work experience; d. Other managerial positions (including board positions in other companies); e. Interests related to the Company and its related parties;	Modify: **Article 23. Nomination and candidacy of Board of Directors members** 1. If the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information published and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors is published **as stipulated in the Company's Internal Regulations on Governance.**	This is stipulated in the Company's internal regulations.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	f. The company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate holds positions as a member of the Board of Directors, other management positions, and any related interests of the candidate in those companies (if any).		
41	**Article 25. Nomination and candidacy of Board of Directors members** ... 2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. 3. If the number of candidates for the Board of Directors, through nomination and candidacy, is still insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprise, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law. 4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses	Modify: **Article 23. Nomination and candidacy of Board of Directors members** ... 2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter. i. If the number of candidates for the Board of Directors, through nominations and candidacies, is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors as required by law.	Renumber the items to conform to the regulations.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	1 and 2 of Article 155 of the Law on Enterprise and the company's charter.	ii. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2 of Article 155 of the Law on Enterprise and the company's charter.	
42	**Article 26. Composition and term of office of the Board of Directors members** … 3. The structure of the Board of Directors is as follows: The structure of the Board of Directors must ensure that at least one-third of the total number of Board members are non-executive members. The company minimizes the number of Board members who also hold executive positions within the company to ensure the independence of the Board of Directors. The total number of independent members of the Board of Directors must ensure that there is at least one independent member. …	Modify: **Article 24. Composition and term of office of the Board of Directors members** … 3. The structure of the Board of Directors is as follows: **a. The number of non-executive members of the Company's Board of Directors must be as follows:** **(i) There must be at least one (01) non-executive member in case the company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;** **(ii) There must be at least two (02) non-executive members in case the company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;** **(iii) There must be at least three (03) non-executive members in the case of a company with nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.** b. The company minimizes the number of Board members holding executive positions within the company to ensure the independence of the Board.	According to the provisions of Clause 4, Article 276 of Decree 155/2020/ND-CP and Clause 79, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
		c. The total number of independent members of the Board of Directors must meet the following requirements: **(i) There must be at least one (01) independent member in case the company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;** **(ii) There must be at least two (02) independent members in case the company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;** **(iii) There must be at least three (03) independent members in the case of a company with nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.**	
43	**Article 26. Composition and term of office of the Board of Directors members**	Modify: **Article 24. Composition and term of office of the Board of Directors members** … **7. A member of the Board of Directors may only simultaneously be a member of the Board of Directors or Board of Members in a maximum of five (05) other companies.**	As stipulated in Clause 78, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP.
44	**Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors** … 2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders.	Additional: **Article 25. Powers and obligations of the Board of Directors** … 2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders.	According to the provisions of Point b, Clause 81, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations:	Specifically, the Board of Directors has the following rights and obligations: … **q. Pay dividends to shareholders in accordance with the law after approval by the Annual General Meeting of Shareholders;**	
45	**Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors** … 3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' activities as prescribed in Article 280 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.	Additional: **Article 25. Powers and obligations of the Board of Directors** … **3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' operations as prescribed in Article 280 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, as amended by Clause 82, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025.**	
46	**Article 30. Meetings of the Board of Directors** … 6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a notice of meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting must be	Modify: **Article 28. Meetings of the Board of Directors** … 5. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a notice of meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting must be	

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballot of the members. Notices inviting members to the Board of Directors meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the company's charter, and must be ensured to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company. …	accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballot of the members. Notices inviting the Board of Directors to a meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods. **It depends on the time, but it must be** ensure that the message reaches the contact address of each Board member registered with the Company. …	
47		Additional: **Article 29. Subcommittees of the Board of Directors** 1. The Board of Directors may establish a subcommittee to be responsible for development policy, human resources, compensation, internal audit, and risk management. The number of members of the subcommittee shall be decided by the Board of Directors and shall be at least three (03) people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors shall constitute a majority in the subcommittee, and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the subcommittee shall only be effective when a majority of members	According to the model regulations stipulated in Circular 116/2020/TT-BTC.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
		attend and vote to approve them at the subcommittee meeting. 2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, must comply with applicable laws and regulations and the provisions of the company's charter and internal regulations on corporate governance.	
48	**Article 33. Business Managers** 1. The company's management includes the Director, Deputy Director, Chief Accountant, and other executives as stipulated in the Company's Charter. 2. Upon the recommendation of the Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in a number and with qualifications appropriate to the Company's structure and management regulations as stipulated by the Board of Directors. These executives are responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives. 3. The Director receives a salary and bonuses. The Director's salary and bonuses are determined by the Board of Directors. 4. Executive salaries are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, are presented as a separate item in the Company's annual financial	Modify: **Article 32. Business Managers** 1. Business executives have a responsibility to support the company in achieving its operational and organizational goals. 2. The director receives a salary and bonuses. The director's salary and bonuses are determined by the Board of Directors. 3. Executive salaries are included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations, are presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Shareholders' Meeting at the annual meeting.	Clause 1 of Article 33 (Current Charter) has been stipulated in point g, clause 1, Article 1 of the Charter (amended and supplemented).

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.		
49	**Article 36. Members of the Supervisory Board** … 2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions stipulated in Article 169 of the Law on Enterprise and must not fall under the following cases: a) Working in the accounting and finance department of the Company; b) Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the company's financial statements for the three (03) consecutive years prior to that.	Modify: **Article 35. Inspectors** … 2. The inspector must**meet the following standards and conditions:** **a. Not subject to the legal restrictions on establishing and managing businesses in Vietnam;** **b. Trained in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major relevant to the business operations of the enterprise;** **c. Not a family member of a member of the Board of Directors, Director, or Deputy Director;** **d. Not necessarily a company manager; not necessarily a shareholder or employee of the Company.** 1. The inspector does not fall under the following categories: a. Working in the accounting and finance department of the company; b. Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the	Specifically, this clarifies the content referenced from Article 169 of the 2020 Law on Enterprise.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
		company's financial statements for the three (03) consecutive years prior to that.	
50	**Article 41. Responsibility for honesty and avoiding conflicts of interest** ...	Additional: **Article 40. Responsibility for honesty and avoiding conflicts of interest** **…** **6. The director must not be a related person of the business manager, the supervisor of the parent company, the representative of state capital, or the representative of enterprise capital in the company and the parent company as stipulated in point d, clause 46, Article 4 of the Securities Law.**	As stipulated in Clause 83, Article 1 of Decree 245/2025/ND-CP.
51	**Article 42. Liability for damages and compensation** … 2. The Company shall compensate persons who have been, are, or may become parties involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not cases in which the Company is the plaintiff) if that person has been or is a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, a Director, other executive, employee, or authorized representative of the Company who has been or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly and diligently in the	Modify: **Article 41. Liability for damages and compensation** … 2. The Company shall compensate individuals who have been, are, or may become involved in claims, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases, and not cases in which the Company is the plaintiff) if such individuals have been or are members of the Board of Directors, Supervisory Board, Directors, other executives, employees, or authorized representatives of the Company who have been or are performing duties under the Company's	

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	Company's interest in compliance with the law, and there is no evidence to confirm that that person has violated their responsibilities.	authorization **provided that person has** acting honestly and prudently in the best interests of the Company, in compliance with the law, and without evidence confirming that the person has violated their responsibilities.	
52	**Article 43. Right to access books and records** 1. Ordinary shareholders have the right to access the books and records, specifically as follows: … b. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right to review, examine, and extract minutes and resolutions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval from the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets.	Modify: **Article 42. Right to access books and records** 1. Ordinary shareholders have the right to access the books and records, specifically as follows: … b. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right **directly or through an authorized representative, send a written request to** review, search, and extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval from the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets and business secrets. **A request for inspection by an authorized representative of a shareholder must be accompanied by a letter of authorization from the shareholder that the representative is acting on, or a notarized copy of such authorization.** …	

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
53	**Article 48. Accounting System** 1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), the enterprise accounting system, or other specific accounting systems issued by competent authorities and approved by the Ministry of Finance. …	Modify: **Article 47. Accounting System** 1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS), the enterprise accounting system, or **A specific accounting regime approved by the Ministry of Finance.** …	
54	**Article 51. Auditing** 1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. …	Modify: **Article 50. Auditing** 1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors. **The independent auditing firm performing the audit for the Company must be one approved by the State Securities Commission.** …	According to the regulations in Decree 84/2016/ND-CP.
55	**Article 53. Dissolution of the Company** 1. A company may be dissolved in the following circumstances: …	Additional: **Article 52. Dissolution of the Company** 1. A company may be dissolved in the following circumstances: … **d. A competent court of Vietnam declares the Company bankrupt in accordance with current law;**	As stipulated in Article 8 of the 2014 Bankruptcy Law.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
56	**Article 56. Resolution of internal disputes** 1. In the event of disputes or complaints arising from the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Law on Enterprise, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between: a. Shareholders and the Company; b. Shareholders, along with the Board of Directors, Supervisory Board, Directors, or other executives; The parties concerned shall attempt to resolve the dispute through negotiation and conciliation. Except in cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In cases where the dispute involves the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request the Company's Trade Union Executive Committee to appoint an independent expert to mediate the dispute resolution process. 2. If no conciliation agreement is reached within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the conciliation decision is not accepted by the parties, either party may submit the dispute to Arbitration or Court.	Modify: **Article 55. Resolution of internal disputes** In the event of disputes or claims arising concerning the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Law on Enterprise, the Company Charter, other legal regulations, or agreements between (i) Shareholders and the Company; (ii) Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, Director, or other executives, the following procedures shall apply: 1. **Any disputes arising from or relating to these Charter, the Company's operations, the rights and obligations of shareholders, Company managers, or between these entities shall first be resolved through negotiation and mediation.** Except in cases involving disputes concerning the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution process and request each party to present information related to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In cases involving disputes concerning the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, either party may request the Company's Trade Union Executive Committee to appoint an independent expert to mediate the dispute resolution process.	The regulations specify the dispute resolution mechanism and the selection of arbitrators.

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
	3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation process. Payment of court costs shall be made according to the court's judgment.	2. If the parties fail to reach a conciliation agreement within six (06) weeks from the date one party sends a written request for conciliation to the other party, or if the conciliation result is not accepted by the parties, either party has the right to bring the dispute to court.**The case will be resolved at the Vietnam International Arbitration Center (VIAC) in accordance with the Center's Arbitration Rules.** 3. **Shareholders, managers, and the Company are deemed to have accepted this arbitration clause upon entering into the Company. This arbitration agreement is legally binding on the parties.** 4. **Dispute resolution in court is only permitted in cases where the law so provides or when the arbitration agreement is invalid.** 5. **The parties shall bear their own costs related to negotiation and mediation. Arbitration fees shall be determined by the Arbitration Panel in accordance with the law.**	
57		Modify: **Article 57. Effective Date** 1. This charter consists of thirty-eight (38) pages, twenty-one (21) chapters, and fifty-seven (57) articles, which were approved and accepted by the General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping Joint Stock Company at Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B	

No.	Current content	Content after additions and revisions	Reason
		Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, at Room 2-3, 10th floor, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City. 2. The regulations are made in five (05) copies, all of which are of equal value. 3. These bylaws are the sole and official document of the Company. 4. Copies or extracts of the Company's charter are valid only when signed by the Company's legal representative.	
58		Replace all instances of the phrase “member of the Supervisory Board” with “Supervisor.”	In accordance with the provisions of the 2020 Law on Enterprise.

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 07/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
For the issuance of internal regulations on corporate governance

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14, passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 9th session on June 17, 2020, and related documents;*
- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019, and related documents;*
- *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and related documents;*
- *Pursuant to Government Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing a number of articles of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law and related documents;*
- *Pursuant to Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding some provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree 155/2020/ND-CP guiding the Securities Law;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*
- *Pursuant to the Internal Regulations on Corporate Governance issued under Resolution No. 01/NQ-PCT-ĐHCĐ dated June 25, 2021.*

In order to update the latest regulations of the law on enterprises, securities, and especially the Vietnamese Corporate Governance Principles issued by the State Securities Commission in 2026, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the issuance of a new internal regulation on corporate governance to replace the old regulation issued under Resolution No. 01/NQ-PCT-ĐHCĐ dated June 25, 2021. The main content of the new regulation includes transparent decision-making mechanisms, strict control of conflicts of interest, and the application of digital technology in the activities of the General Meeting of Shareholders to maximize the protection of shareholder rights.

Respectfully submitted.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, [date], 2026

INTERNAL REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

(Issued pursuant to Resolution No. ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ dated ……/...../2026 of) General Shareholders' Meeting of Global Pacific Shipping Joint Stock Company

- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, of the National Assembly, effective from January 1, 2021, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, of the National Assembly, and related documents;*
- *Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, of the National Assembly, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, of the National Assembly, and other relevant documents;*
- *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and related documents, as amended and supplemented by Government Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;*
- *Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Minister of Finance, guiding some provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of several articles of the Securities Law;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*
- *Pursuant to Resolution No. ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ of the General Meeting of Shareholders dated ……/...../2026;*

The Board of Directors has issued the Internal Regulations on Corporate Governance of Global Pacific Shipping Joint Stock Company, which include the following contents:

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of application

This regulation stipulates the roles, rights, and obligations of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, and the Director; the procedures for holding the General Meeting of Shareholders; the nomination, candidacy, election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Director; and other activities as prescribed in the Company's Charter and other current legal regulations.

Article 2. Scope of Application

This regulation applies to members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Director, and other related parties.

Article 3. Explanation of Terms

Unless otherwise specified by context, terms defined in the Company's Charter shall have the same meaning as those set forth in these Regulations.

CHAPTER II. GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 4. Role, rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

The rights and obligations of the General Meeting of Shareholders are exercised in accordance with Article 13 of the Company's Charter. Some rights and obligations are understood and stipulated as follows:

1. This includes the company's development orientation, encompassing its operational direction and structure; its scope of operations; and the core industries and businesses in which the company will invest and expand its activities.
2. Through the Company's annual financial statements, including the income statement, cash flow statement, balance sheet, notes to the financial statements, and the independent auditor's opinion on the Company's financial statements.
3. This is based on the company's annual business plan, which includes its revenue and profit targets.
4. Through the Board of Directors' Report on governance and performance of the Board of Directors and each Board member, which includes the following contents:

a. Reports on the activities of independent board members and the results of each independent board member's assessment of the board's performance.

b. Monitoring and evaluation report for the Director and Board of Directors.

c. Report on transactions between the Company and the following related parties:

- Shareholders, authorized representatives of shareholders who are organizations owning more than ten percent (10%) of the total number of common shares of the company and/or their related parties;
- Members of the Board of Directors, Directors and/or their related persons;
- Businesses in which members of the Board of Directors, Supervisory Board, Director, or Deputy Director own or have ownership stakes;
- An enterprise in which a related party of a member of the Board of Directors, Supervisory Board, Director, or Deputy Director owns, jointly owns, or individually owns more than ten percent (10%) of the charter capital.

d. Remuneration, operating expenses, and other benefits for the Board of Directors and each individual member of the Board.

e. Summarize the meetings of the Board of Directors and the decisions and resolutions of the Board of Directors.

f. Activities of subcommittees of the Board of Directors (if any).

g. Future plans.

5. The Supervisory Board's report on the Company's business results and the performance of the Board of Directors and the Director includes the following contents:

a. Remuneration, operating expenses, and other benefits for the Supervisory Board and each Supervisor.

b. Summary of the Supervisory Board's meetings and its conclusions and recommendations.

c. Results of monitoring the company's financial statements, operational performance, and financial situation.

d. Report on transactions between the Company and the following related parties:

- Shareholders, authorized representatives of shareholders who are organizations owning more than ten percent (10%) of the total number of common shares of the company and/or their related parties;
- Members of the Board of Directors, Directors and/or their related persons;
- Businesses in which members of the Board of Directors, Supervisory Board, Director, or Deputy Director own or have ownership stakes;
- An enterprise in which a related party of a member of the Board of Directors, Supervisory Board, Director, or Deputy Director owns, jointly owns, or individually owns more than ten percent (10%) of the charter capital.

e. Results of the assessment of the Company's internal control and risk management systems.

f. Results of the monitoring of the Board of Directors, the Director, and the Deputy Directors.

g. The assessment results reflect the coordination of activities between the Supervisory Board, the Board of Directors, the General Director, and the shareholders.

h. Other matters as stipulated in the Regulations on the Operation of the Supervisory Board.

SECTION 1. PROCEDURES FOR HOLDING A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO ADOPT RESOLUTIONS BY VOTING AT THE MEETING SHAREHOLDER MEETING

Article 5. Authority to convene the General Meeting of Shareholders

1. Convening the Annual General Meeting of Shareholders:

The Board of Directors is responsible for convening the Annual General Meeting of Shareholders and selecting a suitable venue within the territory of Vietnam.

2. Convening an extraordinary general meeting of shareholders:

2.1. An extraordinary general meeting of shareholders may be convened by: (i) the Board of Directors; or (ii) the Supervisory Board; or (iii) a shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares.

2.2. According to Clause 4, Article 12 of the Company's Charter, the Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date of occurrence of one of the following cases:

a. The number of remaining members of the Board of Directors and the Supervisory Board is less than the minimum number of members required by law;

b. Upon the request of a shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares in the following cases:

- The board of directors seriously violates the rights of shareholders, the duties of managers, or makes decisions exceeding its delegated authority; or
- When the Board of Directors violates the Company's Charter or acts contrary to the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

The request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing and must include the following information:

- For individual shareholders, the full name, contact address, nationality, and legal document number are required; for organizational shareholders, the name, business registration number, or legal document number is required, along with the registered office address is required.
- The number of shares held by each shareholder, the total number of shares held by the entire group of shareholders, and their ownership percentage in the total number of shares in the company.
- The reason and purpose of the meeting, signed by all relevant shareholders, or a written request prepared in multiple copies and signed by all relevant shareholders.
- Documents and evidence regarding violations by the Board of Directors, the extent of the violations, or decisions exceeding their authority.

Shareholders, or groups of shareholders, are fully responsible before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authority when requesting the convening of a General Meeting of Shareholders.

2.3. In the event that the Board of Directors fails to convene a meeting as prescribed in Clause 2.2 of this Article, within the next thirty (30) days, the Supervisory Board shall replace the Board of Directors in convening the General Meeting of Shareholders.

2.4. If the Supervisory Board fails to convene a meeting as prescribed in Clause 2.3 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in point b, Clause 2.2 of this Article has the right to represent the Company in convening a General Meeting of Shareholders.

2.5. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors within sixty (60) days from the date of occurrence of the following events:

a. The number of Board of Directors members has been reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the Company's Charter and the resolution of the General Meeting of Shareholders;

b. The number of independent members of the Board of Directors has decreased and does not meet the minimum number required by the Company's Charter and legal regulations.

2.6. The Board of Directors may also convene an extraordinary general meeting of shareholders when the Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company. Accordingly, convening a meeting is considered necessary when:

a. Annual balance sheets, six (06) month or quarterly reports or audited financial year reports reflecting equity that has been reduced by half (1/2) from the beginning of the period; and/or

b. The independent auditors found the meeting important for discussing the audit report or the Company's financial position, and the Board of Directors also agreed with the auditors' opinion.

Article 6. Notice regarding the convening of the meeting and finalization of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders.

1. Before holding the General Shareholders' Meeting, the Board of Directors must hold a meeting to decide on matters related to the meeting, such as determining the record date for compiling the list of shareholders entitled to attend, and assigning tasks for preparation and organization to the Company's specialized departments. Accordingly, the Director establishes the Meeting Organizing Committee to prepare and implement the tasks serving the General Shareholders' Meeting ("Organizing Committee").

2. Following the Board of Directors meeting, the Board will issue a Board Resolution stating the reasons for convening the meeting, the record date for shareholders to attend (final registration date), the date of the meeting, and the location of the General Meeting of Shareholders.

3. In cases where a General Meeting of Shareholders is convened by a shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares, this shareholder or group of shareholders must notify the Board of Directors of the meeting. The notification must clearly state the reason for convening the meeting, the expected time and location of the meeting, the record date for shareholders entitled to attend, and must clearly state that the Board of Directors has refused to convene the meeting as requested by this shareholder or group of shareholders. Attached to the notification must be a list of the shareholders or group of shareholders who are convening the meeting (clearly stating the information of each shareholder and the number of shares they own at the time of convening the meeting)

and the written request that the shareholder or group of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares sent to the Board of Directors to request the convening of the meeting. The deadline for shareholders or groups of shareholders representing the Company to convene a General Meeting of Shareholders shall not be earlier than thirty (30) days from the date of sending a request to the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders.

4. The person convening the General Meeting of Shareholders must make a public announcement about the list of shareholders entitled to attend the meeting at least twenty (20) days before the expected final registration date.

5. Notices regarding the convening of the General Meeting of Shareholders must be published on the information channels of the State Securities Commission, the stock exchange where the Company is listed or registered for trading, and on the Company's website.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting;

b. Providing information and resolving complaints related to the shareholder list;

c. Plan the agenda and content for the meeting;

d. Prepare documents for the meeting;

e. Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders according to the planned agenda of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and Supervisory Board;

f. Determine the time and location of the meeting;

g. Send meeting invitation notices to each shareholder on the list of shareholders entitled to attend the meeting;

h. Other tasks related to the meeting.

Article 7. Preparation of the list of shareholders entitled to attend the meeting.

1. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the invitation to the General Meeting of Shareholders.

2. The process for compiling the list of shareholders entitled to attend the meeting is as follows:

a. The convenor of the General Meeting of Shareholders will prepare and submit the notification of rights exercise to the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation ("VSDC") to request VSDC to compile and send to the Company a list of shareholders owning shares of the Company as of the last registration date.

b. The application for VSDC to compile a list of shareholders entitled to attend the meeting shall be made in accordance with the regulations and/or guidelines of VSDC issued and in

effect at the time of the application for compiling the list of shareholders entitled to attend the meeting.

3. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must include the following information:

a. The full name, contact address, nationality, and legal document number of individual shareholders; the name, business registration number or legal document number of organizations, and head office address of organizations.

b. Number of shares held.

Article 8. Notice of convening the General Meeting of Shareholders

1. The notice of the General Meeting of Shareholders must be sent to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders, counting from the date on which the notice is duly sent or transmitted.

2. Notices inviting shareholders to the General Meeting may be sent by post, email, text message, fax, and/or other means of communication to ensure they reach the shareholders' contact addresses.

3. The notice inviting shareholders to the General Meeting is prepared in Vietnamese and may also be prepared in English, and should include the following main contents:

a. Name, registered office address, and business registration number of the Company.

b. Name and contact address of the shareholder.

c. Time and location of the meeting.

d. Meeting agenda.

e. These requirements for meeting participants are intended to ensure the meeting is conducted successfully.

f. Link to the complete meeting documents (in case the meeting documents were not included with the meeting invitation).

4. The documents to be used at the General Shareholders' Meeting, which are enclosed with the Notice of Meeting and/or posted on the Company's website, include:

a. Meeting agenda and materials to be used in the meeting.

b. List and details of candidates in case the General Meeting of Shareholders elects members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

c. Voting slips and ballot papers (if there is an election).

d. Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders on the matters on the agenda.

Article 9. Program and content of the General Meeting of Shareholders

1. The person convening the General Meeting of Shareholders is responsible for preparing the agenda. The agenda of the General Meeting of Shareholders and related documents concerning the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If the documents are not included with the notice of the

General Meeting of Shareholders, the notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

a. Meeting agenda, documents to be used in the meeting;

b. List and details of candidates in the event of electing members of the Board of Directors or Supervisory Board;

c. Voting slip;

d. Draft resolutions for each item on the meeting agenda.

2. Shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 10 of the Company's Charter have the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and must be sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the meeting.

3. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to reject a proposal as stipulated in Clause 4, Article 16 of the Company's Charter if it falls under one of the following cases:

a. The petition was submitted in violation of the provisions of Clause 2, Article 10 and Clause 4, Article 16 of the Company Charter;

b. At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders did not hold at least 5% of the common shares as stipulated in Clause 2, Article 10 of the Company's Charter;

c. The issue raised in this proposal falls outside the scope of authority of the General Meeting of Shareholders.

d. Other cases as prescribed by law.

4. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal stipulated in Clause 4, Article 16 of the Company's Charter in the proposed agenda and content of the meeting, except as stipulated in Clause 5, Article 16 of the Company's Charter; the proposal will be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 10. Authorization of representatives to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders, or authorized representatives of shareholders that are organizations, may authorize one or more individuals or other organizations in writing ("Authorized Attendees") to attend the General Meeting of Shareholders. Authorized Attendees do not necessarily have to be shareholders. In addition, shareholders may authorize a member of the Board of Directors or the Director to represent them at the General Meeting of Shareholders. The authorization document must be prepared according to the Company's form and must meet the following requirements in accordance with civil law:

a. The information of the shareholder and the authorized representative attending the meeting must be clearly stated. If the shareholder and the authorized representative are individuals, their names and legal identification numbers must be clearly stated. If the

shareholder and the authorized representative are organizations, the name, business registration number, and registered office address of the organization must be clearly stated.

b. Number of authorized shares. If more than one authorized representative attends the meeting, the number of authorized shares for each authorized representative must be specifically determined. If the shareholder does not clearly specify the number of authorized shares for each authorized representative, it will be automatically understood that the shareholder's shares will be divided equally among the authorized representatives.

c. Authorization details and scope: specifically outlining the scope and content of the authorization that the authorized person attending the meeting is permitted to perform.

d. The authorization period (the authorization document must remain valid until the completion of the Shareholders' General Meeting).

e. The signature of the shareholder (if the shareholder is an individual) or the shareholder's legal representative (if the shareholder is an organization) and the signature of the authorized representative attending the meeting (if the authorized representative is an organization, the signature of the legal representative is required).

2. Authorized representatives must present the authorization document when registering for the meeting, or they may submit information about the authorization document to the Organizing Committee before the opening day of the meeting. In case of sub-authorization, the meeting participant must also present the original authorization document from the shareholder/authorized representative of the shareholder (if not previously registered with the Company). The scope of sub-authorization must be the same as the scope of the original authorization of the shareholder.

3. Shareholders who terminate or change their authorized representative must notify the Company in writing before the opening date of the meeting.

Article 11. Procedures for registering to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or their authorized representatives may register to attend the Company's General Meeting of Shareholders before the opening date by various means (provided that this registration is made within the time limit stated in the Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders), specifically: (1) sending an email to the Company; or (2) registering by phone; or (3) sending a letter by post. In case of prior registration, shareholders and their authorized representatives must still bring and present their personal identification documents, authorization documents, and other necessary related documents to the meeting organizing committee for verification and registration at the meeting venue.

2. If a shareholder does not register to attend the meeting before the opening date, they may still register to attend in person at the General Meeting.

3. Before the meeting commences, the Organizing Committee must conduct the registration procedure for shareholders attending the meeting. The General Meeting

Organizing Committee will assign one or more individuals to verify the eligibility of shareholders ("Shareholder Eligibility Verification Team"). Shareholders or their authorized representatives attending the General Meeting of Shareholders must register at the registration desk before entering the meeting and sign the pre-prepared list of attending shareholders.

4. The shareholder eligibility verification committee will check the eligibility of shareholders when they register to attend the meeting or their authorized representative. Based on the list of shareholders entitled to attend the meeting, the committee will compare the personal documents of the shareholder or authorized representative, and check the invitation letter and authorization document (if any). If the shareholder or authorized representative does not meet the shareholder eligibility requirements, the committee has the right to refuse their attendance at the meeting.

5. Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced are still registered to attend and have the right to vote immediately after registration. In this case, the validity of any previously voted-on items remains unchanged.

6. When registering to attend the General Meeting of Shareholders, based on the meeting documents enclosed with the meeting invitation and/or posted on the Company's website, shareholders are responsible for declaring in detail and truthfully their relevant interests in the agenda items of the General Meeting of Shareholders. The vote counting committee will determine the shareholders' voting rights on matters involving conflicts of interest as stipulated in Article 167 of the Enterprise Law. Failure to declare or making false declarations resulting in violations of voting regulations will be handled in accordance with the law and the Company's charter.

Article 12. Conditions for holding a General Meeting of Shareholders

1. In order to hold a General Meeting of Shareholders, the number of shareholders and authorized representatives attending the meeting must meet a minimum ratio as stipulated in Article 17 of the Company's Charter, specifically:

a. A General Meeting of Shareholders is considered valid when the number of shareholders and their authorized representatives present at the meeting exceeds fifty percent (50%) of the total voting rights.

b. If, after thirty (30) minutes from the scheduled opening time of the General Meeting, the conditions for holding the General Meeting of Shareholders as stated in item a above have not been met, the convener must cancel the meeting. The notice inviting attendees to the second meeting must be sent within thirty (30) days from the date of the first scheduled meeting. The second meeting shall be held when the number of shareholders and authorized persons attending the meeting represents at least thirty-three percent (33%) of the total number of voting shares.

c. If thirty (30) minutes have elapsed since the scheduled opening time of the General Meeting and the conditions for holding the second General Meeting of Shareholders as stated above have not been met, the convener must cancel the meeting. The notice inviting attendees to the third General Meeting of Shareholders must be sent within twenty (20) days from the date of the planned second meeting. In this case, the meeting will proceed regardless of the number of shareholders or authorized representatives attending.

2. In the case of convening the second and third meetings as mentioned above, the person convening the General Meeting of Shareholders does not need to create a new list of shareholders entitled to attend and can use the list that VSDC provided in the first meeting.

3. The agenda and content for the second and/or third meeting will remain the same as those prepared for the first meeting.

Article 13. Forms of adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders

Ordinary shareholders have the right to attend the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights through the following methods:

a. Attend and vote in person at the meeting;

b. Authorize another person to attend and vote at the meeting. Shareholders may authorize a member of the Board of Directors to represent them at the General Meeting of Shareholders;

c. Attend and vote electronically through the online meeting system; send voting ballots to the meeting via mail, fax, email, or other means as prescribed by law and the Company's specific regulations when organizing the General Meeting of Shareholders.

Article 14. Voting Procedures

1. Voting ballots will be sent to shareholders along with the meeting invitation, posted on the Company's website, or provided by the Organizing Committee to each shareholder or authorized representative at the time of shareholder registration before the meeting, containing the following main information:

a. The full name of the shareholder or the full name of the person authorized to attend the meeting (if any).

b. The number of shares held by that shareholder or the authorized representative attending the meeting.

c. The issue requires a vote.

d. Voting status (including: approve, disapprove, and abstain).

2. The content of the ballot depends on the agenda of the General Shareholders' Meeting. If the meeting includes the election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board, the Company will issue shareholders ballots. These ballots will include the following information:

a. The full name of the shareholder or the full name of the person authorized to attend the meeting (if any).

b. The total number of shares held by that shareholder or the authorized representative attending the meeting.
c. Candidate's name.
d. The maximum number of votes for each shareholder(s).
3. When voting at the General Meeting, shareholders and authorized representatives vote on each item on the agenda using the voting ballot. Voting is conducted by marking one of the voting statuses: "approve," "disapprove," or "no opinion" for each item. Simultaneously, shareholders and authorized representatives must follow the instructions of the vote counting committee.
4. A valid ballot must clearly indicate "in favor," "in favor," or "no opinion" on each specific issue and be properly signed by the shareholder or their authorized representative.
5. After the voting is complete, shareholders or their authorized representatives place their voting and/or ballot papers into a sealed ballot box for the vote counting committee to count.
6. Shareholders or their authorized representatives may also submit their ballots to the General Meeting of Shareholders via mail/fax/email. Shareholders are assured that voting by mail/fax/email is equivalent to voting in person at the meeting.
7. To avoid conflicts of interest, shareholders with vested interests will not vote on matters in which they or their related parties are identified as having rights and interests, in order to ensure the transparency and fairness of the meeting. For other matters, they retain their normal voting rights.
8. For items subject to public voting by the General Meeting: The Organizing Committee will issue separate voting cards for these items so that shareholders/authorized representatives attending the meeting can vote publicly according to the instructions of the Vote Counting Committee.

Article 15. Method of vote counting

1. The General Meeting of Shareholders will elect one or more members to the Vote Counting Committee upon the recommendation of the meeting chairman. The number of members of the Vote Counting Committee will be decided by the General Meeting of Shareholders based on the chairman's recommendation.
2. The vote counting committee has the following rights and responsibilities:
a. Proceed with counting the ballots and voting slips.
b. Prepare and publicly announce the minutes of the vote count and ballot counting before the General Meeting of Shareholders.
c. Hand over the vote counting minutes and all sealed ballot papers and voting slips to the Organizing Committee of the Shareholders' General Meeting.
d. Responsible for the integrity and accuracy of data, verification, recording of vote counts, and public announcement of vote count results.

3. The responsibilities of each member of the vote counting committee are defined as follows:

a. Head of the vote counting committee: responsible for the procedures, sequence, and legal aspects of conducting voting and elections at the General Shareholders' Meeting.

b. The member in charge of data and statistics is responsible for ensuring the accuracy of data, including but not limited to data entry, calculations, and statistics related to the conduct of the General Meeting of Shareholders and vote counting data.

c. Vote counting supervisor: responsible for supervising the vote counting process carried out by other members of the Vote Counting Committee.

4. The vote counting committee will examine the ballots and compile the following information:

a. Number of shareholders who participated in the vote and total number of votes cast.

b. The number of valid votes and the number of invalid votes.

c. The total number of "approve," "disapprove," and "no opinion" votes for each issue.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to use electronic, automated software that applies barcodes, QR codes, and/or other identification technologies to conduct vote counting in order to ensure accuracy and shorten the counting time. The person convening the General Meeting of Shareholders is responsible for the use of such equipment, tools, and software.

6. The vote counting committee will have personnel to supervise the process and results of the vote counting. All members of the vote counting committee will sign the vote counting minutes to confirm the results.

Article 16. Conditions for the adoption of a resolution

1. Issues on the agenda of the General Shareholders' Meeting are approved if they meet the approval rate stipulated in the Company's Charter.

2. In addition, the General Meeting will approve the Minutes and Resolutions of the Shareholders' General Meeting before the end of the meeting. The approval of the Minutes and the full text of the Resolutions will be made by public voting at the meeting.

Article 17. Announcement of vote counting results

1. After the vote count is completed, the vote counting committee will prepare a vote counting report and announce the results immediately before the meeting adjourns.

2. The vote counting record must include the following information:

a. Time and location for the vote counting.

b. Composition of the Vote Counting Committee.

c. The total number of shareholders participating in the vote and the total number of voting shares held by these shareholders.

d. The total number of votes cast for each item on the agenda, including valid, invalid, affirmative, negative, and abstention votes for each item; and the corresponding percentage of the total votes cast by shareholders attending and voting at the meeting.

e. The issues were approved and the corresponding voting percentages were given.

3. The vote count minutes must be published on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of adoption of the Resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 18. Methods of objecting to resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. In the event that a shareholder objects to a resolution of the General Meeting of Shareholders, this objection must be made in writing, clearly stating the full name, legal document number of the individual or organization, the content of the objection, and the reasons for the objection.

2. This document will be forwarded to the Corporate Governance Officer for review and note-taking.

3. Shareholders who vote against the General Meeting of Shareholders' decision on the reorganization of the company or the change in the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Company's Charter have the right to request the Company to repurchase their shares. The request must be in writing, clearly stating the name and address of the shareholder, the number of shares of each type, the intended selling price, and the reason for requesting the Company to repurchase. The request must be sent to the Company within ten (10) days from the date the General Meeting of Shareholders approves the decision on the reorganization of the Company or the change in the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Company's Charter.

Article 19. Request for annulment of a resolution of the General Meeting of Shareholders

1. Within ninety (90) days from the date of receipt of the resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of the vote count of the General Meeting of Shareholders, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 10 of the Company's Charter has the right to request the Court or Arbitration to review and annul the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a. The sequence and procedures for convening meetings and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violated the provisions of the Enterprise Law and the Company's Charter, except as stipulated in Clause 3, Article 19 of the Company's Charter;

b. The resolution's content violates the law or the Company's Charter.

2. If the Court annuls a resolution or part of the content of the Shareholders' General Meeting Resolution, that resolution shall remain in effect until the Court's decision to annul the resolution or part of the resolution takes effect, except in cases where interim measures are applied by a competent authority.

3. In the event that a resolution of the General Meeting of Shareholders is annulled by a court decision, the person who convened the annulled General Meeting of Shareholders may consider reorganizing the General Meeting of Shareholders within sixty (60) days in accordance with the procedures stipulated in the Enterprise Law and the Company's Charter.

Article 20. Minutes of the Shareholders' General Meeting

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must contain the following main contents:

a. Company name, registered office address, and registration number.

b. Time and location of the Shareholders' General Meeting.

c. Meeting agenda and content.

d. The names, signatures, and titles of the chairperson and secretary.

e. Summary of the meeting proceedings and the statements made at the General Shareholders' Meeting on each item on the agenda.

f. The number of shareholders and the total number of voting rights of shareholders attending the meeting, and an appendix listing registered shareholders/shareholder representatives attending the meeting with their corresponding shareholdings and voting rights.

g. The total number of votes cast for each voting issue, specifying the voting method, the total number of valid, invalid, affirmative, and abstention votes; and the corresponding percentage of the total votes cast by all shareholders present and voting at the General Meeting.

h. The issues were approved, and the corresponding percentage of votes were cast in favor.

In the event that the chairperson and/or secretary refuse to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors present at the meeting and contain all the required information as stipulated above. The minutes shall clearly state the chairperson's or secretary's refusal to sign the minutes.

2. The minutes must be drawn up in Vietnamese and may also be drawn up in English. In this case, both the Vietnamese and English versions of the minutes have equal legal validity. In case of any discrepancies in content between the Vietnamese and English versions, the content in the Vietnamese version shall prevail.

3. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be prepared and approved before the meeting concludes. The chairperson and secretary of the meeting, or any other

person signing the minutes, shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents.

4. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be posted on the Company's website within twenty-four (24) hours from the time of approval.

5. The minutes of the General Shareholders' Meeting are considered authentic evidence of the work done at the General Shareholders' Meeting.

6. Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix listing registered shareholders, proxies for attending the meeting, adopted resolutions, minutes of shareholder eligibility verification, minutes of vote counting, and other documents related to the General Meeting of Shareholders must be stored at the Company's head office.

Article 21. Publication of the Shareholders' General Meeting Resolution

1. Resolutions of the General Meeting of Shareholders take effect from the date of their adoption or from the effective date specified in the Resolution.

2. Meeting minutes, resolutions of the General Meeting of Shareholders and accompanying documents in the meeting minutes and resolutions (if any) must be posted on the Company's website and must disclose information in accordance with the law within twenty-four (24) hours from the time of issuance.

SECTION 2. PROCEDURES FOR HOLDING A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO ADOPT RESOLUTIONS THROUGH WRITTEN CONSULTATION

Article 22. Cases where written consultation is and is not permitted.

1. All matters within the authority of the General Meeting of Shareholders may be approved by written ballot, except in cases stipulated in Clause 1, Article 20 of the Company's Charter. Resolutions adopted by written ballot have the same validity as resolutions adopted in the case of a General Meeting of Shareholders.

2. The annual general meeting of shareholders was not held through the method of obtaining shareholder opinions in writing.

Article 23. Procedures for holding a General Meeting of Shareholders to adopt resolutions by written ballot.

1. Authority to organize shareholder consultations in writing.

The Board of Directors has the right to solicit shareholder opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders if deemed necessary for the benefit of the Company.

2. Notice regarding obtaining shareholder opinions in writing.

a. When it is deemed necessary to obtain shareholder opinions in writing to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors will hold a meeting to agree on the issues to be discussed, assign tasks for preparation, and organize the opinion-gathering process.

b. At the meeting, the Board of Directors must determine the purpose and issues requiring consultation, and finalize the registration date to serve as the basis for compiling the list of shareholders to be consulted. These matters must be reflected in a Resolution of the Board of Directors.

c. The Board of Directors must make a public announcement about closing the list of shareholders to conduct written shareholder consultations at least twenty (20) days before the last registration date.

d. Notices regarding the written shareholder consultation must be published on the Company's website, the State Securities Commission's website, and the stock exchange where the Company is listed or registered for trading.

3. Prepare a list of shareholders to be consulted.

a. The list of shareholders eligible for consultation is the list of shareholders owning shares of the Company as of the record date.

b. When it is deemed necessary to obtain shareholder opinions in writing, based on the Resolution of the Board of Directors, the Director will send a notification to VSDC requesting the creation of a list of the Company's shareholders based on VSDC's data.

c. The list of notification documents to be submitted to VSDC will follow the regulations and/or guidelines issued by VSDC from time to time.

d. The list of shareholders whose opinions need to be solicited shall be prepared no more than ten (10) days before the date of sending the written shareholder opinion ballot.

e. The list of shareholders whose opinions are sought must contain the information as stipulated in Article 7.3 of these Regulations.

4. Feedback form and deadline for submitting feedback forms.

a. The Board of Directors will prepare the ballot, draft resolution of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights no later than ten (10) days before the deadline for returning the ballot.

b. The feedback form must include the following key information:

(i) Company name, registered office address, and registration number.

(ii) Purpose of soliciting feedback.

(iii) The full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; the name, business registration number or legal document number of an organization, and the registered office address of an organization shareholder; and the full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual representative of an organization shareholder; the number of shares of each class and the number of voting rights of the shareholder.

(iv) The issue requires consultation before approval.

(v) The voting options include: “agree,” “disagree,” and “no opinion.”

(vi) The deadline for submitting the answered ballot to the Company is as follows: Shareholders must submit their answered ballot to the Company before the time specified on the ballot, and the submission deadline is calculated from the date the ballot is duly sent or transmitted.

(vii) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.

5. How to send out survey forms

a. The Board of Directors will send ballots to all shareholders on the shareholder list by post, email, fax, and/or other means of communication to ensure they reach each shareholder's contact address.

b. The explanatory documents for the draft Resolution and the contents requiring comments may be attached to the comment form or posted on the Company's website for shareholders to review before responding to the comment form.

c. Shareholders may submit their completed opinion ballots to the Company by mail, fax, or email, provided that the following conditions are met:

(i) In the case of mail submissions: the completed opinion poll form must be signed by the individual shareholder, the authorized representative, or the legal representative of the corporate shareholder. Opinion poll forms sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope, collected and stored separately by the Company, and no one is permitted to open them before the vote count.

(ii) In the case of sending ballots by fax or email, the ballots sent to the Company must be collected, stored separately, and kept confidential until the time of vote counting.

d. Survey forms submitted to the Company after the deadline specified on the survey form, or that have been opened in the case of postal mail, or that have been disclosed in the case of fax/email, will be considered invalid.

e. Unreturned ballots will be considered as non-voting ballots.

6. Count the votes and prepare the vote count report.

a. The Board of Directors will establish a Vote Counting Committee to conduct the vote counting and prepare a vote counting report under the supervision and observation of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company.

b. The vote count was conducted for each issue being discussed and the results were aggregated based on the "approve," "disapprove," and "no opinion" votes.

c. The vote count report must include the following key information:

(i) Company name, registered office address, and registration number.

(ii) The purpose and issues requiring consultation before the resolution can be passed.

(iii) The number of shareholders with the total number of votes cast, distinguishing between valid and invalid votes, and the method of submitting the ballots, along with an appendix listing the shareholders who participated in the vote.

(iv) The total number of votes in favor, against, and abstentions for each issue.

(v) The issue has been approved, and the voting percentage in favor is as follows.

(vi) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors, the vote counting supervisor, and the vote counter.

d. Board members, vote counters, and vote supervisors shall be jointly liable for the integrity and accuracy of the vote count record; and jointly liable for any damages arising from decisions made due to dishonest or inaccurate vote counting.

7. Announcement of vote count results and publication of the Shareholders' General Meeting Resolution.

a. Based on the vote count results, the Chairman of the Board of Directors will issue a Resolution of the General Meeting of Shareholders.

b. The minutes of the written vote count and the Resolution of the General Meeting of Shareholders must be posted on the Company's website and must disclose information as prescribed by law within twenty-four (24) hours from the time of issuance.

c. The completed survey forms, vote counting records, adopted resolutions, and related documents accompanying the survey forms are kept at the Company's headquarters.

SECTION 3. PROCEDURES FOR HOLDING A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO ADOPT RESOLUTIONS ONLINE

In addition to in-person meetings, annual and extraordinary general meetings of shareholders may be held online in the event of (i) force majeure events, including but not limited to: natural disasters, war, epidemics, rebellions, riots, terrorism, restrictive or prohibitive decisions of the State; and/or (ii) other objective events that the Board of Directors deems inconvenient and/or inappropriate to hold the general meeting of shareholders in person.

The organization of the General Meeting of Shareholders online will include the main contents as presented in the Articles below. However, if deemed necessary, the convenor of the General Meeting of Shareholders may issue Regulations on the organization of the General Meeting of Shareholders to provide detailed guidance on organizing the General Meeting of Shareholders in the form of an online conference.

Article 24. Notice of convening the General Meeting of Shareholders online

The method for notifying shareholders of an online General Meeting is the same as for notifying them of an in-person General Meeting. Specifically, the person convening the General Meeting will send the meeting notice and meeting documents to the company's shareholders or post these documents on the company's website. However, in the case of an online General Meeting, the person convening the meeting is obligated to prepare additional guidance documents for shareholders to register and attend the meeting online.

Article 25. Method of registering to attend the online General Meeting of Shareholders

1. Shareholders will register to attend the General Meeting of Shareholders online according to the instructions provided by the Organizing Committee, which have been sent to shareholders and/or posted on the Company's website. Accordingly, shareholders will access the link published by the Organizing Committee and complete the declaration and verification of their shareholder status to attend the meeting.
2. Shareholders are only permitted to attend the online meeting after declaring and verifying their shareholder status. The organizers also ensure that shareholder access is unique and that each shareholder has only one account to access the online meeting room at any given time.
3. The organizers will also provide shareholders with information on technical support personnel and a hotline to assist shareholders in accessing and participating in the meeting.

Article 26. Authorization of representatives to attend the General Meeting of Shareholders online.

Shareholders may authorize another person to attend the General Meeting online. Specific regulations regarding authorization will be decided by the Board of Directors and communicated to shareholders along with the meeting documents.

Article 27. Conditions for conducting online General Shareholders' Meeting

An online General Shareholders' Meeting shall be conducted when the number of shareholders attending the meeting meets the minimum quorum as stipulated in Article 12 of these Regulations.

Article 28. Method of online voting

1. The organizing committee will prepare the technical equipment or means and methods for shareholders to conduct online voting (e-voting), electronic balloting, and/or other electronic voting methods, and will record these online votes of shareholders or their authorized representatives on the agenda items. The specific method will depend on the electronic equipment the Company uses for voting and will be announced to shareholders before each general meeting.
2. Shareholders or their authorized representatives may also vote via email/fax or by mail to the email address, fax number, or mailing address provided by the Organizing Committee, provided that the Organizing Committee receives the shareholder's ballot before the vote counting is completed.

Article 29. Method of online vote counting

The organizing committee will employ modern technologies to conduct the vote counting of shareholders. The vote count will be based on the number of votes cast by shareholders and/or their authorized representatives through online voting (e-voting), electronic ballots, and/or other electronic means, and the number of ballots submitted by shareholders and/or their authorized representatives via post, email, and fax.

The vote counting committee is responsible for the accuracy of this vote count and is liable for any damages arising from resolutions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

Article 30. Notification of vote counting results

The vote count results will be announced at the online General Shareholders' Meeting immediately after the vote count is completed and before the meeting adjourns.

Article 31. Minutes of the Shareholders' General Meeting

The minutes of an online General Meeting of Shareholders shall be prepared in the same manner and include the same contents as the minutes of an in-person General Meeting of Shareholders, as specifically stipulated in Article 20 of these Regulations.

Article 32. Publication of the Shareholders' General Meeting Resolution

Resolutions of the online General Meeting of Shareholders must be posted on the Company's website and must be disclosed in accordance with the law within twenty-four (24) hours from the time of issuance.

SECTION 4. PROCEDURES FOR HOLDING A GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS TO ADOPT RESOLUTIONS THROUGH A MEETING IN PERSON
COMBINED WITH ONLINE

In addition to holding the General Meeting of Shareholders in person and/or online in the manner specified in Sections 2 and 3 of these Regulations, depending on the actual circumstances, the Board of Directors may organize the General Meeting of Shareholders using a combination of in-person and online conferencing.

The organization of the General Meeting of Shareholders through a hybrid format (in-person and online) will include the following main contents; however, if deemed necessary, the convenor of the General Meeting of Shareholders may issue regulations on the organization of the General Meeting of Shareholders to provide detailed guidance on certain issues related to organizing the General Meeting of Shareholders through a hybrid format (in-person and online).

Article 33. Notice of convening the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders can attend the General Meeting of Shareholders in person at the meeting venue or participate via online conferencing using modern technology. Accordingly, at the venue where the General Meeting of Shareholders is held in person, the Organizing Committee will provide additional projection screens, computers, and audio-visual broadcasting equipment with internet connectivity to broadcast the meeting live to other shareholders participating online. This ensures a stable connection, clear and consistent image and sound quality between the in-person and online sessions, and protects the rights of all shareholders.

2. The procedure for registering to attend the Shareholders' General Meeting using this combined method is as follows:

a. For shareholders attending the meeting in person: registration should be done at the shareholder eligibility check desk located at the meeting venue, following the registration procedure for in-person meetings as stipulated in Article 11 of these Regulations.

b. For shareholders attending the meeting online: please register as instructed in Article 25 of these Regulations.

Article 34. Procedures for registering to attend the General Meeting of Shareholders

Depending on the chosen method of attending the General Meeting, shareholders register to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Articles 11 and 25 of these Regulations.

Article 35. Authorization of a representative to attend the General Meeting of Shareholders

Shareholders may authorize representatives to attend the General Meeting of Shareholders in accordance with Articles 10 and 26 of these Regulations.

Article 36. Conditions for conducting

This hybrid General Meeting of Shareholders is conducted when the total number of shareholders/authorized representatives attending both in person and online meets the minimum quorum as stipulated in Article 12 of these Regulations.

Article 37. Forms of adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders

Resolutions of the General Meeting of Shareholders are adopted by voting at the meeting (including in-person voting and electronic/online voting).

Article 38. Voting Procedure

Shareholders may vote by: (i) voting in person at the General Meeting, (ii) sending their ballot to the meeting convener by mail/email/fax, or (iii) voting electronically or by other electronic means.

Article 39. Method of vote counting

1. The company will employ modern technologies to conduct the counting of shareholder votes. The vote count will be based on (i) the number of votes cast by shareholders and/or their proxy votes via electronic voting and/or other electronic means; (ii) the number of votes cast by shareholders and/or their proxy votes in person at the meeting (placed in the ballot box); and (iii) the number of ballots submitted by shareholders and/or their proxy votes via mail, email, or fax.

2. The vote counting committee will aggregate the total number of votes in favor, against, and abstentions from all three methods for each agenda item and divide it by the total number of voting shares of all shareholders attending and voting at the General Meeting to determine the corresponding percentages of votes in favor, against, and abstentions for

each issue being voted on, thereby determining whether the issue to be voted on has sufficient quorum to be approved.

Article 40. Notification of vote counting results

The results of the vote count will be announced at the General Shareholders' Meeting immediately after the vote count is completed and before the meeting adjourns.

Article 41. Prepare minutes of the Shareholders' General Meeting.

The secretary will prepare the minutes of the General Meeting of Shareholders immediately at the meeting and present them to the General Meeting of Shareholders for approval before adjournment. The minutes of the General Meeting of Shareholders shall include the contents as stipulated in Article 20 of these Regulations.

Article 42. Publication of the Shareholders' General Meeting Resolution

Resolutions of the General Meeting of Shareholders must be posted on the Company's website and must be disclosed in accordance with the law within twenty-four (24) hours from the time of issuance.

CHAPTER III. BOARD OF DIRECTORS

Article 43. Role, rights and obligations of the Board of Directors, responsibilities of Board members

1. The Board of Directors is the governing body of the company, with full authority to exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated in Article 25 of the Company's Charter.
3. Board members have the right to request the Director and Deputy Directors to provide information and documents on the financial situation and business operations of the Company, provided that such information is for the purpose of performing the duties of the Board members and that such information is notified in writing to the Chairman of the Board of Directors and the Chairman of the Committee under the Board of Directors (if any) of which the requesting Board member is a member. The request must be made in writing, clearly stating the reason for the request, the purpose of using the information, accompanied by a commitment to use the information and documents for the intended purpose and maintain confidentiality, and the request must be sent to the Director at least twenty-four (24) hours in advance. The requested manager must provide timely, complete and accurate information and documents as requested by the Board members.
4. In the event that a member of the Board of Directors misuses or discloses/reveals information, that member shall be held fully liable for any damages incurred by the Company.

Article 44. Nominating, electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors.

1. Term of office and number of members of the Board of Directors

The minimum number of Board of Directors members is three (03) and the maximum is eleven (11). The specific number of Board of Directors members will be decided by the General Meeting of Shareholders.

The term of office of a Board of Directors member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Company's Board of Directors for no more than two (02) consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors complete their term at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

2. Structure, standards, and conditions for members of the Board of Directors:

a. The Company's Board of Directors structure ensures that at least one-third (1/3) of the total number of Board members are non-executive members.

b. The total number of independent members of the Board of Directors must meet the following criteria:

(i) There must be at least one (01) independent member in case the company has three (03) to five (05) members of the Board of Directors;

(ii) There must be at least two (02) independent members in case the company has six (06) to eight (08) members of the Board of Directors;

(iii) There must be at least three (03) independent members in the case of a company with nine (09) to eleven (11) members of the Board of Directors.

Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2 of Article 155 of the Enterprise Law and the Company's Charter.

3. Nomination and candidacy for Board of Directors members

a. When the Company conducts the election of Board members, candidates may submit their applications to the General Meeting Organizing Committee no later than fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders to run for election.

b. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares are entitled to nominate or run for election as members of the Company's Board of Directors by submitting nomination or candidacy documents to the General Meeting Organizing Committee no later than fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders for consideration.

The application/nomination documents include:

(i) The nomination/application document must demonstrate that (i) the candidate accepts the nomination by the shareholder or group of shareholders; (ii) the candidate commits to acting and performing their duties honestly, faithfully, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors;

and (iii) the candidate commits to the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the personal information provided.

(ii) The candidate's profile, including: Full name, date of birth; Educational qualifications; Professional qualifications; Work experience; Companies where the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors/Board of Members or is also running for a position as a member of the Board of Directors and other management positions; The candidate's relationship with related parties; The candidate's relationship with the Company's key business partners; Information related to the candidate's financial situation and other matters that may affect the candidate's duties and independence as a member of the Board of Directors;

(iii) If the candidate is nominated by a group of shareholders, the following additional information must be provided: (i) a full list of the nominating group of shareholders; (ii) the total number of shares currently held by the group of shareholders; and (iii) a written agreement from the group of shareholders regarding the nomination of the Board member.

The Board of Directors will endeavor to disclose information about candidates before the opening date of the General Meeting of Shareholders in accordance with the law, depending on the availability of candidate information so that shareholders can learn about the candidates before voting. If a candidate has been identified, the Board of Directors must disclose information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. Information related to candidates of the Board of Directors to be disclosed includes:

(i) Full name, date of birth (day, month, year);

(ii) Educational qualifications, professional qualifications;

(iii) Work experience;

(iv) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors/Board of Members of other companies);

(v) The benefits relate to the Company and its related parties;

(vi) Companies in which the candidate holds positions as a member of the Board of Directors or Board of Members, other management positions, and any related interests in the candidate's Board of Directors (if any);

(vii) Other information (if any).

4. If the number of candidates for the Board of Directors, through nominations and candidacies, is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must

be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors, as required by law.

5. Method of electing members of the Board of Directors

a. Voting for members of the Board of Directors must be conducted using cumulative voting. Each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and shareholders have the right to allocate all or part of their total votes to one or more candidates.

b. Shareholders can allocate their votes to each candidate according to a specific number or proportion, or distribute them equally among the selected candidates, and have the right to vote a portion of their total vote for one or more candidates, while the remainder may not be voted on by any candidate.

c. The number of candidates selected must not exceed the number of Board members to be elected.

d. Based on the number of approved Board of Directors members, the elected members are determined by the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate with the highest number of votes until the required number of Board members is reached, while ensuring that the minimum number of independent Board members stipulated in the Company's Charter is met.

e. Independent candidates will be selected first (based on the number of votes from highest to lowest, separate for independent candidates). After the minimum number of independent Board members as stipulated has been reached, the selection of the remaining Board members will be based on the number of votes from highest to lowest (including the remaining non-independent and independent Board candidates). A candidate elected as a Board member must have at least one (01) vote.

f. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors, this member will be selected as follows:

(i) If the candidate is a shareholder, the candidate holding more shares will be given priority in the selection process.

(ii) If the candidate is not a shareholder, the candidate with the longest term as a member of the Board of Directors will be given priority. In case of a tie in terms of term, the number of years served will be considered.

If no candidate is selected according to criteria (i) and (ii) above, the General Meeting of Shareholders will conduct a re-election among the candidates with equal votes and select the candidate with the highest number of votes.

6. Cases of dismissal, removal, and appointment of Board of Directors members.

a. According to Clause 4, Article 24 of the Company's Charter, the dismissal of a member of the Board of Directors shall be carried out as follows:

(i) In the event that a member of the Board of Directors no longer meets the qualifications and conditions for membership in the Company's Board of Directors: The Board of Directors is responsible for gathering evidence and information and preparing an assessment report and explanation regarding the reason why that member no longer meets the qualifications and conditions. The Board of Directors will then vote on the matter before submitting it to the General Meeting of Shareholders for approval.

(ii) In the event that a member of the Board of Directors submits a resignation letter: The resignation letter must be sent to the Head of Corporate Governance at the Company's head office. The Board of Directors will receive it and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval. The dismissal in this case is only effective upon a written resolution of the General Meeting of Shareholders.

(iii) In the event that a member of the Board of Directors is dismissed by a decision of the General Meeting of Shareholders: This dismissal will take effect at the time the General Meeting of Shareholders issues the resolution or at the time specifically stipulated in the resolution of the General Meeting of Shareholders.

(iv) In the event that a member of the Board of Directors is absent from the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure. This absence includes not attending Board meetings, not completing assigned tasks, and/or not performing assigned duties. In this case, the Board of Directors shall consider and decide before submitting it to the General Meeting of Shareholders for approval.

b. The election of additional members to the Board of Directors shall be conducted in the following cases:

(i) The number of Board of Directors members has been reduced by more than one-third (1/3) compared to the number stipulated in the Company's Charter and the decision/resolution of the General Meeting of Shareholders;

(ii) The number of independent members of the Board of Directors has decreased, failing to meet the ratios stipulated in the Company's Charter and applicable laws.

(iii) The General Meeting of Shareholders elected new members to the Board of Directors to replace the members who were dismissed or removed from office at the most recent meeting.

The election of additional members to the Board of Directors will be based on a list of candidates nominated by (i) the candidates themselves, (ii) shareholders or groups of shareholders, and/or (iii) the Board of Directors.

7. Announcement regarding the election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors.

In all cases of changes to the Board of Directors involving the election, dismissal, or removal of Board members, after approval by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the Director (Legal Representative of the Company) must disclose information in accordance with the law.

8. Election, removal, and dismissal of the Chairman of the Board of Directors:

a. The Chairman of the Board of Directors is elected from among the members of the Board of Directors by a majority vote.

b. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of the end of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In the event that more than one member has the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall elect by majority to choose one (01) person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed from office.

In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors.

In the event that there is no authorized representative or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center or compulsory education facility, has absconded from his/her residence, is restricted or incapacitated, has difficulties in understanding or controlling his/her behavior, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or performing a certain job, the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors by a majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.

c. The removal or dismissal of the Chairman of the Board of Directors will be carried out by a decision of the Board of Directors.

Article 45. Remuneration and other benefits of Board members

1. The remuneration and bonuses of the Board of Directors are determined by a decision of the General Meeting of Shareholders. The total amount is an absolute figure.

2. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is shown as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Other benefits: Other benefits may include the cost of purchasing liability insurance (if approved by the General Meeting of Shareholders), health insurance packages, etc., for members of the Board of Directors.

Article 46. Sequence and procedures for organizing a Board of Directors meeting.

1. Minimum number of meetings per quarter/year

The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings to make decisions by voting at the meeting or by obtaining written opinions.

2. Cases requiring the convening of an extraordinary meeting of the Board of Directors:

a. The Chairman of the Board of Directors convenes extraordinary meetings of the Board of Directors in the following cases:

- A proposal may be made by the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
- There is a proposal from the Director or at least five (05) other managers;
- There is a proposal from at least two (02) members of the Board of Directors.

b. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the above-mentioned proposal. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages incurred by the Company. The person making the proposal has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.

3. Notice of Board of Directors Meeting:

a. The notice of the Board of Directors meeting must be sent to the members of the Board of Directors at least three (03) working days before the meeting is held.

b. In the case of regular quarterly Board of Directors meetings, the invitation to the meeting will be sent by the Company's Chief Executive Officer. In the case of extraordinary Board of Directors meetings, the invitation will be sent by the Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting.

c. Meeting notices may be sent by paper invitation, telephone, fax, email, or other means depending on the time, but must ensure that they reach the address of each Board member registered with the Company.

d. The meeting notice must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided, and may also include materials to be used at the meeting and voting ballots for members.

e. The Board of Directors meeting may be held at the Company's head office or at another address in Vietnam or abroad, as proposed by the Chairman of the Board of Directors and with the agreement of the Board of Directors.

4. Conditions for holding a Board of Directors meeting:

a. A Board meeting is considered valid when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present.

b. If the convened meeting does not have the required number of members present as stipulated above, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half (1/2) of the Board of Directors members are present.

c. Board members are deemed to have attended and voted at the meeting in the following circumstances:

(i) Attend and vote in person at the meeting;

(ii) Authorize someone else to attend the meeting and vote on their behalf;

(iii) Participate and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;

(iv) Submit your ballot to the meeting via mail, fax, or email;

(v) Submit the ballot by other means if approved by a majority of the Board of Directors.

5. Voting method:

a. The board of directors makes decisions by voting at meetings or by obtaining written opinions.

b. Each member of the Board of Directors or authorized representative (if any) attending the Board of Directors meeting has one (01) vote.

c. Board members may send their completed ballots to the meeting by mail, fax, or email. If a Board member sends their ballot by mail, the ballot must be in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board no later than one (01) hour before the meeting begins. The ballot may only be opened in the presence of all attendees. If sent by fax or email, it must be sent before the end of the vote count.

d. In the event that the board meeting is held in person, online, or through other electronic means, board members may vote by stating “in favor,” “against,” or “abstain,” or by raising their hand for each item on the ballot.

e. Board members are not entitled to vote on contracts or transactions in which they or a person related to them have an interest that conflicts with, or may conflict with, the interests of the Company. Board members are not counted toward the minimum number of representatives required to convene a Board meeting regarding decisions in which they do not have the right to vote.

f. Any member of the Board of Directors who benefits from a contract or transaction with the Company shall be deemed to have a substantial interest in that contract or transaction.

g. According to the above regulations, when issues arise during a Board of Directors meeting concerning the interests of a Board member or the voting rights of a member, and these issues cannot be resolved by the voluntary waiver of voting rights by the relevant Board member, the issues shall be referred to the meeting chair for decision. The chair's

decision on such matters shall be final unless the nature or scope of the interests of the relevant Board member has not been fully disclosed.

6. Conditions for passing a resolution by the Board of Directors:

a. The Board of Directors makes decisions based on a majority vote of the Board members present at the meeting (>50%). In the event of a tie vote, the final decision rests with the side supported by the Chairman of the Board of Directors.

b. Resolutions adopted through written consultation are based on the unanimous agreement of a majority of the voting members of the Board of Directors. This resolution is effective and valid as if it were adopted at the meeting.

7. Authorization of another person to attend a meeting by a member of the Board of Directors.

a. Board members may authorize other representatives to attend meetings and vote on their behalf if approved by a majority of the board members.

b. The authorization must be in writing and notified to the Board of Directors in advance for approval before the meeting commences.

c. Authorized representatives must present their authorization letter and other personal legal documents when attending Board of Directors meetings.

8. Prepare minutes of the Board of Directors meeting.

a. Board of Directors meetings must be recorded by the Company's Chief Administrator and may be audio-recorded, transcribed, and stored in other electronic forms.

b. The meeting minutes must include the following key points:

(i) Name, registered office address, business registration number;

(ii) Time and location of the meeting;

(iii) Purpose, agenda, and content of the meeting;

(iv) The full names of each member attending the meeting or their authorized representatives, and the manner of attendance; the full names of members absent from the meeting, and the reasons for absence;

(v) The issue was discussed and voted on at the meeting;

(vi) Summarize the statements made by each meeting participant in chronological order of the meeting's proceedings;

(vii) The voting results clearly indicate which members approved, disapproved, and abstained.

(viii) The issue was approved, and the voting percentage was in favor.

(ix) The names, signatures of the chairperson and the person recording the minutes.

c. In the event that the chairperson or the person recording the minutes refuses to sign the meeting minutes, but if all other members of the Board of Directors present at the meeting sign and the minutes contain all the aforementioned information, then these minutes are still valid and enforceable. The meeting minutes clearly state that the chairperson or the

person recording the minutes refused to sign. The person signing the minutes is jointly liable for the accuracy and truthfulness of the content of the Board of Directors' meeting minutes. The chairperson or the person recording the minutes is personally liable for any damages incurred by the enterprise due to their refusal to sign the meeting minutes, as stipulated in the Enterprise Law, the company's charter, and relevant laws.

d. The chairperson, the minutes recorder, and any signatories to the minutes shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors meeting minutes.

e. Minutes of the Board of Directors meeting must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in English. In this case, the minutes prepared in Vietnamese and English have equal legal validity. In case of discrepancies in content between the Vietnamese and English minutes, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.

f. Minutes of the Board of Directors meeting and documents used in the meeting must be kept at the Company's head office for at least five (05) years.

9. Announcement of the Board of Directors' Resolution:

a. The person in charge of corporate governance is responsible for sending the signed minutes of the Board of Directors meeting to the members via mail or email/fax to the address registered by each member, and these minutes serve as authentic evidence of the work accomplished during the meeting.

b. In accordance with the Board of Directors' resolution on certain matters requiring mandatory information disclosure, the legal representative and/or the person in charge of corporate governance of the Company are responsible for disclosing information as prescribed.

Article 47. Selection, appointment, and dismissal of the person in charge of corporate governance.

1. The person in charge of company administration must meet the following standards:
   - Having knowledge of the law;
   - You are not allowed to simultaneously work for the independent auditing firm that is auditing the Company's financial statements;
   - Other standards as prescribed by law, the Company's Charter, and decisions of the Board of Directors.
2. Appointment of the Head of Corporate Governance:

The Company's Board of Directors must appoint at least one (01) person in charge of Company administration to support Company administration. The person in charge of Company administration may also serve as Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.

3. The Board of Directors may dismiss the Head of Corporate Governance when necessary, provided that this does not violate applicable labor laws.

4. The announcement of the appointment and dismissal of the Company's Head of Administration is made public in accordance with the law.

5. The rights and obligations of the person in charge of corporate governance are governed by Article 30 of the Company's Charter.

CHAPTER IV. THE SUPERVISORY BOARD

Article 48. The role, rights, and obligations of the Supervisory Board, and the responsibilities of the Supervisors.

The rights and obligations of the Supervisory Board, and the responsibilities of the Supervisors, are governed by Article 37 of the Company's Charter.

Article 49. Term of office, number, composition, and structure of the Supervisors

1. The Company has three (03) Supervisors. The term of office of a Supervisor shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

In cases where a Supervisor's term ends at the same time as a new Supervisor's term, the former Supervisor shall continue to exercise their rights and obligations until a new Supervisor is elected and assumes office.

2. Composition and structure of the Auditors

a. The Supervisory Board has one (01) Head of the Board elected by the Supervisory Board from among the Supervisors by majority principle. The rights and obligations of the Head of the Supervisory Board are stipulated in Article 36 of the Company Charter.

b. The Supervisory Board must have more than half of its Supervisors residing in Vietnam.

Article 50. Standards and conditions for Inspectors

The auditor must meet the standards and conditions stipulated in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall under the following cases:

1. Working in the accounting and finance department of the company;

2. Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements for the three (03) consecutive years prior to that;

3. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business operations.

Article 51. Nomination and candidacy of Supervisors

1. Nominations and candidacies for the Supervisory Board:

a. When the Company conducts the election of the Supervisory Board, candidates may submit their applications to the General Meeting Organizing Committee no later than fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders to run for election.

b. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total number of common shares are entitled to nominate or run for the Supervisory Board of the Company by submitting nomination or candidacy documents to the General Meeting Organizing

Committee no later than fifteen (15) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders for consideration.

The application/nomination documents include:

(i) The nomination/application document must demonstrate that (i) the candidate accepts the nomination by the shareholder(s) or group of shareholders; (ii) the candidate commits to acting and performing their duties honestly, faithfully, diligently, and in the best interests of the Company if elected as Supervisor; and (iii) the candidate commits to the truthfulness, accuracy, and reasonableness of the personal information provided.

(ii) The nominee's/candidate's profile, including: Full name, date of birth; Educational qualifications; Professional qualifications; Work experience; Relationship of the candidate with relevant parties;

(iii) If the candidate is nominated by a group of shareholders, the following additional information must be provided: (i) a full list of the nominating group of shareholders; (ii) the total number of shares currently held by the group of shareholders; and (iii) a written agreement from the group of shareholders nominating the Supervisor.

Information regarding the candidates for the Supervisory Board that has been released includes:

(i) Full name, date of birth (day, month, year);

(ii) Educational qualifications, professional qualifications;

(iii) Work experience;

(iv) Other managerial positions;

(v) The benefits relate to the Company and its related parties;

(vi) Other information (if any).

2. If the number of candidates for the Supervisory Board nominated through election and candidacy is still insufficient as stipulated, the incumbent Supervisory Board shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The incumbent Supervisory Board's nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect the Supervisory Board members as prescribed by law.

Article 52. Method of electing the Supervisors

The election of the Supervisory Board members must be conducted using cumulative voting. Each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Supervisory Board, and shareholders have the right to allocate all or part of their total votes to one or more candidates.

1. Shareholders can allocate their votes to each candidate according to a specific number or proportion, or distribute them equally among the selected candidates, and have the right to vote a portion of their total vote for one or more candidates, while the remainder may not be voted on by any candidate.
2. The number of candidates selected must not exceed the number of Supervisors to be elected.
3. Based on the number of approved Auditors, the elected Auditors are determined by the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate with the highest number of votes until the number of Auditors stipulated in the Company's Charter is reached.
4. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Supervisory Board, this member will be selected as follows:
a. If the candidate is a shareholder, the candidate holding more shares will be given priority in the selection process.
b. If the candidate is not a shareholder, the candidate with the longest tenure as a Supervisory Board member will be given priority. In case of equal tenure, the number of years served will be considered.
5. If no candidate is selected according to criteria (i) and (ii) above, the General Meeting of Shareholders will conduct a re-election among the candidates with an equal number of votes and select the candidate with the highest number of votes.

Article 53. Cases of dismissal or removal of the Supervisory Board

1. According to Clause 4, Article 35 of the Company's Charter, the dismissal of the Auditor shall be carried out as follows:
a. In the event that a Supervisory Board member no longer meets the qualifications and conditions to serve as a Supervisory Board member of the Company: The Supervisory Board is responsible for gathering evidence and information and preparing an assessment report and explanation regarding the reason why that member no longer meets the qualifications and conditions. Subsequently, the Supervisory Board votes to reach a consensus and submits the report to the Board of Directors for presentation to the General Meeting of Shareholders for approval.
b. In the event that the Supervisory Board submits a resignation letter: The resignation letter must be sent to the Head of Corporate Governance at the Company's head office. The Board of Directors will receive it and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval. The dismissal in this case will only be effective upon a written resolution of the General Meeting of Shareholders.
2. According to Clause 5, Article 35 of the Company's Charter, the dismissal of the Auditor shall be carried out as follows:

a. In the event that the Supervisory Board fails to complete its assigned duties and tasks: The Head of the Supervisory Board shall gather evidence and information, prepare an assessment report, review the matter, and make a decision before submitting it to the Board of Directors for presentation to the General Meeting of Shareholders for approval.

b. In the event that the Supervisory Board fails to exercise its rights and obligations for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure: The Head of the Supervisory Board shall collect evidence, information and prepare an assessment report, review and make a decision before submitting it to the Board of Directors for presentation to the General Meeting of Shareholders for approval.

c. In cases where the Supervisory Board repeatedly or seriously violates the duties of a Supervisory Board as stipulated in the Enterprise Law and the Company's Charter: The Head of the Supervisory Board shall collect evidence and information, prepare an assessment report, review and make a decision before submitting it to the Board of Directors for presentation to the General Meeting of Shareholders for approval.

d. In the event that the Supervisor is dismissed by a resolution of the General Meeting of Shareholders: This dismissal will take effect at the time the General Meeting of Shareholders issues the resolution or at the time specifically stipulated in the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 54. Notification of election, dismissal, and removal of the Supervisory Board

1. The election of additional Supervisors is conducted in the following cases:

a. The number of remaining Supervisors is less than the minimum number of members required by law and the company's charter;

b. The General Meeting of Shareholders elected a new Supervisory Board member to replace the member who was dismissed or removed from office at the most recent meeting.

The election of additional Supervisors will be based on a list of candidates nominated by (i) the candidates themselves, (ii) shareholders or groups of shareholders, and/or (iii) the Supervisory Board.

2. Announcement regarding the election, dismissal, and removal of the Auditor.

In all cases of changes to the Supervisory Board related to the election, dismissal, or removal of the Supervisory Board, after approval by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors and the Director (Legal Representative of the Company) must disclose information in accordance with the law.

3. Election, dismissal, and removal of the Head of the Supervisory Board:

a. The Head of the Supervisory Board is elected from among the Supervisors by majority vote.

b. The Head of the Supervisory Board is elected at the first meeting of the Supervisory Board within seven (07) working days from the date of the end of the election of that Supervisory Board. This meeting is convened and chaired by the member with the highest

number of votes or the highest percentage of votes. In the case where more than one member has the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall vote by majority to choose one (01) person among them to convene the meeting of the Supervisory Board.

In the event that the Head of the Supervisory Board submits a resignation letter or is dismissed or removed from office, the Supervisory Board must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation letter or being dismissed or removed from office.

Article 55. Salary and other benefits of the Auditor

1. The remuneration and bonuses of the Supervisory Board are determined by a decision of the General Meeting of Shareholders. The total amount is an absolute figure.
2. The Supervisory Board is reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and independent consulting services. The total amount of these remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless the General Meeting of Shareholders decides otherwise.
3. The remuneration of each Auditor is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is shown as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Other benefits: Other benefits may include the cost of purchasing liability insurance (if approved by the General Meeting of Shareholders), health insurance packages, etc., for members of the Supervisory Board.

CHAPTER V. DIRECTOR

Article 56. Role, responsibilities, rights and obligations of the Director

1. The Director is responsible for managing the company's day-to-day business operations; is subject to the supervision and direction of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and to the law for the exercise of assigned rights and obligations.
2. The Director must manage the Company's daily business operations in accordance with the law, the Company's charter, the Company's operating regulations, the employment contract signed with the Company, and the resolutions and decisions of the Board of Directors. If the Director's management is contrary to the provisions of this clause and causes damage to the Company, the Director shall be held legally responsible and liable to compensate the Company for the damages.
3. For the Board of Directors, the CEO and other members of the management team are the executive and operational bodies of the Company, ensuring that the Company's operations run smoothly and effectively.

4. The director has the authority to decide on measures exceeding his/her authority in emergency situations such as natural disasters, war, fire, or unforeseen incidents, but must report in writing to the Board of Directors as soon as possible and is accountable to the Board of Directors and the nearest General Meeting of Shareholders for such decisions.

5. The Director has the right to refuse to implement and to reserve his/her opinion on decisions of the Board of Directors if he/she believes that such decisions are unlawful or detrimental to the interests of shareholders. In this case, the Director must immediately submit a written explanation to the Board of Directors and the Supervisory Board.

Article 57. Appointment, dismissal, signing of contracts, and termination of contracts for the Director

1. Term of office, qualifications and conditions for the Director:

a. The Director's term of office shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms.

b. The director must meet the conditions and standards prescribed by law, specifically:

(i) Not among those prohibited from establishing and managing businesses in Vietnam according to the provisions of the Enterprise Law;

(ii) They possess the necessary professional qualifications and experience in the field and industry of the Company's business.

2. Nomination, dismissal, and removal of the Director:

a. Nomination for Director

The Board member assigned to oversee human resources or the Human Resources and Compensation Subcommittee (if any) shall submit a written proposal for the appointment of the Director to the Board of Directors after selecting and evaluating the candidate's application.

b. Dismissal and removal of the Director

(i) The board of directors may meet to vote on the dismissal or removal of the director and the appointment of a new director to replace him.

(ii) A director may be dismissed by the Board of Directors in the following circumstances:

- Due to health reasons preventing me from continuing my work;
- Employment contract has ended;
- Retirement and/or no need for contract renewal/re-signing.

(iii) A director may be removed from office by the Board of Directors in the following circumstances:

- Failure to complete assigned tasks or violation of the Company's charter, rules, and regulations;
- Violating the law to the extent that it leads to criminal prosecution or termination of the employment contract.

(iv) Dismissal or removal from office will be expressed through a resolution/decision of the Board of Directors.

3. Appointing and signing an employment contract with the Director:

a. Appoint

(i) The Board of Directors appoints the Director after reviewing the proposal from the Board of Directors.

(ii) The appointment will be formalized by a resolution/decision of the Board of Directors.

b. Sign an employment contract with the Director.

(i) The Chairman of the Board of Directors will sign the Director's employment contract on behalf of the Board of Directors.

(ii) Remuneration, salary, benefits, and other terms will be determined by the Board of Directors and stipulated in the employment contract for the Director.

4. Terminate the employment contract with the Director:

The company terminates the employment contract with the Director after the Board of Directors issues a resolution dismissing or removing the Director. The termination of the employment contract with the Director must comply with the provisions of the law, the Charter, this Regulation, and other company regulations. If, after dismissal or removal, the Director continues to work at the company in a different position, the company will sign an addendum to the employment contract to adjust it to the new position.

5. Notification of appointment, dismissal, contract signing, and contract termination for the Director:

The announcement of the appointment, dismissal, signing of contracts, and termination of contracts for the Director will be carried out in accordance with the legal regulations on information disclosure.

6. Salary and other benefits for the Director:

a. The director receives a salary and bonuses. The director's salary, bonuses, allowances, and other benefits are determined by the Board of Directors.

b. The Director's salary is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported at the annual general meeting of shareholders.

CHAPTER VI. OTHER ACTIVITIES

Article 58. Coordination of activities between the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Director

1. The procedures for convening, notifying, recording minutes, and notifying the results of meetings between the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Director shall be carried out in accordance with Article 46 of these Regulations. The person in charge of corporate governance shall support corporate governance activities and prepare for

meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Director as requested by the Board of Directors or the Supervisory Board.

2. Members of the Board of Directors, Directors, and Executive Officers of the Company must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, operation, and activities of the Company as requested by the Supervisory Board.

The person in charge of corporate governance must ensure that all copies of resolutions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the Board of Directors are provided to the Supervisors at the same time and in the same manner as to shareholders and members of the Board of Directors.

3. The person in charge of corporate governance must ensure that all copies of resolutions, decisions, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors, financial information, and other information and documents provided to shareholders and members of the Board of Directors are provided to the Director at the same time and in the same manner as to shareholders and members of the Board of Directors.

4. The Director is responsible for submitting regular and ad hoc reports to the Board of Directors on the following specific matters:

a. Periodically report to the Company's Board of Directors on the performance of assigned duties and responsibilities as stipulated in Clause 4, Article 33 of the Company's Charter and other tasks authorized by the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders;

b. Report to the Board of Directors on matters within the authority of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

c. Prepare ad hoc reports on matters as requested by the Board of Directors and/or the Supervisory Board.

5. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities, specifically the Board's oversight of the Directors and other Executives during the fiscal year. If the Board of Directors fails to submit a report to the General Meeting of Shareholders, the Company's annual financial statements will be deemed invalid and not approved by the Board of Directors.

6. The director must report and explain to the General Meeting of Shareholders about:

a. The status of implementing strategic direction, long-term development plan, and annual production and business plan based on resolutions approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

b. The use of capital; investment in purchasing, mortgaging, leasing, renting, liquidating, and transferring fixed assets; employment; and other matters within the Director's authority as stipulated in Clause 4, Article 33 of the Company's Charter;

c. The Director is responsible for organizing and managing the issuance of share ownership certificates, changes to shareholder information, and the exercise of other shareholder rights as stipulated in the Company's Charter and the law.

d. Other matters as requested by the General Meeting of Shareholders.

The Board of Directors and the Supervisory Board, based on their rights and obligations, the Director and the business executives, shall issue internal regulations on coordinating control, management, and supervision activities among members of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the Director, in accordance with the tasks stipulated in the Company Charter and relevant legal documents.

Article 59. Regulations on annual evaluation of reward and disciplinary activities for members of the Board of Directors, Supervisory Board, Directors and other business executives.

The Company's Board of Directors, based on the rights and obligations of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Director, and the business executives, issues regulations on evaluating plan completion, rewarding and disciplining members of the Board of Directors, Supervisory Board, Director, and business executives of the Company.

CHAPTER VII. EFFECTIVE DATE

Article 60. Effective Date

The internal regulations on corporate governance of Global Pacific Shipping Joint Stock Company include seven (07) chapters, sixty (60) articles and are effective from the date of signing.

This regulation replaces the internal regulations on corporate governance of Global Pacific Shipping Joint Stock Company issued together with Resolution No. 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated October 26, 2025 of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025.

Any amendments or additions to these Regulations must be approved by the General Meeting of Shareholders.

Other matters related to corporate governance not addressed in these Regulations shall be governed by the provisions of the law and the Company's Charter.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 08/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
For the issuance of the Regulations on the operation of the Board of Directors

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14, passed by the 14th National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam at its 9th session on June 17, 2020, and related documents;*
- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly on November 26, 2019, and related documents;*
- *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and related documents;*
- *Pursuant to Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law and related documents;*
- *Pursuant to Circular 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding some provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree 155/2020/ND-CP guiding the Securities Law;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*

In order to update the latest regulations of the law on enterprises, securities, and especially the Vietnamese Corporate Governance Principles issued by the State Securities Commission in 2026, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the promulgation of the Board of Directors' Operating Regulations. The main content of the Regulations includes standardizing the procedures for election, dismissal, and the operating mechanism of the Board of Directors towards professionalization.

Respectfully submitted.

Recipient: - As above; - Supervisory Board; - Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).	**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS** **CHAIRMAN** **Tran Trung Quoc**

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, [date] 2026

REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Issued pursuant to Resolution No. ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ dated ……/...../2026 of) General Shareholders' Meeting of Global Pacific Shipping Joint Stock Company

- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, of the National Assembly, effective from January 1, 2021, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, of the National Assembly, and related documents;*
- *Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, of the National Assembly, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022, and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, of the National Assembly, and other relevant documents;*
- *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CPGovernment Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, detailing the implementation of several articles of the Securities Law, as amended and supplemented by Government Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;*
- *Pursuant to Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, issued by the Minister of Finance, guiding some provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No.Decree No. 155/2020/ND-CPGovernment Decree dated December 31, 2020, detailing the implementation of several articles of the Securities Law;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*
- *Pursuant to Resolution No. ...../2026/NQ-PCT-ĐHCĐ of the General Meeting of Shareholders dated ……/...../2026;*

The Board of Directors issues the Regulations on the Operation of the Board of Directors of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.

The operating regulations of the Board of Directors of Global Pacific Shipping Joint Stock Company include the following contents:

Chapter I. GENERAL PROVISIONS

Article 1. Scope of Regulation and Applicable Subjects

1. Scope of application: The Board of Directors' operating regulations stipulate the organizational structure, operating principles, powers, and obligations of the Board of Directors and its members, in order to operate in accordance with the Enterprise Law, the company's charter, and other relevant legal provisions.

2. Scope of Application: This regulation applies to the Board of Directors and its members.

Article 2. Principles of operation of the Board of Directors

1. The Board of Directors operates on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors are individually responsible for their assigned tasks and are jointly accountable to the General Meeting of Shareholders and to the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors concerning the Company's development.

2. The Board of Directors assigns responsibility to the Chief Executive Officer to organize and implement the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 3. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors have all the rights stipulated in the Enterprise Law, the Securities Law, relevant laws, and the company's charter, including the right to be provided with information and documents on the company's financial situation and business operations.

2. Members of the Board of Directors have the obligations stipulated in the Company's Charter and the following obligations:

a) To perform my duties honestly and diligently for the best interests of the shareholders and the Company;

b) Attend all meetings of the Board of Directors and provide input on the issues discussed;

c) To promptly and fully report to the Board of Directors all remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations of the Company;

d) Report to the Board of Directors at the nearest meeting on transactions between the Company, its subsidiaries, other companies in which the Company holds control of more than 50% of the charter capital and members of the Board of Directors and their related parties; transactions between the Company and companies in which a member of the Board of Directors is a founding member or a business manager in the three (03) years immediately preceding the transaction;

d) Disclose information when conducting transactions involving the Company's shares in accordance with the law.

3. Independent members of the Company's Board of Directors must prepare a report evaluating the performance of the Board of Directors.

Article 4. Right of Board of Directors members to access information

1. Members of the Board of Directors have the right to request the Director, Deputy Director, and other managers in the Company to provide information and documents regarding the Company's financial situation and business operations.

2. Managers are required to provide timely, complete, and accurate information and documents as requested by members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing information are as follows:Internal regulations on corporate governance regulations.

Article 5. Term of office and number of members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall have from three (03) to eleven (11) members. The specific number of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders.In this regard, the Company must ensure that the number of non-executive members of the Board of Directors and the number of independent members of the Board of Directors comply with the provisions of Clause 3, Article 24 of the Company's Charter.

2. The term of office of a Board of Directors member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent Board of Directors member of a company for no more than two (02) consecutive terms.

3. If all members of the Board of Directors complete their terms at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work, unless otherwise stipulated in the Company's Charter.

4. The Company's charter specifies the number, rights, obligations, organization, and coordination of activities of the independent members of the Board of Directors.

Article 6. Standards and conditions for membership of the Board of Directors

1. Members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

a) Not subject to the provisions of Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;

b) Possess professional qualifications and experience in business administration or in the field, industry, or profession of business of the Company, and are not necessarily shareholders of the Company, unless the Company's Charter stipulate otherwise;

c) Members of the Company's Board of DirectorsOnly a member of the Board of Directors or Board of Members at a maximum of five (05) other companies may be simultaneously a member of the Board of Directors or Board of Members.;

d) Other standards and conditions as stipulated in the Charter and Internal Regulations on Corporate Governance..

2. Independent members of the Board of Directors must meet the following standards and conditions:

a) Not currently employed by the Company, its parent company, or its subsidiary; not previously employed by the Company, its parent company, or its subsidiary for at least three (03) consecutive years prior to this;
b) Not a person currently receiving a salary or remuneration from the company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to according to regulations;
c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company; or is a manager of the Company or its subsidiary;
d) Not being a person who directly or indirectly owns at least 1% of the total voting shares of the Company;
d) Not a person who has been a member of the Board of Directors or Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years before, except in the case of being appointed continuously for two (02) terms;
e) Other standards and conditions as stipulated in the Regulationsand the Company's internal governance regulations.
3. An independent member of the Board of Directors must notify the Board of Directors that they no longer meet the standards and conditions stipulated in Clause 2 of this Article and will automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date they no longer meet the aforementioned standards and conditions. The Board of Directors must notify the Board of Directors of the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the next General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect a replacement or additional independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.

Article 7. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed from office by the Board of Directors from among its members.
2. The Chairman of the Board of Directors of the Company may not also hold the position of Director.
3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
a) Develop the program and plan of activities for the Board of Directors;
b) Preparing or organizing the preparation of the agenda, content, and documents for the meeting; convening, presiding over, and chairing the General Meeting of Shareholders and the meetings of the Board of Directors;
c) Organizing the adoption of resolutions and decisions by the Board of Directors;
d) Monitoring the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

D) Ensure that the Board of Directors submits the annual financial statements, the Company's activity report, the audit report, and the Board of Directors' inspection report to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.;
e)On behalf of the Board of Directors, sign resolutions/decisions of the Board of Directors;
f) To propose to the Board of Directors the appointment, dismissal, and removal of the Director. To sign employment contracts with the Director on behalf of the Board of Directors;
g) Where necessary, the Chairman of the Board of Directors may temporarily suspend the Director's decisions to limit losses and shall then report in writing to the Board of Directors for a formal decision on the suspension or cancellation of such temporary suspension within fifteen (15) days from the date of such temporary suspension;
h) Other rights and obligations as prescribed by law.
4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation letter orfrom the date the Board of Directors approves the decision to dismiss the Chairman of the Board of DirectorsIn the absence of the Chairman of the Board of Directors or inability to perform his/her duties, he/she must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter. If there is no authorized person, or if the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is undergoing administrative sanctions at a compulsory rehabilitation center or compulsory education facility, has absconded from his/her residence, is restricted or incapacitated, has difficulties in understanding or controlling his/her actions, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or performing a specific job, then the remaining members shall elect one of them to hold the position of Chairman of the Board of Directors by a majority vote until a new decision is made by the Board of Directors.
5. When deemed necessary, the Board of Directors shall appoint a company secretary. The company secretary shall have the following rights and obligations:
a) Assisting in organizing and convening General Meetings of Shareholders and Board of Directors; recording meeting minutes;
b) To assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;
c) Assisting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
d) Assisting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; ensuring compliance with information provision obligations, information disclosure, and administrative procedures;

d) Other rights and obligations as stipulated in the company's charter.

Article 8. Dismissal, removal, replacement, and appointment of members of the Board of Directors

1. The General Meeting of Shareholders may dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Not meeting the required standards and conditionsTo become a member of the Board of Directors in accordance with the law and the Company's regulations.;

b) A resignation letter has been submitted and accepted;

c) Other cases as stipulated in the Company's Charter.

2. The General Meeting of Shareholders may dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Not participating in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in case of force majeure;

b) Other cases as stipulated in the company's charter.

3. When deemed necessary for the benefit of the Company,The board of directors may presentThe General Meeting of Shareholders shall consider and decide on the replacement of members of the Board of Directors; and the dismissal or removal of members of the Board of Directors, except in the cases stipulated in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members to the Board of Directors in the following cases:

a) The number of Board of Directors members is reduced by more than one-third compared to the number stipulated in the company's charter. In this case, the Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members is reduced by more than one-third;

b) The number of independent members of the Board of Directors has decreased, failing to meet the required ratio.of the law and the Company's Charter;

c) Except as provided in points a and b of this clause,The Board of Directors will presentThe General Shareholders' Meeting elected a new member to replace the Board of Directors member who was dismissed or removed from office at the most recent meeting.

Article 9. Procedures for electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors

1. Shareholders or groups of shareholders owning ten percent (10%) or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors. The nomination process for the Board of Directors is as follows:

a) If ordinary shareholders form a group to nominate candidates for the Board of Directors, they must notify the shareholders attending the meeting about the group meeting.at least fifteen (15) daysbefore the opening of the Shareholders' General Meeting;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or more individuals as decided by the General Meeting of Shareholders to be candidates for the Board of Directors. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

c) The maximum number of candidates that a shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 1 of this Article is entitled to nominate or run for election is determined as follows:

- Shareholders or groups of shareholders owning from ten percent (10%) to less than twenty percent (20%) of the total common shares of the Company may nominate a maximum of one (01) candidate to be elected to the Board of Directors;
- Shareholders or groups of shareholders owning from twenty percent (20%) to less than thirty percent (30%) of the total common shares of the Company may nominate a maximum of two (02) candidates for election to the Board of Directors;
- Shareholders or groups of shareholders owning thirty percent (30%) or more of the total number of common shares of the Company may nominate a maximum of three (03) candidates for election to the Board of Directors.

2. If the number of candidates for the Board of Directors, through nomination and candidacy, is still insufficient, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

3. The voting for members of the Board of Directors must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and shareholders have the right to allocate all or part of their total votes to one or more candidates.Shareholders can allocate their votes to each candidate with a specific number of votes or a specific percentage, or they can distribute them equally among the selected candidates and have the right to vote a portion of their total vote for one or more candidates, while the remainder may not be voted on by any candidate.

4. The elected members of the Board of Directors are determined by the number of votes received, from highest to lowest, starting with the candidate with the highest number of votes until the required number of members is elected.In this process, independent

candidates will be selected first (based on the number of votes from highest to lowest, separate for independent candidates). After reaching the minimum number of independent Board members as stipulated, the selection of the remaining Board members will be based on the number of votes from highest to lowest (including the remaining non-independent and independent Board candidates). A candidate elected as a Board member must have at least one (01) vote.

5. In the event that two (02) or more candidates receive the same number of votes for the last member of the Board of Directors, then:

- If the candidate is a shareholder, the candidate holding more shares will be given priority in the selection process.
- If the candidate is not a shareholder, the candidate with the longest term as a member of the Board of Directors will be given priority. In case of a tie in terms of term, the number of years served will be considered.
- If no candidate is selected based on the two criteria mentioned above, the General Meeting of Shareholders will conduct a re-election among the candidates with equal votes and choose the candidate with the highest number of votes.

Article 10. Notification of election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

1. In the event that candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publish information related to the candidates at least ten (10) days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the published personal information and must commit to performing their duties honestly, diligently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors shall be published in accordance with the internal regulations on corporate governance.

2. The announcement of the results of the election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations and guidelines on information disclosure.

Chapter III. BOARD OF DIRECTORS

Article 11. Rights and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders.

3. The Board of Directors adopts resolutions and decisions by voting at meetings or by obtaining opinions in writing. Each member of the Board of Directors has one vote.
4. In cases where a resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to the law, a resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, and causes damage to the Company, the members who approved the resolution or decision shall be jointly and severally liable for the individual consequences and shall compensate the Company for the damages; members who opposed the resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or annul the resolution or decision.

Article 12. Duties and powers of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts.

1. The Board of Directors approves contracts and transactions of less than thirty-five percent (35%) or transactions resulting in a total transaction value arising within twelve (12) months from the date of the first transaction of less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded on the Company's most recent financial statements between the Company and one of the following parties:
- Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors, other managers, and related parties of these entities;
- Shareholders, authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the Company's total common stock capital and their related parties;
- Businesses involvedMembers of the Board of Directors, Supervisors, Directors, and other managers of the company..

2. The Company's representative signing the contract or transaction must notify the members of the Board of Directors and the Supervisory Board about the parties involved in that contract or transaction and send a draft contract or the main contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within seven (07) days from the date of receiving the notification. Members of the Board of Directors who have an interest related to the parties in the contract or transaction do not have the right to vote.

Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary general meetings of shareholders.

1. The Board of Directors must convene an extraordinary general meeting of shareholders in the following cases:
a) The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
b) The number of remaining Board of Directors members is less than the minimum number required by law, or the number of Board of Directors members is reduced by more than one-third compared to the provisions in the Company's Charter, or the number of independent Board members is reduced to below the minimum number required by law.;

c) At the request of a shareholder or group of shareholdersowning five percent (05%) or more of the total number of common shares.Requests to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and bearing the signatures of all relevant shareholders, or the request must be made in multiple copies and include the signatures of all relevant shareholders.

d) At the request of the Supervisory Board;

d. Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a) Prepare a list of shareholders entitled to attend the meeting;

b) Providing information and resolving complaints related to the shareholder list;

c) Develop the agenda and content for the meeting;

d) Prepare documents for the meeting;

d) Draft resolution of the General Meeting of Shareholders according to the planned agenda of the meeting; list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and Supervisory Board;

e) Determine the time and place of the meeting;

g) Send meeting notices to each shareholder entitled to attend the meeting as stipulated in the Enterprise Law;

h) Other tasks related to the meeting.

Article 14. Subcommittees assisting the Board of Directors.

1. The Board of Directors establishes the Audit Committee, the Strategy Committee, the Human Resources Committee, and the Compensation Committee to support the Board's operations. In addition to these committees, the Board of Directors may establish other special committees after obtaining the approval of the General Meeting of Shareholders.

2. The number of members of the subcommittee decided by the Board of Directors shall be at least three (03) people including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority in the subcommittee and one of these members shall be appointed as the Head of the subcommittee by decision of the Board of Directors.Each subcommittee may have its own operating regulations; however, the activities of the subcommittee must ensure that they do not violate the provisions of the Charter and the internal regulations on corporate governance.regulations of the Board of Directorsand legal regulations.A subcommittee resolution is only effective when: (i) a majority of the members present and voting in favor of it are present at the subcommittee meeting and (ii)Approved by the Board of Directors.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of subcommittees under the Board of Directors, must comply with applicable laws and regulations and the provisions of the company's charter and internal regulations on corporate governance.

Chapter IV. Board Meetings

Article 15. Board Meetings

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of the end of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In the event that more than one member has the highest number of votes or the same percentage of votes, the members shall elect by majority to choose one (01) person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once every quarter (01) and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) Upon the recommendation of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b) With the recommendation of the Director or at least five (05) other managers;

c) There is a proposal from at least two (02) members of the Board of Directors;

d) Other cases as stipulated in the company's charter.

4. Proposals stipulated in Clause 3 of this Article must be in writing, clearly stating the purpose, the issues to be discussed, and the authority of the Board of Directors in making decisions.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the proposal specified in Clause 3 of this Article. In case of failure to convene a meeting of the Board of Directors as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages incurred by the Company; the person making the request has the right to replace the Chairman of the Board of Directors in convening a meeting of the Board of Directors.In this case, the Board of Directors will elect the meeting chair by majority vote, and the person who proposed convening the Board meeting will have the right to participate.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a notice of meeting at least three (03) working days before the meeting date. The notice of meeting must specify the time and place of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The notice of meeting must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the voting ballot of the members.

Notices inviting the Board of Directors to a meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means, or other methods.depending on the timeand ensure that the message reaches the contact address of each Board member registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of meeting and accompanying documents to the Supervisors as is done with the members of the Board of Directors.

Auditors have the right to attend Board of Directors meetings; they have the right to participate in discussions but not to vote.

8. A Board of Directors meeting shall be held when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If the meeting convened in accordance with this clause does not have the required number of members present, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors are present.

9. A member of the Board of Directors shall be deemed to have attended and voted at the meeting in the following circumstances:

a) Attend and vote directly at the meeting;

b) Authorize another person to attend the meeting and vote;

c) Attend and vote via online conference, electronic voting, or other electronic means;

d) Send the ballot to the meeting via mail, fax, or email;

d) Submitting ballots by other meanswith the approval of a majority of the Board of Directors.

10. In case of sending ballots to the meeting by mail (by post), the ballots must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening. The ballots may only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must attend all Board of Directors meetings. Members may authorize another person to attend meetings and vote on their behalf if approved by a majority of the Board of Directors members.Authorization must be in writing and sent to the Head of Corporate Governance at least one (01) day before the opening date. The authorized person to attend the Board of Directors meeting is responsible for maintaining the confidentiality of information related to the meeting; in case of breach, they must compensate the Company for any damages incurred.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are adopted if approved by a majority of the members present at the meeting.Except in cases of dismissal, the removal of the Director must be approved by at least two-thirds (2/3) of the Board of Directors members (excluding the vote of a Board member who also holds the position of Director). In case of a tie, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the

Chairman of the Board of Directors.In the event of a tie vote, the final decision rests with the side whose opinion is supported by the Chairman of the Board of Directors.

Article 17. Minutes of the Board of Directors Meeting

1. Board of Directors meetings must be recorded in minutes and may also be audio-recorded, recorded, and stored electronically. Minutes must be in Vietnamese and may also be in English, including the following main contents:

a) Name, address of head office, business registration number;

b) Time and place of the meeting;

c) Purpose, agenda, and content of the meeting;

d) The full names of each member attending the meeting or their authorized representatives, and the manner of attendance; the full names of members absent from the meeting and the reasons for absence;

d) Issues discussed and voted on at the meeting;

e) Summarize the statements made by each meeting participant in chronological order of the meeting's proceedings;

g) The voting results clearly indicate which members approved, disapproved, and abstained;

h) The issue that was approved and the corresponding percentage of votes in favor;

i) Full name and signature of the presiding officer and the person recording the minutes.

The minutes will be sent by the Corporate Governance Officer to the members of the Board of Directors.

2. If the chairperson and/or the person recording the minutes refuse to sign the meeting minutes, but if all other members of the Board of Directors present at the meeting sign and the minutes contain all the information as stipulated in Clause 1 of this Article, then these minutes shall be valid.

3. The chairperson, the person recording the minutes, and those signing the minutes are responsible for the truthfulness and accuracy of the content of the Board of Directors meeting minutes.

4. Minutes of Board of Directors meetings and documents used in the meetings must be kept at the Company's head office.

5. Minutes prepared in both Vietnamese and English have equal legal validity. In case of discrepancies in content between the Vietnamese and English versions, the content in the Vietnamese version shall prevail.

Chapter V. REPORTING AND DISCLOSING BENEFITS

Article 18. Submission of Annual Reports

1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following report to the General Meeting of Shareholders:

a) Report on the company's business results;

b) Financial statements;
c) Report evaluating the company's management and operations;
d) The Supervisory Board's assessment report.
2. Reports stipulated in points a, b and c of Clause 1 of this Article must be submitted to the Supervisory Board for appraisal no later than thirty (30) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders.
3. The reports stipulated in Clause 1 of this Article and the audit report must be kept at the Company's head office no later than ten (10) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders. Shareholders who have continuously owned shares of the Company for at least one (01) year have the right to personally or together with a lawyer, accountant, or auditor with a professional certificate to directly review the reports stipulated in this Article.

Article 19. Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

1. The company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses.and other benefitsRemuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of each Board member and the daily rate. The Board of Directors determines the remuneration for each member by mutual agreement. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors are decided by the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.
3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
4. Members of the Board of Directors holding executive positions, or members of the Board of Directors working in subcommittees of the Board of Directors, or performing other duties outside the normal scope of a member's duties, may receive additional compensation in the form of a lump-sum payment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.
5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, meals, and other reasonable expenses incurred in performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or subcommittees of the Board of Directors.
6. Members of the Board of Directors may be insured by the Company for liability insurance after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not

cover the liability of Board members related to violations of the law and the Company's Charter.

Article 20. Disclosure of related interests

Unless otherwise stipulated in the Company's Charter, the disclosure of the Company's interests and related parties shall be carried out in accordance with the following regulations:

1. Members of the Company's Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:

a) Name, business registration number, head office address, business sector and activities of the enterprise in which they own capital contributions or shares; percentage and time of ownership of those capital contributions or shares;

b) The name, business registration number, head office address, and business lines of the enterprise in which the related parties jointly or individually own more than 10% of the charter capital.

2. The declaration stipulated in Clause 1 of this Article must be made within seven (07) working days from the date the relevant benefit arises; any amendments or additions must be notified to the Company within seven (07) working days from the date of the corresponding amendments or additions.

3. Members of the Board of Directors are not permitted to perform any work in the Company's business activities in their own name or on behalf of others. If it is absolutely necessary to perform work in their own name, they must...The nature and content of the work must be explained to the Board of Directors and can only be carried out after approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors.If any activity is carried out without declaration or approval from the Board of Directors, all income derived from that activity shall belong to the Company.

Chapter VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Article 21. Relationship between members of the Board of Directors

1. The relationship between the members of the Board of Directors is one of collaboration; the members of the Board of Directors are responsible for informing each other on relevant issues in the process of handling their assigned tasks.

2. During the course of work, the Board member assigned primary responsibility must proactively coordinate and handle any issues that relate to the area of responsibility of another Board member. In cases where there are differing opinions among Board members, the member primarily responsible shall report to the Chairman of the Board for consideration and decision within his/her authority, or organize a meeting or seek the opinions of the Board members in accordance with the law, the company's charter, and these Regulations.

3. In the event of a reassignment of duties among Board members, the Board members must hand over their work, files, and related documents. This handover must be documented in writing and reported to the Chairman of the Board.

Article 22. Relationship with the Executive Board

In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the CEO and the executive team to implement. At the same time, the Board of Directors monitors and supervises the implementation of these resolutions.

Article 23. Relationship with the Supervisory Board

1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board is one of collaboration. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board is based on the principles of equality and independence, while also ensuring close coordination and mutual support in the performance of their duties.

2. Upon receiving inspection reports or summary reports from the Supervisory Board, the Board of Directors is responsible for studying them and directing relevant departments to develop plans and implement timely corrective actions.

Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Article 24. Effective Date

The operating regulations of the Board of Directors of Global Pacific Shipping Joint Stock Company include seven (07) chapters, twenty-four (24) articles and are effective from ... month ... year 2026.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 09/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, Mar 26, 2026*

SUBMISSION
Regarding the Adjustments to the Company's Registered Business Lines

To: General Shareholders' Meeting of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and related documents;*
- *Pursuant to Decision No. 36/2025/QD-TTg on the Vietnam Standard Industrial Classification), effective from November 15, 2025;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company.*

On September 29, 2025, the Prime Minister issued Decision No. 36/2025/QD-TTg regarding the Vietnam Standard Industrial Classification, which took effect on November 15, 2025 (hereinafter referred to as "Decision 36/2025/QD-TTg"). Under this Decision, several of the Company's currently registered business activities must be reclassified, updated or amended to ensure full compliance with the new statutory framework.

Accordingly, the Board of Directors respectfully submits the following proposals to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval:

- Approval of Business Lines Adjustments: To approve the adjustments, updates and reclassification of the Company's business lines as detailed in the attached appendix.
- Implementation and Authorization: The General Meeting of Shareholders authorizes the Director - the Legal Representative of the Company - to execute all necessary legal procedures in accordance with the law and/or as directed by competent state authorities to finalize the adjustments to the Company's registered business lines.

Respectfully submitted.

Recipient: - As above; - Supervisory Board; - Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).	**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS** **CHAIRMAN** **Tran Trung Quoc**

APPENDIX: ADJUSTMENT TO THE COMPANY'S REGISTERED BUSINESS LINES

No.	Current business activities	Business lines after adjustments	Note
1	4669: Other specialized wholesale trade not classified elsewhere (excluding wholesale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), waste lubricating oil, gold bars, firearms, ammunition for hunting or sports purposes, and metallic currency; excluding wholesale of chemicals at the head office; Implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QD-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on approving the agricultural product planning in Ho Chi Minh City)	4679: Other specialized wholesale trade not elsewhere classified (excluding wholesale of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), waste lubricating oil, gold bars, firearms, ammunition for hunting or sports purposes, and metallic currency; excluding wholesale of chemicals at the head office)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **4679**, the name of the sector is changed to **"Other specialized wholesale trade not classified elsewhere"**. The details of the business activities have been omitted, specifically the section "Implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City and Decision 79/2009/QD-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on approving the agricultural product planning in Ho Chi Minh City" as these two Decisions are no longer in effect.
2	4662: Wholesale trade of metals and metal ores (excluding the buying and selling of gold bars)	4672: Wholesale of metals and metal ores (excluding the buying and selling of gold bars)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **4672**. The industry name and details of the business activities remain unchanged.
3	7830: Provision and management of labor resources (excluding provision and management of foreign labor resources)	7822: Other human resource supply (excluding the supply and management of foreign labor)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **7822**, the name of the sector changed to **"Other human resource supply"**. The details of the business activities remain unchanged.

4	4661: Wholesale of solid, liquid, and gaseous fuels and related products (not operating at headquarters)	4671: Wholesale of solid, liquid, and gaseous fuels and related products (Not operating at headquarters)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **4671**. The industry name and details of the business activities remain unchanged.
5	5510: Short-term accommodation services. Details: Hotel business (excluding business at the registered office)	5510: Hotels and similar accommodation services (Not conducting business at the registered office) 5520: Other short-term accommodation services (Not conducting business at the registered office)	The business sector is regulated by Decision 36/2025/QD-TTg, and is divided into two sector codes: **5510** and **5520**, the name of the sector changed to **"Hotels and similar accommodation services"** and **"Other short-term accommodation services"**. The details of the business activities remain unchanged.
6	4520: Maintenance and repair of automobiles and other motor vehicles (not performed at the premises)	9531: Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles (Not operating at headquarters)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **9531**, the name of the sector changed to **"Repair and maintenance of automobiles and other motor vehicles"**. The details of the business activities remain unchanged.
7	4663: Wholesale of other building materials and installation equipment. Details: Wholesale of building materials	4673: Wholesale of other building materials and installation equipment. Details: Wholesale of building materials	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **4673**. The industry name and details of the business activities remain unchanged.
8	3319: Repair of other equipment (not operating at headquarters)	3319: Repair and maintenance of other equipment (Not operating at headquarters)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg; the sector code remains unchanged, but the sector name has been changed to **"Repair and maintenance of other equipment"**. The details of the business activities remain unchanged.
9	4530: Sale of parts and accessories for automobiles and other motor vehicles (not operating at headquarters)	4662: Wholesale of spare parts and automotive and other motor vehicle parts and accessories (not operated at headquarters)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **4662** (for wholesale) and **4782** (for retail), the industry name changes to **"Wholesale of**

		4782: Retail of spare parts and automotive and other motor vehicle parts and accessories (not operated at headquarters)	**spare parts and other motor vehicle parts and accessories"** and **"Retail of spare parts and automotive and other motor vehicle parts and accessories"**. The details of the business activities remain unchanged.
10	7490: Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified. Details: providing solutions, products and services for chemical engineering to increase the lifespan of industrial structures.	7499: Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified. Details: Providing solutions, products, and services for chemical engineering to increase the lifespan of industrial structures.	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **7499**, the name of the sector changed to **"Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified"**. The details of the business activities remain unchanged.
11	7020: Management consulting activities (excluding financial, accounting, and legal consulting)	7020: Business management consulting and other management consulting activities (excluding financial, accounting, and legal consulting)	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg; the sector code remains unchanged, but the sector name has been changed to **"Business management consulting and other management consulting activities"**. The details of the business activities remain unchanged.
12	8560: Educational support services	8569: Other educational support activities	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **8569**, the name of the sector changed to **"Other educational support activities"**. The details of the business activities remain unchanged.
13	4513: Dealers of automobiles and other motor vehicles	4610: Agents, brokers, and auctioneers of goods. Details: Agents selling goods.	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **4610**, the name of the sector changed to **"Agents, brokers, and auctioneers of goods"**. The details of the business activities have changed to **"Agents selling goods"** (Code 46101).
14	3511: Electricity production	3511: Electricity production from non-renewable sources	Business lines are regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, industry code remains unchanged (**3511**) or additional code is added **3512**, the name of

		3512: Electricity production from renewable sources	the sector changed to **"Electricity production from non-renewable energy sources"** (3511) and **"Electricity production from renewable energy sources"** (3512), details of business activities remain unchanged.
15	3512: Electricity transmission and distribution. Details: Investment, production, and operation of hydroelectric power plants.	3513: Transmission and distribution of electricity. Details: Hydroelectric power.	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **3513**, the name of the sector changed to **"Electricity transmission and distributio"**. The details of the business activities have changed to **"Hydroelectric power"** (Code 35121).
16	4512: Retail sale of passenger cars (9 seats or less)	4781: Retail sale of automobiles and other motor vehicles	The business sector is regulated according to Decision 36/2025/QD-TTg, the industry code has changed to **4781**, the name of the sector changed to **"Retail sale of automobiles and other motor vehicles"**. The details of the business activity remain unchanged (Retail sale of passenger cars with 9 seats or less, corresponding to code 47811).

Note: The details of the Company's business activities may be further refined or adjusted based on the requirements or guidance of competent State authorities (including, but not limited to, the Department of Planning and Investment). In such instances, any such technical adjustments shall be deemed ratified by the General Meeting of Shareholders' Resolution, provided that they remain consistent with the scope and nature of the business activities as presented above.

GLOBAL PACIFIC SHIPPING JOINT STOCK COMPANY	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness**
No.: 10/2026/TTr-PCT-HĐQT	*Ho Chi Minh City, April 15, 2026*

SUBMISSION

Regarding the Progress of Proceeds Utilization from the 2025 Private Placement and Approval of the Adjusted Capital Utilization Plan

To: The General Meeting of Shareholders of Global Pacific Shipping JSC

- *Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated January 11, 2022 and Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;*
- *Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, as amended and supplemented by Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024;*
- *Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law, as amended and supplemented by Government Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025;*
- *Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, of the Ministry of Finance guiding some contents on offering and issuing securities, public tender offers, share buybacks, registration of public companies and deregistration of public companies, and amended and supplemented by Circular No. 115/2025/TT-BTC dated December 15, 2025;*
- *Pursuant to the Charter of Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*
- *Pursuant to the Resolution No. 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated October 27, 2025, of the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 of Global Pacific Shipping Joint Stock Company; and accompanying Proposal No. 12/2025/TTr-PCT-HĐQT dated October 6, 2025, regarding the approval of the private placement of shares;*
- *Pursuant to the Resolution No. 25/2025/NQ-PCT-HĐQT dated December 12, 2025, of the Board of Directors on the approval of the implementation of the private placement of shares (Board of Directors Resolution No. 25);*
- *Pursuant to the Report No. 01/BC-PCT dated March 30, 2026, on the results of the private placement of shares by Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*
- *Pursuant to the Official Letter No. 2593/UBCK-QLCB dated April 3, 2026, from the State Securities Commission regarding the report on the results of the private placement of shares by Global Pacific Shipping Joint Stock Company;*

- *Pursuant to the company's actual operational situation.*

The Board of Directors hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the implementation and proposed adjustments regarding the 2025 private placement proceeds in accordance with the Resolution No. 02/2025/NQ-PCT-ĐHCĐ dated October 27, 2025, of the Extraordinary General Meeting of Shareholders in 2025 as follows:

1. Progress Report on the Use of Proceeds:

The Board of Directors successfully executed the private placement with the following results:

- Completion Date: March 27, 2026.
- Shares Issued: 30,000,000 shares, achieving 100% of the offering plan.
- Total Net Proceeds: VND 300,000,000,000.

In accordance with the Board of Directors Resolution No. 25, the proceeds were initially intended for bank loan repayments. As of this report, the total amount remains unutilized and is ready for disbursement.

2. Proposed Adjustments to the Capital Utilization Plan:

Based on the Company's financial standing as per the 2025 Audited Financial Statements, specifically regarding the debt-to-total capital ratio and short-term solvency ratios being lower than the industry average, the Company must prioritize restructuring its long-term loans to reduce the debt-to-equity ratio and enhance liquidity;

Based on the Requests for Early Repayment concerning personal loan contracts;

Based on the current market dynamics of the product/chemical tanker segment and the Company's strategic objective to increase revenue and market shar - particularly as the fleet managed and operated by the Company has met the stringent standards of major Oil Majors such as BP, Shell, Exxon, Chevron, etc.;

Therefore, with the aim of optimizing the financial structure, enhancing the Company's short-term solvency, definitively settling debt obligations with creditors, and reallocating capital to implement new business plans that will drive operational efficiency, the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the following adjustments to the utilization plan for proceeds from the 2025 private placement:

STT	Purpose of use	Original Plan (Resolution No. 25)	Adjusted Plan (VND)	Expected Timeline
1	Repayment to Military Commercial Bank - Dong Ho Chi Minh Branch	248,000,000,000	41,673,003,389	Q2/2026
-	Credit agreement No. 274242.25.151.1108803.TD dated 13/01/2025	178,103,999,976		

STT	Purpose of use	Original Plan (Resolution No. 25)	Adjusted Plan (VND)	Expected Timeline
-	Credit agreement No. 271098.24.151.1108803.TD dated 02/01/2025	69,896,000,024		
2	Repayment to Orient Commercial Bank - Tan Binh Branch	52,000,000,000	4,977,974,694	Q2/2026
-	Credit Agreement No. 0076/2024/HĐTD-OCB-DN dated June 27, 2024	52.000.000.000		
3	Repayment of Personal Loans	0	95,849,021,917	Q2/2026
4	Bareboat Chartering (01 Product/Chemical Tanker ~20,000 DWT)	0	157,500,000,000	Q2/2026
	Total	**300,000,000,000**	**300,000,000,000**	

We respectfully submit this to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Recipient:
- As above;
- Supervisory Board;
- Archived: VT, Board of Directors, DH (1b).

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

Tran Trung Quoc